

RAINFOREST ALLIANCE
CHƯƠNG TRÌNH CHỨNG NHẬN 2020

QUY ĐỊNH CHỨNG NHẬN VÀ THANH TRA ĐÁNH GIÁ 2020

Ngày công bố: 31/01/2021

Phiên bản: 1.2

SA-R-GA-1-V1.2VN

© 2021 Rainforest Alliance. Bảo lưu mọi quyền.

**RAINFOREST
ALLIANCE**

Giới thiệu.....	10	2.4	Lấy mẫu	81	AR4.1 Đánh giá dựa trên rủi ro về các chủ đề xã hội	126
Những đổi mới trong hệ thống Đảm Bảo năm 2020 của Rainforest Alliance	11	2.5	Thời gian đánh giá	90	AR4.2 Tham khảo ý kiến các bên liên quan	128
Chương 1: Quy Định Chứng Nhận.....	15	2.6	Thanh tra đánh giá cấp chứng nhận và giám sát	93	AR4.3 Hệ thống đánh giá và xử lý	130
Giới thiệu	15	2.7	Tổ chức họp khai mạc	96	AR4.4 Kiểm tra mức độ nghiêm trọng	132
1.1 Phạm vi của chương trình và tiêu chuẩn Rainforest Alliance	17	2.8	Chuyển thăm cơ sở	98	AR4.5 Biện pháp khắc phục hậu quả	133
1.2 Các tùy chọn chứng nhận	23	2.9	Đánh giá hệ thống quản lý và xem xét tài liệu	100	AR4.6 Đánh Giá Tự Do Tham Gia Tổ Chức Đoàn Thể	134
1.3 Xác minh sự phù hợp	30	2.10	Phỏng vấn và xem xét hồ sơ của công nhân	101	AR4.7 Đánh giá tiền lương và mức lương đủ sống	135
1.4 Quá trình cấp chứng nhận	35	2.11	Tổ chức họp bé mạc	107	AR4.8 Thanh tra đánh giá các đơn vị cung cấp lao động	137
1.5 Phương thức xác minh-thanh tra đánh giá do CB thực hiện	45	2.12	Kết thúc thanh tra đánh giá	108	AR4.9 Đánh giá nhà ở	139
1.6 Mở Rộng Phạm Vi	53	2.13	Báo cáo phác thảo và danh mục kiểm tra	109	AR4.10 Điều tra ngoài cơ sở	140
1.7 Các trường hợp không hợp quy và hậu quả có thể xảy ra	56	2.14	Rà soát chất lượng	110	AR4.11 Phỏng vấn trẻ em	141
1.8 Giấy chứng nhận chuyển từ CB này sang CB khác	61	2.15	Thanh tra đánh giá theo dõi	112	Phụ Lục AR5: Sử dụng dữ liệu địa lý và bản đồ rủi ro theo dữ liệu địa lý trong một cuộc thanh tra đánh giá	142
1.9 Các trường hợp khich lệ	63	2.16	Quy trình ra quyết định cấp chứng nhận	113	Phụ Lục AR6: Đánh giá về vấn đề phá rừng và xâm lấn vào các khu vực phòng hộ	146
1.10 Các quyền thuộc về rainforest alliance	64	2.17	Cấp giấy chứng nhận	114	Phụ Lục AR7: Kiểm tra khả năng truy nguyên sản phẩm trong đánh giá trang trại	150
1.11 Trường hợp bất khả kháng	66	2.18	Các trường hợp ngoại lệ đối với các yêu cầu về tiêu chuẩn và đảm bảo đối với CH	115	Phụ Lục AR8: Hỗ trợ được phép và không được phép trong quá trình đánh giá	153
1.12 Quy trình khiếu nại	66		Phụ Lục AR1: Trách nhiệm đánh giá chung	116	Phụ Lục AR9: Các yêu cầu bổ sung để thực hiện đánh giá điều tra	154
Phụ Lục CR1: Dữ liệu địa lý và bản đồ rủi ro	67		Phụ Lục AR2: Yêu cầu tối thiểu về việc lấy mẫu tài liệu	121	Phụ Lục AR10: Đánh giá kết hợp và tổng hợp	156
Chương 2: Quy Định Thanh Tra Đánh Giá	72		Phụ Lục AR3: Tính toán số lượng cuộc phỏng vấn công nhân và hồ sơ công nhân	124	Phụ Lục AR11: Sử dụng thông dịch viên	159
Giới thiệu	72					
2.1 Các yêu cầu chung	72					
2.2 Đơn xin chứng nhận	75					
2.3 Lập kế hoạch và chuẩn bị đánh giá	76					

Tên Tài Liệu:		Mã Tài Liệu:	Phiên bản:	Cách diễn đạt:
Quy Định Chứng Nhận và Thanh Tra Đánh Giá Rainforest Alliance		SA-R-GA-1	V1.2	VN
Ngày phát hành lần đầu:	Ngày sửa đổi:	Có Hiệu Lực Từ:	Hết hạn vào:	
30 tháng 06 năm 2020	31 tháng 01 năm 2022	01 tháng 07 năm 2022	Cho đến khi có thông báo thêm	
Người soạn thảo:		Người phê duyệt:		
Bộ Phận Tiêu Chuẩn và Đảm Bảo Rainforest Alliance		Giám Đốc Tiêu Chuẩn và Đảm Bảo		
Liên kết với:				
SA-S-SD-1-V1.1VN Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020 của Rainforest Alliance, Các Yêu Cầu Đối Với Trang Trại				
SA-R-GA-2-V1.1VN Các Quy Định Áp Dụng cho Cơ Quan Cấp Chứng Nhận				
Thay thế:				
Tài liệu đảm bảo của Rainforest Alliance và UTZ trước khi sáp nhập				
Áp dụng cho:				
Rainforest Alliance, Các Đơn Vị Sở Hữu Chứng Nhận và các CB được Ủy Quyền				
Quốc gia/Khu vực:				
Tất cả				
Cây trồng:		Loại Chứng Nhận:		
Tất cả các loại cây trồng trong phạm vi của hệ thống chứng nhận Rainforest Alliance; vui lòng xem Quy Chế Chứng Nhận.		Tất cả		

Giới thiệu về Rainforest Alliance

Rainforest Alliance đang tạo ra một thế giới bền vững hơn bằng cách sử dụng các nguồn lực xã hội và thị trường để bảo vệ thiên nhiên, cải thiện cuộc sống cho những người nông dân và các cộng đồng lâm nghiệp.

Phần ghi chú miễn trừ trách nhiệm dịch thuật.

Vui lòng tham khảo văn bản chính thức bằng Tiếng Anh để hiểu rõ nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến ý nghĩa chính xác của thông tin trong bản dịch. Mọi thông tin sai lệch hoặc khác biệt về nghĩa do bản dịch đều không mang tính ràng buộc và không có hiệu lực cho mục đích thanh tra hoặc chứng nhận.

Bạn cần biết thêm thông tin

Để biết thêm thông tin về Rainforest Alliance, hãy truy cập www.rainforest-alliance.org hoặc liên hệ info@ra.org

NHỮNG THAY ĐỔI CHÍNH TRONG PHIÊN BẢN 1.2

Tổng quan về các điều chỉnh chính trong tài liệu này: SA-R-GA-1-V 1.2 Quy định Chứng nhận và Thanh tra Đánh giá Phiên bản 1.2 được ban hành ngày 4 tháng 2 năm 2022, so với phiên bản trước: SA-R-GA-1-V 1.1 Quy định Chứng nhận và Thanh tra Đánh giá Phiên bản 1.1 được ban hành ngày 31 tháng 1 năm 2021

Mục	Chủ đề	Thay đổi
CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHỨNG NHẬN VÀ PHỤ LỤC		
1.1.3	Danh sách loại cây trồng	Đã xóa: Cọ dầu không được chứng nhận theo chương trình cấp chứng nhận năm 2020 của Rainforest Alliance
1.1.5	Danh sách loại hoạt động	Định nghĩa được bổ sung: Quyền sở hữu thương hiệu theo danh mục hoạt động hiện có thể được thêm vào phạm vi chứng nhận của các Đơn vị Sở hữu Chứng nhận (Certificate Holder, CH) chuỗi cung ứng.
Đổi 1.1.20 thành 1.1.23	Thông tin trong chứng nhận	Đã xóa: Các điểm dữ liệu cụ thể được đề cập trong chứng nhận; điều này hiện được đề cập bằng cách sử dụng mẫu chứng nhận của Rainforest Alliance.
1.2.4	Trang trại trong nhiều phạm vi CH	Sửa đổi: Các Đơn vị Sở hữu Chứng nhận trồng nhiều hơn một loại cây trồng có thể là thành viên của các nhóm khác nhau đối với các loại cây trồng khác nhau
1.3.7	Ngưỡng dành cho các nhà vận hành khối lượng nhỏ	Đã xóa: Dầu cọ không được chứng nhận theo chương trình cấp chứng nhận năm 2020 của Rainforest Alliance
Đổi 1.4.1 thành 1.4.47	Quy trình cấp chứng nhận	Sửa đổi: Các bước trong quy trình cấp chứng nhận đã được đơn giản hóa; hãy xem các điểm được liệt kê bên dưới
1.4.4	Cập nhật phạm vi trong Hệ thống Quản lý Cấp Chứng nhận của Rainforest Alliance	Định nghĩa được bổ sung: Nội dung làm rõ rằng thông tin phạm vi phải được cập nhật ít nhất hàng năm
1.4.6	Cấp độ xác minh	Nội dung mới: Quy tắc làm rõ rằng Rainforest Alliance sẽ cung cấp độ xác minh trên mỗi cơ sở cho từng CH chuỗi cung ứng
1.4 (đổi 1.4.11 thành 1.4.13 trong phiên bản 1.1)	Kế hoạch đánh giá và quản lý rủi ro CH	Đã xóa: Các quy tắc về quy trình đánh giá và kế hoạch quản lý rủi ro CH đã được đề cập trong các yêu cầu trong Tiêu Chuẩn



1.4.22	Các tài liệu cần nộp cho CB trước khi thanh tra đánh giá	Sửa đổi: Danh sách các tài liệu phải được cung cấp trước khi thanh tra đánh giá được rút gọn thành: a. Thông tin về phạm vi chứng nhận b. Mẫu đơn Đăng ký Chứng nhận (Certification Application Form, CAF) c. Kết quả Đánh giá Rủi ro trong Chuỗi cung ứng (Supply Chain Risk Assessment, SCRA) d. Kế hoạch quản lý e. Tự đánh giá f. Sổ đăng ký thành viên nhóm g. Đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý h. Dữ liệu chỉ báo
1.4.31	Bản thảo báo cáo thanh tra đánh giá	Sửa đổi: Bản thảo báo cáo thanh tra đánh giá sẽ được cung cấp cho CH, tuy nhiên không bắt buộc phải được cung cấp thông qua RACP.
Đổi 1.4.38 thành 1.4.42	Báo cáo thanh tra đánh giá cuối cùng	Sửa đổi: Báo cáo thanh tra đánh giá cuối cùng sẽ được CB cung cấp cho Rainforest Alliance và CH chỉ sau khi CB đưa ra Quyết định Cấp Chứng nhận.
1.5.3	Thanh tra đánh giá theo dõi	Sửa đổi: Quy tắc được thay đổi để làm rõ rằng đợt thanh tra đánh giá tiếp theo có thể được thực hiện từ xa hoặc tại cơ sở.
Đổi 1.5.39 và 1.5.40	Thời gian thanh tra đánh giá	Sửa đổi: Các đợt thanh tra giám sát phải được thực hiện trong các giai đoạn diễn ra các hoạt động chính có rủi ro cao (kỳ thu hoạch/thời gian phun hóa chất nông nghiệp).
1.5.44	Thanh tra đánh giá theo dõi	Sửa đổi: Nội dung làm rõ rằng các đợt thanh tra đánh giá theo dõi có thể được giới hạn ở việc xác minh bằng chứng về quá trình giải quyết các NC từ xa
1.5.62	Rainforest Alliance yêu cầu đình chỉ	Nội dung mới: Rainforest Alliance có quyền yêu cầu CB đình chỉ chứng nhận trước khi một cuộc thanh tra đánh giá diễn ra.
1.5.64	Rainforest Alliance thực hiện thanh tra đánh giá	Nội dung mới: Rainforest Alliance có quyền tự thực hiện thanh tra đánh giá.
1.7.3	Những thay đổi về danh sách NC sau cuộc họp bế mạc	Định nghĩa được bổ sung: Người chứng nhận được phép thay đổi danh sách NC trong tối đa 3 tuần sau ngày thanh tra đánh giá cuối cùng.
1.7.27	Thời gian để đăng ký lại xin cấp chứng nhận sau khi hủy chứng nhận	Sửa đổi: Giải thích chi tiết hơn về khoảng thời gian sáu tháng mà CH phải chờ trước khi họ có thể đăng ký lại để xin cấp chứng nhận sau khi chứng nhận đã bị hủy.
1.7.40	Đình chỉ chứng nhận và các sản phẩm dễ hư hỏng	Nội dung mới: Trong một số trường hợp nhất định, CB hoặc Rainforest Alliance có thể cho phép đình chỉ chứng nhận có hiệu lực sau 7 ngày để các CH xử lý các sản phẩm dễ hư hỏng.
1.7.41 d	Đình chỉ chứng nhận và các sản phẩm dễ hư hỏng	Nội dung mới: Quy tắc cho phép một khoảng thời gian ngoại lệ đối với việc bán hàng trong thời gian đình chỉ của các CH có sản phẩm dễ hư hỏng



1.7.43	Đảm bảo về các tuyên bố trên trang web sau khi hủy	Nội dung mới: Quy tắc về các tuyên bố liên quan đến tình trạng được chứng nhận của các CH bị đình chỉ hoặc bị hủy chứng nhận
1.12.2	Kháng cáo các quyết định cấp chứng nhận	Định nghĩa được bổ sung: CH không được kháng cáo quyết định cấp chứng nhận từ kết quả thanh tra đánh giá do Rainforest Alliance thực hiện.
Phụ lục CR1: 1.12.4	Thời điểm các CH cần cung cấp dữ liệu địa lý	Yêu cầu đơn giản hơn về việc cung cấp dữ liệu địa lý
Phụ lục CR1 Bản đồ rủi ro dữ liệu địa lý	Quy trình tạo bản đồ rủi ro dữ liệu địa lý	Định nghĩa được bổ sung: Thông tin về vai trò của Rainforest Alliance trong việc tạo bản đồ rủi ro về dữ liệu địa lý và khuyến nghị cung cấp dữ liệu địa lý càng sớm càng tốt trong quá trình này
Phụ lục CR1: Xác minh rủi ro	Xác minh rủi ro	Định nghĩa được bổ sung: Thông tin về cách thức chia sẻ mức độ rủi ro và yêu cầu xác minh mức độ rủi ro tại cơ sở
Phụ lục CR1 – trước đây là 1.12.5 “Vành đai bao quanh”	Vành đai bao quanh	Đã xóa: Các CH không bắt buộc phải cung cấp vành đai bao quanh.
Phụ lục CR1 - 1.12.5 “Điểm”	Những hành động cần thực hiện với các trang trại được xác định là có rủi ro cao dựa trên các điểm	Sửa đổi: Các yêu cầu được thay đổi thành khuyến nghị (từ “phải” thành “nên”).
1.12.6 “Bản đồ khoanh vùng chu vi”	Những hành động cần thực hiện với các trang trại được xác định là có rủi ro cao dựa trên các bản đồ khoanh vùng chu vi	Sửa đổi: Các yêu cầu được thay đổi thành khuyến nghị. Tất cả các từ “phải” chuyển thành “nên” ngoại trừ kế hoạch khôi phục.
Phụ lục CR1 – trước đây là 1.12.8 “Vành đai bao quanh”	Vành đai bao quanh	Đã xóa: Các CH không bắt buộc phải cung cấp vành đai bao quanh.
Phụ lục CR1- 1.12.7 “Điểm”	Những hành động cần thực hiện với các trang trại được xác định là có rủi ro cao dựa trên các điểm	Sửa đổi: Các yêu cầu được thay đổi thành khuyến nghị (từ “phải” thành “nên”).
Phụ lục CR1 - 1.12.8 “Bản đồ khoanh vùng chu vi”	Những hành động cần thực hiện với các trang trại được xác định là có rủi ro cao dựa trên các bản đồ khoanh vùng chu vi	Sửa đổi: Các yêu cầu được thay đổi thành khuyến nghị (từ “phải” thành “nên”).



Phụ lục CR1 - 1.2.9 – 1.12.17	Những điểm không hợp quy về các yêu cầu chuyển đổi rừng và hệ sinh thái tự nhiên	Sửa đổi: Cải thiện nội dung rõ ràng về các quy tắc liên quan đến những điểm không hợp quy về các yêu cầu chuyển đổi rừng và hệ sinh thái tự nhiên
CHƯƠNG 2. QUY TẮC VỀ THANH TRA ĐÁNH GIÁ VÀ PHỤ LỤC		
Tất cả	Đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý	Sửa đổi từ ngữ: “Đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý” được sử dụng thay cho “bản đồ rủi ro” để mô tả kết quả phân tích do Rainforest Alliance cung cấp.
2.1.7 (a)	Sử dụng RACP	Định nghĩa được bổ sung: Nội dung làm rõ rằng quá trình chứng nhận và thanh tra đánh giá không phụ thuộc vào RACP
2.1.13	Cung cấp dịch vụ tư vấn	Sửa đổi: Nội dung làm rõ các trường hợp nhân viên CB không được thực hiện các hoạt động tư vấn
2.2.4	Đơn xin chứng nhận	Sửa đổi: CB sẽ cập nhật dữ liệu trong đơn xin chứng nhận, không phải RACP, nếu xác định các điểm khác biệt trong quá trình thanh tra đánh giá.
2.3.8	Thanh tra đánh giá theo dõi	Sửa đổi: Nội dung làm rõ rằng đối với các cuộc thanh tra đánh giá theo dõi, không cần phải xây dựng một kế hoạch thanh tra đánh giá chính thức.
2.3.11 (i) (v)	Lập kế hoạch thanh tra đánh giá	Sửa đổi từ ngữ: “Đại diện của người lao động” nói chung thay vì chỉ riêng đại diện công đoàn
2.3.12	Lập kế hoạch thanh tra đánh giá	Sửa đổi: Nội dung làm rõ - Khi tiết lộ cho CH ít thông tin chi tiết hơn, CB vẫn cần lập kế hoạch đánh giá đúng cách.
2.3.19 (v)	Lập kế hoạch thanh tra đánh giá	Đã được bổ sung: Dữ liệu chỉ báo cho danh sách các tài liệu cần được xem xét trong quá trình đánh giá rủi ro của quá trình thanh tra đánh giá do CB thực hiện
2.4.3 (b)	Lấy mẫu	Sửa đổi: Kích thước mẫu tối thiểu được giảm từ năm xuống ba.
2.4.11 (c)	Lấy mẫu	Đã được bổ sung: Quy tắc đảm bảo rằng công tác truy nguyên sản phẩm luôn được kiểm tra tại một trang trại mua các sản phẩm không được chứng nhận
2.4.11 (e) (xv)	Lấy mẫu	Đã được bổ sung: “Xâm lấn vào các khu vực phòng hộ” được thêm vào như một yếu tố cần xem xét
2.4.11 (f)	Lấy mẫu	Đã được bổ sung: Lưu ý nhấn mạnh rằng CB luôn sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro để điều chỉnh việc lựa chọn mẫu của họ
2.4.12 (d)	Lấy mẫu	Đã được bổ sung: Quy tắc lấy mẫu cho các CH đa trang trại: CB cần lấy mẫu 33% trang trại trong các cuộc thanh tra đánh giá chứng nhận và giám sát.
2.4.14	Lấy mẫu	Sửa đổi: Nội dung làm rõ rằng các yêu cầu lấy mẫu trong phần này chỉ áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá theo dõi tại cơ sở, không áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá theo dõi từ xa.



2.7.23	Cuộc họp khai mạc	Sửa đổi: Nội dung làm rõ rằng “bất kỳ kiểu giám sát viên nào” cũng không được có mặt trong các buổi phỏng vấn người lao động
2.7.25	Cuộc họp khai mạc	Sửa đổi: Đại diện của người lao động không được có mặt trong các cuộc phỏng vấn (thay cho tổ chức của người lao động).
2.10.11	Phỏng vấn	Sửa đổi: Diễn đạt lại để đảm bảo số lượng lớn công nhân tạm thời hoặc thời vụ có mặt trong quá trình thanh tra đánh giá tại cơ sở.
2.14.5 (a)	Rà soát chất lượng	Sửa đổi: Loại bỏ sự phụ thuộc vào RACP để xem rà soát chất lượng danh mục kiểm tra thanh tra đánh giá
2.15.1 (b)	Thanh tra đánh giá theo dõi	Đã được Bổ sung: Các điều kiện để cho phép thanh tra đánh giá theo dõi từ xa
2.15.2	Thanh tra đánh giá theo dõi	Sửa đổi: Nội dung làm rõ rằng điều này chỉ áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá theo dõi tại cơ sở.
Phụ lục AR2 – Giới thiệu	Lấy mẫu tài liệu	Sửa đổi: Nội dung làm rõ việc áp dụng Phụ lục này chủ yếu cho công tác thanh tra đánh giá cấp chứng nhận và giám sát
Phụ lục AR3 – Quy tắc 2	Số lượng cuộc phỏng vấn	Sửa đổi: Thêm một câu để làm rõ rằng kết quả tính toán bao gồm cả số lượng công nhân đến từ các nhà cung cấp lao động
Phụ lục AR3 – Quy tắc 4	Số lượng cuộc phỏng vấn	Sửa đổi: Để làm rõ hơn: số lượng nhân viên phi hành chính được xác định bằng cách sử dụng bảng trong Phụ lục này.
Phụ lục AR3	Số lượng cuộc phỏng vấn	Nội dung mới: Lưu ý 2, làm rõ cách tính kích thước mẫu trong trường hợp nhiều địa điểm/nhiều nhóm
Phụ lục AR4.1 – 1.6	Thanh tra đánh giá các chủ đề xã hội	Sửa đổi: Khi cần thiết, hãy bao gồm một "chuyên gia pháp lý về luật lao động" thay vì chuyên gia về "tự do tham gia tổ chức đoàn thể".
Phụ lục AR4.2 – Quy tắc 7	Thanh tra đánh giá các chủ đề xã hội	Đã bổ sung: Nội dung làm rõ rằng CB cần lưu ý đến xung đột lợi ích tiềm ẩn trong quá trình tham khảo ý kiến các bên liên quan
Phụ lục AR4.3 – Quy tắc 23	Thanh tra đánh giá các chủ đề xã hội	Đã bổ sung: Nội dung làm rõ rằng CB sẽ không chỉ xem xét các trường hợp lạm dụng lao động “có thể” xảy ra trong quá trình thanh tra đánh giá, mà còn xác minh những trường hợp “đã xảy ra”
Phụ lục AR4.4 – Quy tắc 24	Thanh tra đánh giá các chủ đề xã hội	Đã bổ sung: Nội dung làm rõ rằng việc kiểm tra mức độ nghiêm trọng cần phải được thực hiện không chỉ khi có một trường hợp được xác nhận, mà còn khi các trường hợp tiềm ẩn được xác định
Phụ lục AR4.5 – Quy tắc 26	Thanh tra đánh giá các chủ đề xã hội	Đã bổ sung: Nội dung làm rõ thành phần tối thiểu có trong quy trình khắc phục hậu quả được lập thành văn bản của CB gồm những gì; cũng làm rõ rằng cần phải phù hợp với các nguyên tắc về khắc phục hậu quả hiệu quả được đề cập trong Phụ lục S4 Quy trình Khắc phục Hậu quả



Phụ lục AR4.7 – Quy tắc 32	Thanh tra đánh giá các chủ đề xã hội	Đã bổ sung: Nội dung làm rõ rằng dữ liệu chỉ báo phải được xem xét và phân tích
Phụ lục AR4.8 – Quy tắc 40	Thanh tra đánh giá các chủ đề xã hội	Đã xóa: Một số tài liệu cần thiết để thanh tra đánh giá các nhà cung cấp lao động đã bị loại bỏ; chúng tôi đã giảm từ 10 xuống còn 5 thành phần/yếu tố.
Phụ lục AR4.9 – Quy tắc 41	Thanh tra đánh giá các chủ đề xã hội	Đã bổ sung: Nội dung làm rõ trong trường hợp có nhiều nhà cung cấp lao động
Phụ lục AR4.10 – Quy tắc 54 và 55	Thanh tra đánh giá các chủ đề xã hội	Đã bổ sung: Các quy định rõ ràng hơn về thời điểm cần điều tra ngoài cơ sở và cách giao tiếp với CH
Phụ lục AR4.11	Thanh tra đánh giá các chủ đề xã hội	Sửa đổi: Thứ tự của các quy tắc đã được sửa đổi và một số quy tắc đã được xóa khỏi phần này và kết hợp với Phụ lục AR4.5.
Phụ lục AR5 – Quy tắc 1	Sử dụng dữ liệu địa lý trong thanh tra đánh giá	Sửa đổi: Diễn giải lại để làm rõ hơn
Phụ lục AR5 – Quy tắc 7	Sử dụng dữ liệu địa lý trong thanh tra đánh giá	Sửa đổi: Diễn giải lại để làm rõ hơn
Phụ lục AR5 – Quy tắc 13 (d), (iv)	Sử dụng dữ liệu địa lý trong thanh tra đánh giá	Đã bổ sung: Bao gồm các kế hoạch quản lý những khu vực phòng hộ
Phụ lục AR6 – Quy tắc 7	Thanh tra đánh giá nạn phá rừng	Đã bổ sung: Các chỉ số mới được bổ sung để xác minh đúng hơn về nạn phá rừng khi thực hiện tại cơ sở
Phụ lục AR6 – Quy tắc 11 (b)	Thanh tra đánh giá nạn phá rừng	Sửa đổi: Làm rõ hơn về các Danh mục IUCN
Phụ lục AR6 – Quy tắc 14 (a) (i)	Thanh tra đánh giá nạn phá rừng	Sửa đổi: Một số cải tiến về từ ngữ để làm rõ ràng hơn

GIỚI THIỆU

Chương Trình Chứng Nhận 2020 của Rainforest Alliance là thành quả của việc “rà soát và cải thiện chứng nhận” – tầm nhìn của chúng tôi vì một tương lai của chương trình chứng nhận. Hệ thống đảm bảo, tiêu chuẩn mới và dữ liệu liên quan, cũng như các hệ thống công nghệ được thiết kế để tăng thêm giá trị sử dụng cho nhiều cá nhân và các công ty doanh nghiệp trên toàn thế giới đang sử dụng chứng nhận Rainforest Alliance làm công cụ thiết yếu để hỗ trợ quy trình sản xuất và các chuỗi cung ứng nông nghiệp bền vững.

Các trang trại, nhóm nông dân và tổ chức chuỗi cung ứng đáp ứng tất cả các yêu cầu áp dụng của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững và tuân thủ các yêu cầu về quá trình của Quy Định Đảm Bảo Rainforest Alliance sau đó có thể bán, vận chuyển và/hoặc mua sản phẩm của họ như là được chứng nhận Rainforest Alliance.

Để mở rộng phạm vi tiếp cận của Chương Trình Chứng Nhận Rainforest Alliance và để bảo vệ tính toàn vẹn, chất lượng, khả năng cạnh tranh và uy tín của hệ thống, Rainforest Alliance phối hợp với các đơn vị thanh tra chứng nhận (CBs) độc lập trên khắp thế giới. Các CB được ủy quyền chứng nhận cho các trang trại, nhóm nông dân và tổ chức chuỗi cung ứng dựa trên Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020 của Rainforest Alliance.

Rainforest Alliance là thành viên chính thức của ISEAL và cam kết tuân thủ Bộ Quy Tắc Đạo Đức của ISEAL và ủng hộ mười Nguyên Tắc Tín Nhiệm của ISEAL, thể hiện các giá trị cốt lõi mà các tiêu chuẩn bền vững hiệu quả được xây dựng. Rainforest Alliance cũng áp dụng các nguyên tắc của bộ quy tắc thực hành tốt của ISEAL: Bộ Quy Tắc Thực Hành Tốt để Thiết Lập Các Tiêu Chuẩn về Xã Hội và Môi Trường (Bộ Quy Tắc Theo Tiêu Chuẩn); Bộ Quy Tắc Thực Hành Tốt để Đánh Giá Tác Động của Các Tiêu Chuẩn về Môi Trường và Xã Hội (Bộ Quy Tắc Đánh Giá Tác Động); và Bộ Quy Tắc Thực Hành Tốt để Đảm Bảo Tuân Thủ Các Tiêu Chuẩn Xã Hội và Môi Trường (Bộ Quy Tắc Đảm Bảo).

Rainforest Alliance quản lý và chịu trách nhiệm về Hệ Thống Đảm Bảo toàn cầu cho các Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận. Khi chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance mở rộng quy mô ra toàn cầu, mục tiêu đặt ra là để thúc đẩy xây dựng hệ thống nghiêm ngặt, độ tin cậy cao. Các dịch vụ thanh tra và chứng nhận được thực hiện theo Hệ Thống Đảm Bảo duy trì và đảm

bảo nhận thức rõ mục đích cũng như cam kết về chất lượng cao, tính toàn vẹn, tính nhất quán và tính minh bạch, tất cả được phản ánh trong cam kết cải tiến liên tục hệ thống, tài liệu và quá trình. Khả năng tiếp cận hệ thống các đơn vị/chủ sở hữu chứng nhận quy mô nhỏ là điều vô cùng quan trọng đối với Rainforest Alliance, và họ sẽ không gặp phải tình thế bất lợi hoặc bị ngăn cản tiếp cận các dịch vụ chứng nhận.

Giống như Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững được thiết kế để thúc đẩy sự cải tiến liên tục bởi các nhà sản xuất và các đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm, Rainforest Alliance cam kết tiếp tục cải thiện công việc của mình, áp dụng phương pháp tiếp cận cải tiến liên tục với Chương Trình Chứng Nhận 2020. Tài liệu và hệ thống sẽ được cập nhật tương ứng để cải thiện chất lượng đảm bảo của chương trình và mọi thay đổi sẽ được thông báo cho các Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận (CB) và đơn vị sở hữu chứng nhận, đồng thời được đăng tải trên trang web của Rainforest Alliance.

Tổng Quan về Quy Định và Hệ Thống Đảm Bảo

Quy Định Đảm Bảo thiết lập các quy định dựa trên các yếu tố khác nhau nhằm tạo độ đảm bảo cho Chương Trình Chứng Nhận 2020. Các quy định được trình bày trong hai tài liệu, mỗi tài liệu có hai chương. Ở đầu mỗi chương là phần giới thiệu mô tả đối tượng mục tiêu của chương đó.

Hai tài liệu là:

- 1. Quy Định Chứng Nhận và Thanh Tra Đánh Giá Rainforest Alliance 2020**
- 2. Quy Định Rainforest Alliance 2020 dành cho Các Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận**

Hệ Thống Đảm Bảo lấy nội dung của hai tài liệu này và chuyển chúng thành hệ thống công nghệ của Rainforest Alliance được thiết kế để đo lường, đảm bảo và cải thiện việc tuân thủ các yêu cầu của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững. Mục đích là để tạo ra một hệ thống mạnh mẽ và đáng tin cậy hơn bằng cách tập trung vào tính chính xác của dữ liệu dành cho các quá trình ra quyết định sáng suốt, đánh giá rủi ro và chất lượng thanh tra.



NHỮNG ĐỔI MỚI TRONG HỆ THỐNG ĐẢM BẢO NĂM 2020 CỦA RAINFOREST ALLIANCE

Theo tầm nhìn dài hạn của Rainforest Alliance về công tác 'rà soát và cải thiện chứng nhận', Hệ Thống Đảm Bảo của Chương Trình Chứng Nhận năm 2020 đưa ra nhiều đổi mới nhằm đảm bảo rằng chứng nhận phù hợp với ngữ cảnh hơn, định hướng dữ liệu và dựa trên rủi ro.

Phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro

Chương Trình Chứng Nhận 2020 của Rainforest Alliance nhằm mục đích thúc đẩy phương pháp tiếp cận phòng ngừa thay vì phương pháp tiếp cận phản ứng và các Quy Định Đảm Bảo được thiết lập trong khung chương trình dựa trên rủi ro để thực hiện phương pháp này. Trong khung chương trình này, dữ liệu được thu thập ngay khi bắt đầu quá trình chứng nhận thay vì ở cuối quá trình. Điều này cho phép thực hiện phân tích rủi ro.

Bằng việc cung cấp thông tin hữu ích cho người tham gia, chương trình sử dụng dữ liệu có chất lượng hơn để giới thiệu việc sử dụng 'Bản Đồ Rủi Ro'. Đây là những bản đồ được tạo ra thông qua việc kết hợp những nguồn dữ liệu bên ngoài với dữ liệu vị trí, dữ liệu của Rainforest Alliance và dữ liệu cụ thể trong ngành. Các bản đồ khi đó sẽ cung cấp mức độ rủi ro của các quốc gia, tổ chức và trang trại (hoặc đơn vị trang trại) đối với các chủ đề chính về công tác quản lý bền vững - lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, nạn phá rừng và duy trì hệ sinh thái tự nhiên (các khu vực phòng hộ). Các bản đồ rủi ro bao gồm phân loại rủi ro được sử dụng làm thông tin đầu vào cho đơn vị sở hữu chứng nhận để đưa ra các quyết định sáng suốt nhằm cải tiến và tạo thuận lợi cho quá trình thanh tra đánh giá và để các CB tập trung vào công tác thanh tra đánh giá.

Giám sát dữ liệu

Hệ Thống Đảm Bảo giới thiệu cách thức mới về giám sát những dữ liệu được gửi qua hệ thống trực tuyến của Rainforest Alliance ở một số giai đoạn khác nhau của quá trình chứng nhận, thay vì đợi cho đến khi kết quả thanh tra đánh giá được báo cáo cho Rainforest Alliance. Điều này có thể giúp tránh mắc phải những sai lầm trong phạm vi xác định và những sai sót khi cung cấp các yêu cầu áp dụng cho đơn vị sở hữu chứng nhận.

Tăng cường hoạt động thanh tra đánh giá

Để tăng cường tính nhất quán của chất lượng thanh tra đánh giá giữa các Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận (CB), Hệ Thống Đảm Bảo đưa ra các yêu cầu và hướng dẫn cụ thể về cách thanh tra đánh giá các chủ đề cụ thể, chẳng hạn như nạn phá rừng, lao động trẻ em và lao động cưỡng bức, truy nguyên sản phẩm, nhà thầu phụ và hồ sơ nhân sự. Nói chung, bằng cách cung cấp hệ thống sử dụng dữ liệu và chuyên môn thanh tra đánh giá cho phép các CB tăng tính hữu ích và nghiêm ngặt của các cuộc thanh tra đánh giá của mình, Rainforest Alliance hướng đến mục đích hợp tác chặt chẽ với các CB có hiệu suất cao nhất và do đó hiện có khả năng giới hạn số lượng CB ở mỗi nước và trên toàn cầu, dựa trên kết quả hoạt động. Rainforest Alliance sẽ thực hiện các phân tích pháp lý và rủi ro làm điều kiện để ủy quyền cho các CB theo phạm vi địa lý và giới thiệu hệ thống phí cho quá trình ủy quyền CB. Hệ thống này được thiết kế để giảm tải các yêu cầu hành chính đối với các CB.

Những đổi mới trong mỗi chương của tài liệu này

Quy Định Chứng Nhận

- Vị trí địa lý ở cấp đơn vị trang trại
- Đảm Bảo Quản Lý Nhóm
- Xác nhận phạm vi sớm trong quá trình, để chỉ tập trung hơn vào các yêu cầu áp dụng
- Các nhóm chịu trách nhiệm về việc tuân thủ yêu cầu của các đơn vị trung gian (về truy nguyên sản phẩm)
- Chu trình cấp chứng nhận ba năm
- Đơn vị sở hữu chứng nhận làm việc với cùng một CB trong một chu trình
- Thanh tra giám sát từ xa cho những người hoạt động có hiệu quả cao tốt nhất
- Cấp độ xác minh bổ sung của Rainforest Alliance cho các quyết định chứng nhận

Quy Định Thanh Tra Đánh Giá

- Quy định lấy mẫu cho các nhóm, cơ sở, tài liệu và phỏng vấn
- Công thức ước tính thời gian tiến hành thanh tra đánh giá
- Sự tham gia của các bên liên quan trước khi thanh tra đánh giá



- Sử dụng dữ liệu vị trí địa lý để thanh tra đánh giá
- Mô tả bao quát về các phương pháp thanh tra đánh giá đối với:
 - a) nạn phá rừng
 - b) truy nguyên sản phẩm
 - c) các chủ đề xã hội: Đánh giá và xử lý, Tự Do Tham Gia Tổ Chức Đoàn Thể, tiền lương, nhà ở, hồ sơ nhân sự

SỬ DỤNG TÀI LIỆU NÀY

Thuật ngữ, định nghĩa và các từ viết tắt

Có thể tìm danh mục thuật ngữ điều chỉnh tất cả các thuật ngữ được gạch chân trong tất cả các tài liệu của Rainforest Alliance [tại đây](#).

Các từ viết tắt thường được sử dụng trong tài liệu này:

- CB: Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận
- CH: Đơn Vị Sở Hữu Chứng Nhận
- RA: Rainforest Alliance
- RACP: Hệ thống quản lý chứng nhận của Rainforest Alliance
- CBA: Thỏa Thuận Thương Lượng Tập Thể
- NGO: tổ chức phi chính phủ
- FoA: Tự Do Tham Gia Tổ Chức Đoàn Thể
- CL/FL/D/WVH: Lao động trẻ em/lao động cưỡng bức/phân biệt đối xử/hành vi bạo lực và quấy rối tại nơi làm việc
- NC: không tuân thủ
- QMS: Hệ thống quản lý chất lượng
- MS: Hệ thống quản lý
- MAD: thời gian thanh tra đánh giá tối thiểu
- GPF: Hệ Số Liên Cận Nhóm
- GPS: Hệ Thống Định Vị Toàn Cầu
- IDE: Ước tính thời lượng phỏng vấn
- NII: Số Lượng Các Cuộc Phỏng Vấn Cá Nhân
- DI2: Thời Lượng Các Cuộc Phỏng Vấn Cá Nhân
- NGI: Số Lượng Các Cuộc Phỏng Vấn Nhóm
- DS2: Quy Mô Mẫu Trang Trại Mặc Định
- DGI: Thời Lượng Các Cuộc Phỏng Vấn Nhóm

- RF: yếu tố rủi ro
- RCA: Phân tích Nguyên nhân Gốc rễ
- PA: Khu vực Phòng hộ

Các diễn đạt chính bằng ngôn ngữ nói:

Trong tài liệu này và các tài liệu đảm bảo khác, các diễn đạt bằng ngôn ngữ nói sau đây được áp dụng:

- “sẽ/phải” biểu đạt yêu cầu bắt buộc
- “nên” biểu đạt khuyến nghị/đề xuất
- “có thể” biểu đạt sự cho phép
- “có thể/có khả năng” biểu đạt khả năng hoặc năng lực thực hiện

Quý vị có thể tìm hiểu thông tin chi tiết ở **Chỉ Dẫn ISO/IEC, Phần 2**.

Thực hiện

Các yêu cầu được đề cập trong tài liệu này mang tính ràng buộc đối với tất cả các bên liên quan trong quá trình với các đơn vị sở hữu chứng nhận (CH) để tham gia chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance. Điều này bao gồm các CH trang trại cũng như các CH chuỗi cung ứng. Trong tài liệu này, CH được dùng để chỉ cả CH hiện tại và CH tương lai đã sẵn sàng tham gia chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance.

Nếu bất kỳ yêu cầu nào trong tài liệu này không được đáp ứng, đồng nghĩa với việc có một hoặc nhiều điểm không phù hợp (NC), điều này có thể dẫn đến việc đình chỉ hoặc hủy bỏ ủy quyền đã được cấp cho CB.

Trong trường hợp đặc biệt, CB hoặc CH được ủy quyền có thể không cần đáp ứng các yêu cầu của tài liệu này với điều kiện là Rainforest Alliance chấp thuận trước việc không đáp ứng yêu cầu đó và CB hoặc CH cung cấp tài liệu văn bản giải trình. Đối với các CB, những tài liệu văn bản giải trình đó phải chứng minh được khả năng QMS của CB đó là liên tục đạt được kết quả mong đợi của các hoạt động thanh tra đánh giá và quá trình chứng nhận. Đối với các CH, những tài liệu văn bản giải trình đó phải chứng minh khả năng của hệ thống quản lý của CH đó là liên tục chứng minh việc CH tuân thủ các quy định đảm bảo và tiêu chuẩn áp dụng cho phạm vi hoạt động của mình.

Cần gửi các yêu cầu ngoại lệ như vậy đến cbcert@ra.org. CB phải ghi lại các lý do giải trình cho sự sai lệch trong Hệ thống quản lý cấp chứng nhận



của Rainforest Alliance (RACP). Trong trường hợp CH không có hợp đồng hợp lệ với CB, cần gửi đề nghị đến customersuccess@ra.org.

Rainforest Alliance có quyền, theo quyết định riêng của mình, không chấp nhận một sai lệch từ bất kỳ yêu cầu nào nếu các tài liệu văn bản giải trình không đủ đảm bảo độ tin cậy vào quyết định của CB.

Nếu xảy ra bất kỳ mâu thuẫn nào giữa các yêu cầu trong tài liệu này và các yêu cầu trong các tài liệu khác bao gồm các yêu cầu pháp lý và luật định, CB và/hoặc CH phải tham vấn Rainforest Alliance một cách kịp thời để được hướng dẫn thêm về cách giải trình. Rainforest Alliance sẽ bắt đầu thực hiện các hoạt động đánh giá và giám sát dựa trên các tài liệu của Hệ Thống Đảm Bảo kể từ ngày có hiệu lực.

Tài liệu tham chiếu

Trong mọi trường hợp, phiên bản hiện hành và hợp lệ của các tiêu chuẩn, văn bản quy phạm hoặc tài liệu hướng dẫn sẽ là tài liệu tham chiếu trong tài liệu này. Quý vị có thể tìm thấy phiên bản mới nhất của các tài liệu Rainforest Alliance, bao gồm cả tài liệu Đảm Bảo tại www.rainforest-alliance.org.

Tài liệu của Rainforest Alliance:

- Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững đối với chứng nhận trang trại và chuỗi cung ứng bao gồm các phụ lục, công cụ hiện hành và tài liệu hướng dẫn
- **Quy Định Chứng Nhận và Thanh Tra Đánh Giá Rainforest Alliance 2020**
- Quy Định Rainforest Alliance 2020 dành cho Các Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận
- Chính Sách Dán Nhãn Rainforest Alliance
- Bảng Thuật Ngữ Rainforest Alliance
- Quy trình xác minh của Thanh tra viên Rainforest Alliance
- Bản đồ rủi ro khu vực lao động trẻ em và lao động cưỡng bức của Rainforest Alliance
- Thỏa thuận Cấp phép của Rainforest Alliance và các Điều khoản và Điều kiện Chung trong Thỏa thuận

Tài liệu bên ngoài:

- ISO/IEC 17021-1:2015, Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với các cơ quan thực hiện đánh giá và chứng nhận các hệ thống quản lý – Phần 1: Yêu cầu.
- ISO 19011:2018 Hướng dẫn cho các hệ thống quản lý thanh tra đánh giá
- IAF MD 5:2019 Xác Định Thời Gian Thanh Tra Đánh Giá Các Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng, Môi Trường và Sức Khỏe Nghề Nghiệp & An Toàn
- ISO/IEC 17065:2012 Đánh giá sự phù hợp — Yêu cầu đối với các cơ quan chứng nhận sản phẩm, quá trình và dịch vụ

Liên hệ Rainforest Alliance

Hỗ trợ đơn vị sở hữu chứng nhận: CH tham gia chương trình Rainforest Alliance có thể liên hệ với bộ phận Hỗ Trợ Sự Thành Công Khách Hàng tại địa chỉ customersuccess@ra.org để được giải đáp thắc mắc về các tiêu chuẩn và Quy Định Chứng Nhận của Rainforest Alliance.

Hỗ trợ kỹ thuật: Các Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận và CH có thể liên hệ customersuccess@ra.org để được hỗ trợ tiếp cận hoặc sử dụng các hệ thống của Rainforest Alliance.

Hỗ trợ Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận: Các Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận có thể liên hệ với bộ phận Tiêu chuẩn và Đảm Bảo của Rainforest Alliance bằng cách sử dụng các địa chỉ e-mail sau:

- cbcert@ra.org để được giải đáp thắc mắc về các tiêu chuẩn và Quy Định Chứng Nhận của Rainforest Alliance, trao đổi thông tin về các đối tác (ví dụ: đình chỉ và thu hồi Giấy Chứng Nhận và kích hoạt) và ủy quyền và đào tạo cho CB
- cbmanagement@ra.org để biết thông tin về tài khoản và phê duyệt CB
- cbmonitoring@ra.org để biết thông tin theo dõi CB
- cbtraining@ra.org để biết thông tin đào tạo cho CB

Tuân thủ luật hiện hành

Rainforest Alliance cố gắng để các CH và CB của mình trở thành những đơn vị gương mẫu trong việc cải thiện các điều kiện xã hội, kinh tế và môi trường trong các lĩnh vực hoạt động của họ. Liên quan đến vấn đề này, các CH và CB phải tuân thủ luật pháp, quy định quốc gia và các thỏa thuận trong



ngành hoặc thỏa thuận thương lượng tập thể. Trong trường hợp luật pháp, quy định quốc gia, thỏa thuận trong ngành hoặc thỏa thuận thương lượng tập thể (CBA) khắt khe hơn các yêu cầu của chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance (Tài Liệu Đảm Bảo và Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững) hoặc ngược lại, quy định khắt khe nhất luôn được ưu tiên áp dụng. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo **Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững**.

Khi việc diễn giải luật hiện hành gây khó khăn cho việc tuân thủ yêu cầu trong Tiêu Chuẩn hoặc Tài Liệu Đảm Bảo của Rainforest Alliance, Rainforest Alliance sẽ phân tích từng tình huống cụ thể và đưa ra quyết định tương ứng.

CHƯƠNG 1: QUY ĐỊNH CHỨNG NHẬN

GIỚI THIỆU

Mục tiêu

- Thiết lập các yêu cầu đối với đơn vị sở hữu chứng nhận có tiềm năng (đề cập đến tất cả các tổ chức muốn tham gia chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance) và các đơn vị sở hữu chứng nhận (đề cập đến tất cả các tổ chức đang tham gia chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance) để tham gia hoặc tiếp tục tham gia Chương Trình Chứng Nhận Rainforest Alliance.
- Thiết lập các yêu cầu để làm cơ sở cho các CH cần nhận được một cuộc thanh tra đánh giá cấp chứng nhận từ tổ chức bên ngoài.
- Thiết lập quá trình để các CH tham gia hoặc tiếp tục tham gia chương trình.

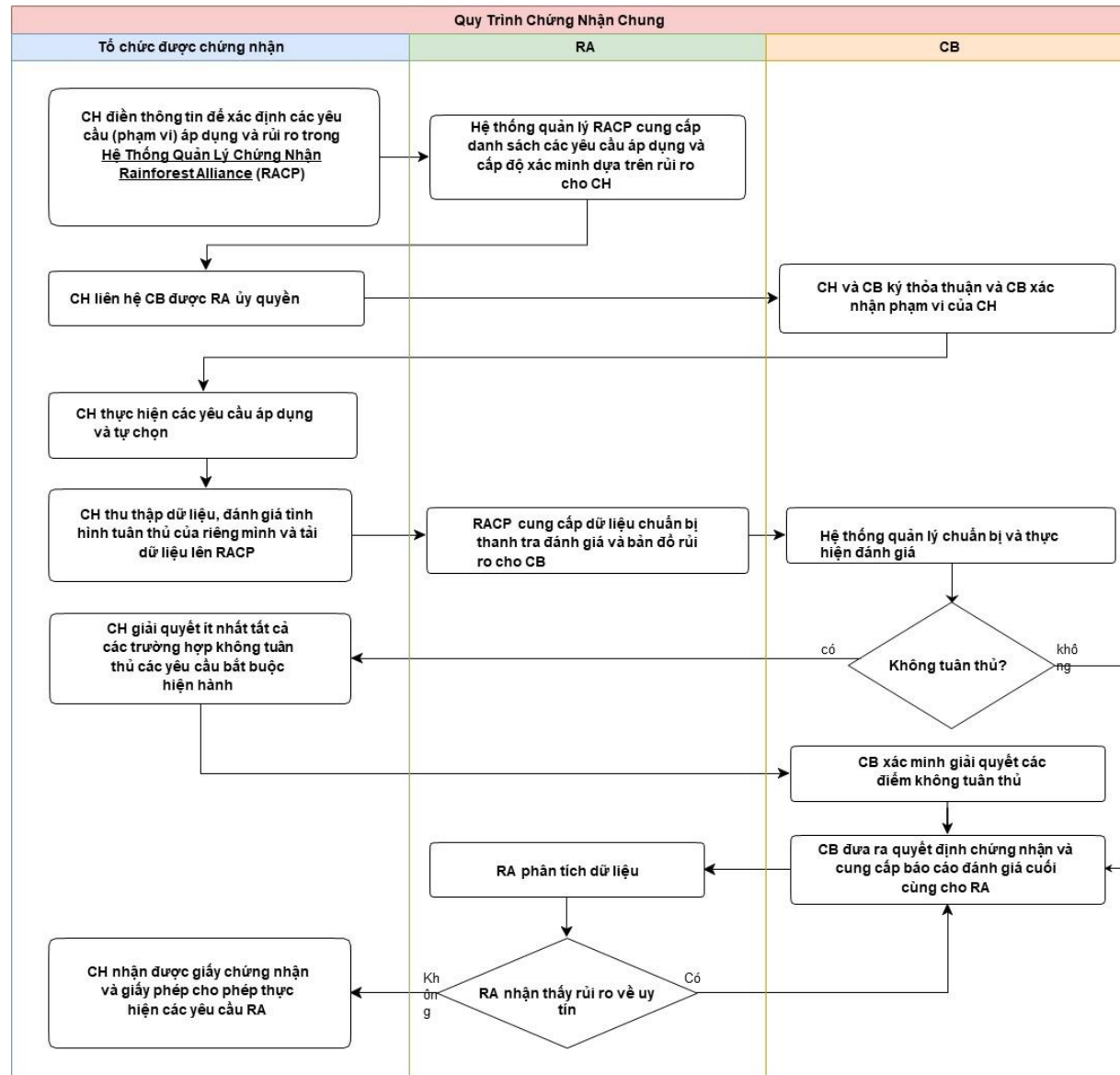
Khả năng áp dụng

Chương này áp dụng cho:

1. Các đơn vị sở hữu chứng nhận sẵn sàng được chứng nhận trong chương trình chứng nhận mới của Rainforest Alliance, bao gồm:
 - các tổ chức trang trại
 - các tổ chức chuỗi cung ứng
2. Các Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận được ủy quyền muốn chứng nhận cho khách hàng của họ theo Chương Trình Chứng Nhận 2020 Rainforest Alliance.
3. Rainforest Alliance.

Các yêu cầu về quá trình để chứng nhận các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại và chuỗi cung ứng

Để thúc đẩy nông nghiệp bền vững, Rainforest Alliance đã xây dựng Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance. Đơn vị sở hữu chứng nhận muốn bán và/hoặc mua sản phẩm của mình với tư cách được Chứng Nhận của Rainforest Alliance phải đáp ứng tất cả các yêu cầu hiện hành từ Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững và tuân thủ các yêu cầu về quá trình của chương này. Các yêu cầu của quá trình dựa trên quá trình chứng nhận chung như được mô tả trong Hình 1.



Hình CR 1: quá trình chứng nhận chung



1.1 PHẠM VI CỦA CHƯƠNG TRÌNH VÀ TIÊU CHUẨN RAINFOREST ALLIANCE

Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance bao gồm Yêu Cầu về Trang Trại và Yêu Cầu về Chuỗi Cung Ứng. Các yêu cầu từ toàn bộ Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững có thể áp dụng cho Đơn Vị Sở Hữu Chứng Nhận (CH), dựa trên cây trồng, hoạt động, các đơn vị, v.v. mà CH muốn chứng nhận (gọi là phạm vi chứng nhận) cũng như các rủi ro áp dụng cho phạm vi chứng nhận cụ thể.

Phạm vi chứng nhận có thể có

Phần này giải thích những nội dung có thể đưa vào phạm vi chứng nhận của Rainforest Alliance (phạm vi cây trồng, hoạt động, đơn vị, v.v. mà CH muốn chứng nhận) và yếu tố xác định các yêu cầu tiêu chuẩn hiện hành của một CH (tất cả các yêu cầu bắt buộc đối với một CH, theo phạm vi chứng nhận, bối cảnh và cấp độ của CH).

- 1.1.1** RACP sẽ xác định các yêu cầu tiêu chuẩn nào có thể áp dụng cho một CH, dựa trên phạm vi chứng nhận do CH cung cấp trong RACP. Phạm vi chứng nhận được xác định bởi nhưng không giới hạn ở:
- a. Các loại cây trồng
 - b. Các hoạt động
 - c. Tùy chọn chứng nhận
 - d. Cấp độ tiêu chuẩn dựa trên năm chứng nhận
 - e. Cấp độ truy nguyên sản phẩm (nếu có)
 - f. Rủi ro
- 1.1.2** CH có thể xác định phạm vi chứng nhận của riêng mình bằng cách chọn những nội dung muốn chứng nhận. Tuy nhiên, CH sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc tuân thủ các yêu cầu của chương trình chứng nhận Rainforest Alliance, trong toàn bộ phạm vi chứng nhận của mình.
- 1.1.3** Một CH có thể đưa một hoặc nhiều loại cây trồng trong danh mục các loại cây trồng từ sách dưới đây vào phạm vi chứng nhận:
- a. Chuối
 - b. Ca cao
 - c. Dừa
 - d. Cà phê
 - e. Hoa
 - f. Trái cây



- g. Thảo mộc, gia vị, các thành phần trà thảo mộc khác và trà rooibos¹ có thể được đưa vào phạm vi chứng nhận theo các điều kiện sau:
- Khi canh tác với bất kỳ cây trồng nào khác trong danh mục
 - Trong trường hợp chứng nhận chuỗi cung ứng mà không canh tác trong phạm vi (chứng nhận)
 - Đối với ớt và hồ tiêu, nhà sản xuất có thể chọn chứng nhận RA 2020 hoặc chứng nhận UEBT/RA bất kể điểm i) và ii)
- h. Quả hạch
- Chè
- j. các loại rau xanh có thể được đưa vào phạm vi chứng nhận theo các điều kiện sau:
- Tất cả các CH sản xuất, buôn bán hoặc xử lý rau phải có giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hợp lệ như Global Gap, HACCP hoặc tương đương, tại mọi thời điểm trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận Rainforest Alliance, được bao gồm toàn bộ phạm vi của chứng nhận Rainforest Alliance.
 - Trong trường hợp thay đổi tình trạng của chứng nhận an toàn thực phẩm, CH phải thông báo ngay cho Rainforest Alliance và CB.
- 1.1.4** Sản phẩm phụ của các loại cây trồng được chứng nhận không được hỗ trợ trong chương trình chứng nhận Rainforest sẽ không được bán hoặc chế biến công bố sản phẩm chứng nhận Rainforest Alliance.
- 1.1.5** CH có thể đưa một hoặc nhiều hoạt động vào phạm vi chứng nhận từ danh sách dưới đây:
- Canh tác
 - Thương mại
 - Lưu kho
 - Chế biến và/hoặc sản xuất
 - Đóng gói và/hoặc đóng gói lại
 - Dán nhãn

¹ Đối với chứng nhận về Thảo Mộc và Gia Vị, Rainforest Alliance và Liên Minh Thương Mại Đa Dạng Sinh Học Có Đạo Đức (UEBT) đã phát triển một chương trình chung. Chương Trình Thảo Mộc và Gia Vị của Rainforest Alliance/ UEBT là sự hợp tác dựa trên sự công nhận của Rainforest Alliance về Tiêu Chuẩn Thương Mại Đa Dạng Sinh Học Có Đạo Đức và Quy Chế Chứng Nhận của UEBT. Tiêu Chuẩn UEBT bao gồm phần bổ sung cho các yêu cầu từ Tiêu Chuẩn Rainforest Alliance bổ sung cho Tiêu Chuẩn UEBT hoặc các yêu cầu dành riêng cho Rainforest Alliance. Sau khi UEBT cấp Chứng Nhận Tiêu Chuẩn UEBT, các yêu cầu của Rainforest Alliance liên quan đến phạm vi của các đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm sẽ được áp dụng, cũng như tất cả các tài liệu đảm bảo của Rainforest Alliance cho phần còn lại của chuỗi cung ứng cho đến khi sản xuất các sản phẩm tiêu dùng cuối cùng. Liên hệ với UEBT certification@uebt.org để biết thêm thông tin.



- g. Bán lẻ
- h. Quyền sở hữu thương hiệu

1.1.6 Một CH có thể bao gồm một hoặc nhiều hạng mục trong phạm vi chứng nhận. Các loại hạng mục đó là:

- a. trang trại
- b. đơn vị trung gian²
- c. địa điểm
- d. nhà thầu phụ³
- e. đơn vị cung cấp dịch vụ (không bao gồm đơn vị cung cấp lao động)⁴

1.1.7 Sự kết hợp của các đơn vị trong phạm vi chứng nhận sẽ xác định tùy chọn chứng nhận và khả năng áp dụng của các cột theo tiêu chuẩn. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo các tùy chọn chứng nhận được mô tả trong tài liệu này.

1.1.8 Các CH bao gồm các hạng mục khác nhau trong phạm vi chứng nhận phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc tất cả các đơn vị trong phạm vi chứng nhận của mình cần tuân thủ các yêu cầu về tiêu chuẩn và quá trình áp dụng của họ.

1.1.9 Phạm vi của các yêu cầu tiêu chuẩn áp dụng trong các chương 1, 4.5, 4.6, 5 và 6 sẽ bao gồm tất cả các hoạt động và lĩnh vực của tất cả các đơn vị (trang trại, địa điểm, nhà thầu phụ, v.v.) nằm trong phạm vi chứng nhận của CH. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần *Phạm vi Xác minh* trong tài liệu này.

1.1.10 Phạm vi của các yêu cầu tiêu chuẩn áp dụng trong các chương 2, 3 và 4 (ngoại trừ 4.5, 4.6) sẽ tập trung vào cây trồng và các hoạt động liên quan đến cây trồng được bán với công bố được Rainforest Alliance chứng nhận.

1.1.11 Dựa trên chu kỳ chứng nhận của CH, các cấp độ yêu cầu khác nhau (cấp độ cốt lõi hoặc cấp độ cải tiến) từ Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững sẽ được áp dụng. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần *tổng quan về quy trình cải tiến* trong **Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững**.

1.1.12 Một số yêu cầu có thể được thêm vào phạm vi của CH một cách tự nguyện, những yêu cầu đó được gọi là yêu cầu (thước đo thông minh) tự chọn. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo **Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững**.

² Đơn vị trung gian: bất kỳ đơn vị nào giao dịch (mua và bán) hoặc xử lý các sản phẩm được chứng nhận của Rainforest Alliance trong chuỗi cung ứng CH trang trại (thường từ trang trại đến cơ sở CH trang trại). Ví dụ phổ biến về các đơn vị trung gian trong chuỗi cung ứng được chứng nhận của Rainforest Alliance là các thương nhân nhỏ như "pisteur" ở Bờ Biển Ngà hoặc "manav" ở Thổ Nhĩ Kỳ, họ lấy nguồn từ nhà sản xuất để cung cấp cho các CH trang trại. Vì các đơn vị trung gian chỉ xử lý khối lượng nhỏ nên chúng tôi không dự kiến các đơn vị này được chứng nhận hoặc đăng ký độc lập trong các nền tảng của Rainforest Alliance nhưng họ phải tuân thủ các yêu cầu hiện hành của Tiêu Chuẩn Rainforest Alliance và ban quản lý CH sẽ chịu trách nhiệm về tình hình tuân thủ của họ.

³ Nhà thầu phụ: một tổ chức hoặc cá nhân ký hợp đồng để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động cụ thể với các sản phẩm được chứng nhận, ví dụ: chế biến, bảo quản, đóng gói và/hoặc dán nhãn sản phẩm.

⁴ Đơn vị cung cấp dịch vụ: tổ chức hoặc cá nhân ký hợp đồng với ban quản lý hoặc nhà sản xuất để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể thuộc phạm vi chứng nhận Rainforest Alliance của họ, trong giới hạn thực tế của trang trại. Đơn vị cung cấp dịch vụ có thể làm việc trên đồng hoặc tiến hành các hoạt động chế biến hoặc cung cấp lao động, bao gồm đơn vị cung cấp/môi giới/tuyển dụng lao động. Theo định nghĩa, họ không có quyền sở hữu hợp pháp đối với sản phẩm được chứng nhận của Rainforest Alliance.



1.1.13 Đối với các yêu cầu thước đo thông minh bắt buộc hoặc yêu cầu thước đo thông minh tự chọn, mục tiêu sẽ do CH đặt ra. Việc thiết lập đường cơ sở sẽ được hoàn thành từ lúc yêu cầu về thước đo thông minh (kể cả thước đo thông minh tự chọn) được áp dụng theo chu kỳ chứng nhận của CH.

Hệ thống hiệu suất

1.1.14 CH phải chứng minh sự phù hợp với 100% các yêu cầu được áp dụng và là bắt buộc đối với phạm vi chứng nhận của mình để tham gia hoặc duy trì chương trình chứng nhận Rainforest Alliance.

1.1.15 Mọi trường hợp không phù hợp (NC) với bất kỳ yêu cầu tự chọn nào (thước đo thông minh) sẽ không ảnh hưởng đến tình trạng chứng nhận của CH.

1.1.16 Mọi NC có bất kỳ yêu cầu (thước đo thông minh) tự chọn nào đều phải được CH thực hiện trước khi đưa ra bất kỳ công bố nào dựa trên yêu cầu đó.

Loại yêu cầu	Không phù hợp	Hành động cần thực hiện
Yêu cầu bắt buộc (yêu cầu cốt lõi hoặc cải tiến có thể áp dụng)	Yêu cầu áp dụng và <u>CH</u> không (hoàn toàn) đáp ứng yêu cầu	Đóng <u>NC</u> để đạt được hoặc duy trì chứng nhận
Các yêu cầu cải tiến bắt buộc	Yêu cầu áp dụng và <u>CH</u> không (hoàn toàn) đáp ứng yêu cầu	Đóng <u>NC</u> để đạt được hoặc duy trì chứng nhận
Yêu cầu bắt buộc (yêu cầu cốt lõi hoặc cải tiến có thể áp dụng) với dữ liệu chỉ báo hoặc thước đo thông minh	<u>CH</u> tự nguyện lựa chọn yêu cầu nhưng không (hoàn toàn) đáp ứng yêu cầu	Đóng <u>NC</u> để đưa ra các đề nghị bổ sung dựa trên yêu cầu
Yêu cầu bắt buộc với các dữ liệu chỉ báo và công tơ điện thông minh	Yêu cầu áp dụng và: <ul style="list-style-type: none"> mục tiêu của <u>thước đo thông minh</u> không được thiết lập một cách không đáng tin cậy (chỉ dành cho các yêu cầu thước đo thông minh); và/hoặc dữ liệu được thu thập cho <u>thước đo thông minh</u> hoặc chỉ báo không đầy đủ và/hoặc không đáng tin cậy và/hoặc không nhất quán. 	Đóng <u>NC</u> để đạt được hoặc duy trì chứng nhận
Yêu cầu tự chọn với dữ liệu chỉ báo hoặc thước đo thông minh	<u>CH</u> tự nguyện lựa chọn yêu cầu và: <ul style="list-style-type: none"> mục tiêu của <u>thước đo thông minh</u> không được thiết lập một cách không đáng tin cậy (chỉ dành cho các yêu cầu thước đo thông minh); và/hoặc dữ liệu được thu thập cho <u>thước đo thông minh</u> hoặc <u>chỉ báo</u> không đầy đủ và/hoặc không đáng tin cậy và/hoặc không nhất quán. 	Đóng <u>NC</u> để đưa ra các đề nghị bổ sung dựa trên yêu cầu

Bảng CR1: Các loại lỗi không phù hợp và hậu quả có thể xảy ra



Để biết thêm thông tin về hậu quả và quá trình giải quyết NC, hãy xem **phần về các lỗi không phù hợp** trong tài liệu này.

Phạm vi xác minh⁵

- 1.1.17** Tất cả các yêu cầu của **Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững** có thể áp dụng cho phạm vi chứng nhận (hoạt động, cây trồng, đơn vị, cấp độ, v.v.) của CH và các yêu cầu do CH tự lựa chọn phải được xác minh, để CH chứng minh sự phù hợp. Để biết thêm thông tin về các loại xác thực, xem thêm mục **Xác Thực Sự Phù Hợp** trong tài liệu này.
- 1.1.18** CH phải chứng minh sự phù hợp của tất cả đơn vị trong phạm vi chứng nhận của mình đối với tất cả các yêu cầu áp dụng và tự lựa chọn kể từ những ngày sau:
- Đối với các CH yêu cầu thanh tra đánh giá: vào ngày ký thỏa thuận chứng nhận của họ với CB được ủy quyền, ngày bắt đầu thu hoạch hoặc ngày mua đầu tiên đối với sản phẩm được chứng nhận trong thời gian tối đa **3 tháng**⁶ trước ngày cấp chứng nhận, tùy theo ngày nào sớm hơn.
 - Những CH đủ điều kiện chứng thực: vào ngày chứng thực được phát hành hoặc ngày mua đầu tiên đối với sản phẩm được chứng nhận trong thời gian tối đa **3 tháng** trước ngày cấp chứng nhận, tùy theo ngày nào sớm hơn.

⁵ Xác thực là việc xác nhận thông qua những bằng chứng khách quan rằng các yêu cầu cụ thể đã được đáp ứng (định nghĩa của Liên minh ISEAL được điều chỉnh từ ISO 9000)

⁶ Ngày mua là ngày thay đổi quyền sở hữu hợp pháp.



Xác thực phạm vi chứng nhận
<p>1.1.19. Việc xác thực sự phù hợp với tất cả các yêu cầu tự chọn và hiện hành bao gồm yêu cầu về thước đo thông minh sẽ được thực hiện thông qua xác thực toàn bộ khu vực và các hoạt động nằm trong phạm vi chứng nhận của CH. Trong đó bao gồm nhưng không giới hạn (tùy theo phạm vi chứng thực):</p> <ol style="list-style-type: none">Tất cả các khu vực dành cho trồng, xử lý và chế biến sản phẩm của tất cả các đơn vị trong phạm vi chứng nhận, tập trung vào các sản phẩm dự định bán dưới dạng sản phẩm được Chứng nhận Rainforest Alliance.<u>Các khu vực</u> liên quan đến hoạt động của con người và các cơ sở hạ tầng khác trong giới hạn bao gồm nhưng không hạn chế ở hạ tầng hành chính, điểm thu gom, đơn vị trung gian, đơn vị chế biến và đóng gói, cơ sở lưu trữ, nhà ở công nhân, v.v.Các khu vực <u>có giá trị bảo tồn cao (HCV)</u>, <u>rừng tự nhiên</u> và <u>hệ sinh thái tự nhiên</u> khác, cũng như đất hoang hóa.Các khu vực cho thuê bên trong các cơ sở của CH.Người lao động, bao gồm tất cả người lao động đã được ký hợp đồng và người lao động được thuê thông qua các đơn vị cung cấp lao động, người làm thuê ở trang trại, người giám sát và nhân viên hành chính, ban quản lý của CH và đại diện chủ sở hữu.Các trang trại sản xuất cây trồng dự định bán dưới dạng sản phẩm được chứng nhận Rainforest Alliance.Các đơn vị cung cấp dịch vụ, nhà thầu phụ và đơn vị trung gian trong phạm vi chứng nhận.Người lao động và gia đình tạm trú hoặc thường trú tại các cơ sở của CH.
Xác thực phạm vi chứng nhận
<ol style="list-style-type: none">Tất cả các tài liệu được coi là có liên quan đến việc xác định sự phù hợp với Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance.Cư dân của các cộng đồng xung quanh đang hoặc có thể bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các hoạt động của CH.<u>Tài liệu</u> liên quan đến giao dịch mua bán sản phẩm được chứng nhận và không được chứng nhận do CH xử lý.Sử dụng các nền tảng chứng nhận và truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance, và (nếu có) các hệ thống khác được sử dụng liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu trong phạm vi chứng nhận.Dữ liệu được thu thập theo các mục tiêu do <u>CH</u> đặt ra cho các yêu cầu về thước đo thông minh.

Bảng CR 3: xác thực phạm vi chứng nhận



Phạm Vi trên Giấy Chứng Nhận

1.1.20 Sau khi CH chứng minh sự phù hợp với tất cả các yêu cầu về quy trình và Tiêu chuẩn hiện hành, CH sẽ nhận được giấy chứng nhận để chứng minh sự tuân thủ phạm vi được đề cập trong chứng nhận. Giấy chứng nhận cho phép CH cung cấp các sản phẩm và/hoặc dịch vụ được Rainforest Alliance Chứng nhận có trong phạm vi chứng nhận.

1.1.21 Các CH có canh tác trong phạm vi chứng nhận của mình sẽ nhận được phụ lục của chứng nhận với diện tích được chứng nhận và khối lượng ước tính sẽ thu hoạch trong năm chứng nhận cho mỗi cây trồng, có giá trị trong một năm. Phụ lục này sẽ được cung cấp hàng năm (sau mỗi lần thanh tra đánh giá hàng năm và chỉ trong trường hợp quyết định chứng nhận có kết quả tích cực), dựa trên ước tính khối lượng hàng năm.

1.1.22 Phạm vi được đề cập trên giấy chứng nhận phải theo mẫu do Rainforest Alliance cung cấp.

1.1.23 Tên được đề cập trên giấy chứng nhận phải là tên của CH chịu trách nhiệm thực hiện chương trình cấp chứng nhận của Rainforest Alliance (xem phần *Tùy chọn Chứng nhận* trong tài liệu này). Đối với các trang trại hoặc nhóm nông dân, đây là tên của trang trại hoặc nhóm nông dân chứ không phải tên của tổ chức đầu tư vào chương trình cấp chứng nhận của Rainforest Alliance (nếu không phải là trang trại hoặc nhóm nông dân)⁷.

1.2 CÁC TÙY CHỌN CHỨNG NHẬN

Phần này giải thích các cấu trúc có thể có, trong đó các CH có thể tham gia hoặc vẫn là một phần của chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance, được gọi là các tùy chọn chứng nhận. Có năm tùy chọn chứng nhận, trong đó ba tùy chọn đầu tiên áp dụng cho các tổ chức bao gồm hoạt động canh tác trong phạm vi chứng nhận của họ. Hai tùy chọn cuối cùng áp dụng cho chuỗi cung ứng không bao gồm canh tác⁸.

⁷ Một đơn vị/Tổ chức đầu tư vào chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance có thể được đề cập với tên là trang trại hoặc nhóm nông dân nếu không phải là tên của Đơn vị Sở hữu chứng nhận (CH) thực hiện chương trình.

⁸ Trong trường hợp các CH có phạm vi canh tác cũng bao gồm các hoạt động trong chuỗi cung ứng, tùy chọn chứng nhận của họ vẫn giữ nguyên, tuy nhiên các yêu cầu tiêu chuẩn áp dụng có thể được bổ sung tùy thuộc vào các hoạt động.



Các tùy chọn chứng nhận		(Các) cột từ Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững áp dụng cho tùy chọn chứng nhận này	Phạm vi tác động
1	Nhóm các trang trại <ul style="list-style-type: none">Một nhóm <u>trang trại (thành viên nhóm)</u> triển khai một <u>hệ thống quản lý</u> chung.Nhóm có thể được tổ chức thành một hiệp hội hoặc hợp tác xã hoặc do một <u>trang trại</u> hoặc một thành viên chuỗi cung ứng như nhà xuất khẩu hoặc một loại hình tổ chức khác quản lý.Loại chứng nhận này nhắm mục tiêu đến <u>các trang trại quy mô nhỏ</u> không có phương tiện để được chứng nhận riêng lẻ, tuy nhiên, các trang trại quy mô lớn có thể là một phần của chứng nhận nhóm⁹.	Chứng nhận nhóm	Canh tác được bao gồm trong phạm vi
2	Trang trại đơn lẻ (lớn hoặc nhỏ) <ul style="list-style-type: none">Một <u>trang trại</u>¹⁰ được sở hữu hoặc được thuê bởi một đơn vị có tư cách pháp nhân hoặc một cá nhân nào đó mà theo đó công tác quản lý và tất cả các hoạt động diễn ra tại một địa điểm thực tế duy nhất.Loại chứng nhận này hướng đến các trang trại đơn lẻ muốn được chứng nhận một cách độc lập. Đa số sẽ là <u>các trang trại lớn</u> tuy nhiên, <u>các trang trại nhỏ</u> cũng có thể được chứng nhận theo tùy chọn chứng nhận này.	Chứng Nhận Đơn Lẻ	Canh tác được bao gồm trong phạm vi

⁹ Các trang trại quy mô lớn (hoặc Nhiều Trang Trại) có người nông dân liên kết được bao gồm trong tùy chọn chứng nhận này. Trong trường hợp này, trang trại quy mô lớn hoặc Nhiều Trang Trại được tính là thành viên nhóm quy mô lớn và Hệ Thống Quản Lý Nội Bộ (IMS).

¹⁰ Để biết thêm thông tin về khái niệm trang trại, vui lòng xem phần định nghĩa ở Annex S1 – Thuật ngữ.



Các tùy chọn chứng nhận		(Các) cột từ Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững áp dụng cho tùy chọn chứng nhận này	Phạm vi tác động
3	<p>Nhiều trang trại</p> <ul style="list-style-type: none"> Hai hoặc nhiều trang trại thuộc sở hữu hoặc được thuê bởi một đơn vị có tư cách pháp nhân có hoạt động và phương thức canh tác được quản lý tập trung, bất kể chứng nhận gì. Một số hoạt động quản lý có thể diễn ra tại các trang trại khác nhau, tuy nhiên các biện pháp tương tự phải được thực hiện tại tất cả các trang trại và các quy trình và thủ tục phải được quản lý tập trung. Nếu bất kỳ điều kiện nào trong số này không được áp dụng, các trang trại có thể không được chứng nhận là nhiều trang trại và sẽ được chứng nhận theo tùy chọn chứng nhận nhóm trang trại hoặc được chia thành một số trang trại đơn lẻ để chứng nhận. Các trang trại thuộc một phần của đa trang trại có thể được chứng nhận riêng biệt với đa trang trại, trong trường hợp đó, họ sẽ có một tài khoản và quy trình chứng nhận riêng. 	Chứng Nhận Đơn Lẻ	Canh tác được bao gồm trong phạm vi
4	<p>Một địa điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> Một tổ chức riêng lẻ không có hoạt động canh tác trong phạm vi chứng nhận Rainforest Alliance, trong đó ban quản lý và tất cả các hoạt động diễn ra tại một địa điểm thực tế duy nhất. 	Yêu Cầu về Chuỗi Cung Ứng	Chỉ chuỗi cung ứng
5	<p>Quy mô nhiều nhà máy/nhà kho</p> <ul style="list-style-type: none"> Một tổ chức không có hoạt động canh tác trong phạm vi chứng nhận Rainforest Alliance và có vị trí trung tâm được xác định là vị trí vận hành một hoặc nhiều địa điểm. 	Yêu Cầu về Chuỗi Cung Ứng	Chỉ chuỗi cung ứng

Bảng CR 2: các tùy chọn chứng nhận

Những quy định chung cho tất cả các tùy chọn chứng nhận

- 1.2.1** Trách nhiệm về sự phù hợp của tất cả các đơn vị thuộc phạm vi chứng nhận của CH thuộc về ban quản lý trung tâm của CH.
- 1.2.2** Tất cả các đơn vị thuộc phạm vi chứng nhận của CH sẽ được đăng ký trong RACP theo tài khoản chứng nhận của CH.
- 1.2.3** NC tại bất kỳ đơn vị nào trong phạm vi chứng nhận của CH (ví dụ: trang trại, địa điểm, nhà thầu phụ, đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị trung gian, v.v.) đều ảnh hưởng đến trạng thái chứng nhận của toàn bộ CH.

Các quy định bổ sung dành cho các CH trang trại (tùy chọn 1 đến 3)

- 1.2.4** Mọi trang trại không đồng thời được chứng nhận trong nhiều hơn một giấy chứng nhận của Rainforest Alliance cho cùng một loại cây trồng.



- 1.2.5 Không được phép sản xuất song song (các mảnh đất được chứng nhận và mảnh đất không được chứng nhận của cùng một (các) cây trồng đã được chứng nhận trong một trang trại)¹¹.
- 1.2.6 Nếu CH sử dụng các đơn vị trung gian thì những đơn vị đó sẽ được đưa vào chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance trong phạm vi chứng nhận của CH.
- 1.2.7 Toàn bộ phạm vi chứng nhận bao gồm ban quản lý của CH đều sẽ được định vị trong cùng một quốc gia.

Các Quy Định Bổ Sung cho chứng nhận nhóm và nhiều trang trại (tùy chọn 2 và 3)

- 1.2.8 Việc bán hàng được chứng nhận của các trang trại trong phạm vi chứng nhận sẽ được quản lý tập trung bởi nhóm hoặc ban quản lý nhiều trang trại.
- 1.2.9 Đối với tất cả các CH, người chịu trách nhiệm điều phối và đảm bảo tuân thủ chương trình cấp chứng nhận của Rainforest Alliance ít nhất phải là một trong những người sử dụng RACP.
- 1.2.10 Tất cả các đơn vị trong phạm vi chứng nhận phải tuân thủ cấp chứng nhận cao nhất trong nhóm hoặc nhiều trang trại (xem các cấp trong Yêu Cầu Đối Với Trang Trại).
- 1.2.11 Các nhóm có thể chia nhỏ các thành viên nhóm thành các bộ phận/khu vực/khu vực thanh tra nội bộ/nhóm phụ, v.v. khác nhau. Trong trường hợp đó, áp dụng các điều sau:
 - a. Sẽ có một ban quản lý nhóm bao quát chịu trách nhiệm về sự phù hợp của tất cả các đơn vị thuộc phạm vi chứng nhận của toàn bộ nhóm.
 - b. Mỗi bộ phận/khu vực/khu vực thanh tra nội bộ/nhóm phụ, v.v. có thể triển khai một hệ thống thanh tra nội bộ với điều kiện ban quản lý nhóm bao quát xác minh hoạt động của hệ thống kiểm tra nội bộ của từng bộ phận/khu vực/khu vực thanh tra nội bộ, v.v. trong quá trình tự đánh giá.
- 1.2.12 Nếu các trang trại quy mô lớn thuộc một nhóm:
 - a. Tất cả các trang trại quy mô lớn và đơn vị chế biến thuộc phạm vi chứng nhận của nhóm sẽ được đăng ký trong RACP theo tài khoản chứng nhận của nhóm.
 - b. Các yêu cầu quản lý áp dụng cho các thành viên nhóm có các trang trại quy mô lớn sẽ được triển khai bởi các thành viên nhóm có các trang trại quy mô lớn, tuy nhiên ban quản lý nhóm chịu trách nhiệm tuân thủ.

¹¹ Trong trường hợp một Đơn vị sở hữu chứng nhận (CH) bao gồm một số trang trại, có thể một số trang trại được bao gồm trong phạm vi chứng nhận và sản xuất sản phẩm được chứng nhận, và một số không được bao gồm trong phạm vi chứng nhận và sản xuất sản phẩm thường. Điều này được phép, và các cơ sở chế biến tiềm năng có thể xử lý sản phẩm được chứng nhận và không được chứng nhận nếu đảm bảo được quy trình tách biệt (sản phẩm).



Các Quy Định Bổ Sung để chứng nhận quy mô nhiều nhà máy/nhà kho và nhiều trang trại (tùy chọn 3 và 5)

- 1.2.13** Tất cả các địa điểm và/hoặc trang trại đều phải có mối liên kết hợp pháp hoặc theo hợp đồng với ban quản lý trung tâm của CH và phải tuân theo một hệ thống quản lý duy nhất để quản lý tối thiểu là tất cả các hoạt động liên quan đến phạm vi chứng nhận.
- 1.2.14** Hai hoặc nhiều địa điểm và/hoặc trang trại được xem xét để vận hành một hệ thống quản lý chung nếu:
- Có một vị trí trung tâm được xác định là nơi quản lý các hoạt động của các địa điểm và/hoặc trang trại.
 - Việc triển khai thực hiện các Yêu Cầu Tiêu Chuẩn được quản lý tập trung.
 - Các tài liệu và hồ sơ cần thiết để chứng nhận được lưu trữ bởi địa điểm và/hoặc trang trại quản lý.
 - Có bằng chứng chứng minh rằng ban quản lý trung tâm thuộc sở hữu của cùng công ty là cơ sở và/hoặc trang trại hoặc được ký hợp đồng bởi các địa điểm và/hoặc (các) trang trại để quản lý các khu vực sản xuất và chế biến.
- 1.2.15** Trong trường hợp chứng nhận nhiều địa điểm ở cấp chuỗi cung ứng (không phải đa trang trại), các địa điểm có thể được đặt tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, tất cả các địa điểm phải trong cùng một khu vực địa lý cho phép. Các khu vực địa lý được phép là:
- Châu Phi
 - Châu Á và Thái Bình Dương
 - Châu Âu, Trung Đông và Thổ Nhĩ Kỳ
 - Châu Mỹ La-tinh
 - Hoa Kỳ và Canada

Danh sách các quốc gia tương ứng với các khu vực địa lý được phép có tại trang sau trên trang web Rainforest Alliance: <https://www.rainforest-alliance.org/business/geographical-scopes-rainforest-alliance-2020-certification-program/>.

Nhà thầu phụ, đơn vị cung cấp dịch vụ và đơn vị trung gian

Các CH có thể tận dụng các nhà thầu phụ và/hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ và/hoặc đơn vị trung gian để thực hiện các hoạt động được chứng nhận. Phần này giải thích các tùy chọn và các điều kiện áp dụng.

- 1.2.16** Các nhà thầu phụ có thể được đưa vào chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance theo các lựa chọn sau:
- thuộc phạm vi chứng nhận của một CH
 - thuộc phạm vi chứng nhận của nhiều CH
 - được chứng nhận độc lập

1.2.17 Các đơn vị cung cấp dịch vụ và đơn vị trung gian có thể được đưa vào chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance theo các lựa chọn sau:



- a. thuộc phạm vi chứng nhận của một CH trang trại
- b. thuộc phạm vi chứng nhận của nhiều CH trang trại

1.2.18 Nhà thầu phụ và/hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ và/hoặc đơn vị trung gian phải tuân thủ tất cả các yêu cầu áp dụng cho phạm vi của họ, tùy thuộc vào các hoạt động được thực hiện. Ví dụ: truy nguyên sản phẩm, điều kiện làm việc, áp dụng thông tin đầu vào, sử dụng con dấu, v.v.

Tùy chọn	Các điều kiện áp dụng
1.2.19 <u>Các nhà thầu phụ/đơn vị cung cấp dịch vụ/đơn vị trung gian</u> thuộc phạm vi của một hoặc nhiều <u>CH</u>	<ul style="list-style-type: none">a. <u>CH</u> sử dụng các dịch vụ của <u>nhà thầu phụ/đơn vị cung cấp dịch vụ/đơn vị trung gian</u> phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự phù hợp của <u>nhà thầu phụ/đơn vị cung cấp dịch vụ/đơn vị trung gian</u> trước khi có thể đưa vào phạm vi của họ.b. Trong trường hợp <u>nhà thầu phụ/đơn vị cung cấp dịch vụ/đơn vị trung gian</u> được bao gồm trong phạm vi chứng nhận của một số <u>CH</u>, <u>nhà thầu phụ/đơn vị cung cấp dịch vụ/đơn vị trung gian</u> đó phải được đưa vào phạm vi xác minh và quá trình chứng nhận của tất cả các <u>CH</u> sử dụng dịch vụ của họ.c. <u>Các nhà thầu phụ/đơn vị cung cấp dịch vụ/đơn vị trung gian</u> bao gồm trong phạm vi của một <u>CH</u> thuộc (trở thành) một phần của chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance phải có mối liên hệ hợp pháp hoặc căn cứ theo hợp đồng với <u>CH</u> nhận dịch vụ.d. <u>Nhà thầu phụ</u> phải được đăng ký dưới tài khoản chứng nhận của <u>CH</u> sử dụng dịch vụ của nhà thầu phụ đó.e. <u>Nhà thầu phụ</u> không được cung cấp các dịch vụ được chứng nhận theo chương trình Rainforest Alliance cho các <u>CH</u> khác độc lập với <u>CH</u> chứng nhận nhà thầu phụ đó trong phạm vi của họ.
1.2.20 <u>Nhà thầu phụ</u> được chứng nhận độc lập (không tính đến các đơn vị cung cấp dịch vụ)	<ul style="list-style-type: none">a. <u>Nhà thầu phụ</u> chỉ có thể được chứng nhận độc lập là <u>CH</u> nếu các dịch vụ được cung cấp có liên quan đến sản phẩm được chứng nhận (ví dụ: chế biến, lưu kho, vận chuyển, đóng gói lại, v.v.).b. <u>Nhà thầu phụ</u> phải được đăng ký bằng tài khoản chứng nhận của riêng mình.c. <u>Nhà thầu phụ</u> được (sẽ được) chứng nhận theo chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance một cách độc lập sẽ chịu trách nhiệm về sự tuân thủ của chính mình với tất cả các yêu cầu áp dụng.d. <u>Nhà thầu phụ</u> được (sẽ được) chứng nhận theo chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance một cách độc lập được coi là bất kỳ <u>CH</u> nào khác được (sẽ được) chứng nhận theo chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance.e. <u>Nhà thầu phụ</u> được chứng nhận độc lập phải trải qua quá trình chứng nhận một cách độc lập và do đó sẽ nhận được Chứng Nhận riêng.f. <u>Nhà thầu phụ</u> có thể cung cấp các dịch vụ được chứng nhận theo chương trình Rainforest Alliance cho bất kỳ khách hàng nào trong phạm vi mà họ nắm giữ Chứng Chỉ hợp lệ.



Bảng CR 4: các điều kiện chứng nhận đối với các nhà thầu phụ

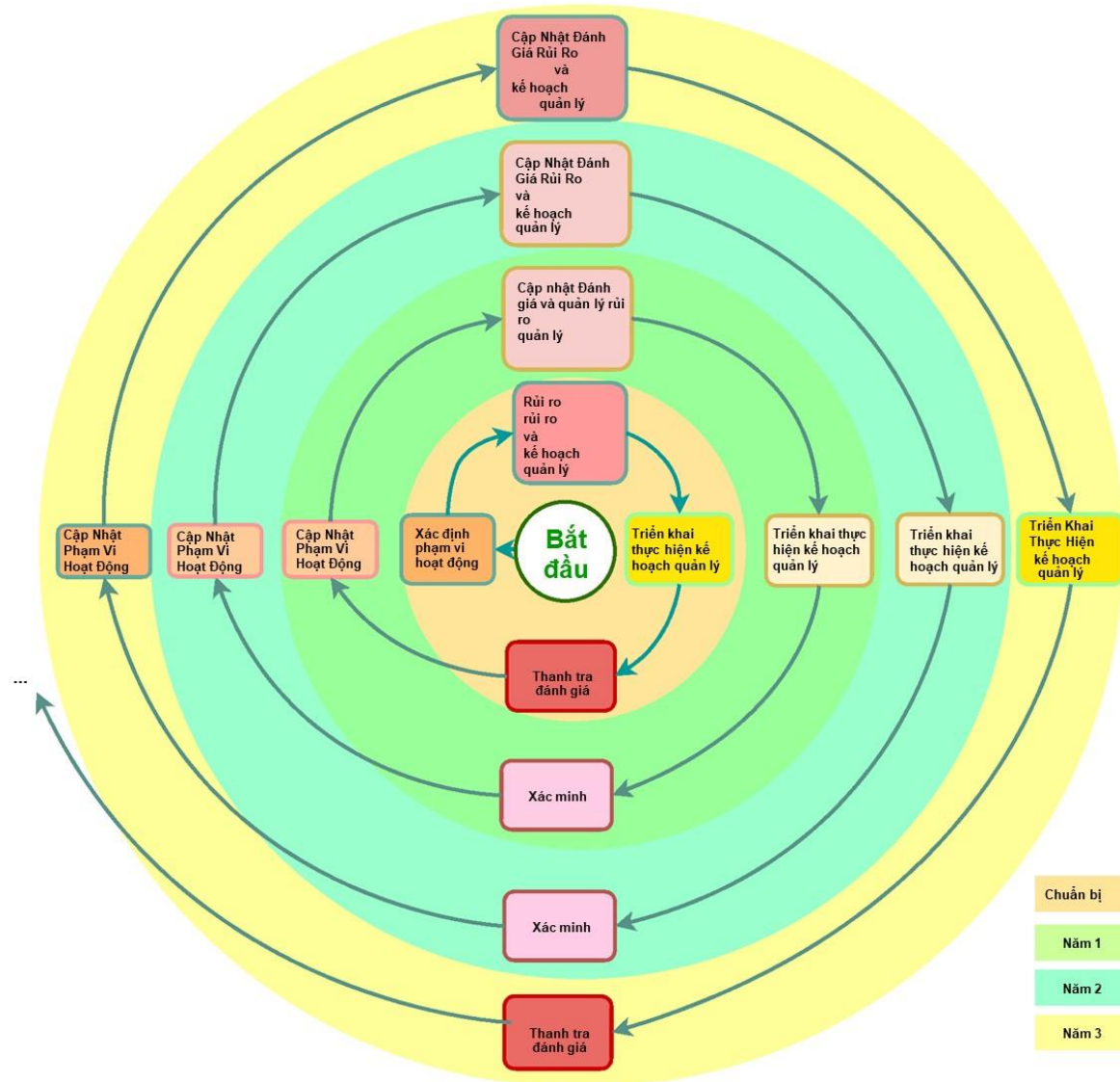


1.3 XÁC MINH SỰ PHÙ HỢP

Phần này giải thích chu kỳ chứng nhận ba năm, trong đó CH tham gia và tiếp tục thuộc chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance. Phần này cũng giải thích về các cấp độ xác minh khác nhau có thể được áp dụng.

Quy trình cấp chứng nhận diễn ra theo chu kỳ ba năm, bao gồm việc xác minh hàng năm (xác nhận, thông qua việc cung cấp bằng chứng khách quan, rằng các yêu cầu cụ thể đã được đáp ứng¹²), như được mô tả trong hình bên dưới. Việc này yêu cầu thực hiện xác minh nội bộ hàng năm (kiểm tra nội bộ và tự đánh giá) và xác minh bên ngoài (thường là thanh tra đánh giá bởi CB độc lập được Rainforest Alliance ủy quyền - và trong một số trường hợp được Rainforest Alliance xác minh).

¹² Định nghĩa ISEAL Alliance điều chỉnh theo ISO 9000.



Hình CR 2: Chu trình cấp chứng nhận 3 năm



Tính ứng dụng của xác minh tính hợp quy bên ngoài đối với các CH trang trại (tùy chọn 1 tới 3)

- 1.3.1 Tất cả các CH có phạm vi canh tác sẽ tiếp nhận một lần thanh tra đánh giá CB tại chỗ hàng năm, trong đó một lần chứng nhận và hai lần thanh tra đánh giá giám sát cho mỗi chu kỳ chứng nhận 3 năm.
- 1.3.2 Tất cả các đơn vị (trang trại, cơ sở, đơn vị trung gian, nhà thầu phụ, v.v.) thuộc phạm vi của CH trang trại sẽ được xem xét để lựa chọn mẫu thanh tra đánh giá CB hàng năm căn cứ theo chương Quy Định Thanh Tra Đánh Giá trong tài liệu này.

Tính ứng dụng của việc xác minh hợp quy bên ngoài đối với các CH chuỗi cung ứng (tùy chọn 4 tới 5)

Đối với các CH chuỗi cung ứng, loại xác minh bên ngoài hàng năm sẽ thay đổi dựa trên cấp độ xác minh được chỉ định cho mỗi cơ sở của CH. Bên cạnh đó, trong một số trường hợp có rủi ro rất thấp, một cơ sở hoặc CH có thể được miễn xác minh CB trong trường hợp Rainforest Alliance thực hiện xác minh (các cấp độ xác minh trong bảng 5).

- 1.3.3 Tất cả các cơ sở thuộc phạm vi chứng nhận của một CH mà không canh tác trong phạm vi sẽ được chỉ định một mức độ xác minh như trong bảng 5 bên dưới bởi RACP.
- 1.3.4 Cấp độ xác minh sẽ được RACP chỉ định cho mỗi cơ sở dựa trên các yếu tố rủi ro được cung cấp bởi CH trong RACP khi đăng ký và xác định hoặc cập nhật phạm vi chứng nhận (xem các bước trong quy trình cấp chứng nhận).
- 1.3.5 Cấp độ xác minh được chỉ định cho mỗi cơ sở sẽ xác định loại và tần suất xác minh bắt buộc tại mỗi cơ sở như trong bảng 5 bên dưới.

Cấp độ xác minh	Phương Thức Xác Minh		
	Năm 1: chứng nhận	Năm 2: thanh tra giám sát	Năm 3: thanh tra giám sát
A-rất thấp	Rainforest Alliance xem xét	Rainforest Alliance kiểm tra tự động	Rainforest Alliance kiểm tra tự động
B-thấp	CB thanh tra cấp chứng nhận từ xa	Rainforest Alliance xem xét	Rainforest Alliance kiểm tra tự động
C-trung bình	CB thanh tra cấp chứng nhận tại chỗ	CB thanh tra giám sát từ xa	Rainforest Alliance xem xét
D-cao	CB thanh tra cấp chứng nhận tại chỗ	Thanh tra đánh giá giám sát bởi CB tại chỗ	CB thanh tra giám sát từ xa
E-rất cao	CB thanh tra cấp chứng nhận tại chỗ	Thanh tra đánh giá giám sát bởi CB tại chỗ	Thanh tra đánh giá giám sát bởi CB tại chỗ

Bảng CR 5: Cấp Độ Xác Minh



- 1.3.6** Các yếu tố rủi ro xác định mức độ xác minh bao gồm nhưng không giới hạn ở các mục sau: hoạt động, thông tin về địa điểm, cây trồng, khối lượng (xem trong Bảng 6: Ngưỡng Khối Lượng Nhỏ), tính ứng dụng của bất kỳ quy định nào trong chương 5 về tiêu chuẩn, lịch sử, v.v.
- 1.3.7** Các CH chuỗi cung ứng sở hữu và/hoặc thực tế xử lý khối lượng thấp hơn ngưỡng nêu dưới đây được coi là các CH có khối lượng nhỏ dựa trên đó có thể giải trình cho cấp độ xác minh thấp hơn. Trong trường hợp có nhiều cơ sở hoặc nhiều cây trồng trong cùng một phạm vi chứng nhận, áp dụng các điều sau:
- Trong trường hợp có nhiều cây trồng, tổng khối lượng của tất cả các cây trồng (được chứng nhận và không được chứng nhận) phải nằm dưới các ngưỡng tương ứng được nêu bên dưới.
 - Trong trường hợp có nhiều cơ sở, tổng khối lượng của tất cả các cơ sở (được chứng nhận và không được chứng nhận) nằm dưới các ngưỡng tương ứng được nêu bên dưới.

Cây trồng/Ngành hàng	Tổng Khối Lượng	Sản Phẩm Tương Đương
Cà phê	100 MT	Cà Phê Nhân
Ca cao	75 MT	Hạt Ca Cao
Chè/Trà Rooibos	100 MT	Trà Thành Phẩm
Chuối	500 MT	Trái Cây Nguyên Quả
Trái cây và rau củ	20 MT	Trái Cây/Rau Củ Nguyên Vỏ
Hạt dẻ	50 MT	Nhân Hạt Dẻ
Dầu cọ	600MT	Dầu cọ thô
Dầu dừa	100MT	Dầu dừa thô
Thảo mộc và gia vị	50 MT	Các Loại Thảo Mộc và Gia Vị Khô
Vani	10 MT	Đậu Vani
Hoa	500.000 Cành	Cành Hoa

Bảng CR 6: Ngưỡng Khối Lượng Nhỏ

- 1.3.8** Tất cả các cơ sở có cấp độ xác minh A (và do đó có rủi ro thấp nhất) có thể được miễn thanh tra đánh giá CB bên ngoài và sẽ thông qua quá trình xác thực (cho phép tham gia chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance do Rainforest Alliance cung cấp) để trở thành hoặc tiếp tục là thành viên của chương trình Rainforest Alliance.¹³
- 1.3.9** Đối với các CH có cơ sở được chỉ định cấp độ xác minh A trong phạm vi, áp dụng các điều sau:

¹³ Dưới đây là một số ví dụ (có thể thay đổi):

- Các CH xử lý khối lượng rất ít các sản phẩm được chứng nhận.
- Các CH không trực tiếp xử lý sản phẩm được chứng nhận và không mua sản phẩm trực tiếp từ CH trang trại.



- a. Trong trường hợp toàn bộ phạm vi của CH nằm trong cấp độ xác minh A, Rainforest Alliance sẽ cung cấp giấy chứng thực cho CH ghi ngày bắt đầu vào ngày cấp bởi Rainforest Alliance và có hiệu lực trong ba năm cho CH duy trì xác minh cấp độ A.
- b. Đối với chứng nhận quy mô nhiều nhà máy/nhà kho có các địa điểm với cấp độ xác minh khác nhau, Rainforest Alliance sẽ cung cấp giấy chứng thực cho CH với những địa điểm thuộc cấp độ A, có giá trị trong khi chờ chứng nhận CB. Sau khi chứng nhận CB có hiệu lực, giấy chứng thực sẽ có cùng ngày hiệu lực với chứng nhận CB.
- c. Rainforest Alliance có quyền yêu cầu thực hiện thanh tra đánh giá bởi Rainforest Alliance hoặc CB đối với các cơ sở được xác thực;
- d. Trong trường hợp cơ sở được xác thực bị phát hiện là không tuân thủ bất kỳ quá trình áp dụng và/hoặc yêu cầu về tiêu chuẩn nào trong lần thanh tra đánh giá đó, CH chịu trách nhiệm cơ sở đó phải chịu mọi chi phí thanh tra đánh giá và hoàn thành quá trình thanh tra đánh giá cấp chứng nhận trong vòng **12 tuần** sau ngày cơ sở bị phát hiện không tuân thủ để tiếp tục tham gia chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance.

1.3.10 Trong trường hợp một lần chứng nhận nhiều cơ sở có các cơ sở với cấp độ xác minh khác nhau, mẫu thanh tra đánh giá CB được chọn sẽ được lấy từ các cơ sở ở cấp độ xác minh từ B tới E và loại xác minh sẽ đại diện cho các cấp độ xác minh được xác định trong chương Quy Định Thanh Tra Đánh Giá của tài liệu này.

1.3.11 Trong một số trường hợp, CH có thể áp dụng một cấp độ xác minh thấp hơn theo các điều kiện quy định trong phần Khuyến Khích/Ưu Đãi của tài liệu này.

1.3.12 Rainforest Alliance có quyền nâng cao cấp độ xác minh của một cơ sở dựa trên đánh giá rủi ro của mình.

Rainforest Alliance xác minh và giám sát

Tất cả các CH sẽ được đưa vào các hoạt động giám sát do Rainforest Alliance thực hiện. Rainforest Alliance sẽ phân tích dữ liệu của từng CH trải qua quá trình chứng nhận để giám sát sự phù hợp của CB và CH với các quy định áp dụng trong các tài liệu đảm bảo và với các yêu cầu áp dụng trong tiêu chuẩn. Rainforest Alliance sẽ cấp giấy phép cho sử dụng hệ thống quản lý của Rainforest Alliance nếu dữ liệu do CH và/hoặc CB cung cấp trong quá trình chứng nhận được coi là đáng tin cậy, đúng và đầy đủ. Các quy định sau được áp dụng:

1.3.13 Giấy phép sẽ có phạm vi giống với phạm vi được đề cập trên giấy chứng nhận.

1.3.14 Giấy chứng nhận sẽ không hợp lệ nếu không có giấy phép hiệu lực.

1.3.15 CH không được vận chuyển, chế biến hoặc bán sản phẩm được công bố là sản phẩm được chứng nhận Rainforest Alliance mà không có giấy phép sử dụng hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance, là kết quả của quy trình cấp chứng nhận.

1.3.16 Giấy phép mới được cấp hàng năm sau khi hoàn tất thủ tục xác minh hiện hành như được mô tả trong quy trình dưới đây để bao gồm các thay đổi hàng năm trong phạm vi. Đối với các CH trang trại, điều này chủ yếu là khối lượng ước tính sẽ thu hoạch trong năm chu kỳ thu hoạch.

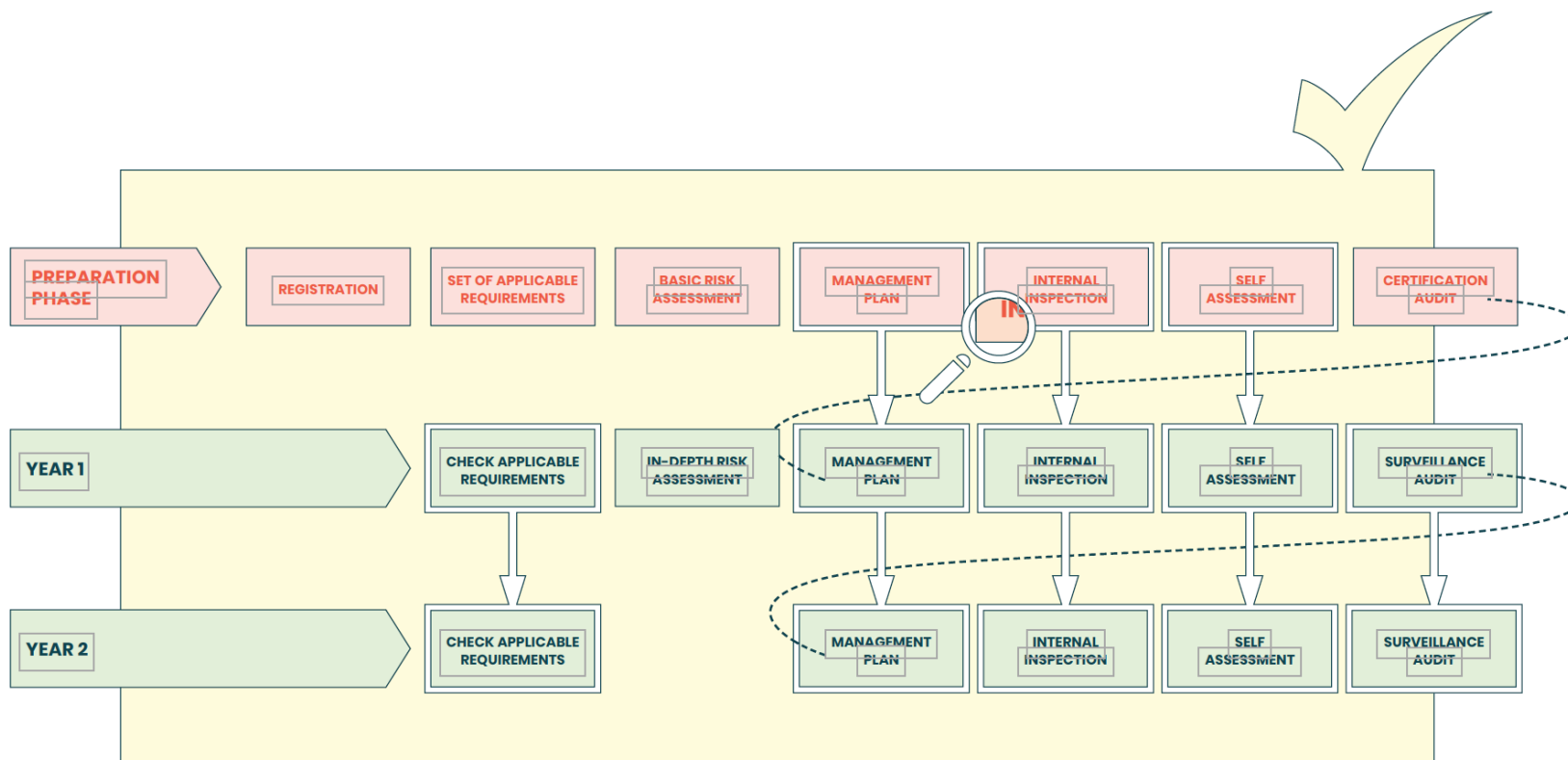


1.4 QUÁ TRÌNH CẤP CHỨNG NHẬN

Phần này mô tả các bước được thực hiện bởi các đơn vị khác nhau tham gia vào quá trình cấp chứng nhận của một CH. Bao gồm quá trình xác thực.

- Cột “Bước Thực Hiện” mô tả bước thực hiện trong quá trình và các điều kiện áp dụng.
- Cột “RA/CB/CH” mô tả đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện bước hành động đó.

Tất cả các khung thời gian trong quá trình cấp chứng nhận được tính theo tuần (bảy ngày bắt đầu từ bất kỳ ngày nào trong tuần).



Hình CR 2: Tổng quan về Quá Trình Cấp Chứng Nhận



Quá Trình Cấp Chứng Nhận		
Bước Thực Hiện	Quy định mỗi bước thực hiện	
Các bước xác định các yêu cầu áp dụng		
1	<p>CH tạo tài khoản chứng nhận trên hệ thống quản lý cấp chứng nhận của Rainforest Alliance (RACP)</p> <p>1.4.1 Tất cả các CH muốn tham gia chương trình cấp chứng nhận của Rainforest Alliance sẽ tạo một <u>tài khoản chứng nhận</u> trong RACP.</p>	CH
2	<p>CH xác định/cập nhật phạm vi chứng nhận¹⁴</p> <p>1.4.2 Sau khi tạo tài khoản chứng nhận, tất cả các CH muốn tham gia chương trình cấp chứng nhận của Rainforest Alliance phải điền thông tin và xác nhận phạm vi chứng nhận của họ trong RACP.</p> <p>1.4.3 Các CH Chuỗi cung ứng cũng phải nộp Đánh giá Rủi ro Chuỗi cung ứng (Supply Chain Risk Assessment, SCRA) của mình để nhận các cấp độ xác minh cho cơ sở của họ sau khi họ đã xác nhận phạm vi chứng nhận của mình¹⁵.</p> <p>1.4.4 Thông tin này phải được cập nhật ít nhất hàng năm để đảm bảo phạm vi chứng nhận được cập nhật (nếu cần) và bắt đầu thủ tục xác minh sự phù hợp hàng năm hiện hành (xem phần <i>Xác minh tính Tuân thủ</i> trong tài liệu này).</p>	CH
3	<p>Rainforest Alliance cung cấp/cập nhật danh sách các yêu cầu áp dụng từ các cấp độ tiêu chuẩn và xác minh</p> <p>1.4.5 Sau khi CH đã xác định và xác nhận phạm vi chứng nhận trong RACP, Rainforest Alliance sẽ cung cấp danh sách các yêu cầu áp dụng thông qua RACP, cùng với các yêu cầu có thể tự chọn¹⁶.</p> <p>1.4.6 Sau khi CH Chuỗi cung ứng đã yêu cầu (các) cấp độ xác minh của mình, Rainforest Alliance sẽ cung cấp cấp độ xác minh áp dụng cho từng cơ sở trong phạm vi của CH Chuỗi cung ứng.</p> <p>1.4.7 Rainforest Alliance có quyền cập nhật các yêu cầu hiện hành và/hoặc cấp độ xác minh với thời hạn thông báo được xác định theo từng trường hợp cụ thể.</p>	Rainforest Alliance
4	<p>CH chọn/cập nhật các yêu cầu tự chọn và thước đo thông minh</p>	CH

¹⁴ Trong trường hợp mở rộng phạm vi thì CH sẽ thực hiện quy trình từ bước 2 trở đi.

¹⁵ Để thực hiện điều này, CH cần click vào nút (button) "Request my verification level" (Yêu cầu cấp độ xác minh của tôi) trong hệ thống quản lý chứng nhận (certification platform).

¹⁶ Các yêu cầu tự chọn không bắt buộc nhưng có thể được chọn để bao gồm/đưa vào phạm vi chứng nhận một cách tự nguyện, ví dụ như: đưa ra các công bố bổ sung (The requirements to be self-selected are not mandatory but may be selected to be included in the certification scope voluntarily for example to make additional claims).



	<p>1.4.8 CH phải sửa đổi danh sách các yêu cầu hiện hành do RACP đưa ra, chọn các yêu cầu tự chọn bổ sung (nếu muốn) và đặt mục tiêu thước đo thông minh.</p> <p>1.4.9 Trong trường hợp phạm vi không chính xác, CH phải sửa đổi điểm này trong RACP và xác nhận phạm vi chứng nhận một lần nữa. Khả năng áp dụng các yêu cầu tiêu chuẩn và cấp độ xác minh thể thay đổi.</p>	
Các bước đăng ký thanh tra đánh giá với một đơn vị CB được Rainforest Alliance ủy quyền		
5	<p>CH chọn một CB được Rainforest Alliance ủy quyền</p> <p>1.4.10 Tất cả các CH yêu cầu một đơn vị CB thanh tra đánh giá phải chọn một CB được Rainforest Alliance ủy quyền trong phạm vi chứng nhận của họ.</p> <p>1.4.11 Để yêu cầu báo giá từ một đơn vị CB, CH cần chia sẻ với CB Đơn xin Cấp Chứng nhận (CAF).</p> <p>1.4.12 CB có thể cung cấp báo giá cho CH hoặc CH có thể yêu cầu báo giá từ CB dựa trên thông tin CAF.</p> <p>1.4.13 CH có thể chọn CB theo ý thích. Tuy nhiên, Rainforest Alliance có quyền chỉ định CB cho CH trong trường hợp Rainforest Alliance xác định có rủi ro¹⁷</p>	Rainforest Alliance
6	<p>CB ký thỏa thuận với CH và xác nhận phạm vi</p> <p>1.4.14 Tất cả các CH yêu cầu một cuộc thanh tra đánh giá chứng nhận do đơn vị CB thực hiện sẽ ký một thỏa thuận chứng nhận¹⁸ với CB được chọn và xác nhận thỏa thuận đã được ký kết¹⁹ trong RACP. Điều này sẽ cho phép CB có thể truy cập thông tin chứng nhận của CH để có thể theo dõi tiến độ và chia sẻ thông tin cần thiết để chuẩn bị cho đợt thanh tra đánh giá.</p> <p>1.4.15 CB phải xác minh thông tin được cung cấp bởi CH trong RACP và xác nhận theo hiểu biết tốt nhất của mình về phạm vi và cấp độ xác minh của CH.</p> <p>1.4.16 Nếu có bất kỳ phạm vi hoặc cấp độ xác minh nào không chính xác, CH cần điều chỉnh lại trong RACP. Những thay đổi về phạm vi có thể dẫn đến các thay đổi về khả năng áp dụng các yêu cầu tiêu chuẩn, cấp độ xác minh và chi phí thanh tra đánh giá.</p>	CH + CB
Các bước tiến hành chương trình, thu thập dữ liệu áp dụng và xác minh tuân thủ nội bộ		

¹⁷ Rainforest Alliance đang nghiên cứu, tìm hiểu khả năng đưa vào áp dụng hệ thống phân bổ thanh tra đánh giá (audit allocation system) dưới sự điều hành của Rainforest Alliance. Hệ thống này đã được bắt đầu áp dụng cho cacao ở Tây Phi nhưng có thể sẽ mở rộng sang các loại cây trồng và các quốc gia khác.

¹⁸ Để biết thêm thông tin về nội dung Thỏa thuận chứng nhận, vui lòng tham khảo **Quy định về Ủy quyền cho các Đơn vị Thanh tra chứng nhận** (Quy định đối với các Đơn vị Thanh tra chứng nhận được ủy quyền).

¹⁹ Cả Đơn vị Thanh tra chứng nhận (CB) và Đơn vị Sở hữu chứng nhận (CH) đều xác nhận trên hệ thống RACP rằng họ đã ký bản thỏa thuận về chứng nhận, trong đó bao gồm điều khoản bảo mật cho phép Rainforest Alliance chia sẻ thông tin do CH cung cấp trên hệ thống RACP cho đơn vị CB.



7	<p>CH hoàn thành việc thực hiện các yêu cầu tiêu chuẩn hiện hành</p> <p>1.4.17 Tất cả các CH sẽ thực hiện tất cả các yêu cầu áp dụng của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance cho năm chứng nhận liên quan chưa được thực hiện đầy đủ. Điều này bao gồm các yêu cầu tự chọn và thước đo thông minh nếu có và hành động giảm thiểu được xác định trong quá trình đánh giá rủi ro.</p> <p>1.4.18 Ở những quốc gia có Mạng Lưới Giảng Viên Cộng Tác (ATN), CH có thể sử dụng một trong những Giảng Viên Cộng Tác được Rainforest Alliance chấp thuận. Danh sách các quốc gia có Mạng Lưới Giảng Viên Cộng Tác, và danh sách các giảng viên được phê duyệt cho mỗi quốc gia có thể được tìm thấy trên Mạng Lưới Học Tập của Rainforest Alliance.</p>	CH
8	<p>CH thu thập dữ liệu và xác minh giá tính hợp quy</p> <p>1.4.19 Tất cả các CH phải xác minh tính hợp quy của mình và của tất cả các đơn vị dưới quyền (xem Các tùy chọn chứng nhận) với tất cả các yêu cầu áp dụng và giải quyết bất kỳ NC nào được xác định. Để biết thêm thông tin về đánh giá tính hợp quy nội bộ, tham khảo các yêu cầu về Tự Đánh Giá và Thanh Tra Nội Bộ trong Tiêu Chuẩn.</p>	CH

Các bước chuẩn bị xác minh tuân thủ bên ngoài

9	<p>CB và CH thỏa thuận về các ngày thanh tra đánh giá</p> <p>1.4.20 CB sẽ chỉ rõ ngày bắt đầu theo lịch trình của cuộc thanh tra đánh giá trong RACP 6 tuần²⁰ trước ngày thanh tra đánh giá đầu tiên (chứng nhận, chứng nhận lại, thanh tra). Nếu thông tin thay đổi, cần điều chỉnh trong RACP trong không quá 6 tuần trước ngày thanh tra đánh giá mới đầu tiên.</p> <p>1.4.21 Trong trường hợp cuộc thanh tra đánh giá được lên kế hoạch thực hiện hoặc diễn ra lâu hơn 6 tháng sau khi xác nhận phạm vi của CH, CH sẽ cập nhật phạm vi của mình và thực hiện bất kỳ yêu cầu mới nào có thể áp dụng dựa trên việc cập nhật phạm vi trước khi thanh tra đánh giá.</p>	CB						
10	<p>CH cập nhật/cung cấp dữ liệu chuẩn bị thanh tra đánh giá hoặc xác thực</p> <p>1.4.22 Tất cả các CH phải hoàn thành hoặc sửa đổi dữ liệu chuẩn bị thanh tra đánh giá hoặc xác thực và cung cấp các tài liệu/dữ liệu áp dụng có trong danh sách dưới đây trong RACP ít nhất 4 tuần trước ngày thanh tra đánh giá đầu tiên theo lịch:</p> <table border="1" data-bbox="331 1158 1868 1307"> <thead> <tr> <th data-bbox="331 1158 1227 1307">Tài liệu/dữ liệu</th> <th data-bbox="1227 1158 1599 1307">Yêu cầu</th> <th data-bbox="1599 1158 1868 1307">Áp dụng cho</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="background-color: #4a6984; color: white;"> </td> <td style="background-color: #4a6984; color: white;"> </td> <td style="background-color: #4a6984; color: white;"> </td> </tr> </tbody> </table>	Tài liệu/dữ liệu	Yêu cầu	Áp dụng cho				CH
Tài liệu/dữ liệu	Yêu cầu	Áp dụng cho						

²⁰ 01 tuần có 7 ngày, bắt đầu vào bất cứ ngày nào trong tuần bất kể là ngày quốc lễ.



	<ul style="list-style-type: none"> a. Thông tin về phạm vi chứng nhận bao gồm chi tiết về địa điểm, các đơn vị chế biến, đơn vị trung gian, nhà thầu phụ và đơn vị cung cấp dịch vụ (có trong RACP) b. Mẫu đơn Đăng ký Chứng nhận (Certification Application Form, CAF) c. Kết quả Đánh giá Rủi ro trong Chuỗi cung ứng (Supply Chain Risk Assessment, SCRA) d. Kế hoạch quản lý e. Tự đánh giá (có trong RACP) f. Đăng ký Thành viên Nhóm (GMR) (có trong RACP) g. Đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý thu được từ RACP sau khi tải dữ liệu lên (kết hợp các điểm và bản đồ khoanh vùng chu vi theo yêu cầu trong tiêu chuẩn) (được cung cấp trong RACP). Để biết thêm thông tin về dữ liệu địa lý, hãy xem Phụ lục: hướng dẫn D. về Yêu cầu về dữ liệu vị trí địa lý và Bản đồ rủi ro dữ liệu địa lý h. Dữ liệu chỉ số (có trong RACP) 	<p>1.3.2/1.1.3</p> <p>1.4.2</p> <p>1.2.4</p> <p>1.2.12/1.2.13/1.2.14/1.2.15</p> <p>Tất cả yêu cầu áp dụng có chỉ số</p>	<p>Tất cả CH</p> <p>Tất cả các CH đã thanh tra đánh giá</p> <p>Tất cả các CH của chuỗi cung ứng</p> <p>Tất cả các CH đã thanh tra đánh giá</p> <p>Tất cả các CH</p> <p>Tất cả các CH nhóm trang trại</p> <p>Tất cả các CH trang trại</p> <p>Tất cả các CH trang trại</p>	
	<p>1.4.23 Rainforest Alliance có quyền yêu cầu CH cung cấp bất kỳ tài liệu nào trong danh sách này hoặc bất kỳ tài liệu nào khác liên quan đến việc tuân thủ Yêu Cầu về Tiêu Chuẩn hoặc Đảm Bảo, được tải lên RACP.</p> <p>1.4.24 Nếu thông tin không đầy đủ vào thời điểm 4 tuần trước khi thanh tra đánh giá, cuộc thanh tra đánh giá sẽ bị hoãn lại.</p>			
11	<p>RACP cung cấp dữ liệu chuẩn bị thanh tra đánh giá cho CB</p> <p>1.4.25 Đối với tất cả các thanh tra đánh giá CB, ngoài thông tin được cung cấp bởi <u>CH</u>, Rainforest Alliance sẽ cung cấp những thông tin sau đây dựa trên mức độ rủi ro đối với sự phù hợp tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Danh mục kiểm tra đánh giá cùng các yêu cầu tối thiểu để xác minh b. Đối với tất cả CH trang trại: đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý dựa trên dữ liệu vị trí địa lý được CH cung cấp. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phụ lục S17 về thu thập Dữ liệu vị trí địa lý và Hướng dẫn D. Yêu cầu dữ liệu vị trí địa lý và Bản đồ rủi ro trong tài liệu này c. Đối với tất cả đơn vị nhiều cơ sở: một danh sách các cơ sở và/hoặc đơn vị chế biến được dùng để xác định mẫu thanh tra đánh giá 			Rainforest Alliance



12	<p>CB lập kế hoạch và chuẩn bị thanh tra đánh giá (chứng nhận hoặc giám sát)</p> <p>1.4.26 Trước mỗi lần chứng nhận hoặc thanh tra đánh giá giám sát, CB phải lập kế hoạch và chuẩn bị thanh tra đánh giá kết hợp thông tin được cung cấp bởi CH trong dữ liệu chuẩn bị thanh tra đánh giá và kết quả rủi ro dữ liệu địa lý do Rainforest Alliance cung cấp.</p> <p>1.4.27 CB phải cung cấp kế hoạch thanh tra đánh giá ít nhất 2 tuần trước ngày bắt đầu thanh tra đánh giá như đã nói rõ trong chương 2, mục Lập Kế Hoạch và Chuẩn Bị Đánh Giá.</p> <p>Để biết thêm thông tin về các quy định áp dụng thanh tra đánh giá, hãy tham khảo phần về đơn vị bên ngoài xác minh sự phù hợp dưới đây. Để biết thêm thông tin về quá trình thanh tra đánh giá, tham khảo chương Quy Định Thanh Tra Đánh Giá trong tài liệu này.</p>	CB
Các bước thực hiện thanh tra đánh giá và các hoạt động sau thanh tra đánh giá		
13	<p>CB tiến hành thanh tra đánh giá cơ sở (chứng nhận, tái chứng nhận hoặc giám sát)</p> <p>1.4.28 Nếu trong quá trình thanh tra đánh giá CB tìm ra bất kỳ thông tin không đúng nào về phạm vi quy định và SCRA của CH, CH cần điều chỉnh lại và các yêu cầu bổ sung phát sinh từ những điều chỉnh này cần được thông qua trước khi cấp chứng nhận.</p> <p>1.4.29 Có thể kết hợp các cuộc thanh tra đánh giá với các chương trình chứng nhận khác, miễn là các yêu cầu được xác minh dựa theo chương Quy Định Thanh Tra Đánh Giá trong tài liệu này.</p> <p>1.4.30 Trong cuộc họp bế mạc thanh tra đánh giá, CB sẽ cung cấp danh sách các NC được nhóm thanh tra đánh giá phát hiện. Danh sách này có thể thay đổi sau khi CB rà soát chất lượng, khi đó CB sẽ thông báo với CH về mọi thay đổi.</p> <p>Để biết thêm thông tin, tham khảo chương Quy Định Thanh Tra Đánh Giá trong tài liệu này.</p>	CB



14	<p>CB cung cấp báo cáo thanh tra đánh giá dự thảo cho CH và thực hiện rà soát chất lượng</p> <p>1.4.31 Đối với tất cả các cuộc thanh tra đánh giá, CB sẽ cung cấp cho CH bản phác thảo báo cáo thanh tra đánh giá bao gồm thông tin mô tả về các NC đã được xác định, sử dụng danh mục kiểm tra của Rainforest Alliance.</p> <p>1.4.32 Báo cáo thanh tra đánh giá dự thảo cần được cung cấp muộn nhất là 3 tuần sau ngày thanh tra đánh giá cuối cùng.</p> <p>1.4.33 Sau khi báo cáo thanh tra đánh giá dự thảo được hoàn thành báo cáo sẽ được CB rà soát thông qua hệ thống quản lý chất lượng nội bộ.</p> <p>1.4.34 Trong trường hợp phát hiện ra bất kỳ NC mới khi rà soát chất lượng, CB sẽ thông báo cho CH và CH sẽ giải quyết những NC này trước khi đưa ra quyết định chứng nhận.</p> <p>1.4.35 Rainforest Alliance có quyền yêu cầu CB chia sẻ kết quả xem xét chất lượng nội bộ của CB và yêu cầu CB theo dõi những kết quả đó.</p>	CB
----	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----



15	<p>CH giải quyết những lỗi không phù hợp</p> <p>1.4.36 Tất cả các CH đã có một hoặc nhiều NC phải giải quyết ít nhất tất cả các NC này dựa trên các yêu cầu bắt buộc theo quá trình được mô tả trong phần Các trường hợp không phù hợp và hậu quả có thể xảy ra của tài liệu này.</p> <p>1.4.37 Tiến độ kết thúc NC sẽ được xác định bởi CH và CB có xét đến thời gian tối đa 10 tuần sau ngày thanh tra đánh giá cuối cùng để CH cung cấp bằng chứng giải quyết cho CB.</p>	CH
16	<p>CB xác minh rằng các lỗi không phù hợp đã được giải quyết</p> <p>1.4.38 CB phải xác minh rằng tất cả các bằng chứng do CH gửi là đủ để đóng các NC. CB có thể tiến hành một cuộc thanh tra đánh giá theo dõi thực địa nếu cần thiết (để biết thêm thông tin, hãy xem mục <i>Thanh tra đánh giá theo dõi</i> trong tài liệu này).</p> <p>1.4.39 Sau khi báo cáo thanh tra đánh giá cuối cùng được phê duyệt, CB sẽ đưa ra quyết định chứng nhận (chứng nhận, không chứng nhận, hủy chứng nhận).</p> <p>1.4.40 CB sẽ đưa ra quyết định chứng nhận theo các mốc thời gian sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Nếu phát hiện bất kỳ NC nào: trong vòng 12 tuần sau ngày thanh tra đánh giá cuối cùng.b. Nếu không phát hiện NC: trong vòng 4 tuần sau ngày thanh tra đánh giá cuối cùng. <p>Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần Quy định Thanh tra Đánh giá trong tài liệu này.</p>	CB
17	<p>CB cung cấp quyết định chứng nhận và thông tin báo cáo thanh tra đánh giá cuối cùng cho RA</p> <p>1.4.41 CB sẽ gửi quyết định chứng nhận và báo cáo thanh tra đánh giá cuối cùng thông qua RACP trong vòng 1 tuần sau khi có quyết định chứng nhận.</p> <p>1.4.42 Đối với tất cả các lần thanh tra đánh chứng nhận và giám sát, CB phải cung cấp báo cáo thanh tra đánh giá cuối cùng trong RACP gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Quyết định cấp chứng nhậnb. Kế hoạch thanh tra đánh giá đã thực hiện bao gồm ngày và nhóm thanh tra đánh giác. CAFd. Danh sách các phát hiện từ lần thanh tra đánh giá cuối cùnge. Dữ liệu GMR và/hoặc chỉ báo trong trường hợp có phiên bản cập nhật sau khi CH tải lênf. Xác nhận/không xác nhận phạm vi chứng nhận và dữ liệu do CH cung cấpg. Giấy chứng nhận và phụ lục (chỉ trong trường hợp có quyết định chứng nhận tích cực)	CB



18	<p>Rainforest Alliance thực hiện phân tích dữ liệu</p> <p>Rainforest Alliance thực hiện phân tích dữ liệu (thủ công và/hoặc tự động). Những phân tích này là một phần của các hoạt động theo dõi <u>CH</u> và <u>CB</u> được thực hiện bởi Rainforest Alliance và có thể dẫn đến các hoạt động đảm bảo bổ sung hoặc hình phạt <u>CB</u>.</p> <p>1.4.43 Rainforest Alliance sẽ thực hiện các hoạt động giám sát cho tất cả các báo cáo đã nộp và đưa ra câu trả lời cho CB trong vòng 1 tuần sau khi nhận được các tài liệu do CB gửi.</p>	Rainforest Alliance
19	<p>CB cung cấp/làm rõ quyết định chứng nhận và dữ liệu cho Rainforest Alliance</p> <p>1.4.44 Nếu được Rainforest Alliance đề nghị, <u>CB</u> phải làm rõ và/hoặc cung cấp thông tin bổ sung về <u>quyết định chứng nhận</u> và dữ liệu trong vòng 1 tuần sau khi có đề nghị bổ sung thông tin hoặc làm rõ.</p>	CB
20	<p>CH nhận được giấy phép sử dụng hệ thống truy nguyên sản phẩm và con dấu của Rainforest Alliance</p> <p>1.4.45 Nếu quá trình chứng nhận và tất cả thông tin được Rainforest Alliance coi là đáng tin cậy, <u>giấy phép sử dụng hệ thống truy nguyên sản phẩm RA</u> sẽ được cấp bởi Rainforest Alliance.</p> <p>1.4.46 Trước khi <u>giấy phép</u> được ban hành:</p> <ol style="list-style-type: none">CH không được bán hoặc vận chuyển bất kỳ sản phẩm nào có tuyên bố chứng nhận sản phẩm của Rainforest Alliance;Bất kỳ phê duyệt sử dụng nhãn hàng nào bằng con dấu (xem Chính Sách Dán Nhãn và Nhãn Hiệu Rainforest Alliance) đều không hợp lệ nếu không có giấy phép hoạt động hợp lệ trong RACP.CB không được phát hành giấy chứng nhận cho CH. <p>1.4.47 Rainforest Alliance bảo lưu quyền không cấp <u>giấy phép</u>. Trong trường hợp đó, giấy chứng nhận sẽ không có giá trị.</p>	Rainforest Alliance

Bảng CR 7: Quá Trình Cấp Chứng Nhận



Các mốc thời gian của Quy trình Cấp Chứng nhận

THỎA THUẬN CHỨNG NHẬN VÀ XÁC NHẬN PHẠM VI

CH đảm bảo tuân thủ kể từ ngày thỏa thuận

CB xác nhận ngày thỏa thuận trong RACP

Ít nhất **6 tuần** trước ngày thanh tra đánh giá đầu tiên

CB xác nhận ngày thanh tra đánh giá đầu tiên theo kế hoạch đến RA + cho CH

Ít nhất **4 tuần** trước ngày thanh tra đánh giá đầu tiên

CH gửi đầy đủ dữ liệu chuẩn bị thanh tra đánh giá

Ít nhất **2 tuần** trước ngày thanh tra đánh giá đầu tiên

CB nộp kế hoạch đánh giá

THANH TRA ĐÁNH GIÁ

Trong cuộc họp bế mạc

Nhóm thanh tra đánh giá cung cấp danh sách các NC đã được xác định cho CH

Tối đa **3 tuần** sau ngày thanh tra đánh giá cuối cùng

CB cung cấp danh mục kiểm tra đánh giá kèm theo thông tin mô tả về các NC cho CH

Tối đa **10 tuần** sau ngày thanh tra đánh giá cuối cùng

CH cung cấp tất cả bằng chứng về việc giải quyết NC cho CB

Tối đa (**4 tuần nếu không phát hiện NC hoặc**) **12 tuần** sau ngày thanh tra đánh giá cuối cùng

CB xác minh bằng chứng giải quyết và đưa ra quyết định cấp chứng nhận

Tối đa (**5 tuần nếu không phát hiện NC hoặc**) **13 tuần** sau ngày thanh tra đánh giá cuối cùng

CB nộp quyết định chứng nhận và thông tin báo cáo thanh tra đánh giá cho RA

Bảng CR 8: Các mốc thời gian của Quy trình Cấp Chứng Nhận



1.5 PHƯƠNG THỨC XÁC MINH-THANH TRA ĐÁNH GIÁ DO CB THỰC HIỆN

Phần này mô tả các loại thanh tra đánh giá khác nhau áp dụng cho CH, thời điểm áp dụng, và các điều kiện và quy định áp dụng cho mỗi lần thanh tra đánh giá.

Các loại thanh tra đánh giá

Loại thanh tra đánh giá	Mục đích	Các quy định áp dụng có trong
Thanh tra đánh giá Chứng Nhận/Tái Chứng Nhận	1.5.1 Tất cả các <u>CH</u> trang trại và <u>CH</u> ở cấp độ xác minh B đến E sẽ phải tiếp nhận một cuộc thanh tra đánh giá chứng nhận để được tham gia chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance. Họ sẽ được thanh tra đánh giá chứng nhận lại 3 năm một lần để tiếp tục tham gia chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance.	Xác Minh Sự Phù hợp
Thanh Tra Giám Sát	1.5.2 Để duy trì Giấy Chứng Nhận của mình, CH sẽ nhận được một cuộc <u>thanh tra giám sát</u> hàng năm. Các CH chuỗi cung ứng có thể được miễn <u>thanh tra giám sát</u> bên ngoài hoặc <u>các cuộc thanh tra giám sát</u> dựa trên mức độ rủi ro của họ. Xem Xác Minh Sự Phù Hợp .	Xác Minh Sự Phù hợp
Thanh tra đánh giá theo dõi	1.5.3 Trong trường hợp NC được xác định trong thanh tra đánh giá chứng nhận (lại) hoặc thanh tra giám sát, CB sẽ thực hiện đánh giá theo dõi từ xa hoặc tại cơ sở để xác minh việc đóng các NC.	Xác Minh Sự Phù hợp
Thanh tra đánh giá đột xuất	1.5.4 Ngoài các lần thanh tra đánh giá cấp chứng nhận và giám sát, CB sẽ thực hiện các lần thanh tra đánh giá đột xuất trên ít nhất 10% CH trong danh sách các CH của Rainforest Alliance để xác nhận sự tuân thủ liên tục của các CH được chọn. 1.5.5 CB sẽ chịu chi phí thanh tra đánh giá đột xuất phát sinh ngoài các lần đánh giá cấp chứng nhận và giám sát.	Xác Minh Sự Phù hợp
Đánh giá điều tra	1.5.6 Một cuộc <u>thanh tra đánh giá điều tra</u> được tiến hành để phản hồi một khiếu nại cụ thể, sự cố được báo cáo hoặc thông tin quan trọng liên quan đến sự phù hợp của CH và có thể được thực hiện bởi Rainforest Alliance hoặc <u>CB</u> .	Xác Minh Sự Phù hợp
Thanh tra đánh giá mở rộng	1.5.7 Trong trường hợp thay đổi phạm vi chứng nhận của <u>CH</u> , <u>thanh tra đánh giá mở rộng</u> có thể được yêu cầu tùy thuộc vào phạm vi mở rộng (thường là phần bổ sung phạm vi). <u>Thanh tra đánh giá mở rộng</u> sẽ được thực hiện bởi <u>CB</u> đang thực hiện của <u>CH</u> .	Xác Minh Sự Phù hợp
Thanh tra đánh giá chứng kiến	1.5.8 Thanh tra đánh giá chứng kiến là đánh giá do Rainforest Alliance thực hiện để đánh giá và giám sát hoạt động của CB bằng cách đánh giá hiệu quả hoạt động của thanh tra viên/nhóm thanh tra khi họ thực hiện đánh giá CB tại hiện trường. Thanh tra đánh giá chứng kiến không tính phí cho CH.	Quy Định về Ủy Quyền cho các Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận Tài liệu



Loại thanh tra đánh giá	Mục đích	Các quy định áp dụng có trong
	<p>1.5.9 Thanh tra đánh giá chứng kiến thường không gây ra bất kỳ hậu quả nào cho CH. Tuy nhiên, Rainforest Alliance có quyền đình chỉ, hủy bỏ hoặc không cấp giấy phép và yêu cầu CB đình chỉ, hủy bỏ hoặc không cấp chứng nhận trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none">a. CH không hoàn thành nghĩa vụ của mình như mô tả trong phần Nghĩa Vụ của CH trong bất kỳ lần thanh tra đánh giá nào.b. Rainforest Alliance xác định bất kỳ lỗi không phù hợp nào với các yêu cầu về Đảm Bảo và Tiêu Chuẩn của Rainforest Alliance đối với CH, mà lỗi đó gây nguy hại đến uy tín của chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance. <p>1.5.10 Rainforest Alliance có quyền yêu cầu CB theo dõi những lỗi không phù hợp được xác định tại CH.</p>	
Đánh giá xem xét	<p>1.5.11 <u>Đánh giá xem xét</u> là đánh giá do Rainforest Alliance thực hiện để đánh giá và giám sát hoạt động của <u>CB</u> bằng cách thực hiện thanh tra đánh giá đối với một <u>CH</u> sau khi đã thanh tra đánh giá bởi <u>CB</u>, và so sánh kết quả thanh tra đánh giá của thanh tra viên/nhóm thanh tra <u>CB</u> và thanh tra viên của Rainforest Alliance.</p> <p>1.5.12 <u>Thanh tra đánh giá xem xét</u> thường không gây ra bất kỳ hậu quả nào cho CH. Tuy nhiên, Rainforest Alliance có quyền đình chỉ, hủy bỏ hoặc không cấp giấy phép và yêu cầu CB đình chỉ, hủy bỏ hoặc không cấp chứng nhận trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none">a. CH không hoàn thành nghĩa vụ của mình như mô tả trong phần Nghĩa Vụ của CH trong bất kỳ lần thanh tra đánh giá nào.b. Rainforest Alliance xác định bất kỳ lỗi không phù hợp nào với các yêu cầu về Đảm Bảo và Tiêu Chuẩn của Rainforest Alliance đối với CH, mà lỗi đó gây nguy hại đến uy tín của chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance. <p>1.5.13 Rainforest Alliance có quyền yêu cầu CB theo dõi những lỗi không phù hợp đã được xác định tại CH.</p>	Quy Định về Ủy Quyền cho các Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận Tài liệu

Bảng CR 9: Các Loại Thanh Tra Đánh Giá

Nghĩa vụ của CH trong bất kỳ cuộc thanh tra đánh giá nào

1.5.14 Trong tất cả các loại thanh tra đánh giá, CH sẽ phải:

- a. Đáp ứng tất cả các hoạt động thanh tra đánh giá như đã được nhóm đánh giá trao đổi trước, trong và sau khi đánh giá
- b. Hợp tác đầy đủ với nhóm thanh tra đánh giá



- c. Cung cấp cho nhóm thanh tra đánh giá quyền tiếp cận đầy đủ tất cả các cơ sở, khu vực và nguồn lực được yêu cầu để đánh giá phạm vi chứng nhận của CH trong suốt quá trình diễn ra hoạt động thanh tra đánh giá
- d. Cung cấp phương tiện di chuyển đường bộ cho nhóm thanh tra đánh giá đối với các trường hợp di chuyển cần thiết giữa các địa điểm trong phạm vi chứng nhận/đánh giá (ví dụ: giữa các trang trại, giữa các cơ sở, từ/đến các nhà thầu phụ/đơn vị trung gian/đơn vị cung cấp lao động/đơn vị cung cấp dịch vụ);
- e. Cung cấp khả năng tiếp cận người lao động để phỏng vấn mà không ép buộc hoặc huấn luyện/đào tạo người lao động học các câu trả lời chuẩn bị sẵn.²¹
- f. CH và các đại diện của họ không được xuất hiện trong quá trình phỏng vấn người lao động, không được đe dọa người lao động và nhóm thanh tra đánh giá
- g. Trả lương cho người lao động tham gia vào quá trình thanh tra đánh giá một cách công bằng và bình đẳng
- h. Cung cấp phương tiện riêng để nhóm thanh tra đánh giá thực hiện phỏng vấn khi được yêu cầu và không ghi lại tên người được phỏng vấn, bộ phận làm việc hoặc bất kỳ thông tin nào để CH tìm ra được những người lao động đã được phỏng vấn
- i. Không lưu trữ các cuộc phỏng vấn dưới bất kỳ hình thức nào
- j. Đảm bảo rằng nhân viên của mình không can thiệp vào bất kỳ hoạt động thanh tra đánh giá nào, kể cả phỏng vấn, với ý đồ xấu hoặc ý định làm gián đoạn cuộc thanh tra đánh giá
- k. Chấp nhận các quyết định của CB và nêu lên các ý kiến phản đối với quá trình thanh tra đánh giá, kết quả hoặc quyết định chứng nhận theo Quy Trình Khiếu Nại như được nêu trong phần Quy Trình Khiếu Nại

1.5.15 CH phải trả cho CB ít nhất 70% phí thanh tra đánh giá trong vòng **3 tuần** trước ngày thanh tra đánh giá đầu tiên.

1.5.16 Kế hoạch thanh tra đánh giá cuối cùng mà CB đã xác nhận trong RACP và thông báo cho CH sẽ được CH dán/treo trong các cơ sở của mình ít nhất **1 tuần** trước ngày thanh tra đánh giá đầu tiên, dưới bất kỳ hình thức nào để tất cả nhân viên liên quan đến chứng nhận đều được thông báo về cuộc thanh tra đánh giá.

1.5.17 Việc không hoàn thành bất kỳ trách nhiệm nào nêu trên có thể dẫn đến hậu quả:

- a. Đình chỉ, không cấp chứng nhận hoặc huỷ bỏ CH. Rainforest Alliance có thể quyết định không cho phép CH được chứng nhận (lại) trong một khoảng thời gian cụ thể hoặc vô thời hạn; Điều này có thể được yêu cầu bởi CB hoặc theo quyết định riêng của Rainforest Alliance.

²¹ Người lao động có khả năng giải thích về công việc của họ theo cách họ hiểu về công việc đó.



- b. CB chấm dứt quá trình chứng nhận; CB có thể quyết định chấm dứt quá trình chứng nhận với CH, không chứng nhận và hủy bỏ giấy chứng nhận đang hợp lệ nếu có.

1.5.18 Nếu quá trình chứng nhận bị CB chấm dứt hoặc CH bị đình chỉ chứng nhận, không chứng nhận hoặc hủy bỏ chứng nhận, CH vẫn sẽ chi trả tất cả các chi phí liên quan, bao gồm cả chi phí của bất kỳ cuộc thanh tra đánh giá tiếp theo nào được yêu cầu.

Thanh tra đánh giá chứng nhận và thanh tra đánh giá chứng nhận lại: các điều kiện cho CH trang trại (tuỳ chọn 1 tới 3)

1.5.19 Thanh tra đánh giá chứng nhận (lại) sẽ diễn ra trong khoảng **3 tháng trước** và **3 tháng sau** ngày bắt đầu thu hoạch loại cây trồng chính được chứng nhận.

1.5.20 Rainforest Alliance có quyền yêu cầu thanh tra đánh giá cấp chứng nhận trong mùa thu hoạch đối với một nhóm CH (được xác định theo quốc gia, khu vực, ngành nghề, cây trồng, v.v.)

1.5.21 Một cuộc thanh tra đánh giá cấp chứng nhận dẫn đến quyết định chứng nhận có kết quả tích cực sẽ cung cấp cho trang trại đơn lẻ trại hoặc nhóm trang trại:

- Giấy Chứng Nhận CB có hiệu lực trong **3 năm**, do CB cấp
- một khối lượng ước tính trên mỗi loại cây trồng trong phạm vi chứng nhận; khối lượng ước tính sẽ bao gồm khối lượng ước tính được thu hoạch trong **1 năm thu hoạch**, tính từ ngày đầu tiên có chứng nhận
- giấy phép sử dụng hệ thống truy nguyên sản phẩm Rainforest Alliance, do Rainforest Alliance cấp

1.5.22 Ngày bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận, khối lượng ước tính và giấy phép sẽ là ngày bắt đầu thu hoạch được chứng nhận (vụ thu hoạch nhỏ hoặc lớn).

1.5.23 Đối với các quốc gia và các loại cây trồng mà ngày bắt đầu chính thức của vụ thu hoạch được xác định thì sẽ áp dụng ngày này. Ví dụ:

Quốc Gia	Cây trồng	Ngày bắt đầu chính thức của vụ thu hoạch	
		Vụ thu hoạch chính	Vụ thu hoạch nhỏ
Bờ Biển Ngà	Ca cao	Ngày 1 tháng 10	Ngày 1 tháng 4
Thổ Nhĩ Kỳ	Hạt dẻ	Ngày 1 tháng 8	Không áp dụng

Bảng CR 10: ngày bắt đầu của vụ thu hoạch



- 1.5.24** Với CH chứng nhận cây trồng chỉ với một vụ thu hoạch liên tục, ngày bắt đầu của chứng nhận đầu tiên sẽ là ngày đầu tiên của cuộc thanh tra đánh giá cho ra quyết định chứng nhận tích cực, mọi chứng nhận tiếp theo sẽ bắt đầu vào ngày hết hạn của chứng nhận trước đó.²²
- 1.5.25** Nếu có nhiều hơn một loại cây trồng được chứng nhận không thu hoạch liên tục, cây trồng có khối lượng ước tính cao nhất sẽ được tính là cây tham chiếu để xác định ngày thanh tra đánh giá và ngày bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận và khối lượng ước tính.
- 1.5.26** Trong trường hợp này, tất cả các loại cây trồng được chứng nhận khác của cùng một CH sẽ có cùng một chu trình chứng nhận.
- 1.5.27** Chỉ sản phẩm được thu hoạch trong thời gian giấy chứng nhận có hiệu lực mới đủ điều kiện để bán hoặc vận chuyển như đã được chứng nhận.

Thanh tra đánh giá chứng nhận hoặc thanh tra đánh giá chứng nhận lại: các điều kiện cho CH chuỗi cung ứng (tùy chọn 4 tới 5)

- 1.5.28** Thanh tra đánh giá chứng nhận có thể diễn ra bất cứ lúc nào. Tuy vậy, bất kỳ sản phẩm được chứng nhận nào được mua trong thời gian lâu hơn **3 tháng trước** ngày thanh tra đánh giá đầu tiên, sẽ mất trạng thái được Rainforest Alliance chứng nhận.
- 1.5.29** Không được bán, vận chuyển hoặc chế biến các sản phẩm được chứng nhận đã mua và chế biến mà không có chứng nhận hợp lệ lâu hơn **3 tháng trước khi** thanh tra đánh giá chứng nhận (lại) với tư cách được Rainforest Alliance chứng nhận và phải xóa những sản phẩm này khỏi tài khoản truy nguyên sản phẩm của CH.
- 1.5.30** Thanh tra đánh giá chứng nhận lại phải được thực hiện không muộn hơn **3 tháng trước** ngày hết hạn của chứng nhận hiện tại.
- 1.5.31** Một cuộc thanh tra đánh giá cấp chứng nhận (lại) cho ra quyết định chứng nhận tích cực sẽ cung cấp cho CH:
- giấy chứng nhận có hiệu lực trong **3 năm** do CB cấp
 - giấy phép sử dụng hệ thống truy nguyên sản phẩm RA do Rainforest Alliance cấp
- 1.5.32** Ngày bắt đầu của chứng nhận đầu tiên sẽ là ngày mua sản phẩm được chứng nhận đầu tiên tối đa **3 tháng trước** ngày thanh tra đánh giá đầu tiên hoặc ngày thanh tra đánh giá đầu tiên của cuộc thanh tra đánh giá chứng nhận, tùy theo ngày nào sớm hơn, mọi chứng nhận tiếp theo sẽ bắt đầu vào ngày hết hạn của chứng nhận trước đó.

Thanh Tra Giám Sát

- 1.5.33** Nếu lần thanh tra giám sát đầu tiên là bắt buộc căn cứ theo phần về xác minh tuân thủ với bên ngoài trong tài liệu này, thì lần thanh tra giám sát đầu tiên sẽ luôn phải diễn ra trong khoảng **9 đến 15 tháng sau** ngày cấp chứng nhận.
- 1.5.34** Nếu cần có lần thanh tra thứ hai thì lần thanh tra giám sát thứ hai phải luôn diễn ra trong khoảng **21 đến 27 tháng sau** ngày cấp chứng nhận.
- 1.5.35** Nếu lần thanh tra giám sát không diễn ra trong khung thời gian nêu trên, giấy chứng nhận và giấy phép hợp lệ sẽ bị hủy bỏ và một cuộc thanh tra đánh giá chứng nhận mới sẽ diễn ra để cấp lại chứng nhận cho CH.

²² Quy định một vụ thu hoạch liên tục không áp dụng cho ca cao, cà phê hoặc hạt dẻ. Các cây trồng khác như chè, hoa cảnh, chuối, rau, chanh leo, dứa và cọ dầu có thể được coi là có một vụ thu hoạch liên tục.



- 1.5.36** Một cuộc Thanh tra giám sát là một cuộc thanh tra đánh giá trong phạm vi đầy đủ. CB có thể quyết định điều chỉnh mẫu thanh tra đánh giá (các thành viên nhóm, phỏng vấn, tài liệu, cơ sở, v.v.) và thời gian thanh tra đánh giá tại cơ sở nếu có liên quan để đạt được các mục tiêu thanh tra đánh giá.
- 1.5.37** Thanh tra giám sát sẽ được thực hiện tốt hơn khi thực hiện số lượng lớn nhất các hoạt động có rủi ro cao hơn và/hoặc khi CB ước tính rằng số lượng người lao động lớn nhất sẽ có mặt.
- 1.5.38** Một cuộc thanh tra đánh giá giám sát có kết quả là chứng nhận được duy trì sẽ cung cấp cho CH:
- giấy phép sử dụng hệ thống truy nguyên sản phẩm RA do Rainforest Alliance cấp

Thanh Tra Đánh Giá Giám Sát: các điều kiện bổ sung cho CH trang trại (tùy chọn 1 tới 3)

- 1.5.39** Một trong hai cuộc thanh tra đánh giá giám sát trong chu kỳ 3 năm sẽ được thực hiện trong kỳ thu hoạch của cây trồng chính được chứng nhận.
- 1.5.40** Một trong hai cuộc thanh tra đánh giá giám sát trong chu kỳ 3 năm sẽ được thực hiện khi việc phun hóa chất nông nghiệp cho cây trồng chính được chứng nhận được lên kế hoạch thực hiện.
- 1.5.41** Cả hai lần thanh tra giám sát sẽ diễn ra vào mùa thu hoạch loại cây trồng chính được chứng nhận nếu:
- Số lượng người lao động làm việc ngoài mùa thu hoạch ít hơn đáng kể so với trong mùa thu hoạch.
 - Có nhiều nguy cơ không phù hợp với các chủ đề xã hội²³ được CB hoặc Rainforest Alliance xác định và gắn cờ.
- 1.5.42** Rainforest Alliance có quyền làm rõ hơn khả năng áp dụng của quy tắc trên tùy theo bối cảnh cụ thể.
- 1.5.43** Một cuộc thanh tra đánh giá giám sát có kết quả là chứng nhận được duy trì sẽ cung cấp cho CH:
- Một khối lượng ước tính trên mỗi loại cây trồng trong phạm vi chứng nhận. Khối lượng ước tính phải bao gồm khối lượng ước tính được thu hoạch trong **một năm thu hoạch**, bắt đầu sau khi có khối lượng ước tính trước đó.
 - Cập nhật khối lượng ước tính trước đây đối với mỗi loại cây trồng trong phạm vi chứng nhận dựa trên khối lượng thu hoạch và doanh số bán hàng.

Thanh tra đánh giá theo dõi

- 1.5.44** CB sẽ quyết định xem có cần phải thực hiện thanh tra đánh giá theo dõi tại cơ sở không hay thanh tra đánh giá theo dõi từ xa là đủ. Đợt thanh tra đánh giá theo dõi có thể được giới hạn ở việc xác minh từ xa các bằng chứng về quá trình kết thúc (NC) nếu CB thấy rằng như vậy là đủ.
- 1.5.45** Rainforest Alliance có quyền yêu cầu CB thực hiện thanh tra đánh giá theo dõi tại cơ sở, bất kể quyết định của CB là gì, tại bất kỳ thời điểm nào trong chu trình chứng nhận.
- 1.5.46** CH phải thanh toán đầy đủ cho CB tất cả các chi phí liên quan đến việc xem xét đóng các NC.

²³ Các chủ đề xã hội ở đây có nghĩa là tất cả các chủ đề và yêu cầu có trong Chương 5 Kết quả của trang trại và các tiêu chuẩn chuỗi cung ứng.



1.5.47 Cuộc thanh tra đánh giá theo dõi có thể có phạm vi giới hạn tùy thuộc vào các NCdo CB phát hiện và dẫn đến thanh tra đánh giá theo dõi.

1.5.48 Trong trường hợp CB phát hiện ra (các) NC mới trong cuộc thanh tra đánh giá theo dõi, CB có thể:

- a. cho phép CH giải quyết (các) NC mới được phát hiện trong khoảng thời gian **tối đa 3 tuần** kể từ ngày (các) NC được thông báo với CH và/hoặc ngày cuối cùng của cuộc thanh tra đánh giá theo dõi- tùy theo thời điểm nào đến trước; hoặc
- b. đưa ra quyết định không cấp chứng nhận hoặc hủy chứng nhận

1.5.49 CH phải thanh toán cho CB tất cả các chi phí bổ sung liên quan.

Thanh tra đánh giá đột xuất

1.5.50 10% thanh tra đánh giá đột xuất (được thực hiện bổ sung cho thanh tra đánh giá chứng nhận và thanh tra đánh giá giám sát) sẽ được tính toán dựa trên danh mục các CH của CB trong năm dương lịch trước đó, làm tròn đến số nguyên tiếp theo nhỏ nhất là một.

1.5.51 Các CH tiếp nhận thanh tra đánh giá đột xuất sẽ được CB lựa chọn dựa trên rủi ro và xem xét tối thiểu:

- a. các yêu cầu nhận được từ Rainforest Alliance (nếu có)
- b. phân tích rủi ro của CB đối với CH, xem xét số lượng và mức độ nghiêm trọng của các NC được xác định trong lần đánh giá trước, và việc thực hiện các sửa đổi và hành động khắc phục, hoặc các lý do chính đáng khác từ CB, bao gồm các khả năng vi phạm luật pháp quốc gia, quyền con người và việc xuất hiện trong các cơ sở dữ liệu chính thức đe dọa làm mất uy tín của Rainforest Alliance và CB
- c. các khiếu nại nhận được về CH (ví dụ như từ chính phủ, các tổ chức phi chính phủ hoặc Rainforest Alliance)
- d. khoảng thời gian mà cuộc thanh tra đánh giá hàng năm diễn ra (trong hoặc không trong mùa thu hoạch)
- e. các CH mới đang trong năm chứng nhận đầu tiên
- f. các CH chưa tiếp nhận lần thanh tra đánh giá đột xuất nào

1.5.52 Tất cả các lần thanh tra đánh giá đột xuất đều phải diễn ra tại chỗ.

1.5.53 CB sẽ không gửi thông báo về thanh tra đánh giá đột xuất cho CH sớm hơn 24 giờ.

1.5.54 Các yêu cầu tiêu chuẩn và mẫu được xác minh trong quá trình thanh tra đánh giá đột xuất sẽ được CB xác định dựa trên rủi ro và bao gồm ít nhất là các chủ đề xã hội (nếu có thể).

1.5.55 Rainforest Alliance có quyền:

- a. yêu cầu một CH cụ thể thuộc vào số 10% tiếp nhận thanh tra đánh giá đột xuất
- b. yêu cầu không công bố bất kỳ loại thanh tra đánh giá nào, dù là đối với một CH cụ thể hay một nhóm CH (được xác định theo quốc gia, khu vực, lĩnh vực, cây trồng, v.v.)



Đánh giá điều tra

- 1.5.56** CB sẽ không gửi thông báo về đánh giá điều tra cho CH sớm hơn 24 giờ.
- 1.5.57** Việc có cần thực hiện đánh giá điều tra hay không sẽ được xác định dựa trên rủi ro và thông tin quan trọng nhận được bởi CB và/hoặc Rainforest Alliance.
- 1.5.58** Một cuộc điều tra có thể có phạm vi giới hạn được xác định trước để giải đáp các vấn đề đang được điều tra.
- 1.5.59** Thời gian thực hiện đánh giá điều tra phải được xác định trước, trước khi đánh giá và thông báo cho CH vào ngày đầu tiên xuống cơ sở.
- 1.5.60** Nếu cần, nhóm thanh tra đánh giá có quyền điều chỉnh thời gian đánh giá khi ở cơ sở.
- 1.5.61** Một cuộc thanh tra đánh giá điều tra có thể được thực hiện vào bất kỳ thời điểm nào trong chu kỳ chứng nhận.
- 1.5.62** Rainforest Alliance có quyền yêu cầu CB đình chỉ chứng nhận trước khi một cuộc thanh tra đánh giá điều tra diễn ra.
- 1.5.63** Trong trường hợp đánh giá điều tra dẫn đến những phát hiện được xác nhận liên quan trực tiếp đến các vấn đề đang được điều tra:
- CB và/hoặc Rainforest Alliance có thể quyết định đình chỉ và/hoặc hủy chứng nhận đối với CH trong một thời hạn (không) xác định và/hoặc có thể quyết định không cho phép CH được chứng nhận lại trong khoảng thời gian không xác định.
 - CH sẽ chi trả tất cả các chi phí liên quan tới cuộc thanh tra đánh giá.
 - Khi chứng nhận được duy trì, CH phải thực hiện tất cả các biện pháp khắc phục cần thiết đối với những phát hiện từ cuộc đánh giá điều tra.
- 1.5.64** Rainforest Alliance có quyền tự thực hiện thanh tra đánh giá khi cần. Trong những trường hợp đó, áp dụng những điều sau đây:
- Kết quả từ các cuộc thanh tra đánh giá này sẽ do CB thực hiện.
 - Các quyết định chứng nhận về các quy trình đánh giá do Rainforest Alliance trực tiếp thực hiện có thể không bị kháng cáo.

Thanh tra đánh giá mở rộng

Có thể cần phải thực hiện thanh tra đánh giá bổ sung để phê duyệt yêu cầu mở rộng phạm vi. Để biết thêm thông tin, xem phần về mở rộng bên dưới.

- 1.5.65** Thanh tra đánh giá mở rộng sẽ được thực hiện bởi CB mà CH ký hợp đồng hợp lệ.
- 1.5.66** Trong trường hợp CH có chứng thực và sự mở rộng yêu cầu một cuộc thanh tra đánh giá CB, CH cần làm hợp đồng với một CB và tiếp nhận một cuộc thanh tra đánh giá chứng nhận cho tất cả các cơ sở có cấp độ xác nhận từ B tới E như trong quy trình chứng nhận.
- 1.5.67** Trong trường hợp CB mà CH ký hợp đồng bị đình chỉ hoạt động hoặc không hoạt động nữa, CH phải ký hợp đồng mới với một CB mới.
- 1.5.68** Việc có cần thực hiện thanh tra đánh giá mở rộng hay không được xác định dựa trên rủi ro và được xác định trong kết quả thay đổi phạm vi được thực hiện bởi CH trong RACP.



- 1.5.69** Phạm vi của thanh tra đánh giá mở rộng sẽ được giới hạn trong phạm vi mở rộng.
- 1.5.70** Việc thanh tra đánh giá mở rộng sẽ được thực hiện trong khi CH có giấy chứng nhận hợp lệ.

1.6 MỞ RỘNG PHẠM VI

- 1.6.1** Trong trường hợp có những thay đổi về phạm vi chứng nhận hoặc tổ chức CH mà có thể ảnh hưởng đến sự phù hợp của CH, CH có trách nhiệm thông báo cho CB bằng văn bản ngay lập tức. Những thay đổi đó có thể bao gồm thay đổi những người chịu trách nhiệm chính, thay đổi quyền sở hữu, v.v.
- 1.6.2** Những thay đổi về phạm vi xảy ra trong thời gian giấy chứng nhận có hiệu lực và ngụ ý gia tăng (tức là khối lượng nhiều hơn, thành viên nhóm, diện tích, hoạt động, cơ sở hoặc mức hiệu suất trong tiêu chuẩn), sẽ được đưa vào thông qua quá trình mở rộng phạm vi. Để biết thêm thông tin về các quy định áp dụng cho mỗi trường hợp mở rộng, hãy tham khảo bảng bên dưới.
- 1.6.3** Sự gia tăng (tức là khối lượng nhiều hơn, thành viên nhóm, diện tích, hoạt động, cơ sở hoặc cấp độ) sẽ không được coi là đã được chứng nhận cho đến khi quá trình mở rộng được hoàn tất thành công.
- 1.6.4** Để bắt đầu quá trình mở rộng phạm vi, CH sẽ cập nhật dữ liệu hồ sơ trong RACP và thông báo cho CB.
- 1.6.5** Dựa trên dữ liệu được cung cấp, hệ thống quản lý của Rainforest Alliance sẽ:
- cung cấp một danh sách cập nhật các yêu cầu hiện hành
 - chỉ ra việc cần xác minh các yêu cầu mới nếu có
 - thiết lập các quá trình đảm bảo có thể áp dụng. Quá trình này giống như quá trình chứng nhận, bắt đầu từ bước 2, với phạm vi là các yêu cầu áp dụng đã được thêm vào sau khi cập nhật hồ sơ



Các trường hợp mở rộng và điều kiện có thể có

Các trường hợp mở rộng có thể có	Các điều kiện	Cần xác minh
<p>1.6.6 Thời gian (chương trình Rainforest Alliance cũ gọi là giai đoạn bán tháo)</p>	<p>a. Các CH có thể yêu cầu gia hạn chứng nhận và giấy phép lên đến 3 tháng cho mỗi chứng nhận với Rainforest Alliance hoặc CB để được phép bán sản phẩm đã được chứng nhận bằng một Công bố sản phẩm chứng nhận Rainforest Alliance.</p> <p>b. Trong một số trường hợp, CH chuỗi cung ứng có thể được gia hạn lên tới 6 tháng.</p> <p>c. Những CH không được chứng nhận lại sau khi gia hạn thời gian sẽ không được phép mua nữa trong thời gian gia hạn và chỉ có thể bán sản phẩm nào đã có sẵn trong tài khoản của họ.</p>	<p>d. Không cần thanh tra đánh giá phần mở rộng; tuy nhiên, Rainforest Alliance có quyền yêu thực hiện thanh tra đánh giá phần mở rộng hoặc từ chối yêu cầu đó.</p>
<p>1.6.7 khối lượng và/hoặc diện tích và/hoặc các thành viên nhóm</p>	<p>a. Trong trường hợp một CH thu hoạch được nhiều hơn khối lượng ước tính, bổ sung trang trại hoặc khu vực vào diện tích, CH cần yêu cầu mở rộng tối đa 30% đối với khối lượng và/hoặc diện tích và/hoặc các thành viên nhóm/đơn vị trung gian đã được chứng nhận mỗi năm.</p> <p>b. Yêu cầu mở rộng trong thời gian hiệu lực của khối lượng²⁴ sẽ được mở rộng.</p> <p>c. Các <u>thành viên nhóm</u> mới phải có cùng mức độ phù hợp với các <u>thành viên nhóm</u> hiện tại.</p> <p>d. Các <u>thành viên nhóm</u> mới và hoặc các đơn vị trung gian phải trải qua quá trình kiểm tra nội bộ và được xác nhận tuân thủ tất cả các yêu cầu áp dụng.</p>	<p>e. Bắt buộc phải có thanh tra đánh giá mở rộng của <u>CB</u> với những phần mở rộng vượt ngưỡng 10% một năm. Đối với các trường hợp mở rộng dưới 10% một năm, điểm này được xác định dựa trên Đánh Giá rủi ro do Rainforest Alliance thực hiện.</p> <p>f. Thanh tra đánh giá mở rộng phải bao gồm đánh giá <u>IMS</u> và xác minh sự phù hợp của các <u>thành viên nhóm</u> bổ sung, <u>đơn vị trung gian</u>, khối lượng và diện tích, và ít nhất là căn bậc hai của số lượng các <u>thành viên nhóm</u> mới và/hoặc các thành viên có diện tích và/hoặc khối lượng mới và/hoặc <u>đơn vị trung gian</u> được yêu cầu trong năm đó trước khi phần mở rộng có thể được thêm vào <u>giấy chứng nhận</u> hiện tại.</p>
<p>1.6.8 cấp độ truy nguyên sản phẩm</p>	<p>a. <u>CH</u> phải thực hiện tất cả các yêu cầu áp dụng cho việc truy nguyên sản phẩm để bổ sung và xác minh sự phù hợp của chính mình thông qua <u>tự đánh giá</u>.</p>	<p>b. Việc xác minh sự phù hợp cần thiết trước khi <u>CH</u> được phép hoạt động theo cấp độ truy nguyên sản phẩm mới sẽ được xác định dựa trên cập nhật bước 5 trong quá trình chứng nhận.</p>

²⁴ Điểm này khác với hiệu lực của Giấy Chứng Nhận, vì số lượng được tính hàng năm còn Giấy Chứng Nhận có chu kỳ 3 năm.



Các trường hợp mở rộng có thể có	Các điều kiện	Cần xác minh
1.6.9 các cơ sở và đơn vị chế biến	a. Các <u>cơ sở</u> và <u>đơn vị chế biến</u> phải đáp ứng tất cả các yêu cầu hiện hành và CH phải xác minh sự phù hợp của mình thông qua một bản <u>tự đánh giá</u> .	b. Việc xác minh sự phù hợp cần thiết trước khi (các) cơ sở mới được thêm vào phạm vi của CH sẽ được xác định dựa trên RACP. c. CH không nuôi trồng trong phạm vi có thể mở rộng số lượng cơ sở trong <u>chứng nhận</u> lên đến 25% mà không cần thực hiện thanh tra đánh giá mở rộng. Nếu CH muốn mở rộng số lượng cơ sở lên trên 25% thì cần thực hiện thanh tra đánh giá mở rộng, các tỷ lệ lấy mẫu nhiều địa điểm sẽ được áp dụng cho cơ sở mới được thêm vào.
1.6.10 cây trồng	a. <u>CH</u> phải thực hiện tất cả các yêu cầu áp dụng và xác minh sự tuân thủ của chính mình thông qua <u>tự đánh giá</u> .	b. Việc xác minh sự phù hợp cần thiết trước khi loại cây trồng mới được thêm vào phạm vi của <u>CH</u> sẽ được xác định dựa trên cập nhật bước 5 trong quá trình chứng nhận. c. Đối với các <u>CH</u> muốn đưa vào một loại cây trồng khác canh tác trong phạm vi, bắt buộc phải thực hiện thanh tra đánh giá mở rộng trước khi có thể cấp phép mở rộng.
1.6.11 hoạt động chế biến	a. <u>CH</u> phải thực hiện tất cả các yêu cầu áp dụng và xác minh sự phù hợp của chính mình thông qua <u>tự đánh giá</u> .	b. Việc xác minh sự phù hợp cần thiết trước khi (các) hoạt động chế biến mới được thêm vào phạm vi của <u>CH</u> sẽ được xác định dựa trên cập nhật bước 5 trong quá trình chứng nhận.

Bảng CR 11: Quy định áp dụng cho mỗi trường hợp mở rộng

1.6.12 Rainforest Alliance có quyền từ chối bất kỳ yêu cầu mở rộng nào được nhắc đến ở trên.



1.7 CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG HỢP QUY VÀ HẬU QUẢ CÓ THỂ XẢY RA

Phần này giải thích những hậu quả có thể xảy ra trong trường hợp NC và mối liên quan với hệ thống hiệu suất.

Xác định các lỗi không phù hợp trong quá trình thanh tra đánh giá bên ngoài

- 1.7.1 Bất kỳ NC nào được xác định trong quá trình thanh tra đánh giá bên ngoài phải luôn được báo cáo cho Rainforest Alliance và thông báo cho CH.
- 1.7.2 Nhóm thanh tra đánh giá chịu trách nhiệm xác định và mô tả các NC được xác định trong quá trình thanh tra đánh giá.
- 1.7.3 Người chứng nhận có trách nhiệm xác minh bất kỳ NC nào được nêu ra và sẽ thực hiện các điều chỉnh nếu cần, dựa trên thông tin do nhóm thanh tra đánh giá cung cấp. Điều này có thể được thực hiện tối đa 3 tuần sau ngày thanh tra đánh giá cuối cùng.
- 1.7.4 Nếu người chứng nhận thực hiện bất kỳ điều chỉnh nào về NC thì cần báo cáo cho CH và Rainforest Alliance.

Các lỗi không phù hợp và hệ thống hiệu suất

- 1.7.5 Tất cả các NC được phát hiện đi ngược với các yêu cầu áp dụng bắt buộc trong quá trình thanh tra đánh giá chứng nhận sẽ phải giải quyết trước khi CH có thể được chứng nhận.
- 1.7.6 Nếu phát hiện có NC trong bất kỳ phần nào của CH hoặc đơn vị mà CH chịu trách nhiệm, toàn bộ CH sẽ không được chứng nhận trước khi NC được giải quyết²⁵.
- 1.7.7 Nếu một hoặc nhiều NC được phát hiện trong bất kỳ lần thanh tra đánh giá nào được thực hiện trong khi giấy chứng nhận vẫn có hiệu lực (thanh tra đánh giá giám sát hoặc điều tra), CH sẽ không được hủy giấy chứng nhận hoặc khối lượng còn hiệu lực trừ khi CB quyết định làm như vậy để không chứng nhận. Tuy nhiên, tất cả các NC cùng với các yêu cầu hiện hành sẽ phải được giải quyết trong khung thời gian được đề cập trong quá trình chứng nhận để CH duy trì chứng nhận của mình.
- 1.7.8 Nếu một hoặc nhiều NC được phát hiện với yêu cầu tự chọn và/hoặc thước đo thông minh tự chọn, NC phải được giải quyết trước khi CH được phép đưa ra bất kỳ đề nghị bổ sung nào về yêu cầu đó. Điều này không ảnh hưởng đến quyết định chứng nhận.

Đóng một lỗi không phù hợp

- 1.7.9 Trong trường hợp NC được nêu lên với CH, CH phải xác định và thực hiện hành động khắc phục và sửa chữa thích hợp để ngăn chặn tái diễn NC.
- 1.7.10 CH phải gửi kế hoạch hành động khắc phục theo đề xuất cho CB bao gồm nội dung:
 - a. **Nguyên nhân gốc rễ**: Để xác định nguyên nhân gốc rễ của NC, CH sẽ phải thực hiện phân tích nguyên nhân gốc rễ (RCA).

²⁵ Ví dụ:

- NC được xác định tại một trong các cơ sở, ảnh hưởng đến trạng thái chứng nhận của toàn bộ nhiều cơ sở
- NC được xác định tại một trong các thành viên nhóm sẽ ảnh hưởng đến trạng thái chứng nhận của toàn nhóm



- b. **Đính chính:** để đính chính NC, CH có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục tất cả các lỗi NC trong suốt thời hạn chứng nhận có hiệu lực tính đến thời điểm hiện tại.
- c. **Hành động khắc phục:** để loại bỏ nguyên nhân gốc rễ của NC và ngăn chặn tái diễn. Hành động khắc phục phải tập trung vào các giải pháp lâu dài, bền vững nhằm loại bỏ nguyên nhân gốc rễ của NC.
- d. Trong trường hợp giải pháp lâu dài cho nguyên nhân gốc rễ cần nhiều hơn khung thời gian tối đa cho phép để giải quyết NC, NC có thể được giải quyết bằng một kế hoạch hành động khắc phục, miễn là việc đính chính (giải pháp ngắn hạn) được hoàn thành đầy đủ trong vòng 10 tuần và các hành động trong kế hoạch hành động khắc phục cụ thể, có thời hạn, đã bắt đầu trong khung thời gian tối đa cho phép, sẽ được hoàn thành trước khi CH kết thúc chứng chỉ và không muộn hơn các khung thời gian dưới đây:
 - i. Với mục 5.1.4 Đánh Giá và Xử Lý, khắc phục hậu quả hoàn toàn trước lần thanh tra đánh giá tiếp theo trong tối đa 50 tuần tính từ ngày cuối cùng của lần thanh tra đánh giá trước đó. Bằng chứng thực hiện sẽ được gửi cho CB trong ít nhất 2 tuần trước lần thanh tra đánh giá tiếp theo như trong Phục Lục S4 Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả. CB xác nhận kế hoạch hành động khắc phục đã được thực hiện đầy đủ trong suốt quá trình thanh tra đánh giá.

Lưu ý: lần thanh tra đánh giá tiếp theo có thể được tổ chức trong chưa tới 50 tuần tính từ ngày cuối cùng của lần thanh tra đánh giá trước. Trong trường hợp này, CH vẫn cần hoàn thành đầy đủ trước khi tiến hành thanh tra đánh giá và gửi bằng chứng ít nhất 2 tuần trước ngày đầu tiên tiến hành thanh tra đánh giá.
 - ii. Với mục 5.7 Nhà Ở, việc xây dựng thêm nhà ở hoặc sửa chữa các công trình có sẵn cho người lao động được cấp nhà ở tại chỗ. Ít nhất 50% kế hoạch hành động khắc phục cần được hoàn thành trước khi cấp chứng nhận hoặc lần thanh tra đánh giá giám sát tiếp theo, và tiến hành hoàn thành đầy đủ kế hoạch cho lần thanh tra đánh giá thứ hai sau khi trường hợp không hợp quy được nêu ra.
- e. **Một khung thời gian** mà các đính chính và hành động khắc phục được thực hiện và bằng chứng nộp cho CB trong tối đa **10 tuần**.

1.7.11 CB sẽ đồng ý hoặc không đồng ý với kế hoạch hành động khắc phục được đề xuất. Nếu CB không đồng ý, CB có trách nhiệm giải thích lý do và CH sẽ phải gửi lại một kế hoạch hành động khắc phục mới.

1.7.12 CB phải xác minh rằng các biện pháp khắc phục và hành động khắc phục đã được thực hiện và có hiệu quả trong việc loại bỏ NC và nguyên nhân gốc rễ thông qua thanh tra đánh giá theo dõi.

1.7.13 Trong trường hợp NC đang diễn ra, kế hoạch hành động khắc phục nên cân nhắc điều này để đảm bảo NC sẽ không tái diễn.

Quyết Định Không Chứng Nhận hoặc Hủy Bỏ

1.7.14 CB hoặc Rainforest Alliance có thể quyết định hủy ngay giấy chứng nhận hiện tại của CH và/hoặc quyết định không chứng nhận đối với CH vì bất kỳ lý do nào được nêu dưới đây trong các yêu cầu từ 1.7.16 cho đến 1.7.24, hoặc bất kỳ lý do nào khác nếu cần thiết để bảo vệ uy tín của chương trình cấp chứng nhận của Rainforest Alliance.

1.7.15 Trong trường hợp đó, CB có thể yêu cầu Rainforest Alliance cấm chứng nhận đối với CH trong một khoảng thời gian xác định, dựa trên các phát hiện thanh tra đánh giá.



1.7.16 Hành động khắc phục không được thực hiện thoả đáng trong khung thời gian được mô tả trong quy trình cấp chứng nhận bên trên.

1.7.17 Bằng chứng gian lận, không hành động **hoặc che đậy**. Có thể lấy ví dụ:

- a. Khi có bằng chứng cho thấy khối lượng thông thường được cố ý công bố là được chứng nhận bởi Rainforest Alliance.
- b. Khi có bằng chứng cho thấy khoản tiền chi trả cho sự khác biệt của sản phẩm chứng nhận bền vững không được sử dụng cho mục đích ban đầu.

1.7.18 Hối lộ/đe dọa/quấy rối thanh tra viên. Nếu thanh tra viên gặp phải sự đe dọa và/hoặc quấy rối và/hoặc bị đề nghị hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào và/hoặc áp lực từ CH, thanh tra viên có thể lập tức đình chỉ và đề nghị người chứng nhận huỷ bỏ chứng nhận. Rainforest Alliance muốn bảo vệ sự chính trực và an toàn cho các thanh tra viên điều hành hệ thống đảm bảo. Do đó, các thanh tra viên sẽ đình chỉ cuộc thanh tra đánh giá trong các trường hợp có bằng chứng trực tiếp về áp lực hoặc hối lộ.

1.7.19 Các vấn đề về hệ thống với các hành động không tuân thủ không thể thay đổi được²⁶ mà không thể khắc phục/sửa chữa được, ví dụ (nhưng không giới hạn ở):

- a. Việc sử dụng một sản phẩm từ danh sách các loại thuốc trừ sâu bị cấm của Rainforest Alliance để sản xuất một vụ thu hoạch được (sẽ được) chứng nhận, mà không thể bị loại khỏi khối lượng được bán dưới dạng sản phẩm được chứng nhận được nữa²⁷.
- b. Mất khả năng truy nguyên sản phẩm được (sẽ được) chứng nhận.
- c. Chuyển đổi rừng hoặc các hệ sinh thái tự nhiên khác cho sản xuất nông nghiệp hoặc các mục đích sử dụng đất khác sau ngày 1 tháng 1 năm 2014. **Đối với các trang trại lớn và/hoặc chứng nhận cá nhân:** trong trường hợp chuyển đổi bao gồm hơn 1% đất của trang trại hoặc hơn 10 ha, NC sẽ dẫn đến việc không chứng nhận và/hoặc huỷ bỏ. Trong trường hợp chuyển đổi diễn ra tại Khu Vực Phòng Hộ, ở một địa điểm và theo cách thức vi phạm yêu cầu trong tiêu chuẩn hoặc luật hiện hành, điều này sẽ luôn dẫn đến việc không được chứng nhận và/hoặc huỷ bỏ bất kể quy mô chuyển đổi.
- d. Đối với các **nhóm**: trong trường hợp có bất kỳ hành động không tuân thủ không thể thay đổi được nào nêu trên xảy ra trên 5% (trong cả nhóm, sau phép ngoại suy, xem AR6) và/hoặc ít nhất 5 trong số các trang trại nhỏ đã được thanh tra đánh giá, đây được coi là một vấn đề hệ thống, không phải là một trường hợp cá biệt và do đó sẽ dẫn đến không được chứng nhận và/hoặc huỷ bỏ.
- e. Bất kỳ trang trại nào đã xác định được NC không thể đảo ngược sẽ không được chứng nhận (chứng nhận trang trại đơn lẻ) hoặc sẽ bị loại khỏi phạm vi chứng nhận của một CH (chứng nhận đa trang trại hoặc nhóm).

²⁶ Một NC không thể thay đổi được khi hành động chính/khắc phục không khả thi.

²⁷ Điều này có thể là – ví dụ như – nếu khối lượng từ các trang trại có sử dụng một loại thuốc trừ sâu bị cấm đã được trộn lẫn với khối lượng từ các trang trại khác nằm trong phạm vi chứng nhận, và vì vậy không thể được tách ra/loại bỏ được nữa. Nếu khối lượng đó chưa được trộn lẫn và đơn vị CH vẫn còn kịp tách/loại bỏ khối lượng đó và các trang trại có sử dụng thuốc trừ sâu bị cấm, thì trường hợp này không phải luôn được xem là trường hợp NC không thể thay đổi được.



- 1.7.20 Lỗi Hệ Thống Quản Lý Nội Bộ** của CH: đây là trường hợp mà ban quản lý của CH không có khả năng bảo đảm sự phù hợp của các thành viên trong nhóm của mình, hoặc bất kỳ tác nhân nào khác thuộc trách nhiệm của CH, cùng với yêu cầu về tiêu chuẩn của Rainforest Alliance. NC được coi là lỗi hệ thống trong trường hợp không được xác định bởi IMS của CH và/hoặc không được giải quyết bởi CH.
- 1.7.21 Các trường hợp nghiêm trọng về nhân quyền.** Vụ việc không được khắc phục²⁸ và Kiểm Tra Mức Độ Nghiêm Trọng (sử dụng Kiểm Tra Mức Độ Nghiêm Trọng của Rainforest Alliance, xem Phụ lục AR4 của tài liệu này) cho thấy vấn đề được xác định và xác nhận là nghiêm trọng hoặc sự cố không được khắc phục hiệu quả theo kế hoạch hành động khắc phục đã được CB thông qua trong lần thanh tra đánh giá trước.
- 1.7.22 Các trường hợp vi phạm luật hoặc thỏa ước thương lượng tập thể** hiện hành của quốc gia, khu vực, địa phương hoặc ngành liên quan tới yêu cầu trong Tiêu Chuẩn được áp dụng với CH²⁹.
- 1.7.23 CB** có thể quyết định hủy chứng nhận CH bằng cách thu hồi giấy chứng nhận hoặc không cấp chứng nhận vì những lý do đã nêu ở trên. Không thể bãi bỏ việc hủy bỏ hoặc không chứng nhận. Để chứng nhận lại, CH phải trải qua cuộc thanh tra đánh giá chứng nhận mới.
- 1.7.24 Thiếu dữ liệu có hệ thống** hoặc thiếu data trên quy mô lớn hoặc **trình bày sai hoặc làm sai lệch** dữ liệu và bằng chứng.

Hậu quả và các bước cần thực hiện trong trường hợp không chứng nhận hoặc hủy bỏ

- 1.7.25** CB phải ngay lập tức thông báo cho Rainforest Alliance và CH thông qua RACP.
- 1.7.26** Nếu CH không được cấp chứng nhận trong quá trình thanh tra đánh giá cấp lại chứng nhận và vẫn có giấy chứng nhận còn hiệu lực, CB phải hủy giấy chứng nhận còn hiệu lực của CH.
- 1.7.27** Nếu một CH trang trại nhận được quyết định không chứng nhận và/hoặc hủy chứng nhận hoặc bị loại khỏi phạm vi chứng nhận của đa trang trại hoặc nhóm, trang trại đó sẽ không được chứng nhận cho vụ thu hoạch mà họ đã được đánh giá. CH có thể nộp đơn xin chứng nhận lại sớm nhất cho vụ thu hoạch đầu tiên tiếp theo bắt đầu ít nhất 6 tháng sau ngày bắt đầu vụ thu hoạch mà họ không nhận được chứng nhận hoặc 6 tháng sau ngày hủy chứng nhận, tùy thời điểm nào muộn hơn. Trong trường hợp thu hoạch liên tục, ngày bắt đầu tiếp theo của chứng nhận đầu tiên có thể phải ít nhất là **6 tháng** sau ngày không được chứng nhận hoặc hủy chứng nhận.
- 1.7.28** CH bị hủy và/hoặc không cấp chứng nhận nhiều hơn một lần liên tiếp phải chờ ít nhất hai kỳ thu hoạch kể từ ngày quyết định không cấp/hủy chứng nhận được đưa ra, hoặc **12 tháng** nếu vụ thu hoạch diễn ra liên tục trước khi có thể có chứng nhận mới.
- 1.7.29** CH có giấy chứng nhận đã bị hủy hoặc đã nhận được quyết định không chứng nhận và muốn được chứng nhận một lần nữa phải tuân thủ, qua một cuộc thanh tra đánh giá mới, với mức độ tuân thủ (mức 0, mức 1 hoặc mức 2) tương ứng với năm tuân thủ mà họ đã bị hủy chứng nhận.
- 1.7.30** Rainforest Alliance có quyền gia hạn hủy chứng nhận lên tới 3 năm.
- 1.7.31** Kết quả hủy/không cấp chứng nhận sẽ được chia sẻ công khai trên website Rainforest Alliance trong kỳ bị hủy.

²⁸ “Không được khắc phục” có nghĩa là sự khắc phục đã không được thực hiện, hoặc không đúng mốc thời gian trong Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả, và/hoặc được thực hiện không nhất quán với Quy Trình.

²⁹ Xem “Các Quy Định Bao Quát về Khả Năng Áp Dụng Tiêu Chuẩn” để biết thêm thông tin về khả năng áp dụng luật.



1.7.32 Rainforest Alliance có quyền thực hiện thêm các biện pháp khác.

Đình chỉ

- 1.7.33** Trong suốt thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận, CB hoặc Rainforest Alliance có thể quyết định đình chỉ giấy chứng nhận của CH trong thời gian lên đến **3 tháng**, trong trường hợp xuất hiện những sai lệch so với chương trình Rainforest Alliance cần phải điều tra thêm để xác nhận³⁰.
- 1.7.34** Với các trường hợp về nhân quyền, CB có thể đình chỉ giấy phép hoạt động và chứng nhận còn hiệu lực nếu không được khắc phục³¹ và tiềm ẩn xảy ra vấn đề nghiêm trọng trong khi diễn ra Bài Kiểm tra mức độ nghiêm trọng (sử dụng Kiểm Tra Mức Độ Nghiêm Trọng, xem AR4.4 Kiểm Tra Mức Độ Nghiêm Trọng).
- 1.7.35** Trong thời gian giấy chứng nhận của CH bị đình chỉ, CH không được bán hoặc vận chuyển các sản phẩm của mình dưới dạng sản phẩm được Rainforest Alliance Chứng nhận, bắt đầu ngay sau khi có thông báo quyết định đình chỉ gửi đến CH.
- 1.7.36** Sau khi CB đã xác minh rằng các lý do cơ bản giải thích cho việc đình chỉ đã được đề cập thỏa đáng thì CB sẽ gỡ bỏ việc đình chỉ giấy chứng nhận, và thay mặt Rainforest Alliance gỡ bỏ việc đình chỉ trong hệ thống truy nguyên sản phẩm của RA. Trong trường hợp sau khi CB xác minh, các lý do cơ bản giải thích cho việc đình chỉ vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng, CB sẽ phải ngay lập tức hủy bỏ theo các điều kiện được mô tả ở trên.
- 1.7.37** Trong trường hợp CH không giải quyết được bất kỳ NC nào một cách thỏa đáng trong khoảng thời gian quy định, CB sẽ đưa ra quyết định không chứng nhận, chứ không phải quyết định đình chỉ.

Dừng bán (các quy định về thời gian bán tháo) trong trường hợp bị hủy bỏ, không chứng nhận hoặc bị đình chỉ

- 1.7.38** Sau khi bị hủy bỏ hoặc không chứng nhận, CH sẽ ngay lập tức:
- Dừng bán hoặc vận chuyển các sản phẩm với tuyên bố được Chứng Nhận bởi Rainforest Alliance.
 - Xóa/loại bỏ tất cả dấu vết sử dụng tên, chữ viết tắt, logo, nhãn hiệu chứng nhận hoặc các nhãn hiệu khác của Rainforest Alliance khỏi các sản phẩm của mình (hoặc, nếu không thể xóa, hãy thu hồi bất kỳ sản phẩm nào như vậy), tài liệu, tài liệu quảng cáo và/hoặc tiếp thị, tài liệu hoặc phương tiện quảng bá bằng phương tiện vật lý hoặc điện tử, trong tập sách quảng cáo hoặc trên các trang web, bảng hiệu hoặc tài liệu khác và thông tin liên lạc giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp.
- 1.7.39** Sau khi bị đình chỉ, CH phải dừng bán hoặc vận chuyển sản phẩm với công bố được chứng nhận bởi Rainforest Alliance cho đến khi được dỡ bỏ đình chỉ.

³⁰Ví dụ bao gồm:

- Các lỗi không phù hợp được phát hiện trong quá trình thanh tra đánh giá chứng nhận lại, thanh tra đánh giá giám sát hoặc thanh tra đánh giá đột ngột có thể gây ra vấn đề uy tín cho Rainforest Alliance và/hoặc CB và yêu cầu điều tra thêm để xác định xem CH có bị hủy bỏ và/hoặc không được chứng nhận hay không.
- Việc tổ chức không đáp ứng được các nghĩa vụ tài chính đối với CB hoặc Rainforest Alliance hoặc các vấn đề hành chính khác.

³¹ “Không được khắc phục” có nghĩa là sự khắc phục đã không được thực hiện, hoặc không đúng mốc thời gian trong Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả, và/hoặc được thực hiện không nhất quán với Quy Trình.



- 1.7.40** Trong trường hợp các CH trang trại xử lý các sản phẩm dễ hư hỏng³², CB hoặc Rainforest Alliance có thể cho phép việc đình chỉ có hiệu lực trong vòng 7 ngày sau khi có quyết định đình chỉ. Việc đình chỉ các trang trại kinh doanh các sản phẩm tươi sống (chủ yếu là trái cây và hoa) sẽ có hiệu lực sau bảy ngày theo lịch sau khi quyết định chứng nhận được thực hiện. Rainforest Alliance có quyền từ chối tùy chọn này trong trường hợp xảy ra vi phạm, tùy theo ý kiến riêng của Rainforest Alliance, mà có thể ảnh hưởng đến danh tiếng của chương trình cấp chứng nhận.
- 1.7.41** Sau khi bị hủy bỏ, không chứng nhận hoặc đình chỉ, CH có thể được phép thực hiện các giao dịch trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm Rainforest Alliance đối với sản phẩm đã được bán và vận chuyển có kiểm chứng trước ngày CH được thông báo về việc hủy bỏ không chứng nhận hoặc đình chỉ đó, nếu CH tuân thủ các yêu cầu sau:
- Việc hủy chứng nhận, không chứng nhận hoặc đình chỉ không phải là hậu quả của NC liên quan đến việc mất khả năng truy nguyên sản phẩm, sử dụng các nguyên liệu đầu vào bị cấm không thể truy nguyên nguồn gốc, nạn phá rừng và xâm lấn vào các khu vực phòng hộ.
 - CH phải xin sự cho phép của CB để thực hiện giao dịch sản phẩm được bán và vận chuyển trước ngày đình chỉ hoặc hủy chứng nhận.
 - CH phải cung cấp cho CB tài liệu (như vận đơn và hóa đơn) để chứng minh việc mua hàng và vận chuyển diễn ra trước ngày đình chỉ hoặc hủy chứng nhận. Bởi vì các hợp đồng thường có thời hạn dài hoặc nhiều năm nên các giao dịch sẽ không được ủy quyền mà chỉ dựa trên hợp đồng mua hàng. Bắt buộc phải có bằng chứng về lô hàng.
 - Trong trường hợp sản phẩm dễ hư hỏng, CH có thể được Rainforest Alliance ủy quyền bán và vận chuyển các sản phẩm đã được chứng nhận trong thời gian đình chỉ (không hủy chứng nhận hoặc không chứng nhận) trong tối đa 4 tuần, với điều kiện CH tuân thủ các điểm a, b và c nêu trên. CB phải thông báo cho RA khi gia hạn thời gian cho CH. Rainforest Alliance có quyền từ chối gia hạn hoặc rút ngắn thời gian đó cho CH.
- 1.7.42** Trong trường hợp CH kháng cáo quyết định hủy bỏ, không chứng nhận hoặc đình chỉ, CH không được phép bán hoặc vận chuyển các sản phẩm với tuyên bố được Chứng Nhận bởi Rainforest Alliance trong suốt khoảng thời gian việc kháng cáo diễn ra.
- 1.7.43** Sau khi hủy chứng nhận, không chứng nhận hoặc đình chỉ chứng nhận, CB phải chủ động truy cập trang web của CH trong vòng 3 tuần kể từ ngày quyết định có hiệu lực để đảm bảo rằng CH ngừng đưa ra yêu cầu được RA chứng nhận.
- Trong trường hợp CB phát hiện ra rằng CH vẫn đưa ra những tuyên bố không chính xác về tình trạng chứng nhận của mình, CB sẽ thông báo ngay cho RA để RA có thể thực hiện các hành động tiếp theo nếu cần.

1.8 GIẤY CHỨNG NHẬN CHUYỂN TỪ CB NÀY SANG CB KHÁC

- 1.8.1** Giấy chứng nhận chỉ có thể được chuyển từ CB này sang CB khác trong một chu trình chứng nhận mới (do đó, chúng chỉ có thể được chuyển giao 3 năm một lần).

³² Những sản phẩm đó có thể là trái cây, hoa và một số trường hợp là rau củ. Chúng tôi xem một loại cây trồng/hoa màu là dễ hỏng nếu nó được vận chuyển trong vòng vài ngày sau khi thu hoạch.



- 1.8.2** Rainforest Alliance có quyền can thiệp vào bất kỳ quá trình chuyển giao giấy chứng nhận nào, bao gồm việc đình chỉ hoặc chấm dứt quá trình và hủy bỏ mọi trường hợp chuyển giao hiện có **trong vòng 2 tuần**, nếu Rainforest Alliance kết luận rằng việc chuyển giao có thể gây tổn hại đến tính toàn vẹn của các quá trình đảm bảo và chứng nhận cũng như kết quả của các quá trình.
- 1.8.3** Giấy chứng nhận sẽ chỉ được chuyển cho các CB được phê duyệt trong phạm vi của CH. Không thể chuyển giao giấy chứng nhận cho CB có phạm vi bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ, hoặc CB đã áp dụng cho phạm vi chưa được phê duyệt.
- 1.8.4** Việc chuyển giao hoặc đăng ký xin chứng nhận cho các CB mới sẽ không được chấp nhận đối với các CH:
- đã nhận được quyết định không chứng nhận và/hoặc đã bị hủy chứng nhận trong năm chu trình chứng nhận vừa qua
 - đã yêu cầu chuyển giao nhiều hơn một lần trong năm trước đó
 - đang cố gắng mở rộng phạm vi
 - bị đình chỉ chứng nhận hoặc
 - đang trải qua một cuộc đánh giá theo dõi hoặc đánh giá điều tra
- 1.8.5** Các đề nghị chuyển giao giấy chứng nhận sẽ được thực hiện trong RACP bởi CH đề nghị chuyển giao.
- 1.8.6** Khi đề nghị chuyển giao, CH đã đồng ý cho phép Rainforest Alliance chia sẻ với CB mới các thông tin liên quan tới lần thanh tra đánh giá trước.
- 1.8.7** CB hiện tại phải ghi nhận đã nhận được yêu cầu chuyển giao do tổ chức gửi và thông báo cho CB mới trong vòng 1 tuần kể từ ngày đề nghị. CB hiện tại phải cho CH biết xem có bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào đang chờ xử lý phải được giải quyết trước khi việc chuyển nhượng có thể diễn ra không. Nếu không có nghĩa vụ tài chính nào đang chờ xử lý, thì CB mới có thể chấp nhận yêu cầu và có thể tự do liên hệ với CH để bắt đầu quá trình đăng ký và chứng nhận.
- 1.8.8** CB mới phải xem xét hồ sơ của CH trước khi chuyển giao và trước khi chấp nhận đề nghị chuyển giao. Lần thanh tra đánh giá này sẽ bao gồm:
- xác nhận rằng giấy chứng nhận có hiệu lực và hợp lệ đối với phạm vi được mô tả
 - xác định lý do chuyển giao
 - xác nhận rằng phạm vi chứng nhận tương ứng với phạm vi của CB mới
 - xác nhận rằng mọi khiếu nại đã được giải quyết
 - xem xét lịch sử thanh tra đánh giá của CH
 - xác nhận giai đoạn hiện tại của chu trình thanh tra đánh giá



- 1.8.9** CB mới có thể đề nghị CB trước đó cung cấp bản báo cáo thanh tra đánh giá, danh mục kiểm tra, dữ liệu Đánh Giá Rủi Ro, Dữ Liệu Định Vị Vùng Canh Tác, Đăng Ký Thành Viên Nhóm, các NC đang chờ xử lý và bằng chứng do CH gửi để giải quyết các NC chưa được xử lý và các tài liệu tương tự khác. CB trước sẽ cung cấp các tài liệu này khi có sự chấp thuận bằng văn bản của CH đang thực hiện chuyển giao.
- 1.8.10** Nếu CB bị hủy thăm quyền hoặc phạm vi, CH sẽ được phép chuyển sang một CB khác được ủy quyền trong phạm vi tương ứng. Nếu không có CB được ủy quyền cho phạm vi tương ứng, Rainforest Alliance sẽ chỉ định CB cho đến lần thanh tra đánh giá cấp chứng nhận tiếp theo, sau đó CH sẽ được phép chọn bất kỳ CB nào khác.
- 1.8.11** Trong trường hợp có bất đồng giữa hai CB liên quan đến quá trình chuyển giao giấy chứng nhận của CH, Rainforest Alliance sẽ phân tích trường hợp và đưa ra quyết định cuối cùng.

1.9 CÁC TRƯỜNG HỢP KHÍCH LỆ

Trong các trường hợp cụ thể được nêu trong phần này, CH có thể yêu cầu Rainforest Alliance hạ thấp cấp độ xác minh hoặc thực hiện thanh tra đánh giá từ xa.

Các điều kiện đối với CH không canh tác trong phạm vi

- 1.9.1** Trong một số trường hợp, CH có thể cung cấp thêm hồ sơ tài liệu thể hiện sự tuân thủ trong RACP đối với các yêu cầu bắt buộc, đây sẽ được coi như các yếu tố giảm bớt để Rainforest Alliance giảm bớt cấp độ xác minh cho một cơ sở cụ thể.

Các điều kiện đối với CH có canh tác trong phạm vi

- 1.9.2** CH trang trại có thể yêu cầu tiếp nhận một lần thanh tra đánh giá thứ ba trong chu kỳ chứng nhận (lần thanh tra đánh giá giám sát thứ hai) là thanh tra đánh giá giám sát từ xa. Để đủ điều kiện, CH cần có ít nhất nhưng không giới hạn ở:
- a. Quyền truy cập kết nối Internet ổn định và phần mềm họp hội nghị từ xa để tiến hành cuộc họp mở đầu và kết thúc cũng như phỏng vấn nhân sự, thành viên nhóm/người lao động và các bên liên quan và chia sẻ màn hình hiển thị các hồ sơ bảo mật.
 - b. Không ghi nhận lần không chứng nhận hoặc hủy bỏ chứng nhận nào trong 5 năm trước đó.
 - c. Không có nguy cơ nghiêm trọng nào được xác định trong dữ liệu đánh giá rủi ro của CB hoặc các bản đồ rủi ro của Rainforest Alliance.
 - d. Không có lỗi NC trong chất lượng dữ liệu của dữ liệu định vị vùng canh tác ở hai lần thanh tra đánh giá trước đó.
 - e. Không có lỗi NC nào được đưa ra trong hai cuộc thanh tra đánh giá trước đó về bất kỳ chủ đề nào được đề cập dưới đây:
 - i. Mất khả năng truy nguyên sản phẩm
 - ii. Bất kỳ chủ đề nào về Đánh Giá và Xử Lý
 - iii. Thanh tra nội bộ
 - iv. Tự đánh giá
 - v. Phá rừng



- 1.9.3** Đối với nhóm, các điều kiện sau cũng được áp dụng:
- 100% các cuộc thanh tra nội bộ được số hóa
 - 100% tất cả thành viên nhóm được sắp xếp trên bản đồ chu vi
- 1.9.4** Một cuộc thanh tra đánh giá giám sát từ xa sẽ được CH đề nghị thông qua Rainforest Alliance.
- 1.9.5** Cả Rainforest và CB đều có quyền từ chối đề nghị đó.

1.10 CÁC QUYỀN THUỘC VỀ RAINFOREST ALLIANCE

- 1.10.1** Rainforest Alliance có quyền ban hành và sửa đổi nội dung và các yêu cầu được nêu trong các tài liệu đảm bảo của Rainforest Alliance hoặc bất kỳ chính sách hoặc quy định nào khác có liên quan đến việc cấp chứng nhận.
- 1.10.2** Rainforest Alliance có quyền đưa ra ý kiến cuối cùng về việc giải thích nội dung và các yêu cầu được nêu trong các tài liệu đảm bảo của Rainforest Alliance.
- 1.10.3** Rainforest Alliance có quyền đến thăm bất kỳ CH nào và xác minh sự tuân thủ bất kỳ yêu cầu nào trong chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance, vì bất kỳ lý do gì mà Rainforest Alliance cho là cần thiết.
- 1.10.4** Rainforest Alliance có quyền thực hiện phân tích dư lượng để xác minh sự tuân thủ của bất kỳ CH nào đối với các yêu cầu về Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance liên quan đến việc sử dụng nguyên liệu đầu vào.
- 1.10.5** Rainforest Alliance có quyền cấm bất kỳ CH nào tham gia/tiếp tục tham gia chương trình Rainforest Alliance nếu họ đã sử dụng sai tên hoặc nhãn hiệu của Rainforest Alliance hoặc có hành vi gian lận hoặc phi đạo đức liên quan đến chương trình Rainforest Alliance theo bất kỳ hình thức nào
- 1.10.6** Rainforest Alliance có quyền tiến hành các đánh giá kiểm soát chất lượng bổ sung cho các cuộc thanh tra đánh giá do CB thực hiện bằng cách:
- yêu cầu thêm tài liệu
 - yêu cầu làm rõ hoặc chỉnh sửa thông tin đã báo cáo bằng cách yêu cầu thăm thực tế cơ sở hoặc thực hiện đánh giá xem xét, thanh tra đánh giá chứng kiến, hoặc thanh tra đánh giá tại văn phòng của CB
 - kiểm tra chéo thông tin được báo cáo bởi CB kèm theo các nguồn tài liệu bên ngoài, đặc biệt cho phép kiểm tra chéo lẫn nhau với các chủ sở hữu tiêu chuẩn về tính bền vững khác
- 1.10.7** Rainforest Alliance có quyền sử dụng thông tin thanh tra đánh giá được báo cáo để theo dõi hiệu quả hoạt động, phân tích và nghiên cứu thống kê và báo cáo tổng hợp.
- 1.10.8** Rainforest Alliance có quyền công bố những thông tin sau:
- Tên hoặc CH
 - Quốc gia
 - Loại cây trồng (ví dụ: cà phê)



- d. Loại CH
- e. Vị trí địa lý của điểm trung tâm của CH
- f. Diện tích bao gồm diện tích được chứng nhận và tổng diện tích
- g. Rainforest Alliance ID
- h. Tình trạng chứng nhận
- i. Cấp độ truy nguyên (ví dụ: cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố)
- j. Ngày thanh tra đánh giá tiếp theo nếu có sẵn
- k. Kết quả thanh tra đánh giá bao gồm NC ở mức độ tổng hợp/quốc gia
- l. Bất kỳ điểm dữ liệu nào khác theo quy định trong Thỏa Thuận Cấp Phép của Rainforest Alliance hiện hành với CH

- 1.10.9** Rainforest Alliance có quyền đề nghị CB cung cấp thêm thông tin dựa trên các báo cáo thanh tra đánh giá.
- 1.10.10** Rainforest Alliance có quyền thông báo cho CB về hành vi sai trái hoặc các NC theo CH là khách hàng của họ theo chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance.
- 1.10.11** Rainforest Alliance có quyền yêu cầu CB tiến hành thanh tra đánh giá không báo trước đối với CH và/hoặc đưa ra lời khuyên về việc lựa chọn mẫu và/hoặc phạm vi thanh tra đánh giá không thông báo.
- 1.10.12** Rainforest Alliance có quyền giảm khối lượng ước tính và/hoặc diện tích được chứng nhận nếu khác với mức trung bình được xác định ở quốc gia hoặc khu vực mà không cung cấp lý do giải trình hợp lệ cho sự chênh lệch đó.
- 1.10.13** Rainforest Alliance có quyền không cấp giấy phép hoặc cho phép chứng nhận trong trường hợp Rainforest Alliance kết luận rằng CH không tuân thủ các yêu cầu về quá trình hoặc tiêu chuẩn hiện hành, hoặc việc thanh tra đánh giá không được thực hiện theo các quy định đảm bảo này.
- 1.10.14** Rainforest Alliance có quyền cung cấp ngoại lệ cho các yêu cầu trong quy định cấp chứng nhận hoặc các yêu cầu trong tiêu chuẩn cho các CH và/hoặc CB bị ảnh hưởng bất lợi bởi các cuộc khủng hoảng nhân đạo, thiên tai hoặc các trường hợp ngoại lệ khác.
- 1.10.15** Rainforest Alliance có quyền xử phạt CB nếu CB vi phạm các yêu cầu của quy định cấp chứng nhận.
- 1.10.16** Rainforest Alliance có quyền đưa ra các quyết định giải quyết khiếu nại, than phiền theo Quy Trình Giải Quyết Khiếu Nại Than Phiền của Rainforest Alliance.
- 1.10.17** Rainforest Alliance có quyền đưa ra quyết định cuối cùng về việc một yêu cầu nào có được coi là yêu cầu sản phẩm hay không.
- 1.10.18** Rainforest Alliance có quyền phân bổ thanh tra đánh giá cho các CB cụ thể đối với CH dựa trên rủi ro.
- 1.10.19** Rainforest Alliance có quyền tiến hành thanh tra đánh giá đối với các CH đã nhận được giấy chứng nhận chứng thực. Mục tiêu của các cuộc thanh tra đánh giá như vậy là để xác minh rằng CH đáp ứng các yêu cầu để được miễn chứng nhận và tuân thủ các yêu cầu áp dụng từ tiêu chuẩn.
- 1.10.20** Nếu cuộc thanh tra đánh giá như vậy cho kết quả là CH không tuân thủ các Yêu Cầu hiện hành hoặc không đáp ứng các điều kiện để được miễn đánh giá chứng nhận, Rainforest Alliance có quyền tính phí đánh giá cho CH và hủy hiệu lực của giấy chứng nhận chứng thực. Trong trường hợp này, CH sẽ thông báo ngay cho tất cả các khách hàng của mình, những người mua sản phẩm của Rainforest Alliance từ họ hoặc ký hợp đồng phụ để thực hiện các hoạt động liên quan đến sản phẩm được Rainforest Alliance Chứng Nhận.



- 1.10.21** Bất kể quyết định chứng nhận như thế nào, bản tóm tắt công khai về cuộc thanh tra đánh giá sẽ tự động được liên kết với trang web của Rainforest Alliance và do đó CB phải tôn trọng các quy định bảo mật dữ liệu như GDPR (Quy Định Chung về Bảo Vệ Dữ Liệu).
- 1.10.22** Danh sách các trang trại, nhóm được chứng nhận và các CH Chuỗi Hành Trình Sản Phẩm cùng với các giấy chứng nhận mới được cấp và bị hủy bỏ được công bố trên trang web của Rainforest Alliance hàng tháng.

1.11 TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 1.11.1** Có thể xảy ra do các trường hợp ngoại lệ không thuộc quyền hạn của CH hoặc CB, CH và/hoặc CB không có khả năng tuân thủ các yêu cầu trong tài liệu này. Những trường hợp ngoại lệ đó có thể là khủng hoảng nhân đạo, thiên tai hoặc các trường hợp ngoại lệ khác.
- 1.11.2** Nếu những trường hợp như vậy xảy ra và chúng cản trở sự phù hợp của CB hoặc CH với các yêu cầu trong tài liệu này, CB phải đề nghị trường hợp ngoại lệ với cbcert@ra.org.

1.12 QUY TRÌNH KHIẾU NẠI

- 1.12.1** Mọi khiếu nại liên quan đến Rainforest Alliance sẽ được xử lý theo **Quy Trình Khiếu Nại của Rainforest Alliance**, được đăng tải trên [trang web của Rainforest Alliance](#).
- 1.12.2** CH có quyền kháng cáo quyết định của Rainforest Alliance hoặc CB. Trong đó không bao gồm các quyết định chứng nhận cho các cuộc thanh tra đánh giá do Rainforest Alliance trực tiếp thực hiện. Trong trường hợp liên quan đến quyết định của CB, CH trước tiên phải nộp đơn khiếu nại thông qua quy trình khiếu nại của CB. Nếu việc này không giải quyết được khiếu nại, CH có thể gửi đơn khiếu nại thông qua Quy trình Khiếu nại của Rainforest Alliance. CH đồng ý rằng họ sẽ chỉ sử dụng các biện pháp pháp lý như kiện, lệnh tòa án, đề nghị đối với việc tuyên bố giảm nhẹ hoặc công bố hoặc hành động pháp lý khác chống lại Rainforest Alliance sau khi họ đã áp dụng đầy đủ các biện pháp khắc phục về mặt hành chính theo quy trình khiếu nại hoặc kháng cáo của CB và Quy trình Khiếu nại của Rainforest Alliance.
- 1.12.3** Các CH thừa nhận và đồng ý rằng họ tham gia vào chương trình chứng nhận dựa trên cơ sở tự nguyện. Vì lý do đó, mỗi CH đồng ý rằng họ sẽ sử dụng Quy Trình Khiếu Nại của Rainforest Alliance để phản đối bất kỳ quyết định nào liên quan đến giấy chứng nhận của mình hoặc giải quyết bất kỳ bất đồng nào mà CH có thể có với CB hoặc với Rainforest Alliance, trong trường hợp khiếu nại không được giải quyết thông qua Quy Trình Khiếu Nại của CB. Trong trường hợp CH cố tình gây ảnh hưởng không tốt đến Quy Trình Khiếu Nại của Rainforest Alliance thông qua kiện tụng, CH đồng ý rằng quyết định của CB hoặc Rainforest Alliance về giấy chứng nhận sẽ (i) vẫn có hiệu lực cho đến khi có giải pháp cuối cùng từ Quy Trình Khiếu Nại hoặc (ii) được thực hiện theo quyết định của Rainforest Alliance vào bất kỳ thời điểm nào trong Quy Trình Khiếu Nại hoặc trong quá trình kiện tụng như vậy theo quyết định của Rainforest Alliance. Quyết định cấp chứng nhận của CB hoặc Rainforest Alliance sẽ được duy trì hiệu lực cho đến khi có giải pháp cuối cùng để giải quyết bất kỳ thách thức nào và/hoặc tất cả các kháng nghị có sẵn.



PHỤ LỤC CR1: DỮ LIỆU ĐỊA LÝ VÀ BẢN ĐỒ RỦI RO

Áp dụng cho các lần đánh giá Trang Trại:

Phụ lục này giải thích các quy định áp dụng cho việc cung cấp và xác minh dữ liệu vị trí địa lý trong quá trình chứng nhận các CH trang trại.

Thu thập dữ liệu vị trí địa lý

1.12.4 CH phải cung cấp dữ liệu vị trí địa lý muộn nhất là 4 tuần trước khi thanh tra đánh giá:

- a. Kết hợp các điểm và bản đồ khoanh vùng chu vi, theo các yêu cầu tiêu chuẩn, sẽ được cung cấp. Đối với việc cấp chứng nhận cho các trang trại lớn (một phần trong nhóm) và trang trại cá nhân, phải cung cấp bản đồ khoanh vùng chu vi ở bước này. Dữ liệu vị trí địa lý này sẽ được sử dụng để thực hiện công tác **đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý** để đo lường chất lượng dữ liệu, nạn phá rừng và xâm lấn vào các khu vực phòng hộ sẽ được CB sử dụng trong quá trình thanh tra đánh giá. Nếu được yêu cầu, CH có thể cập nhật dữ liệu vị trí địa lý của họ trong thời gian từ khi đăng ký đến tối đa 4 tuần trước ngày đầu tiên của cuộc thanh tra đánh giá.

Để biết thêm thông tin về các yêu cầu đối với dữ liệu địa lý và quy trình, vui lòng tham khảo Phụ lục S17: Thu thập dữ liệu vị trí địa lý và hướng dẫn D: Yêu cầu về Dữ liệu Định vị Vùng canh tác và Bản đồ Rủi ro.

Đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý: chất lượng dữ liệu vị trí địa lý, phá rừng và lấn chiếm vào các Khu vực Phòng hộ

Nhằm hỗ trợ phát hiện sự chuyển đổi gần đây của hệ sinh thái tự nhiên trong kiểm tra nội bộ và giải quyết nó trong kế hoạch quản lý, công tác đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý của Rainforest Alliance sẽ cung cấp một cái nhìn tổng quan về việc liệu có bằng chứng từ cảm biến chuyển đổi từ xa về nạn phá rừng của một đơn vị trang trại nhất định mà dữ liệu địa lý đã được cung cấp hay không. Các **bản đồ rủi ro** được lập bằng cách ghi chồng lên dữ liệu vị trí không gian địa lý, lớp đường cơ sở biểu thị các khu rừng tồn tại trong năm 2014 và bằng chứng về việc mất độ che phủ của cây từ cùng năm chặt phá. Kết quả sẽ biểu thị nguy cơ ở các trang trại đã phá rừng từ năm 2014 và các trang trại có thể phá rừng trong tương lai theo dữ liệu vị trí địa lý hiện tại của họ. Tương tự như vậy, Rainforest Alliance sẽ lập bản đồ để giám sát nguy cơ xâm phạm vào các khu vực phòng hộ bằng cách ghi đè lên vị trí địa lý của các trang trại bằng các bản đồ cập nhật về các Khu Vực Phòng Hộ.

Trong thời gian trước khi thanh tra đánh giá, Rainforest Alliance sẽ liên tục xác nhận chất lượng dữ liệu địa lý khi được tải lên trong RACP và cung cấp phản hồi (ngay lập tức) về chất lượng dữ liệu và vị trí của dữ liệu địa lý. Mỗi khi dữ liệu (cập nhật) được tải lên RACP, quá trình này sẽ được lặp lại.

Mỗi khi dữ liệu địa lý được cập nhật bởi CH (hoặc CB), thì bản đồ rủi ro cũng vậy (nạn phá rừng và các khu vực phòng hộ) do Rainforest Alliance cung cấp. CH sẽ có quyền truy cập kết quả đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý của Rainforest Alliance trong RACP và CB cũng sẽ có quyền đó sau khi hợp đồng được ký kết và biểu thị trong RACP theo quy trình cấp chứng nhận được giải thích trong tài liệu này.

Rainforest Alliance khuyến nghị cung cấp dữ liệu địa lý càng sớm càng tốt, để có đủ thời gian thực hiện các hành động thích hợp dựa trên kết quả xác thực rủi ro dữ liệu địa lý và kết quả đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý.



Xác minh rủi ro

Như đã nói ở trên, trước khi tạo bản đồ rủi ro, RACP sẽ xác thực dữ liệu địa lý do thành viên cung cấp. Kết quả của quá trình này là Rainforest Alliance sẽ xác định những sai sót về dữ liệu địa lý và đề nghị CH sửa chữa sai sót trước khi tiến hành đánh giá rủi ro (thông tin chi tiết hơn có trong hướng dẫn “Bản đồ Rủi ro và Yêu cầu về Dữ liệu Vị trí Địa lý”). Các vấn đề sẽ được chia sẻ với CH thông qua bảng xác thực dữ liệu vị trí địa lý. Có những vấn đề mà RACP sẽ không thể xác định những sai sót cần được CH điều chỉnh và do đó sẽ yêu cầu CB xác minh. Rainforest Alliance ấn định các mức độ rủi ro cho các đơn vị trang trại bằng cách đánh giá rủi ro dữ liệu vị trí địa lý, nhưng những mức độ này luôn cần được xác minh ở thực địa.

Phá rừng và xâm lấn vào các khu vực phòng hộ

Phần này giải thích các quy định áp dụng cho việc sử dụng bản đồ rủi ro dữ liệu vị trí địa lý của RA về phá rừng và Khu vực Phòng hộ được CH cũng như CB lập nội bộ.

Ban quản lý CH xác minh nội bộ

Chủ đề từ Quy Định	Quy Định
Chuyển đổi rừng tự nhiên và các hệ sinh thái tự nhiên (6.1.1)	<p>1.12.5 Các điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Các thành viên nhóm có trang trại được xác định là nguy cơ cao nên bị loại khỏi nhóm HOẶC CH nên đến thăm tất cả các trang trại có rủi ro cao và thu thập bằng chứng cho thấy việc chuyển đổi các hệ sinh thái tự nhiên (nạn phá rừng) không xảy ra bên trong ranh giới trang trại như đã nêu. Nếu việc chuyển đổi diễn ra, thành viên nhóm nên bị loại khỏi nhóm. ii. Các thành viên nhóm có trang trại được xác định là rủi ro mức trung bình trong bản đồ rủi ro nên được CH đến thăm để đánh giá xem việc chuyển đổi hệ sinh thái tự nhiên có xảy ra bên trong ranh giới trang trại như đã nêu hay không. Nếu việc chuyển đổi diễn ra, thành viên nhóm sẽ bị loại khỏi nhóm. iii. Các thành viên trong nhóm có trang trại đã xảy ra phá rừng nên bị loại khỏi nhóm. <p>1.12.6 Bản đồ khoanh vùng chu vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Các thành viên nhóm có trang trại được xác định là rủi ro cao trong bản đồ rủi ro nên bị loại khỏi nhóm hoặc nên cung cấp bằng chứng cho thấy rằng không có sự chuyển đổi nào diễn ra trong ranh giới trang trại ii. Các trang trại lớn trong nhóm được xác định là rủi ro cao nên bị loại khỏi nhóm trừ khi có bằng chứng cho thấy không có sự chuyển đổi nào diễn ra trong ranh giới trang trại. Nếu diện tích được chuyển đổi của thành viên dưới 1% diện tích trang trại hoặc 10 ha (tùy thuộc diện tích nào nhỏ hơn) và CH muốn đăng ký thực hiện chuyển đổi nhỏ (không tuân thủ mức nhẹ), thành viên nên đệ trình kế hoạch khắc phục/bồi thường với sự cộng tác của một nhà sinh thái học. Kế hoạch này nên được CB xem xét iii. Các CH cá nhân được xác định là rủi ro cao không nên được chứng nhận trừ khi có thể cung cấp bằng chứng cho thấy rằng không có sự chuyển đổi nào diễn ra trong ranh giới trang trại. Nếu diện tích được chuyển đổi dưới 1% diện tích trang trại hoặc 10 ha (tùy thuộc diện tích nào nhỏ hơn) và CH muốn đăng ký thực hiện chuyển đổi nhỏ (không tuân thủ mức nhẹ),



Chủ đề từ Quy Định	Quy Định
	<p>thành viên sẽ đệ trình kế hoạch khắc phục/lên kế hoạch bồi thường mà sẽ được lập với sự cộng tác của một nhà sinh thái học. Kế hoạch này phải được CB xem xét</p> <p>iv. Các thành viên trong nhóm có trang trại đã xảy ra phá rừng nên bị loại khỏi nhóm.</p>
Hoạt động sản xuất và chế biến trong các khu vực phòng hộ và các vùng đệm được chỉ định (6.1.2)	<p>1.12.7 Các điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Các thành viên trong nhóm có trang trại sản xuất bên trong “No-go” PA (Khu vực phòng hộ ‘Cấm’) nên bị loại khỏi nhóm. ii. Thành viên nhóm có trang trại sản xuất bên trong ‘Go PA’ mà không tuân thủ <u>luật hiện hành</u> sẽ bị loại khỏi nhóm; iii. Các thành viên nhóm có trang trại được xác định là nguy cơ cao nên bị loại khỏi nhóm HOẶC CH nên đi thăm tất cả các trang trại đó và thu thập bằng chứng cho thấy hoạt động sản xuất không diễn ra bên trong PA ‘Cấm’; iv. Các thành viên nhóm có trang trại được xác định rủi ro ở mức trung bình nên được nhóm đến thăm để đánh giá xem có hoạt động sản xuất diễn ra bên trong PA hay không và có tuân thủ <u>luật áp dụng</u> hay không. <p>1.12.8 Bản đồ khoanh vùng chu vi</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Các thành viên trong nhóm có trang trại sản xuất bên trong PA ‘Cấm’ nên bị loại khỏi nhóm. ii. Thành viên nhóm có trang trại sản xuất bên trong PA ‘Được Phép’ mà không tuân thủ <u>luật áp dụng</u> ở những khu vực này, theo xác định của các cơ quan hữu quan nên bị loại trừ khỏi nhóm iii. Các trang trại thực hiện chuyển đổi ở địa điểm và theo cách thức vi phạm yêu cầu về Hoạt động sản xuất và chế biến trong các khu vực phòng hộ và các vùng đệm được chỉ định theo tiêu chuẩn hoặc luật áp dụng không nên được cấp chứng nhận

Bảng CR 12. Sử dụng dữ liệu địa lý trong việc xác minh nội bộ bởi ban quản lý tổ chức

Các lỗi không phù hợp các yêu cầu về Chuyển đổi rừng tự nhiên và các hệ sinh thái tự nhiên và Hoạt động sản xuất và chế biến trong các khu vực phòng hộ và các vùng đệm được chỉ định

Chủ đề và số yêu cầu tiêu chuẩn	Quy Định	
	Chứng nhận nhóm	Các trang trại lớn



Chủ đề và số yêu cầu tiêu chuẩn	Quy Định
Chuyển đổi rừng tự nhiên và các hệ sinh thái tự nhiên	<p>1.12.9 Trong trường hợp số trang trại quy mô nhỏ không tuân thủ (<u>sau phép ngoại suy từ mẫu thanh tra đánh giá đại diện cả nhóm dựa trên bản đồ rủi ro</u>) đại diện trên:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Hơn 1% đến 5% các thành viên nhóm (trong các nhóm kết hợp có cả thành viên nhóm quy mô lớn và quy mô nhỏ), các trang trại đó sẽ bị loại khỏi nhóm.2. Tỷ lệ phần trăm tối đa 1%; nhóm có thể quyết định giữ lại những trang trại đó. <p>Trong cả hai trường hợp, nhóm sẽ thực hiện các biện pháp dưới đây để giải quyết NC và tránh thực hiện chuyển đổi thêm:</p> <ol style="list-style-type: none">a. Thiết lập hệ thống xử phạt đối với các thành viên trong nhóm để ngăn chặn tình trạng phá rừng tiếp tục diễn ra.b. Thực hiện các biện pháp hoặc đào tạo nâng cao nhận thức.c. Lập và triển khai kế hoạch nông lâm kết hợp để giảm thiểu thất thoát các giá trị bảo tồn trước đây với mục tiêu đạt được các thông số tham chiếu của Rainforest Alliance để có bóng che tối ưu (xem bảng chú giải thuật ngữ) trên diện tích ít nhất gấp ba lần diện tích đã chuyển đổi trong khung thời gian cải thiện lần thứ hai (6 năm). Kế hoạch này sẽ được đưa vào kế hoạch quản lý nhóm của nhóm.d. Kế hoạch 3 năm thu thập bản đồ khoanh vùng chu vi các trang trại của các đơn vị sản xuất gây nguy cơ chặt phá rừng ở mức trung bình và cao. <p>1.12.10 Nếu nhóm là sự kết hợp giữa các đơn vị/chủ sở hữu chứng nhận quy mô nhỏ và các trang trại lớn, nhóm phải thực hiện những điều trên và đối với các trang trại lớn hơn, nhóm sẽ thực hiện những điều sau:</p> <ol style="list-style-type: none">a. <u>Trang trại lớn</u> sẽ bị loại khỏi nhóm trong trường hợp diện tích chuyển đổi lớn hơn 1% diện tích trang trại hoặc 10 ha.b. Với các trang trại quy mô lớn, khi diện tích chuyển đổi nhỏ hơn 1% diện tích trang trại hoặc 10 ha, <u>CH</u> sẽ lập kế hoạch phát triển/bồi thường có sự tham gia của một nhà sinh thái học để giải quyết NC và giữ lại thành viên nhóm; tuy nhiên, NC vẫn bị tính vào phần trăm thành viên không tuân thủ (xem ở trên) <p>1.12.13 Nếu hai điểm dưới đây là đúng, CH phải gửi một kế hoạch khắc phục/bồi thường với sự cộng tác của một nhà sinh thái học. (Kế hoạch này phải được CB xem xét) để duy trì các trang trại trong chứng nhận:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Bằng chứng về sự chuyển đổi được phát hiện và xác nhận bởi CB trong quá trình thanh tra đánh giá.2. Khu vực được chuyển đổi chiếm dưới 1% diện tích trang trại hoặc 10 ha (bất kể diện tích nào nhỏ hơn). <p>1.12.14 Trong mọi trường hợp, <u>CH</u> có thể cung cấp bằng chứng cho thấy rằng hoạt động phá rừng không diễn ra bên trong ranh giới trang trại.</p>



Chủ đề và số yêu cầu tiêu chuẩn	Quy Định	
	<p>1.12.11 Nếu số lượng các trang trại (quy mô lớn và nhỏ) không tuân thủ chiếm hơn 5% hoặc ít nhất 10 ha hoặc 5 thành viên nhóm đã đánh giá của nhóm thì cả nhóm sẽ không được chứng nhận.</p> <p>1.12.12 Trong mọi trường hợp, tất cả các trang trại được phân loại là nguy cơ cao nhưng CH muốn giữ chương trình chứng nhận, CH phải cung cấp chứng cứ cho thấy việc phá rừng không xảy ra trong ranh rới trang trại như đã giải thích ở phần trước xác minh nội bộ bởi ban quản lý CH.</p>	
<p>Hoạt động sản xuất và chế biến trong các khu vực phòng hộ và khu vực được chỉ định</p>	<p>1.12.15 Các thành viên nhóm không tuân thủ sẽ bị loại khỏi nhóm nếu:</p> <p>a. Thành viên nhóm có trang trại sản xuất trong PA ‘Được Phép’ mà không tuân thủ <i>luật áp dụng và/hoặc kế hoạch quản lý</i> ở những khu vực này.</p> <p>b. Các thành viên nhóm có trang trại sản xuất trong PA ‘Cấm’</p> <p>1.12.16 Các nhóm có hơn 5% thành viên nhóm với NC với yêu cầu về Hoạt động sản xuất và chế biến trong các khu vực phòng hộ và các vùng đệm được chỉ định (6.1.2) sẽ không được chứng nhận.</p> <p>1.12.17 Trong mọi trường hợp, CH có thể cung cấp bằng chứng cho thấy việc sản xuất đã không diễn ra vi phạm yêu cầu về Hoạt động sản xuất và chế biến trong các khu vực phòng hộ và các vùng đệm được chỉ định (6.1.2).</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Nếu sự chuyển đổi diễn ra ở địa điểm và cách thức vi phạm tiêu chí, yêu cầu về Hoạt động sản xuất và chế biến trong các khu vực phòng hộ và các vùng đệm được chỉ định (6.1.2) hoặc luật áp dụng, trang trại sẽ không được chứng nhận • Trong mọi trường hợp, CH có thể cung cấp bằng chứng cho thấy việc sản xuất đã không diễn ra vi phạm yêu cầu về Hoạt động sản xuất và chế biến trong các khu vực phòng hộ và các vùng đệm được chỉ định (6.1.2).

Bảng CR 13. Các lỗi không phù hợp các yêu cầu về Chuyển đổi rừng tự nhiên và các hệ sinh thái tự nhiên và Hoạt động sản xuất và chế biến trong các khu vực phòng hộ và các vùng đệm được chỉ định



CHƯƠNG 2: QUY ĐỊNH THANH TRA ĐÁNH GIÁ

GIỚI THIỆU

Mục tiêu của chương này

Mục tiêu chính của chương này là:

- Để thiết lập các yêu cầu mà các Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận (CB) phải tuân thủ nhằm đảm bảo các cuộc thanh tra đánh giá được thực hiện theo một quá trình có cấu trúc nhất quán, có được thông tin chính xác về Đơn Vị Sở Hữu Chứng Nhận (CH).
- Để đảm bảo rằng các quyết định chứng nhận được đưa ra dựa trên thông tin trình bày trung thực, chính xác và công bằng về mức độ thực hiện các yêu cầu tiêu chuẩn của CH.
- Để cung cấp khung chương trình để dựa vào đó Rainforest Alliance có thể thực hiện quá trình chuẩn hóa để đánh giá và giám sát hoạt động của các Cơ quan Cấp Chứng nhận được ủy quyền.

2.1 CÁC YÊU CẦU CHUNG

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng:

- 2.1.1** Trong mỗi cuộc thanh tra đánh giá, nhóm thanh tra đánh giá CB phải tôn trọng và triển khai hiệu quả các nguyên tắc, thông lệ và hướng dẫn thanh tra đánh giá trong phiên bản mới nhất của ISO19011.
- 2.1.2** CB phải thực hiện thanh tra đánh giá theo các loại đánh giá và thông báo đánh giá xác định trong tài liệu này.
- 2.1.3** CB phải đảm bảo rằng quá trình thanh tra đánh giá, tức là lập kế hoạch, thực hiện, báo cáo:
- a. Bao gồm tất cả các yêu cầu áp dụng tại mỗi địa điểm được thanh tra đánh giá bởi nhóm đánh giá CB.
 - b. Xem xét tất cả các loại hình người lao động: tại cơ sở, ngoài cơ sở bao gồm toàn thời gian, bán thời gian, thời vụ và tại nhà, bất kể họ là người địa phương hay nhập cư, hợp pháp hay bất hợp pháp, ký hợp đồng trực tiếp với CH hay thông qua nhà thầu phụ, nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ lao động.
 - c. Xem xét tất cả các hoạt động do CH thực hiện trong phạm vi chứng nhận và các rủi ro liên quan.
- 2.1.4** Một thanh tra viên không được đánh giá quá 8 giờ trong tổng thời gian thanh tra đánh giá, bao gồm nhiều ca làm việc trong một ngày.



- a. Thời gian thanh tra đánh giá này bao gồm cả thời gian di chuyển giữa các trang trại/cơ sở và không bao gồm thời gian đội thanh tra đánh giá di chuyển từ nơi ở tới địa điểm thanh tra đánh giá vào buổi sáng.
- b. Điều này không bao gồm giờ ăn và bất kỳ giờ nghỉ nào khác.
- c. Trong các trường hợp chính đáng, thời gian thanh tra đánh giá có thể vượt quá 8 giờ. Trong các trường hợp này, đội thanh tra đánh giá phải ghi lại thời gian trong hệ thống lưu trữ hồ sơ của CB và cung cấp cho Rainforest Alliance theo yêu cầu.

- 2.1.5** CB phải lưu trữ hồ sơ về thời gian làm việc của từng thanh tra viên và nhân viên để đảm bảo rằng thời gian làm việc quá giờ được đền bù xứng đáng cho các thanh tra viên và nhân viên tham gia vào quy trình cấp chứng nhận.
- a. Thời gian làm việc của các thanh tra viên và nhân viên bao gồm không chỉ thời gian thanh tra đánh giá mà cả thời gian cho những công việc khác như báo cáo, xem xét bằng chứng về hành động khắc phục và giải quyết khiếu nại/kháng cáo.
- 2.1.6** Nhóm đánh giá sẽ sử dụng danh mục kiểm tra sẵn có mới nhất, các mẫu, tài liệu ràng buộc và dữ liệu do Rainforest Alliance cung cấp để chuẩn bị, thực hiện và báo cáo đánh giá.
- 2.1.7** CB phải ghi lại trong hệ thống của riêng mình và trong RACP ngày bắt đầu và kết thúc mỗi hoạt động trong quá trình chứng nhận, ít nhất là trong phạm vi mà CB có thể chứng minh phù hợp các yêu cầu về mốc thời gian trong Hệ Thống Đảm Bảo của Rainforest Alliance.
- a. Có các quy tắc khác nhau trong tài liệu này yêu cầu CB sử dụng các chức năng trong RACP. Khi các chức năng đó vẫn chưa khả dụng, CB vẫn phải thực hiện các hành động được yêu cầu và/hoặc tuân theo mốc thời gian mà không cần sử dụng RACP. Ví dụ, nếu CB được yêu cầu có kế hoạch thanh tra đánh giá cuối cùng (kế hoạch chính thức) vào 2 tuần trước ngày đầu tiên của cuộc thanh tra đánh giá để tải lên RACP và chức năng tải lên không khả dụng trong RACP, CB vẫn đảm bảo rằng kế hoạch thanh tra đánh giá cuối cùng/chính thức đã được hoàn thành và ghi lại điều đó trong hệ thống quản lý tài liệu của riêng mình.
- 2.1.8** CB cần phải xác minh các khiếu nại/điều tra/lỗi không phù hợp được thiết lập chống lại CH bởi các cơ quan chính phủ hoặc bất kỳ bên liên quan nào khác đối với bất kỳ hoạt động nào liên quan trực tiếp đến phạm vi chứng nhận.
- 2.1.9** CB phải đảm bảo luôn phân bổ đủ nguồn lực, bao gồm cả thời gian, để nhân viên của mình thực hiện các nhiệm vụ được giao trong quá trình chứng nhận. Điều này bao gồm thời gian để nhóm đánh giá thực hiện hiệu quả các hoạt động đánh giá, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hoạt động chuẩn bị, thực hiện và/hoặc báo cáo đánh giá nhằm thu thập tất cả các bằng chứng cần thiết để đưa ra một báo cáo đánh giá chính xác.
- 2.1.10** CB phải luôn đưa lượng thời gian gần đúng để thực hiện các hoạt động cần thiết khác nhau vào chi phí của quá trình chứng nhận liên quan đến các kịch bản rủi ro khi chuẩn bị gửi cho CH. Chi phí của những hoạt động này ước tính gồm, nhưng không giới hạn ở:
- a. xem xét chấp nhận đơn đăng ký
 - b. chuẩn bị thanh tra đánh giá
 - c. thực hiện thanh tra đánh giá
 - d. báo cáo thanh tra đánh giá có xét đến thời gian cần thiết để báo cáo trong RACP



- e. chi phí ước tính để tiến hành thanh tra đánh giá điều tra trong danh mục của CB
- f. chi phí ước tính để tiến hành thanh tra đánh giá đột xuất trong danh mục của CB
- g. chi phí ước tính cho những CH không chuẩn bị tốt cho việc chứng nhận, đòi hỏi CB phải dành nhiều thời gian hơn để xem xét tài liệu, chuẩn bị thanh tra đánh giá và lựa chọn mẫu lớn hơn mức yêu cầu tối thiểu trong tài liệu này
- h. nếu có, chi phí ước tính cho các CH có rủi ro cao trong danh mục có thể cần thời gian thanh tra đánh giá dài hơn
- i. bất kỳ rủi ro nào liên quan về bối cảnh và rủi ro cao liên quan đến phạm vi địa lý nhất định, chẳng hạn như khu vực/quốc gia.
- j. chi phí tham khảo ý kiến các bên liên quan, nếu có (xem [AR4.2 Tham khảo](#) ý kiến các bên liên quan)
- k. chi phí điều tra ngoài cơ sở, nếu có (xem [AR4.10 Điều tra](#) ngoài cơ sở)

- 2.1.11** CB phải đảm bảo rằng chỉ những cá nhân đáp ứng các yêu cầu trong Quy tắc RA cho Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận mới được ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ được giao trong quá trình thanh tra đánh giá và chứng nhận và những cá nhân đó có đủ năng lực để xác định bằng chứng về sự không phù hợp.
- 2.1.12** Trong quá trình thanh tra đánh giá, nhóm đánh giá phải luôn chú ý đến xung đột về nguyên tắc lợi ích và từ chối công việc tư vấn (xem [Phụ Lục AR8: Hỗ trợ được phép và không được phép](#) trong quá trình đánh giá).
- 2.1.13** CB phải đảm bảo rằng nhân viên của mình tham gia vào quy trình cấp chứng nhận của một CH không thực hiện bất kỳ hoạt động tư vấn nào cho CH đó trong thời gian từ 2 năm trước ngày thanh tra đánh giá đầu tiên đến 2 năm sau ngày thanh tra đánh giá cuối cùng.
- 2.1.14** CB phải đáp ứng hiệu quả các yêu cầu được xác định trong các Phụ Lục của tài liệu này đối với các hoạt động đánh giá có liên quan.
- 2.1.15** CB phải xác định và/hoặc ghi lại tất cả các lỗi không phù hợp quan đã tìm được trong bất kỳ loại hoạt động đánh giá nào.
- 2.1.16** Nhóm đánh giá CB phải chấp nhận và xem xét các dữ liệu kỹ thuật số và/ hoặc bằng chứng kỹ thuật số do CH cung cấp, ví dụ, từ IMS kỹ thuật số, để xác minh sự (không) sự phù hợp của CH với các yêu cầu tiêu chuẩn hiện hành.
- Lưu ý:** CB và nhóm đánh giá không được phép chỉ chấp nhận bằng chứng tuân thủ trên giấy tờ, đặc biệt là khi ngày càng nhiều dữ liệu đang được thu thập, lưu trữ và phân tích ở định dạng số hóa.
- 2.1.17** CB phải đảm bảo rằng các hành động khắc phục do CH thực hiện sau khi đánh giá được triển khai thích hợp ở tất cả các địa điểm, trang trại, vị trí trong phạm vi chứng nhận và không chỉ các địa điểm/trang trại/vị trí đã ghé thăm.
- 2.1.18** CB sẽ luôn yêu cầu sự chấp thuận của Rainforest Alliance trước khi thực hiện các hành động đi ngược lại với bất kỳ quy tắc nào trong hệ thống/tài liệu của Rainforest Alliance Assurance. Các yêu cầu ngoại lệ như vậy sẽ được gửi đến cbcert@ra.org hoặc theo hướng dẫn khác của Rainforest Alliance, ít nhất 3 tuần trước ngày thực hiện dự kiến.

Lưu ý: ngay cả khi một ngoại lệ được phê duyệt sớm thì vẫn có thể không được phép đưa ra quyết định vào thời gian CB mong muốn

- 2.1.19** Các nhóm thanh tra đánh giá CB có thể thực hiện các hành động sai lệch với các quy tắc mà không cần phải có sự chấp thuận trước **CHI** khi:



- a. Những quyết định ấy được đưa ra khi họ đang làm việc tại cơ sở và có lý do chính đáng.
- b. Những sai lệch ấy sẽ không gây nguy hiểm cho uy tín của chương trình chứng nhận.
- c. Các sai lệch là kết quả của các thông tin/thay đổi mà nhóm thanh tra đánh giá/CB chưa biết trước cuộc thanh tra đánh giá.
- d. Trong những trường hợp này, nhóm đánh giá CB phải cung cấp lý lẽ bằng văn bản trong báo cáo thanh tra đánh giá.

Các yêu cầu bổ sung đối với thanh tra đánh giá Trang Trại:

2.1.20 Trong trường hợp chứng nhận theo nhóm, CB phải tiết lộ tên của những nông dân sẽ được đến thăm không sớm hơn một ngày trước chuyến thăm tại các trang trại đã chọn.

Lưu ý: Vào sáng ngày hôm trước, CB có thể thông báo tên của những nông dân sẽ được đến thăm vào buổi chiều ngày hôm sau.

2.1.21 Nhóm đánh giá sẽ đưa tất cả các ca làm việc vào trong một lần thanh tra đánh giá.

- a. CB phải điều chỉnh các hoạt động thanh tra đánh giá của mình để đảm bảo bao quát tất cả các quy trình chính trong tất cả các ca làm việc.
- b. Nhóm thanh tra đánh giá sẽ không đánh giá cả ca làm việc thứ 2 và thứ 3 trong một ngày thanh tra đánh giá tại cùng một vị trí/địa điểm.

Lưu ý: Nếu một địa điểm của CH trang trại (ví dụ: đơn vị chế biến) cần nhiều thời gian di chuyển (ví dụ: hơn 1,5 giờ lái xe) để đến thăm lại và cần ít hơn một ngày thanh tra đánh giá trong khi có nhiều ca làm việc cần đánh giá, CB có thể yêu cầu Rainforest Alliance cho phép trường hợp ngoại lệ đối với quy định này trong giai đoạn chuẩn bị thanh tra đánh giá.

2.2 ĐƠN XIN CHỨNG NHẬN

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng:

2.2.1 CB phải xây dựng và thực hiện hiệu quả một quy trình bằng văn bản cho quá trình xem xét đơn xin chứng nhận và để thực hiện các hoạt động trước khi đánh giá nhằm đảm bảo rằng:

- a. Quá trình này được hoàn thành kịp thời theo yêu cầu trong Hệ Thống Đảm Bảo của Rainforest Alliance.
- b. CB đã nhận được dữ liệu đầy đủ và chính xác trước khi tiến hành bước tiếp theo trong quá trình chứng nhận.
- c. Nhóm thanh tra đánh giá sẽ đạt được các mục tiêu thanh tra đánh giá bằng các nguồn lực nhất định.

2.2.2 CB sẽ xem xét tất cả các thông tin thu được từ CH để đảm bảo rằng:

- a. Thông tin về CH và các hệ thống liên quan là đủ để lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động chứng nhận/đánh giá.
- b. Phạm vi chứng nhận và các hoạt động của người nộp đơn được xác định rõ ràng.
- c. CB có năng lực, khả năng và nguồn lực cần thiết để tiến hành hoạt động chứng nhận được đề nghị.



2.2.3 Sau khi CB phê duyệt đơn xin chứng nhận và/hoặc dữ liệu từ RACP mà CH đã nộp, CB phải đảm bảo rằng nhóm thanh tra đánh giá có quyền truy cập vào phiên bản đã được phê duyệt để chuẩn bị và thực hiện thanh tra đánh giá ít nhất 4 tuần trước ngày đầu tiên tiến hành thanh tra đánh giá.

Lưu ý: CH cần cung cấp dữ liệu chuẩn bị thanh tra đánh giá ít nhất 4 tuần trước khi thanh tra đánh giá. CB cần phải có một quy trình để cung cấp những dữ liệu đó cho nhóm thanh tra đánh giá ngay khi có dữ liệu. Khi dữ liệu do CH cung cấp không đầy đủ để cho phép chuẩn bị thanh tra đánh giá, CB cần hoãn thanh tra đánh giá (vui lòng xem Phần 1.4 [Quá trình](#) cấp chứng nhận CH cập nhật/cung cấp dữ liệu chuẩn bị thanh tra đánh giá hoặc xác thực).

2.2.4 Sau khi đánh giá, CB sẽ cập nhật dữ liệu trong đơn xin chứng nhận nếu xác định các thay đổi và/hoặc khác biệt trong quá trình đánh giá.

2.3 LẬP KẾ HOẠCH VÀ CHUẨN BỊ ĐÁNH GIÁ

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng:

2.3.1 Trong quá trình chuẩn bị để thanh tra đánh giá, CB phải xác minh tối thiểu những nội dung sau:

a. Sự thành lập chính thức của CH, với tư cách là hợp tác xã hoặc một loại pháp nhân khác, bao gồm cả (các) địa chỉ thực tế.

Lưu ý: Ngoại trừ tùy chọn chứng nhận trang trại đơn lẻ, một CH của các tùy chọn chứng nhận khác phải là một pháp nhân đã đăng ký tại quốc gia đó.

b. Đăng ký các địa điểm/trang trại như trong RACP.

c. Sơ đồ tổ chức của CH và vai trò, trách nhiệm của những nhân sự chủ chốt, ví dụ như từ Công Cụ Đánh Giá Năng Lực.

d. Tiến trình sản xuất sản phẩm và (các) bản đồ/bố cục về các địa điểm và cơ sở của CH.

e. Luật áp dụng hoặc CBA.

f. Đối với thanh tra đánh giá Tiêu Chuẩn Trang Trại: Xác định xem có cần tham vấn các bên liên quan hay không (xem [AR4.2 Tham khảo ý kiến các bên liên quan](#)).

2.3.2 CB phải đảm bảo rằng trước mỗi cuộc thanh tra đánh giá, CB sẽ cung cấp cho nhóm thanh tra đánh giá danh sách cập nhật nhất về các luật hiện hành và đánh giá rủi ro quốc gia (nếu có) trong phạm vi địa lý của cuộc thanh tra đánh giá đó và bất kỳ nguồn lực nội bộ liên quan nào khác của CB, chẳng hạn như kết quả đánh giá rủi ro thanh tra đánh giá CB (nếu do người/nhóm khác thực hiện), các mẫu, công cụ cần thiết để thực hiện thanh tra đánh giá. Nhóm đánh giá phải xem xét và sử dụng hiệu quả các nguồn lực này để chuẩn bị, lập kế hoạch và thực hiện cuộc thanh tra đánh giá.

2.3.3 Nhóm đánh giá phải xây dựng kế hoạch thanh tra đánh giá cho mỗi lần thanh tra đánh giá bằng cách sử dụng tất cả dữ liệu có sẵn từ RACP, dữ liệu cập nhật nhận được từ CH trong quá trình chuẩn bị thanh tra đánh giá và dữ liệu từ các nguồn áp dụng khác như tham vấn các bên liên quan, điều tra bên ngoài cơ sở. Cán bộ thanh tra chính phải chịu trách nhiệm về chất lượng và việc thực hiện kế hoạch thanh tra đánh giá.



- 2.3.4** Nhóm thanh tra đánh giá phải đảm bảo rằng kế hoạch làm rõ vai trò và trách nhiệm của tất cả các thành viên nhóm cũng như làm rõ vai trò của những nhân sự chủ chốt (xem phần 2.3.14 dưới đây) từ CH, những người sẽ cần cung cấp quyền truy cập và/hoặc tạo điều kiện cho các hoạt động thanh tra đánh giá khác nhau.
- 2.3.5** Đối với mỗi cuộc thanh tra đánh giá, CB phải xác nhận ngày thanh tra đánh giá đầu tiên trong RACP hoặc một cơ chế khác do RA chỉ định, ít nhất 6 tuần trước khi thanh tra đánh giá. Rainforest Alliance sẽ áp dụng ngày đầu tiên này để lập kế hoạch cho các hoạt động giám sát (CB/CH) của mình. Sau khi ngày thanh tra đánh giá đầu tiên được xác nhận, CB sẽ không thay đổi ngày thanh tra đánh giá.
- Lưu ý:** ngày đầu tiên của cuộc thanh tra đánh giá phải được thoả thuận giữa CB và CH trước thời điểm CH tải lên tất cả các dữ liệu chuẩn bị đánh giá cần thiết trong RACP. Điều này có nghĩa là CB và CH phải ký thỏa thuận chứng nhận và ấn định ngày này sớm hơn 6 tuần trước ngày đánh giá theo kế hoạch. Có khả năng ngày đánh giá chính xác được xác định sau khi CB đã nhận và phân tích dữ liệu do CH cung cấp.
- 2.3.6** Đối với mỗi lần thanh tra đánh giá, phải tải kế hoạch đánh giá chi tiết và chính thức lên RACP ít nhất 2 tuần trước ngày thanh tra đánh giá đầu tiên. Sau khi kế hoạch thanh tra đánh giá cuối cùng được tải lên RACP, CB không được thay đổi ngày đánh giá, thời hạn đánh giá và thành phần của nhóm đánh giá đã chọn. CB phải giải trình cho bất kỳ thay đổi nào về kế hoạch đánh giá sau khi đã được tải lên.
- 2.3.7** Rainforest Alliance có quyền không chấp nhận những thay đổi về ngày thanh tra đánh giá đầu tiên hoặc nội dung của kế hoạch thanh tra đánh giá đã tải lên, ví dụ như khi Rainforest Alliance đã thông báo cho CB kế hoạch đánh giá hiệu suất của một nhóm thanh tra đánh giá cụ thể.
- Trong trường hợp CB không đáp ứng được đề nghị đó, Rainforest Alliance có quyền đề nghị CB chi trả các chi phí liên quan để Rainforest Alliance sắp xếp lại hoạt động đó.
- 2.3.8** Đối với những lần thanh tra đánh giá chứng nhận và giám sát, thanh tra đánh giá theo dõi, ngoại trừ thanh tra đánh giá từ xa, CB phải đảm bảo rằng CH nhận được kế hoạch thanh tra đánh giá, thông qua RACP hoặc bằng phương tiện của CB, không muộn hơn 1 tuần trước ngày thanh tra đánh giá đầu tiên.
- 2.3.9** Đối với các cuộc thanh tra đánh giá đột xuất và điều tra, CB phải đảm bảo rằng:
- Cuộc thanh tra đánh giá như vậy được tạo ra trong RACP và kế hoạch đánh giá chi tiết được tải lên RACP không muộn hơn 2 tuần trước ngày đánh giá đầu tiên.
 - CB sẽ không chia sẻ bất kỳ thông tin nào với CH liên quan đến chuyến thăm sắp tới cũng như kế hoạch thanh tra đánh giá. Tuy nhiên, khi có lý do hợp lệ, CB có thể ra quyết định thông báo bằng văn bản cho CH về chuyến thăm tối đa là 24 giờ trước ngày đầu tiên của chuyến thăm mà không cần chia sẻ kế hoạch thanh tra đánh giá chi tiết.
- 2.3.10** Kế hoạch đánh giá phải mô tả đầy đủ trình tự của các hoạt động đánh giá và bao quát đầy đủ toàn bộ phạm vi đánh giá để đảm bảo rằng sự phù hợp của và hiệu quả của hệ thống quản lý được xác minh đầy đủ, cũng như cho phép đối tượng dự kiến hiểu ai sẽ làm gì và vào thời điểm nào, mà không tiết lộ các thông tin chi tiết có thể ảnh hưởng đến kết quả đánh giá hoặc tính bảo mật của những người có liên quan.
- 2.3.11** Thanh tra viên chính phải đảm bảo rằng kế hoạch đánh giá bao gồm tối thiểu các yếu tố sau:
- Mục tiêu thanh tra đánh giá



- b. Tiêu chí thanh tra đánh giá
- c. Phạm vi thanh tra đánh giá, bao gồm xác định các đơn vị tổ chức và chức năng hoặc các quá trình sẽ được thanh tra đánh giá
- d. Ngày thanh tra đánh giá
- e. Các vị trí sẽ đến thăm, ví dụ: nhà máy, trang trại, địa điểm của đơn vị trung gian, nhà thầu phụ, đơn vị cung cấp dịch vụ/đơn vị cung cấp lao động
- f. Thời lượng thanh tra đánh giá dự kiến tại mỗi địa điểm
- g. Tên, giới tính, vai trò và trách nhiệm của từng thành viên nhóm thanh tra đánh giá, bao gồm cả phiên dịch viên, chuyên gia kỹ thuật, quan sát viên
- h. Tên, địa chỉ của CH sẽ đến thăm và thông tin liên lạc chi tiết của người được chỉ định để tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc thanh tra đánh giá
- i. Tên và/hoặc chức danh của những nhân sự chủ chốt bắt buộc phải có mặt trong cuộc thanh tra đánh giá, bao gồm nhưng không giới hạn ở:
 - i. Đại diện ban quản lý
 - ii. Nhân viên nhân sự/nhân viên tiền lương
 - iii. Ban quản lý các cơ sở chế biến
 - iv. Đại diện Ủy Ban Sức Khỏe và An Toàn Lao Động, nếu có
 - v. Đại diện người lao động, nếu có
 - vi. Đại diện ủy ban đánh giá và xử lý
 - vii. Đại diện của ủy ban phụ trách về giới tính
 - viii. Đại diện của ủy ban giải quyết khiếu nại
 - ix. Bất kỳ ủy ban nào khác
- j. Thời gian và thời lượng ước tính cho từng hoạt động thanh tra đánh giá trong mỗi ngày thanh tra đánh giá
- k. Nếu có thể, số lần dự kiến thăm trang trại và/hoặc phỏng vấn người lao động có tuyên bố từ chối trách nhiệm rằng những thông tin này có thể thay đổi do có những rủi ro hoặc thông tin mà CB chưa biết trước khi thanh tra đánh giá nhưng xuất hiện trong quá trình thanh tra đánh giá
- l. Tuyên bố không có xung đột lợi ích, cam kết bảo mật, chính sách chống hối lộ và/hoặc chống tham nhũng, bao quát và cụ thể dành riêng cho cuộc thanh tra đánh giá này
- m. Danh sách các bên quan tâm đến việc tham gia vào quá trình thanh tra đánh giá, vai trò của họ và những hoạt động mà họ được phép tham gia. Ví dụ: nhân viên RA tham gia với tư cách là quan sát viên hoặc các thành tra viên Giám Sát CB của RA hoặc cơ quan công nhận của CB tham gia nếu có liên quan
- n. Danh sách các tài liệu hoặc các nhóm tài liệu quan trọng phải chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc thanh tra đánh giá, bao gồm :
 - i. Các tài liệu liên quan đến tiền lương như đã nêu trong [AR4.7 Đánh giá tiền lương](#) và mức lương đủ sống



ii. Thông tin về đơn vị cung cấp lao động theo [AR4.8 Thanh tra đánh giá](#) các đơn vị cung cấp lao động

- o. Hồ sơ tóm tắt của từng thành viên trong nhóm thanh tra đánh giá, bao gồm lý lịch, chi tiết liên hệ
- p. Ngôn ngữ làm việc trong quá trình thanh tra đánh giá và ngôn ngữ báo cáo thanh tra đánh giá

2.3.12 CB có thể quyết định tiết lộ cho CH ít thông tin chi tiết hơn yêu cầu trong mục 2.3.11 nếu điều đó tạo cơ hội tốt hơn để đạt được các mục tiêu đánh giá. Trong trường hợp như vậy, CB phải đưa ra lý do hợp lý để ra quyết định khi tải kế hoạch thanh tra đánh giá đã thực hiện lên RACP sau cuộc thanh tra đánh giá.

Lưu ý: Ngay cả khi chia sẻ với CH ít thông tin chi tiết hơn so với quy định trong mục 2.3.11, CB vẫn cần đảm bảo rằng tất cả các yếu tố áp dụng được đề cập trong quá trình lập kế hoạch của mình.

2.3.13 Kế hoạch thanh tra đánh giá không được tiết lộ các chi tiết của mẫu, chẳng hạn như tên, ID, mã của các trang trại sẽ đến thăm và/hoặc chi tiết phân bổ người lao động sẽ được phỏng vấn.

2.3.14 CB phải ghi lại vào hệ thống của mình ít nhất những thông tin sau:

- a. Việc trao đổi thông tin giữa nhóm thanh tra đánh giá (cán bộ thanh tra chính) và CB về việc chuẩn bị thanh tra đánh giá, (các) kế hoạch thanh tra đánh giá, bao gồm cả các thay đổi.
- b. Thông tin trao đổi giữa CB với CH về (các) kế hoạch đánh giá, bao gồm cả những thay đổi.

2.3.15 CB phải phát triển và thực hiện hiệu quả quá trình bằng văn bản để thông báo cho CH về quyền phản đối bất kỳ thành viên nào trong nhóm đánh giá trong bất kỳ lần thanh tra đánh giá nào mà CH có lý do giải trình hợp lệ cho sự phản đối đó, ví dụ: xung đột lợi ích được giải trình hợp lý và cách CB phản ứng với sự phản đối đó. CB phải ghi lại thông tin trao đổi liên quan đến quá trình này, bao gồm cả phản đối từ các CH của mình và kết quả của sự phản đối đó.

2.3.16 CB phải tải lên RACP kế hoạch đánh giá đã triển khai sau cuộc thanh tra đánh giá nếu có những thay đổi về kế hoạch đã được xác nhận trong RACP, bao gồm cả những lý do giải trình cho những thay đổi đó.

Các yêu cầu bổ sung đối với thanh tra đánh giá trang trại:

2.3.17 CB phải xây dựng cơ chế xác định và ghi lại các rủi ro về sự phù hợp (gọi là đánh giá rủi ro thanh tra đánh giá) đối với tiêu chuẩn của Rainforest Alliance cho mỗi lần thanh tra đánh giá.

2.3.18 CB phải tải lên RACP đánh giá rủi ro thanh tra đánh giá cho mỗi lần thanh tra đánh giá ít nhất 2 tuần trước ngày đầu tiên của lần thanh tra đánh giá cùng với kế hoạch thanh tra đánh giá chi tiết.

2.3.19 Việc đánh giá rủi ro thanh tra đánh giá do CB thực hiện cho mỗi lần thanh tra đánh giá phải xem xét tối thiểu:



- c. Bản đồ rủi ro xã hội do Rainforest Alliance cung cấp, bao gồm Bản đồ Rủi ro Khu vực Lao động Trẻ em và Lao động Cường bức của Rainforest Alliance cho mỗi quốc gia³³, kết quả đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý (xem Phụ Lục AR5: Sử dụng dữ liệu địa lý và bản đồ rủi ro theo dữ liệu địa lý trong một cuộc thanh tra đánh giá và Phụ Lục AR6: Đánh giá về vấn đề phá rừng và XÂM LẤN VÀO các khu vực phòng hộ) và bất kỳ kết quả bổ sung nào của hệ thống đánh giá rủi ro RA nếu có.
- b. Đánh giá rủi ro (chuyên sâu) do CH thực hiện theo chứng nhận Trang Trại (yêu cầu Tiêu Chuẩn 1.3.1, 1.6.3, 5.1.5);
- c. Kế hoạch quản lý của CH;
- d. Chất lượng của dữ liệu địa lý (xem Phụ Lục AR5: Sử dụng dữ liệu địa lý và bản đồ rủi ro theo dữ liệu địa lý trong một cuộc thanh tra đánh giá), tức là xem xét các bản đồ rủi ro của Rainforest Alliance về nạn phá rừng và xâm lấn vào các khu vực phòng hộ.

Lưu ý: Vui lòng tham khảo hướng dẫn về không gian địa lý để biết các bước chi tiết về cách sử dụng bản đồ rủi ro.

- e. Đánh Giá Rủi Ro Quốc Gia của CB theo Quy Định RA cho các Cơ Quan Cấp Chứng Nhận
- f. Đánh Giá Luật Áp Dụng của CB theo Quy Định RA cho các Cơ Quan Cấp Chứng Nhận
- g. Rủi ro không phù hợp chung, rủi ro cụ thể trong bối cảnh khu vực, quốc gia
- h. Lịch sử của CH từ các báo cáo thanh tra đánh giá trước đây và/hoặc các nguồn thông tin khác mà nhóm thanh tra đánh giá biết được
- i. Mức độ phức tạp của các hoạt động trong phạm vi chứng nhận
- j. Vị trí địa lý của các địa điểm và cơ sở của CH
- k. Số lượng và tính đồng nhất/đa dạng của các địa điểm/trang trại
- l. Thông tin về người lao động (số lượng và loại hình người lao động, sự hiện diện của các nhóm người dễ bị tác động, thời gian có nhiều lao động hơn trong trang trại và các thông tin khác)
- m. Đơn vị chế biến và đóng gói
- n. Hoạt động của hệ thống quản lý (IMS), dựa trên dữ liệu do CH cung cấp và các báo cáo thanh tra đánh giá trước đó
- o. Các sản phẩm được giao dịch và cấp độ truy nguyên sản phẩm
- p. Loại cây trồng
- q. Khiếu nại nội bộ và bên ngoài, nếu có
- r. Kết quả/lỗi không phù hợp/điểm cần chú ý từ (các) cuộc thanh tra đánh giá gần nhất

³³ Các bản đồ rủi ro đã được tạo cho một số quốc gia và tạm thời cho một số ngành hàng tại thời điểm này: chuối, cacao, cà phê và chè.



- s. Rủi ro từ các nhà thầu phụ/đơn vị trung gian/đơn vị cung cấp dịch vụ/đơn vị cung cấp lao động của CH (xem [AR4.8 Thanh tra đánh giá các đơn vị cung cấp lao động](#))
- t. Các dữ liệu chuẩn bị thanh tra đánh giá khác do CH gửi trước khi thanh tra đánh giá (xem phần 1.4 [Quá trình cấp chứng nhận](#))
- u. Bất kỳ vụ kiện nào chống lại CH. Theo [quy mô mẫu các cuộc](#) phỏng vấn người lao động có thể cần tăng lên 10% (yêu cầu 1.3) và cả hồ sơ [người lao động](#) nữa (yêu cầu 34c).

Lưu ý 2: Theo [Error! Not a valid bookmark self-reference.](#), và trong trường hợp sử dụng các nhà cung cấp lao động, tất cả các nhà cung cấp lao động cần được đưa vào quy mô mẫu (yêu cầu 40a) và mẫu phỏng vấn người lao động và hồ sơ người lao động bao gồm công nhân từ tất cả các nhà cung cấp lao động (yêu cầu 40b).

- v. **PHỤ LỤC AR4: THANH TRA ĐÁNH GIÁ CÁC CHỦ ĐỀ XÃ HỘI**, CB sẽ thực hiện đánh giá sơ bộ các thông tin công khai chính thức để xác minh xem có bất kỳ vụ kiện đang diễn ra/đã kết thúc hay bất kỳ thủ tục tố tụng tư pháp hoặc hành chính nào chống lại CH được thanh tra đánh giá liên quan đến các vi phạm về quyền của người lao động và/hoặc nhân quyền hay không. Trong trường hợp có những nội dung đó, nhóm đánh giá phải theo dõi bản chất của vụ việc và xác định xem vụ việc đó là riêng lẻ hay mang tính hệ thống và nếu không tuân thủ Tiêu Chuẩn.
- w. Dữ liệu chỉ báo

Lưu ý: Một vụ kiện công khai, hoặc bất kỳ thủ tục hành chính hoặc tư pháp mở nào không phải là bằng chứng về sự không tuân thủ.

2.3.20 Kết quả đánh giá rủi ro thanh tra đánh giá của CB sẽ là cơ sở cho³⁴:

- a. Lựa chọn và/hoặc điều chỉnh quy mô/thành phần mẫu cho các loại mẫu khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

³⁴ Ngoài ra, vui lòng xem [quy mô mẫu các cuộc](#) phỏng vấn người lao động có thể cần tăng lên 10% (yêu cầu 1.3) và cả hồ sơ [người lao động](#) nữa (yêu cầu 34c).

Lưu ý 2: Theo [Error! Not a valid bookmark self-reference.](#), và trong trường hợp sử dụng các nhà cung cấp lao động, tất cả các nhà cung cấp lao động cần được đưa vào quy mô mẫu (yêu cầu 40a) và mẫu phỏng vấn người lao động và hồ sơ người lao động bao gồm công nhân từ tất cả các nhà cung cấp lao động (yêu cầu 40b).

PHỤ LỤC AR4: THANH TRA ĐÁNH GIÁ CÁC CHỦ ĐỀ XÃ HỘI liên quan đến hậu quả trong trường hợp các chủ đề rủi ro.



- i. trang trại/địa điểm trang trại và các đơn vị khác, chẳng hạn như đơn vị trung gian, nhà thầu phụ, đơn vị cung cấp dịch vụ/đơn vị cung cấp lao động được thăm/phỏng vấn
 - ii. người lao động được phỏng vấn
 - iii. các tài liệu được xem xét
 - iv. các quá trình/hoạt động/địa điểm được thăm/quan sát
- b. Xác định thành phần của nhóm thanh tra đánh giá
 - c. Xác định thời lượng thanh tra đánh giá

2.4 LẤY MẪU

Bằng chứng về thanh tra đánh giá được thu thập trong một cuộc thanh tra đánh giá dựa trên một mẫu thông tin có sẵn. Do đó, việc xác định các mẫu đại diện với quy mô thích hợp trước khi thanh tra đánh giá và điều chỉnh các mẫu này trong quá trình thanh tra đánh giá theo nguyên tắc thanh tra đánh giá dựa trên rủi ro là điều rất quan trọng để đạt được các mục tiêu thanh tra đánh giá. Tài liệu này đề cập đến các loại mẫu thông tin khác nhau, bao gồm ví dụ mẫu về nông dân, công nhân, tài liệu và kèm theo các yêu cầu về quy mô mẫu khác nhau. Các chủ đề rủi ro khác nhau được trình bày cũng có thể ảnh hưởng đến quy mô mẫu tổng thể của cuộc thanh tra đánh giá.

Lưu ý:

- Phần này bao gồm các yêu cầu chi tiết về lấy mẫu ở trang trại, đơn vị trang trại, địa điểm.
- Lấy mẫu để thanh tra đánh giá trách nhiệm chung trong [Phụ Lục AR1: Trách nhiệm](#) đánh giá chung.
- Các yêu cầu về việc lấy mẫu tài liệu để xem xét tại hệ thống quản lý được nêu trong [Phụ Lục AR2: Yêu cầu tối thiểu](#) về việc lấy mẫu tài liệu.
- Các yêu cầu về việc lấy mẫu tài liệu để xem xét tại hệ thống quản lý được nêu trong [Phụ Lục AR2: Yêu cầu tối thiểu](#) về việc lấy mẫu tài liệu.
- Các yêu cầu về việc lấy mẫu người lao động để phỏng vấn và hồ sơ người lao động để xem xét có trong [Phụ Lục AR3: Tính toán số lượng cuộc phỏng vấn công nhân](#) và hồ sơ công nhân.
- Các yêu cầu lấy mẫu bổ sung liên quan đến các chủ đề xã hội được nêu trong [quy mô mẫu các cuộc phỏng vấn người lao động](#) có thể cần tăng lên 10% (yêu cầu 1.3) và cả hồ sơ [người lao động](#) nữa (yêu cầu 34c).

Lưu ý 2: Theo [Error! Not a valid bookmark self-reference.](#), và trong trường hợp sử dụng các nhà cung cấp lao động, tất cả các nhà cung cấp lao động cần được đưa vào quy mô mẫu (yêu cầu 40a) và mẫu phỏng vấn người lao động và hồ sơ người lao động bao gồm công nhân từ tất cả các nhà cung cấp lao động (yêu cầu 40b).



• PHỤ LỤC AR4: THANH TRA ĐÁNH GIÁ CÁC CHỦ ĐỀ XÃ HỘI.

- Dữ liệu địa lý có thể ảnh hưởng như thế nào đến thành phần mẫu được mô tả trong phần xem Phụ Lục AR5: Sử dụng dữ liệu địa lý và bản đồ rủi ro theo dữ liệu địa lý trong một cuộc thanh tra đánh giá và Phụ Lục AR6: Đánh giá về vấn đề phá rừng và XÂM lấn VÀO các khu vực phòng hộ.

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng:

- 2.4.1** CB phải phát triển và thực hiện có hiệu quả quy trình bằng văn bản để xác định mẫu dựa trên đánh giá rủi ro thanh tra đánh giá do CB thực hiện trước khi thanh tra đánh giá và kết quả từ hệ thống đánh giá rủi ro Rainforest Alliance nếu áp dụng và rủi ro phát sinh trong quá trình thanh tra đánh giá.
- 2.4.2** Đối với tất cả các hoạt động lấy mẫu, CB phải đảm bảo lấy mẫu mang tính đại diện nhất có thể, bằng cách sử dụng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên phân tầng, để xem xét và xác minh hiệu quả bằng chứng về sự (không) phù hợp của CH.
- 2.4.3** Tính toán để lấy mẫu:
- a. CB phải làm tròn con số đã tính thành số nguyên tiếp theo.
 - b. Trừ khi được quy định khác trong các quy định cụ thể trong tài liệu này, khi số lượng được tính toán nhỏ hơn 3, CB phải bao gồm ít nhất 3 hoặc tất cả các đối tượng như vậy³⁵ (trang trại, nhân sự/người lao động, tài liệu, giao dịch, v.v.) trong mẫu thanh tra đánh giá khi số lượng đối tượng nhỏ hơn 3.
- Lưu ý:** Quy tắc này không áp dụng cho việc thanh tra đánh giá chuỗi cung ứng hoặc thanh tra đánh giá đa trang trại, tức là nếu số lượng cơ sở trong chuỗi cung ứng hoặc trang trại trong một CH đa trang trại được đến thăm nhỏ hơn 3, thì CB không bắt buộc phải điều chỉnh số lượng là 3.
- c. Nếu có các yêu cầu trái ngược nhau về kích thước lấy mẫu dẫn đến hai kích thước mẫu được tính toán khác nhau cho cùng một mẫu thì nhóm thanh tra đánh giá sẽ sử dụng mẫu lớn hơn.

Lưu ý: Trong trường hợp có nghi ngờ, vui lòng tham khảo ý kiến của Rainforest Alliance.

- 2.4.4** Trước khi thanh tra đánh giá, trong trường hợp CH được CB và/hoặc Rainforest Alliance xác định là có rủi ro cao, CB có thể quyết định tăng quy mô mẫu (trang trại, địa điểm, tài liệu, phỏng vấn, v.v.) và CB có thể quyết định thăm tất cả các trang trại thành viên quy mô lớn hoặc tất cả các địa điểm trong phạm vi trong một lần thanh tra đánh giá.

³⁵ Các đối tượng trong đoạn văn này nghĩa là các thành viên dân cư mà trong số đó bạn xác định/chọn mẫu để thanh tra đánh giá.



- 2.4.5** Trong quá trình thanh tra đánh giá, nhóm thanh tra đánh giá CB có thể tăng quy mô mẫu (trang trại, địa điểm, tài liệu, phỏng vấn, v.v.) theo yêu cầu tối thiểu trong tài liệu này khi (các) rủi ro cao về (các) chủ đề liên quan đã được nhóm thanh tra đánh giá xác định.
- Khi những thay đổi đó là do thông tin mà CB biết trước cuộc thanh tra đánh giá, nhóm thanh tra đánh giá sẽ điều chỉnh các hoạt động thanh tra đánh giá của mình để phù hợp với những thay đổi mà không làm tăng chi phí thanh tra đánh giá cho CH. Điều này có thể dẫn đến việc yêu cầu một trường hợp ngoại lệ từ Rainforest Alliance và tạo một hồ sơ sai lệch.
 - Khi những thay đổi đó là do thông tin CB chưa biết trước khi thanh tra đánh giá, nhóm thanh tra đánh giá sẽ thêm thời gian để xem xét (các) mẫu tăng thêm và CH sẽ chi trả các chi phí bổ sung có liên quan cho các hoạt động thanh tra đánh giá và báo cáo. Trong những trường hợp như vậy, CH phải hợp tác đầy đủ với CB và nhóm thanh tra đánh giá của họ, nếu không CB có quyền chấm dứt thanh tra đánh giá và/hoặc đình chỉ giấy phép hiện đang có hiệu lực và/hoặc hủy/không chứng nhận cho CH.
- Lưu ý:** Thời gian bổ sung cần thiết sẽ phụ thuộc vào mức độ thay đổi mà nhóm thanh tra đánh giá chưa biết.
- 2.4.6** CB phải lưu hồ sơ về tất cả các bước lấy mẫu, bao gồm nhưng không giới hạn ở quy mô mẫu kèm theo nội dung giải thích và các thông số được sử dụng để xác định mẫu cho cuộc thanh tra đánh giá.
- 2.4.7** Nhóm thanh tra đánh giá phải tuân thủ các quy định bổ sung hiện hành về lấy mẫu trong các Phụ Lục của Chương này khi xác định (trước) các mẫu thanh tra đánh giá khác nhau. Cụ thể:
- Phụ Lục AR1: Trách nhiệm** đánh giá chung xác định các yêu cầu đối với việc lấy mẫu Khoản tiền chi trả cho sự khác biệt của sản phẩm chứng nhận bền vững và Các khoản chi phí thực hiện công tác bền vững đối với sản phẩm được chứng nhận.
 - Phụ Lục AR2: Yêu cầu tối thiểu** về việc lấy mẫu tài liệu xác định các yêu cầu bổ sung đối với tài liệu lấy mẫu.
 - Phụ Lục AR3: Tính toán số lượng cuộc phỏng vấn công nhân** và hồ sơ công nhân xác định các yêu cầu bổ sung để lấy mẫu phỏng vấn công nhân và hồ sơ công nhân.
 - Quy mô mẫu các cuộc phỏng vấn người lao động** có thể cần tăng lên 10% (yêu cầu 1.3) và cả hồ sơ **người lao động** nữa (yêu cầu 34c).

Lưu ý 2: Theo [Error! Not a valid bookmark self-reference.](#), và trong trường hợp sử dụng các nhà cung cấp lao động, tất cả các nhà cung cấp lao động cần được đưa vào quy mô mẫu (yêu cầu 40a) và mẫu phỏng vấn người lao động và hồ sơ người lao động bao gồm công nhân từ tất cả các nhà cung cấp lao động (yêu cầu 40b).

- PHỤ LỤC AR4: THANH TRA ĐÁNH GIÁ CÁC CHỦ ĐỀ XÃ HỘI** xác định việc rủi ro không phù hợp với các chủ đề xã hội sẽ ảnh hưởng như thế nào đến các mẫu thanh tra đánh giá.
- Xem **Phụ Lục AR5: Sử dụng dữ liệu địa lý và bản đồ** rủi ro theo dữ liệu địa lý trong một cuộc thanh tra đánh giá và **Phụ Lục AR6: Đánh giá về vấn đề phá rừng và XÂM lấn VÀO** các khu vực phòng hộ xác định dữ liệu địa lý và rủi ro nạn phá rừng/sản xuất trong/lấn chiếm các khu vực phòng hộ sẽ ảnh hưởng như thế nào đến các mẫu thanh tra đánh giá.



Các yêu cầu bổ sung đối với thanh tra đánh giá Trang Trại:

- 2.4.8** Nhóm thanh tra đánh giá sẽ đến thăm tại mẫu đại diện về nơi ở, ví dụ: nhà ở và nhà tạm, sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro để quan sát thực tế về sự phù hợp với các yêu cầu liên quan đến các chủ đề xã hội và các yêu cầu có thể ảnh hưởng đến sức khỏe/an toàn của con người, chẳng hạn như lưu trữ hóa chất, tái sử dụng các thùng chứa hóa chất, thải bỏ chất thải, nước uống, bảo quản thiết bị hóa chất và thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) và/hoặc rủi ro của các yêu cầu tiêu chuẩn hiện hành khác.
- 2.4.9** Đối với các đơn vị trung gian, nhà thầu phụ³⁶ và các đơn vị cung cấp dịch vụ không có giấy chứng nhận/chứng thực của Rainforest Alliance, các yêu cầu lấy mẫu bổ sung sau sẽ được áp dụng:
- a. CB phải phân tích các rủi ro liên quan đến phạm vi của từng đơn vị trung gian, nhà thầu phụ, đơn vị cung cấp dịch vụ và đưa chúng vào mẫu thanh tra đánh giá phù hợp với rủi ro liên quan.
 - b. CB phải đảm bảo rằng mỗi đơn vị trung gian, nhà thầu phụ và đơn vị cung cấp dịch vụ đều được đánh giá ít nhất một lần trong chu kỳ chứng nhận 3 năm. Khi đơn vị cung cấp dịch vụ là đơn vị cung cấp lao động, CB phải tuân thủ các yêu cầu trong [AR4.8 Thanh tra đánh giá](#) các đơn vị cung cấp lao động của tài liệu này.
 - i. CB sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro để xác định (các) đơn vị (tức là đơn vị trung gian, nhà thầu phụ, đơn vị cung cấp dịch vụ hoặc đơn vị cung cấp lao động) sẽ đến thăm thực tế. Nếu có sẵn tất cả các thông tin cần thiết để xác minh và xác nhận sự (không) phù hợp của các đơn vị này mà không cần đến thăm thực tế, nhóm thanh tra đánh giá có thể thanh tra đánh giá các đơn vị này từ địa điểm của CH. Tuy nhiên, ví dụ: một số tài liệu/người lao động hoặc thông tin trực quan (ví dụ: xác minh nhà ở được cung cấp cho người lao động) không có sẵn hoặc không thể được xác minh từ địa điểm của CH, CB sẽ đến thăm đơn vị/tổ chức đó.

Lưu ý: nếu nhà thầu phụ xử lý/chế biến sản phẩm được chứng nhận, dự kiến nhóm thanh tra đánh giá sẽ đến thăm địa điểm mà các hoạt động đó được thực hiện.
 - ii. Trong trường hợp một đơn vị được chọn để thanh tra đánh giá nhưng không sẵn sàng phỏng vấn trực tiếp, nhóm thanh tra đánh giá sẽ chọn một đơn vị khác có hồ sơ/rủi ro tương tự hoặc quyết định phỏng vấn đơn vị đó bằng cách sử dụng phương pháp khác, chẳng hạn như thông qua thanh tra đánh giá từ xa.
 - c. Trong những lần thanh tra đánh giá tiếp theo, CB sẽ xem xét lại một mẫu đại diện cho các đơn vị trung gian, nhà thầu phụ và đơn vị cung cấp dịch vụ để xác minh tính hiệu quả của các hành động khắc phục được nêu ra trong các lần thanh tra, đánh giá trước, trong phạm vi nội bộ và/hoặc bên ngoài, nếu có.
- 2.4.10** Nhóm thanh tra đánh giá của CB phải thực hiện thanh tra đánh giá giám sát ít nhất bằng căn bậc hai của tổng số lượng nhân viên thanh tra nội bộ hoặc 8 người, tùy thuộc vào số lượng nào ít hơn, để xác minh năng lực và hiệu quả hoạt động của họ trong thanh tra đánh giá chứng nhận/giám sát.

³⁶ Về việc lấy mẫu các nhà thầu phụ của CH chuỗi cung ứng, CB tuân theo các quy định lấy mẫu chuỗi cung ứng chung vì nhà thầu phụ của chuỗi cung ứng được coi là một địa điểm.



- c. Trong hoạt động thanh tra đánh giá được chứng nhận, nhóm thanh tra đánh giá của CB phải đảm bảo rằng nhân viên thanh tra nội bộ được chứng kiến chưa nhìn thấy cán bộ thanh tra của CB thực hiện thanh tra đánh giá/thăm trang trại như thế nào trong cùng một cuộc thanh tra đánh giá (xem thêm ghi chú bên dưới).
- b. Để chọn những người được chứng nhận, nhóm thanh tra đánh giá của CB phải sử dụng phương pháp lấy mẫu phân tầng ngẫu nhiên dựa trên rủi ro. Ví dụ: những người có nhiều/ít kinh nghiệm nhất, người đã thực hiện số lần thanh tra nội bộ nhiều nhất/ít nhất, những người đã được đào tạo nhiều nhất/ít nhất, v.v.

Lưu ý:

- Thanh tra đánh giá được chứng nhận trong trường hợp này được hiểu là một quá trình trong đó nhóm thanh tra đánh giá của CB quan sát nhân viên thanh tra nội bộ của CH thực hiện công tác thanh tra nội bộ để đánh giá năng lực và hiệu quả làm việc của người đó.
- Quá trình thanh tra nội bộ được chứng nhận phải gần nhất có thể với hoạt động thanh tra nội bộ thực tế mà chính người đó đã thực hiện trước đó mà không bị ảnh hưởng bởi nhóm thanh tra đánh giá của CB. Hoạt động thanh tra đánh giá được chứng nhận có thể không cần quan sát toàn bộ một cuộc thanh tra nội bộ. Nhóm thanh tra đánh giá của CB có thể tập trung vào cách thức thực hiện các hoạt động chính trong cuộc thanh tra nội bộ để đánh giá quá trình thanh tra nội bộ và năng lực của nhân viên thanh tra nội bộ.
- Nhóm thanh tra đánh giá có thể yêu cầu nhân viên thanh tra nội bộ thực hiện (các phần) thanh tra nội bộ tại một trang trại trong mẫu thanh tra đánh giá để đánh giá cách nhân viên thanh tra thực hiện quy trình và sau đó đánh giá thêm việc thực hiện các yêu cầu tiêu chuẩn tại trang trại đó. Việc để nhân viên thanh tra nội bộ xem cách cán bộ thanh tra của CB thực hiện chuyến thăm trang trại sẽ cho phép người đó sao chép quy trình. Như vậy sẽ không đáp ứng được mục đích đánh giá năng lực của nhân viên thanh tra nội bộ.

2.4.11 Đối với hoạt động thăm trang trại, áp dụng các yêu cầu lấy mẫu bổ sung sau đây.

- a. CB sẽ thanh tra đánh giá tất cả các đơn vị chế biến của một CH trang trại đơn lẻ (để biết các tùy chọn chứng nhận trang trại khác, xem phần 2.4.12 và 2.4.13).
- b. Bất kể tùy chọn chứng nhận nào, nhóm thanh tra đánh giá đều phải thanh tra đánh giá một trang trại đã lựa chọn theo tất cả các yêu cầu áp dụng.
- c. Nếu một trang trại mua các sản phẩm (không) được chứng nhận của cùng loại cây trồng cần được chứng nhận, CB phải xác minh các yêu cầu liên quan đến truy nguyên sản phẩm và do đó nhóm thanh tra đánh giá sẽ lấy mẫu các trung tâm mua hàng, phỏng vấn những người có liên quan và xác minh các tài liệu liên quan.
- d. Đối với trang trại được chọn, bất kể tùy chọn chứng nhận nào, số lượng đơn vị trang trại, bao gồm số lượng đồng ruộng, khu vực, bộ phận mà nhóm thanh tra đánh giá của CB sẽ đến thăm tối thiểu bằng căn bậc hai tổng số đơn vị trang trại.
- e. Đối với tất cả các tùy chọn chứng nhận trang trại, CB phải xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy trình bằng văn bản để lựa chọn các đơn vị trang trại cho thanh tra bên ngoài bằng cách sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro. Quy trình phải xem xét ít nhất:
 - i. Diện tích sở hữu
 - ii. Đa dạng cây trồng



- iii. Số đơn vị trang trại do CH trang trại đơn lẻ hoặc các thành viên nhóm quản lý
 - iv. Các lỗi không phù hợp được phát hiện trong quá trình thanh tra đánh giá bên ngoài và thanh tra nội bộ/tự đánh giá
 - v. Sử dụng người lao động (gia đình và thuê mướn)
 - vi. Khối lượng đã giao/bán cho CH
 - vii. Sử dụng các đầu vào
 - viii. Loại hình hoạt động trong trang trại
 - ix. Vị trí/khoảng cách giữa các trang trại/đơn vị trang trại
 - x. Hệ sinh thái tự nhiên hiện có trong trang trại hoặc tiếp giáp với khu đất
 - xi. Khiếu nại
 - xii. Hình thức sử dụng đất trước khi cấp giấy chứng nhận
 - xiii. Nguy cơ phá rừng
 - xiv. Nguy cơ xâm lấn khu vực phòng hộ
 - xv. Nhà ở cho người lao động
 - xvi. Sử dụng nhà thầu phụ/đơn vị cung cấp dịch vụ/đơn vị cung cấp lao động
 - xvii. Thâm niên của người lao động
- f. CB phải cố gắng đến thăm tất cả các đơn vị trang trại của một trang trại trong một chu kỳ chứng nhận nếu trang trại đó được thăm lại trong các đợt thanh tra đánh giá giám sát.
- Lưu ý:** CB sẽ ưu tiên đến thăm các đơn vị trang trại có rủi ro cao nhất, sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro.
- g. Nhóm đánh giá phải ghi lại Id/số đơn vị trang trại đã đến thăm và đưa thông tin này vào báo cáo đánh giá.
- h. Trong thanh tra đánh giá giám sát, phải đến thăm một mẫu đại diện của các đơn vị trang trại nơi ghi nhận NC để xác minh mức độ phù hợp và hiệu quả của hệ thống quản lý trong việc xử lý các phát hiện trong quá trình thanh tra đánh giá, bất kể phát hiện trong các chuyến thăm nội bộ hay bên ngoài.

2.4.12 Đối với hoạt động đánh giá nhiều trang trại, áp dụng các yêu cầu lấy mẫu bổ sung sau đây:

- a. Nếu có các trung tâm mua hàng/thu mua, CB phải đánh giá ít nhất 50% căn bậc hai của số trung tâm mua hàng/thu mua hoặc 3 trong số đó, tùy theo giá trị nào cao hơn.
- b. CB phải đảm bảo rằng mỗi đơn vị chế biến được đánh giá ít nhất một lần trong chu kỳ chứng nhận.
- c. CB phải đánh giá vị trí chính/trung tâm, nơi nhóm đánh giá có quyền truy cập tài liệu MS và tiếp cận nhân viên MS, trong mọi loại hình đánh giá.
- d. CB phải xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy trình để lựa chọn các trang trại thành viên trong CH nhiều trang trại sao cho tất cả các trang trại thành viên đều được thanh tra đánh giá ít nhất một lần trong chu kỳ chứng nhận. Trong một cuộc thanh tra đánh giá chứng nhận hoặc giám sát, CB sẽ phải đánh giá ít nhất 33% số trang trại của một CH đa trang trại. CB có thể quyết định thăm lại các trang trại hoặc tăng quy mô mẫu dựa trên kết quả của các cuộc đánh giá trước đó và/hoặc rủi ro đã được xác định.



- e. Quy trình phải xem xét ít nhất các thông số nêu trong phần 2.4.11 trong tài liệu này, bao gồm cả các thông số để lựa chọn đơn vị trang trại.
- f. Nếu lần thanh tra đánh giá trước đó phát hiện ra các NC, CB phải xác minh tính hiệu quả của các hành động khắc phục để giải quyết các NC:
 - i. Tại các trang trại nơi phát hiện các NC
 - ii. Ít nhất thêm một trang trại không phát hiện NC; có thể giới hạn chỉ xác minh các NC đã phát hiện cho (các) trang trại thêm đó
- g. Khi một trang trại trong phạm vi chứng nhận nhiều trang trại không duy trì sự phù hợp hoặc không giải quyết (các) NC đã phát hiện một cách hiệu quả, tất cả các trang trại trong phạm vi chứng nhận sẽ bị đình chỉ chứng nhận và/hoặc chịu các biện pháp trừng phạt được áp dụng, tùy thuộc vào bản chất của (các) NC.

2.4.13 Đối với **hoạt động đánh giá cấp chứng nhận nhóm**, áp dụng các yêu cầu bổ sung sau đây:

- a. Nếu có các trung tâm mua hàng/thu mua, CB phải đánh giá ít nhất 50% căn bậc hai của số trung tâm mua hàng/thu mua hoặc 3 trong số đó, tùy theo giá trị nào cao hơn.
- b. CB phải đánh giá ít nhất bằng căn bậc hai số lượng các đơn vị chế biến.
- c. CB phải đánh giá vị trí chính/trung tâm, nơi nhóm đánh giá có quyền truy cập tài liệu MS và tiếp cận nhân viên MS, trong mọi loại hình đánh giá.
- d. CB phải xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy trình bằng văn bản để lựa chọn các trang trại thành viên và đơn vị trang trại của thành viên nhóm để đưa vào mẫu thanh tra đánh giá bằng cách sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro.
- e. Quy trình phải xem xét ít nhất các thông số nêu trong phần 2.4.11 trong tài liệu này, bao gồm cả các thông số để lựa chọn đơn vị trang trại.
- f. Dựa trên đánh giá rủi ro thanh tra đánh giá CB, số lượng các trang trại quy mô nhỏ được đến thăm/thanh tra đánh giá sẽ được xác định trước khi thanh tra đánh giá, trong giai đoạn lập kế hoạch. Số lượng các trang trại quy mô nhỏ được thanh tra đánh giá/đến thăm không được nhỏ hơn số lượng tối thiểu mặc định (xem bên dưới).
- g. Số lượng tối thiểu mặc định (DMN) của các trang trại quy mô nhỏ được đến thăm là căn bậc hai của tổng số các trang trại thành viên, không bao gồm các trang trại quy mô lớn.
- h. CB phải đảm bảo mẫu đại diện nhất của các trang trại thành viên được đến thăm giữa các làng/khu/khu vực/khu vực thanh tra nội bộ/tiểu nhóm, v.v. khác nhau
- i. CB có thể tăng tối đa quy mô mẫu lên gấp hai lần DMN, nếu CB phát hiện bất kỳ vấn đề nào có thể ảnh hưởng đến độ tin cậy của chứng nhận. CB phải ghi lại lý do giải trình cho bất kỳ sự điều chỉnh nào của DMN cho mỗi cuộc đánh giá.
- j. CB phải tiến hành đến thăm/thanh tra đánh giá ít nhất 40% các trang trại quy mô lớn hàng năm và CB phải đảm bảo rằng mỗi trang trại quy mô lớn đều được thanh tra đánh giá ít nhất một lần trong một chu kỳ chứng nhận. Trong trường hợp rủi ro được đánh giá là cao, CB có thể quyết định tăng quy mô mẫu cho các trang trại lớn và có thể thăm tất cả các trang trại lớn thuộc phạm vi trong một lần đánh giá.



- k. Số lượng tối đa các trang trại quy mô nhỏ mà một cán bộ thanh tra phải thanh tra đánh giá mỗi ngày không được vượt quá sáu trang trại. Đối với các trang trại quy mô lớn, tối đa là ba trang trại mỗi ngày cho mỗi cán bộ thanh tra. Nếu CB quyết định tăng số lượng trang trại thành viên mỗi ngày thì phải liên hệ với Rainforest Alliance để xin miễn trừ trước khi thực hiện và phải lập hồ sơ giải thích cho việc điều chỉnh đó.

Lưu ý: Rainforest Alliance dự kiến số lượng trang trại được cán bộ thanh tra đến thăm ít hơn nhiều so với số tối đa này, đặc biệt khi các trang trại thành viên cũng có các cơ sở, các loại cây trồng khác, các hoạt động sau thu hoạch/chế biến tại trang trại.

2.4.14 CB phải tuân thủ các yêu cầu lấy mẫu bổ sung dưới đây cho các cuộc đánh giá theo dõi tại cơ sở (xem phần 2.15):

- Nếu trong lần thanh tra đánh giá trước, chỉ có Hệ Thống Quản Lý (MS) nhóm không đáp ứng các yêu cầu, thì lần thanh tra đánh giá tiếp theo sẽ chỉ áp dụng cho MS. Các thành phần được đề cập trong lần thanh tra đánh giá tiếp theo có thể được giới hạn trong phạm vi những lỗi không tuân thủ phát hiện được. Nhóm thanh tra đánh giá có thể mở rộng phạm vi nếu xuất hiện thông tin mới hoặc xác định được rủi ro mới trong lần thanh tra đánh giá tiếp theo.
- Nếu trong lần thanh tra đánh giá trước, chỉ tìm thấy những điểm không tuân thủ giữa các trang trại thành viên, thì quy mô mẫu phải gấp đôi số lượng trang trại không đáp ứng yêu cầu, tối đa bằng quy mô mẫu được yêu cầu trong lần thanh tra đánh giá trước. Các trang trại không tuân thủ sẽ được đưa vào mẫu.
- Nếu trong lần thanh tra đánh giá trước đó, cả ban quản lý nhóm và các trang trại thành viên đều có những điểm không tuân thủ các yêu cầu, cả hai đều sẽ được đánh giá. Để xác định quy mô mẫu trang trại, phải tuân thủ các quy định a và b đã thiết lập trên đây.

2.4.15 Khi tải lên dự thảo báo cáo thanh tra đánh giá, CB phải tải các mẫu dự kiến và đã thực hiện lên RACP cùng với lý do giải trình cho mọi thay đổi và/hoặc sai lệch.

Các yêu cầu bổ sung đối với thanh tra đánh giá Chuỗi Cung Ứng:

2.4.16 Đối với hoạt động thanh tra đánh giá SCAs có quy mô nhiều nhà máy/nhà kho, áp dụng các yêu cầu lấy mẫu bổ sung sau đây:

- CB sẽ thanh tra đánh giá địa điểm chính/trung tâm trong mọi loại hình thanh tra đánh giá.
- Mẫu địa điểm cần thanh tra đánh giá phải bằng căn bậc hai của tổng số địa điểm trong giấy chứng nhận. Phải lựa chọn các địa điểm sao cho đại diện được các danh mục rủi ro theo các Thanh Tra Đánh Giá Chuỗi Cung Ứng (SCA) đã hoàn thành cho mỗi địa điểm. Việc lựa chọn mẫu sẽ chỉ được thực hiện từ những địa điểm thuộc loại B đến E. Các địa điểm thuộc loại A sẽ không nằm trong mẫu. Ví dụ: nếu một CH có 9 địa điểm (3 loại B, 3 loại C, 3 loại D), thì sẽ tiến hành thanh tra đánh giá một địa điểm của mỗi loại trong số ba loại này, tổng cộng là ba chuyến thăm địa điểm. Trong trường hợp căn bậc hai của số địa điểm nhỏ hơn năm thì CB không cần tăng số chuyến thăm địa điểm lên năm chuyến.
- Khi lựa chọn các địa điểm để thanh tra đánh giá, phải xem xét các yếu tố sau:
 - Phân bố địa lý
 - Các hoạt động và/hoặc sản phẩm được sản xuất



- iii. Quy mô và độ phức tạp của các địa điểm tham gia
 - iv. Các lĩnh vực cải tiến trong hệ thống quản lý được xác định bằng các báo cáo nội bộ hoặc thanh tra đánh giá bên ngoài
 - v. Các địa điểm, sản phẩm hoặc quy trình mới
 - vi. Mức độ rủi ro của các địa điểm
- d. Nếu lần thanh tra đánh giá trước đó phát hiện ra các NC, CB phải xác minh tính hiệu quả của các hành động khắc phục để giải quyết các NC:
- i. Tại các địa điểm phát hiện NC
 - ii. Tối thiểu thêm một địa điểm không phát hiện NC. Có thể giới hạn chỉ xác minh các NC đã phát hiện đối với (các) địa điểm thêm đó

Lưu ý: CB có thể quyết định xác minh tính hiệu quả của các hành động khắc phục tại (địa điểm) thêm đó bằng cách thực hiện thanh tra đánh giá từ xa.

2.4.17 Trong trường hợp CB và/hoặc Rainforest Alliance kết luận rằng CH có nguy cơ cao, CB có thể quyết định tăng quy mô mẫu và có thể đến thăm tất cả các cơ sở thuộc phạm vi trong một lần thanh tra đánh giá.

2.5 THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ

Chỉ áp dụng cho thanh tra đánh giá Trang Trại, không bao gồm thanh tra đánh giá chuyển đổi

Dựa trên dữ liệu được chia sẻ bởi CH và hệ thống đánh giá rủi ro của Rainforest Alliance, trong trường hợp áp dụng, thời lượng thanh tra đánh giá tối thiểu (MAD) sẽ được ước tính theo công thức dưới đây, làm cơ sở để các CB xác định thời lượng thanh tra đánh giá thực tế.

CB dự kiến sẽ tăng thời lượng thanh tra đánh giá bằng cách sử dụng kết quả của quá trình đánh giá rủi ro thanh tra đánh giá của mình để đảm bảo rằng nhóm thanh tra đánh giá có đủ thời gian để xác minh sự phù hợp của CH.

Các quy định trong phần này áp dụng cho thanh tra đánh giá trang trại chỉ mang tính bắt buộc đối với thanh tra đánh giá chứng nhận từ năm 2022. Không bắt buộc phải áp dụng các quy định này trong thanh tra đánh giá chứng nhận Chuyển Đổi vào năm 2021.

Thời lượng thanh tra đánh giá cũng có thể được tăng lên dựa trên các rủi ro phát sinh do thông tin mà nhóm thanh tra đánh giá của CB chưa biết trước khi tiến hành thanh tra đánh giá (xem thêm phần 2.4.5 của tài liệu này)

2.5.1 Khi tính toán Thời Gian Đánh Giá Tối Thiểu (MAD) dự kiến, CB phải tuân thủ các hướng dẫn sau:

2.5.2 CB phải thiết lập và thực hiện quy trình bằng văn bản để đánh giá khoảng cách giữa các trang trại của CH và mức độ di chuyển dễ dàng từ trang trại này sang trang trại khác, điều này được gọi là hệ số chỉ độ lân cận nhóm (GPF). Để thực hiện được điều này, CB cũng phải sử dụng kiến thức của mình về địa phương để xem xét địa hình của địa điểm, phương tiện vận chuyển, chất lượng đường sá, mùa và điều kiện thời tiết để xác định GPF. Nhóm thanh tra đánh giá của CB phải xác định GPF thiết thực nhất và không sử dụng dữ liệu này để giảm thời lượng thanh tra đánh giá.



Lưu ý: Hệ số chỉ độ lân cận nhóm (GPF) được CB xác định trước khi đánh giá bằng cách sử dụng tọa độ GPS của các trang trại trong nhóm

2.5.3 CB phải làm theo các hướng dẫn dưới đây trong việc xác định GPF và các hướng dẫn trong [Phụ Lục AR5: Sử dụng dữ liệu địa lý và bản đồ rủi ro theo dữ liệu địa lý trong một cuộc thanh tra đánh giá](#):

CB đánh giá độ lân cận	Giá trị GPF
Các trang trại trong nhóm nằm <i>rất gần</i> nhau và mỗi cán bộ thanh tra có thể dễ dàng đến thăm 6 trang trại trong vòng 8 giờ, bao gồm cả thời gian di chuyển giữa 6 trang trại trong 2 làng/khu/khu vực/khu vực thanh tra nội bộ/tiểu nhóm, v.v. được chọn bất kỳ.	1.0
Các trang trại trong nhóm nằm ở khoảng cách <i>có thể tiếp cận</i> và có thể đến thăm tối đa 5 trang trại trong vòng 8 giờ, bao gồm cả thời gian di chuyển giữa 5 trang trại trong 2 làng/khu/khu vực/khu vực thanh tra nội bộ/tiểu nhóm, v.v. được chọn bất kỳ.	1.1
Các trang trại trong nhóm nằm ở khoảng cách <i>xa</i> nhau và có thể dễ dàng đến thăm tối đa 4 trang trại trong vòng 8 giờ, bao gồm cả thời gian di chuyển giữa 4 trang trại trong 2 làng/khu/khu vực/khu vực thanh tra nội bộ/tiểu nhóm, v.v. được chọn bất kỳ.	1.2
Các trang trại trong nhóm nằm <i>khá xa</i> nhau và có thể đến thăm tối đa 3 trang trại trong vòng 8 giờ, bao gồm cả thời gian di chuyển giữa 3 trang trại trong 2 làng/khu/khu vực/khu vực thanh tra nội bộ/tiểu nhóm, v.v. được chọn bất kỳ.	1.3

Bảng AR1: Xác Định Hệ Số Chỉ Độ Lân Cận Nhóm

2.5.4 Yếu tố rủi ro (RF):

Loại rủi ro của CH	Giá trị RF
CH trong danh mục rủi ro cao nhất	1.2
CH trong danh mục rủi ro cao	1.15
CH trong danh mục rủi ro trung bình	1.1
CH trong danh mục rủi ro thấp	1.0
CH trong danh mục rủi ro rất thấp	0.9

Bảng AR2: Xác Định Yếu Tố Rủi Ro

Lưu ý: Danh mục rủi ro được xác định cho mỗi cuộc thanh tra đánh giá tại một CH bằng cách sử dụng dữ liệu do CH cung cấp. Đây sẽ là kết quả từ việc kết hợp kết quả của hệ thống đánh giá rủi ro Rainforest Alliance nếu có và kết quả đánh giá rủi ro thanh tra đánh giá của CB.

2.5.5 Ước Tính Thời Lượng Phỏng Vấn (IDE):



- i. CB đã tính toán số lượng các cuộc phỏng vấn cá nhân (NII) và số lượng các cuộc phỏng vấn nhóm (NGI) theo các hướng dẫn trong [Phụ Lục AR3: Tính toán số lượng cuộc phỏng vấn công nhân và hồ sơ công nhân của tài liệu này](#).
 - ii. Thời Lượng Tối Thiểu cho các cuộc phỏng vấn cá nhân (DI2) sẽ được tính là $NII * 0,25$ giờ
 - iii. Thời Lượng Tối Thiểu cho các cuộc phỏng vấn nhóm (DGI) sẽ được tính là $NGI * 0,5$ giờ
- IDE tối thiểu (theo giờ) = DI2 + DGI

2.5.6 Xác định quy mô Mẫu Trang Trại:

- i. Quy mô mẫu trang trại mặc định (DS2) = căn bậc hai (số trang trại quy mô nhỏ trong CH nhóm)
- ii. Quy mô mẫu trang trại quy mô lớn mặc định (DLS) = số trang trại quy mô lớn trong CH * 0,40

2.5.7 Thời gian thanh tra đánh giá tại các địa điểm trang trại khác:

- i. Tại một đơn vị chế biến³⁷: ít nhất 2 giờ/đơn vị
- ii. Tại trung tâm/địa điểm mua hàng/thu mua/thu gom/địa điểm: ít nhất 1,5 giờ/trung tâm

Thời lượng đánh giá tối thiểu (MAD) ước tính được tính như sau:

MAD (chứng nhận đơn lẻ) = $((DS2/6)+(DLS/3)) * RF * GPF + IDE$ (theo giờ) + (số đơn vị chế biến được thanh tra đánh giá * 2 giờ) + (số trung tâm mua hàng/thu mua được thanh tra đánh giá * 1,5 giờ) + 1 ngày dành cho Hệ Thống Quản Lý

Lưu ý:

- Công thức trong phần này có thể được điều chỉnh theo quyết định tùy ý của Rainforest Alliance.
- Thời gian thanh tra đánh giá tại đơn vị chế biến dự kiến sẽ tăng lên đáng kể nếu có các hoạt động xử lý phức tạp tại địa điểm đó.
- Thời gian thanh tra đánh giá tại một trung tâm/địa điểm mua hàng/thu mua/thu gom dự kiến sẽ tăng lên đáng kể nếu trung tâm/địa điểm mua/xử lý khối lượng lớn và/hoặc từ một số lượng lớn các trang trại quy mô nhỏ và/hoặc cả khối lượng được chứng nhận và không được chứng nhận.
- Đối với các cuộc thanh tra đánh giá kết hợp hoặc tổng hợp, CB phải tuân thủ các yêu cầu trong [Phụ Lục AR10: Đánh giá kết hợp và tổng hợp](#).
- Khi sử dụng thông dịch viên, nhóm đánh giá cần điều chỉnh thời lượng đánh giá cần thiết cho phù hợp. Để xác định thời gian bổ sung khi cần (các) thông dịch viên, nhóm thanh tra đánh giá sẽ xem xét liệu cần thông dịch viên cho các hoạt động thanh tra đánh giá nào, tức là chỉ trong IMS, cả IMS và trang trại, cả ban quản lý, phỏng vấn nông dân và người lao động, v.v.

³⁷ Đơn vị chế biến có thể là nhà máy cà phê, nhà máy chè, kho ca cao trung tâm, cơ sở đóng gói (chuối, dưa, hoa, cọ dầu), v.v.



- “1 ngày cho Hệ Thống Quản Lý” là số lượng tối thiểu. Dựa trên đánh giá của mình, CB cần tăng thời lượng để xác minh đầy đủ tình trạng tuân thủ tại CH đã thăm. Ví dụ, tại một nhà máy sản xuất chè lớn hoặc cơ sở chế biến cà phê, số ngày đánh giá hệ thống quản lý dự kiến sẽ tăng lên.
- Chứng nhận một lần được hiểu là đánh giá chỉ bao gồm Tiêu Chuẩn 2020 của Rainforest Alliance.

Chỉ áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá Chuỗi Cung Ứng

- 2.5.8** Thời gian thanh tra đánh giá tại cơ sở quản lý trung tâm tối thiểu là 2 giờ để đánh giá công tác hành chính (thủ tục, quy trình, tài liệu).
- 2.5.9** Trong cuộc thanh tra đánh giá quy mô nhiều nhà máy/nhà kho, CB phải đảm bảo rằng thời lượng thanh tra đánh giá tối thiểu là 2 giờ cho mỗi địa điểm xử lý sản phẩm được chứng nhận. Nhóm thanh tra đánh giá đảm bảo tối thiểu 4 giờ thanh tra đánh giá cho một địa điểm có cả hành chính và xử lý sản phẩm được chứng nhận.
- 2.5.10** Nếu các chủ đề xã hội được đưa vào phạm vi thanh tra đánh giá chuỗi cung ứng, CB đảm bảo rằng các quy định ảnh hưởng đến thời lượng thanh tra đánh giá như được trình bày trong **Phụ Lục AR3: Tính toán số lượng cuộc phỏng vấn công nhân và hồ sơ công nhân và quy mô mẫu các cuộc phỏng vấn người lao động** có thể cần tăng lên 10% (yêu cầu 1.3) và cả hồ sơ **người lao động** nữa (yêu cầu 34c).

Lưu ý 2: Theo **Error! Not a valid bookmark self-reference.**, và trong trường hợp sử dụng các nhà cung cấp lao động, tất cả các nhà cung cấp lao động cần được đưa vào quy mô mẫu (yêu cầu 40a) và mẫu phỏng vấn người lao động và hồ sơ người lao động bao gồm công nhân từ tất cả các nhà cung cấp lao động (yêu cầu 40b).

2.5.11 PHỤ LỤC AR4: THANH TRA ĐÁNH GIÁ CÁC CHỦ ĐỀ XÃ HỘI được tuân thủ.

2.6 THANH TRA ĐÁNH GIÁ CẤP CHỨNG NHẬN VÀ THANH TRA GIÁM SÁT

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng:

- 2.6.1** CB phải phát triển và thực hiện có hiệu quả một quy trình được lập thành hồ sơ, văn bản mô tả cách thức thực hiện đánh giá cấp chứng nhận và giám sát.
- 2.6.2** CB phải thực hiện đánh giá đầy đủ để đánh giá tính hiệu quả của hệ thống quản lý (IMS) CH và tình trạng tuân thủ các yêu cầu hiện hành bằng cách thu thập dữ liệu đầy đủ và chính xác để xác định bằng chứng khách quan và mang tính đại diện.
- 2.6.3** Ít nhất, cuộc thanh tra đánh giá phải thực hiện hiệu quả các hoạt động sau:
- a. Thu thập đầy đủ thông tin để xác minh và xác nhận rằng CH có phạm vi chính xác, bao gồm rà soát và xác nhận tính chính xác của dữ liệu do CH cung cấp và từ RACP.



- b. Xác minh số lượng chính xác và công tác quản lý hiệu quả các địa điểm, trang trại, người lao động, bao gồm từ các đơn vị trung gian, nhà thầu phụ, đơn vị cung cấp dịch vụ và đơn vị cung cấp lao động liên quan đến chứng nhận.
- c. Đánh giá mức độ phù hợp của CH liên quan đến các yêu cầu hiện hành của Tiêu Chuẩn và hệ thống đảm bảo, liên quan đến việc xác định các khía cạnh, quá trình, mục tiêu và chức năng chính của hệ thống quản lý của CH.
- d. Đánh giá mức độ phát triển hoàn chỉnh của hệ thống quản lý được lập thành hồ sơ, văn bản, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc vận hành hiệu quả hệ thống quản lý CH và cách thức hệ thống này chuyển đổi các yêu cầu từ Tiêu Chuẩn thành các tác động tích cực.
- e. Xác định và xác minh các yêu cầu theo luật định và quy định hiện hành.
- f. Đánh giá hiệu quả của cơ chế giải quyết khiếu nại của CH.
- g. Xem xét kết quả của bất kỳ cuộc thanh tra đánh giá bên ngoài nào khác bao gồm các yếu tố liên quan đến phạm vi thanh tra đánh giá của RA. Ví dụ bao gồm công tác thanh tra đánh giá Sức Khỏe và An Toàn bởi một tổ chức chính phủ, công tác thanh tra lao động của chính quyền địa phương, thanh tra đánh giá xã hội, thanh tra đánh giá cho chương trình phát triển bền vững khác³⁸.
- h. Đánh giá mọi cải tiến và/hoặc thay đổi kể từ lần thanh tra đánh giá cuối cùng, nếu có.

2.6.4 Thanh tra đánh giá phải bao gồm ít nhất các yếu tố sau:

- a. Họp khai mạc.
- b. Tham quan cơ sở, nếu có.
- c. Xác minh việc thiết lập và vận hành hệ thống quản lý được lập thành văn bản, bao gồm nhưng không hạn chế ở các chính sách và thủ tục được lập thành văn bản; lưu trữ hồ sơ; năng lực và cam kết của nhân viên; độ hiểu biết và thực hiện các yêu cầu theo luật định và pháp luật; tình trạng tuân thủ của các đơn vị trung gian, nhà thầu phụ, đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị cung cấp lao động (nếu có); thanh tra nội bộ và tự đánh giá; các chính sách và thông lệ về nhân sự: tuyển dụng/ký hợp đồng/trả lương/tiền công/thanh toán/giờ làm việc/thăng chức.
- d. Phỏng vấn với nhân viên hành chính của CH, ban quản lý của CH.
- e. Phỏng vấn người lao động, ủy ban người lao động, (các) đại diện người lao động, người lao động làm việc cho các đơn vị trung gian, nhà thầu phụ, đơn vị cung cấp dịch vụ
- f. và đơn vị cung cấp lao động và những người khác có liên quan đến chứng nhận, nếu có.
- g. Phỏng vấn các thành viên trong cộng đồng nếu thích hợp/nếu áp dụng.
- h. Tham quan các trang trại/đơn vị trang trại được chọn và hệ sinh thái, cơ sở hạ tầng của họ như kho bảo quản, vôi hoa sen cho người phun thuốc, v.v.

³⁸ Việc xem xét kết quả thanh tra đánh giá cung cấp cho nhóm thanh tra đánh giá các chỉ số rủi ro của các chủ đề mà họ có thể muốn ưu tiên. Dự kiến nhóm thanh tra đánh giá của CB sẽ không theo dõi các hành động khắc phục từ các báo cáo đó nhưng việc xem xét các hành động khắc phục sẽ cho biết hoạt động của hệ thống quản lý của CH.



- i. Tham quan các địa điểm nông trại khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở các đơn vị chế biến, trung tâm thu mua, vườn ươm, nhà ở cho người lao động và phỏng vấn người lao động/nhân viên MS tại các địa điểm đó nếu có.
- j. Kiểm chứng từ nhiều nguồn thông tin về IMS trước khi tổ chức cuộc họp bế mạc.

k. Xác định các phát hiện trong quá trình thanh tra đánh giá giữa các thành viên trong nhóm thanh tra đánh giá.

l. Cuộc họp bế mạc.

2.6.5 Nếu CH không sẵn sàng chấp nhận CB trong cuộc đánh giá không báo trước, CB sẽ đình chỉ cấp chứng nhận cho CH đó. Chỉ trong trường hợp bất khả kháng hoặc có lý do đặc biệt hợp lệ được xác định theo quyết định riêng của Rainforest Alliance, có thể đưa ra trường hợp ngoại lệ trong một chu kỳ chứng nhận, tức là 3 năm.

2.6.6 Ngoài ra, đối với một cuộc đánh giá giám sát, nhóm đánh giá phải xem xét và xác minh ít nhất những điều sau:

- a. Bất kỳ thay đổi nào về phạm vi chứng nhận và/hoặc thanh tra đánh giá
- b. Vận hành hiệu quả hệ thống quản lý bao gồm nhưng không giới hạn:
 - i. Hiệu quả của các hoạt động đào tạo và nâng cao nhận thức
 - ii. Hiệu quả của phân tích nguyên nhân gốc rễ, biện pháp khắc phục, các hành động khắc phục rút ra từ các lỗi không tuân thủ nội bộ hoặc bên ngoài
 - iii. Hiệu quả đánh giá và quản lý rủi ro

2.6.7 CB phải đánh giá và ghi chép lại hiệu quả tổng thể và tiến trình cải tiến, bao gồm mọi xu hướng như các khía cạnh cần cải thiện nhiều lần, CH không tuân thủ lặp đi lặp lại.

2.6.8 CB phải ghi chép vào hồ sơ khi họ cho là cần thiết để chứng minh hoạt động đánh giá đã được thực hiện như thế nào để thể hiện việc tuân thủ các yêu cầu của Hệ Thống Đảm Bảo của Rainforest Alliance cũng như bằng chứng chi tiết để chứng minh sự (không) phù hợp của CH trong mỗi cuộc đánh giá.

Lưu ý: Hồ sơ này cũng bao gồm lý do giải trình cho mỗi sai lệch với bất kỳ yêu cầu nào trong Hệ Thống Đảm Bảo của Rainforest Alliance.

Các yêu cầu bổ sung đối với thanh tra đánh giá Trang Trại:

2.6.9 Nhóm đánh giá sẽ đến thăm một mẫu đại diện của các trang trại/đơn vị trang trại, bao gồm các khu bảo tồn, cơ sở hạ tầng, các khu vực trồng cây không được chứng nhận và sẽ tiến hành phỏng vấn công nhân ở cấp trang trại. Nhóm đánh giá cũng sẽ tham gia với bất kỳ bên liên quan nào ở cấp cộng đồng, nếu thích hợp

2.6.10 Nhóm thanh tra đánh giá phải luôn xác minh chất lượng dữ liệu đối với các yêu cầu hiện hành của thước đo thông minh.

2.6.11 Nhóm thanh tra đánh giá phải xác minh việc thực hiện hiệu quả các yêu cầu cải tiến, tự chọn hoặc bắt buộc.



2.7 TỔ CHỨC HỌP KHAI MẠC

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng:

- 2.7.1** Nhóm thanh tra đánh giá của CB phải đảm bảo rằng mỗi lần thanh tra đánh giá bắt đầu bằng một cuộc họp khai mạc hiệu quả do cán bộ thanh tra chính tiến hành.
- 2.7.2** Cuộc họp khai mạc tối thiểu phải có sự tham gia của nhóm thanh tra đánh giá và những nhân sự chủ chốt của CH nêu trong phần 2.3.11 của tài liệu này.
- 2.7.3** Cuộc họp khai mạc phải bao gồm ít nhất các yếu tố sau:
- 2.7.4** Giới thiệu nhóm đánh giá cùng với các vai trò và trách nhiệm rõ ràng, bao gồm các vai trò và trách nhiệm đối với người phiên dịch viên, quan sát viên và/hoặc chuyên gia kỹ thuật.
- 2.7.5** Xác nhận kế hoạch đánh giá và tất cả các hoạt động đã lập kế hoạch có thể được thực hiện. Phải xác định rõ ràng:
- | | | | |
|------|------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------|
| i. | loại hình thanh tra đánh giá | vi. | sắp xếp hậu cần cho việc vận chuyển trong quá trình thanh tra đánh giá |
| ii. | phạm vi thanh tra đánh giá | vii. | giờ giải lao |
| iii. | mục tiêu thanh tra đánh giá | viii. | mọi thay đổi |
| iv. | tiêu chí thanh tra đánh giá | | |
- v. mọi thỏa thuận liên quan với CH như ngày và giờ tổ chức cuộc họp bế mạc
- 2.7.6** Xác nhận bất kỳ thay đổi nào ảnh hưởng đến các hoạt động đánh giá theo kế hoạch.
- 2.7.7** Xác nhận các kênh thông tin liên lạc và đầu mối liên hệ giữa nhóm đánh giá và CH.
- 2.7.8** Xác nhận tình trạng khả dụng của nguồn lực và phương tiện dành cho nhóm đánh giá.
- 2.7.9** Xác nhận rằng CH sẽ trả công cho người lao động, ít nhất là bằng mức tiền công áp dụng thông thường, là những người tham gia vào các hoạt động thanh tra đánh giá với tư cách là người được phỏng vấn, hướng dẫn viên, điều phối viên hoặc bất kỳ vai trò nào khác.³⁹

³⁹ Thông dịch viên sẽ được CB trả công.



- 2.7.10** Xác nhận rằng tất cả các tài liệu bắt buộc được chuẩn bị sẵn tại địa điểm tiến hành đánh giá hoặc nhóm đánh giá có thể dễ dàng truy cập tài liệu bằng phương tiện điện tử.
- 2.7.11** Xác nhận các vấn đề liên quan đến tính bảo mật, bao gồm việc cho phép chụp ảnh và các tình huống mà CB phải chia sẻ thông tin cho một tổ chức bên ngoài bao gồm Rainforest Alliance, cơ quan chứng nhận liên quan và/hoặc các cơ quan có liên quan.
- 2.7.12** Xác nhận các thủ tục an toàn lao động, khẩn cấp và an ninh liên quan cho nhóm đánh giá.
- 2.7.13** Phương pháp báo cáo, bao gồm các loại báo cáo và phân loại không tuân thủ có thể được xác định.
- 2.7.14** Thông tin về các điều kiện mà có thể kết thúc đánh giá sớm.
- 2.7.15** Xác nhận rằng nhóm đánh giá chịu trách nhiệm đánh giá và sẽ kiểm soát việc thực hiện kế hoạch đánh giá bao gồm các hoạt động đánh giá và lộ trình đánh giá.
- 2.7.16** Xác nhận tình trạng của các phát hiện trong lần đánh giá trước đó, nếu có.
- 2.7.17** Xác nhận ngôn ngữ sẽ được sử dụng trong quá trình đánh giá cũng như bất kỳ điều gì cần thiết đối với thông dịch viên.
- 2.7.18** Xác nhận rằng các điều chỉnh sẽ được thực hiện nếu có thông tin mới.
- 2.7.19** Xác nhận chính sách chống hối lộ và/hoặc chống tham nhũng của CB.
- 2.7.20** Nhóm đánh giá sẽ yêu cầu CH ký tuyên bố, bằng đại diện của mình, rằng họ đã hiểu và đồng ý không cố tình có hành động hối lộ và phải tôn trọng chính sách đã đưa ra.
- 2.7.21** Các phương pháp và quy trình, thủ tục được sử dụng để thực hiện đánh giá dựa trên việc lấy mẫu và giải thích về việc lấy mẫu của các trang trại và công nhân. Tuy nhiên, CB:
- i. không được tiết lộ mẫu người lao động sẽ được phỏng vấn vào bất kỳ thời điểm nào
 - ii. không được tiết lộ thông tin chi tiết về cách thức lấy mẫu tài liệu, hồ sơ vào bất kỳ thời điểm nào
 - iii. không được tiết lộ thông tin chi tiết về mẫu nông dân đã chọn nhiều hơn một ngày trước chuyến thăm thực tế, nếu có
- 2.7.22** Nhóm đánh giá có trách nhiệm giải thích rằng họ có thể cung cấp thông tin chi tiết liên lạc của CB, nhóm đánh giá của CB cho bất kỳ người nào trong chuyến thăm này và CH không được khuyến khích những người đó liên hệ với CB vào bất kỳ thời điểm nào bằng bất kỳ hình thức nào.
- 2.7.23** Nhóm thanh tra đánh giá có trách nhiệm giải thích rằng tất cả các cuộc phỏng vấn phải được thực hiện với tính bảo mật nghiêm ngặt nhất và do đó đại diện của CH hoặc bất kỳ giám sát viên nào được yêu cầu không tham gia vào các cuộc phỏng vấn nông dân và người lao động.
- 2.7.24** Nhóm thanh tra đánh giá có trách nhiệm giải thích rằng tất cả các cuộc phỏng vấn phải được thực hiện với tính bảo mật nghiêm ngặt nhất và do đó đại diện người lao động không được phép tham gia vào các cuộc phỏng vấn với người lao động.



- 2.7.25** Nhóm đánh giá phải giải thích rằng không được phép có sự hiện diện của các đại diện tổ chức người lao động khi phỏng vấn người lao động.
- 2.7.26** Giải thích về việc cần phải thực hiện một chuyến thăm cơ sở và xác nhận về bất kỳ sự sắp xếp đặc biệt nào có thể cần thiết.
- 2.7.27** Tạo cơ hội cho những người tham gia cuộc họp đặt câu hỏi, đặc biệt là các câu hỏi từ các ủy ban được mời tham dự cuộc họp này.
- 2.7.28** Nhóm đánh giá CB phải hoàn thành ghi chép biên bản cuộc họp, sử dụng mẫu do CB cung cấp, trong đó ít nhất có tên, chức vụ, chữ ký của những người tham gia, ngày, giờ và địa điểm của cuộc họp cũng như bất kỳ ghi chú bổ sung nào xuất hiện trong cuộc họp.
- 2.7.29** Nếu CH đã sử dụng dịch vụ tư vấn từ một cá nhân hoặc tổ chức khác, CB phải đảm bảo rằng cơ quan tư vấn chỉ có thể có mặt trong cuộc họp khai mạc và cuộc họp bế mạc với tư cách là người quan sát im lặng không can thiệp vào bất kỳ hoạt động đánh giá nào và không đại diện cho CH trong bất kỳ trường hợp nào.
- a. CB phải đảm bảo rằng tổ chức đó sẽ không thay mặt CH cung cấp câu trả lời, tài liệu cho nhóm đánh giá.
- 2.7.30** Đối với các cuộc thanh tra đánh giá không báo trước, CB phải tiến hành:
- a. Cuộc họp khai mạc ngay sau khi nhóm đánh giá đến văn phòng của CH hoặc địa điểm được chọn có thể gặp một hoặc nhiều đại diện của CH.
 - b. Chuyến thăm cơ sở/nhà máy ngay sau cuộc họp khai mạc nếu cơ sở/nhà máy ở tại cùng một địa điểm nơi tổ chức cuộc họp khai mạc.

2.8 CHUYẾN THĂM CƠ SỞ (ĐI THỰC ĐỊA)

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng:

Mục đích của chuyến thăm cơ sở là giúp nhóm thanh tra đánh giá quan sát các điều kiện vật chất và các hoạt động hiện tại trong tất cả các khu vực của cơ sở để nhìn thấy được các điều kiện vật chất và việc thực hành trên thực tế đạt đến mức độ nào so với các yêu cầu tiêu chuẩn. Chuyến thăm này cũng là cơ hội để có các cuộc trò chuyện/phỏng vấn không cấu trúc với ban quản lý và người lao động, tìm kiếm bằng chứng tại cơ sở để hỗ trợ những điều phát hiện được.

Những phát hiện từ chuyến thăm sau đó sẽ được đối chiếu với bằng chứng thu thập được từ các cuộc phỏng vấn với ban quản lý/công nhân và xem xét tài liệu.

Trong tài liệu này, cơ sở được hiểu là địa điểm của CH, nơi thực hiện các hoạt động chính.

- 2.8.1** CB phải đánh giá rủi ro của các hoạt động chính và tại cơ sở của CH có thể quan sát thấy các hoạt động rủi ro này xuất phát từ đâu. Để làm như vậy, CB phải:
- a. Đảm bảo rằng CH đã cung cấp (tải lên) sơ đồ/bố trí đơn giản các địa điểm thuộc phạm vi chứng nhận, bao gồm tất cả các cơ sở hạ tầng liên quan, theo yêu cầu tiêu chuẩn hiện hành.



- b. Trong mọi trường hợp phải nắm rõ thời điểm sử dụng các địa điểm này, nhằm xác định thời điểm thích hợp nhất để thực hiện các hoạt động thanh tra đánh giá.
- c. Đảm bảo họ nhận được thông tin về tiến trình sản xuất sản phẩm trước khi thanh tra đánh giá, để hiểu về các quy trình và các hoạt động tiềm năng đang diễn ra tại cơ sở của CH.

Lưu ý: Tiến trình sản xuất sản phẩm cho thấy sự cải tiến của sản phẩm qua các giai đoạn khác nhau. Điều này sẽ giúp lập kế hoạch thanh tra đánh giá để xác định các giai đoạn quan trọng cần truy nguyên sản phẩm và do đó xác định các đơn vị, địa điểm, các bước nào sẽ được đánh giá tại chỗ.

- d. xác định giờ hoạt động của các hoạt động này.

2.8.2 Nhóm đánh giá sẽ lập kế hoạch cho chuyến thăm cơ sở phù hợp. Kế hoạch thăm cơ sở này có thể được điều chỉnh khi đến cơ sở.

2.8.3 Trong một số trường hợp, các cơ sở CH có thể cấm khách đi lại khi không có người đi kèm qua các khu vực sản xuất hoặc cấm chụp ảnh vì lý do an toàn hoặc bí mật thương mại. Tuy nhiên, nhóm đánh giá phải đảm bảo rằng các hoạt động trong các khu vực hạn chế đó được đánh giá theo các phương thức khác.

- a. Nhóm thanh tra đánh giá phải lưu ý đến các hạn chế về tiếp cận cơ sở hoặc chụp ảnh trong nhật ký cuộc họp bề mặt và báo cáo thanh tra đánh giá.

2.8.4 Chuyến thăm cơ sở sẽ bao gồm – nhưng không giới hạn – các địa điểm có người lao động thực hiện các hoạt động xử lý chính trực tiếp thuộc phạm vi chứng nhận. Chuyến thăm cũng sẽ bao gồm các khu vực có các hoạt động xây dựng, thi công đang diễn ra hoặc đã được lên kế hoạch.

2.8.5 Trong chuyến thăm, nhóm đánh giá CB tối thiểu phải:

2.8.6 Ban đầu đánh giá:

- i. công việc được thực hiện tại cơ sở
- ii. điều kiện làm việc
- iii. thông lệ về sức khỏe và an toàn

2.8.7 Xác định:

- i. các bước rủi ro quan trọng
- ii. những nhóm người lao động dễ bị tác động
- iii. các quy trình trong phạm vi chứng nhận
- iv. liệu có thể có các hoạt động không được thực hiện tại cơ sở không và do đó có khả năng được thực hiện bởi các nhà thầu phụ hay không



- 2.8.8 Quan sát bầu không khí giữa cấp quản lý và người lao động và cách thức thực hiện các hệ thống quản lý và thông lệ.
- 2.8.9 Lựa chọn các nhóm/cá nhân tiềm năng để phỏng vấn tại chỗ.
- 2.8.10 Trò chuyện bí mật với công nhân/giám sát viên về các vấn đề chung chung, nếu thích hợp.
- 2.8.11 Trong chuyến thăm, nhóm đánh giá sẽ cố gắng giảm tối đa ảnh hưởng của mình đến các hoạt động đang diễn ra của CH trong chuyến thăm cơ sở.

2.9 ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ XEM XÉT TÀI LIỆU

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng:

- 2.9.1 Thông thường, nhóm thanh tra đánh giá sẽ đánh giá tất cả các loại tài liệu cần thiết để xác nhận sự phù hợp (không phù hợp) với tất cả các yêu cầu tiêu chuẩn áp dụng trong quá trình thanh tra đánh giá.

Lưu ý: Danh sách các tài liệu được chỉ ra trong phần này không phải danh sách đầy đủ.

- 2.9.2 Trong quá trình thanh tra đánh giá, nhóm thanh tra đánh giá phải xác minh ít nhất những điều sau:

- a. Các tài liệu được cung cấp và có bất kỳ thay đổi nào không.
- b. Đánh giá rủi ro bởi CH và các biện pháp giảm thiểu rủi ro, nếu có.
- c. Kế hoạch quản lý.
- d. Bất kỳ thay đổi nào về thông tin đăng ký của CH như xóa hoặc bổ sung thông tin.
- e. Năng lực của nhân viên IMS.
- f. Hồ sơ đào tạo dành cho công nhân/nông dân và nhân viên IMS.
- g. Truy nguyên sản phẩm, quy trình mua/bán hàng và hồ sơ mua/bán hàng.
- h. Hợp đồng giữa CH và các trang trại thành viên/địa điểm, tùy từng trường hợp.
- i. Xung đột lợi ích giữa các nhân viên IMS.
- j. Chi tiết và hồ sơ về chi trả và quản lý Khoản tiền chi trả cho sự khác biệt của sản phẩm chứng nhận bền vững và Các khoản chi phí thực hiện công tác bền vững đối với sản phẩm được chứng nhận, nếu có
- k. Kết quả tự đánh giá.



- l. Hồ sơ của người lao động.
- m. Hiệu quả của IMS trong việc xác định và giải quyết các lỗi không phù hợp, từ cả thanh tra nội bộ/tự đánh giá và thanh tra đánh giá bên ngoài.

2.9.3 Nhóm đánh giá CB tối thiểu phải xác minh các tài liệu sau của IMS

- c. Nhóm thanh tra đánh giá của CB phải tuân theo số lượng xác minh tối thiểu đối với các tài liệu theo [Phụ Lục AR2: Yêu cầu tối thiểu](#) về việc lấy mẫu tài liệu. Nhóm đánh giá có thể tăng quy mô mẫu trong trường hợp xác định có thông tin mới và/hoặc (các) rủi ro mới xuất hiện.

Các yêu cầu bổ sung đối với thanh tra đánh giá Trang Trại

2.9.4 Ngoài ra, nhóm đánh giá sẽ xác minh những điều sau tại MS của CH trang trại:

- a. Tập hợp các thủ tục và biểu mẫu xác định các cuộc kiểm tra nội bộ.
- b. Các chi tiết và hồ sơ của các cuộc kiểm tra nội bộ, bao gồm đánh giá số lần kiểm tra mỗi ngày và số lượng thanh tra viên so với số lượng nông dân.
- c. Hồ sơ đào tạo cho các thành viên nhóm.
- d. Mọi hỗ trợ bằng hiện vật được cung cấp cho các thành viên nhóm.
- e. Tài liệu của trang trại về các hoạt động ở trang trại.

2.10 PHÒNG VẤN VÀ XEM XÉT HỒ SƠ CỦA CÔNG NHÂN

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng có các chủ đề xã hội trong phạm vi:

- 2.10.1 CB phải đảm bảo rằng thành phần nhóm đánh giá, bao gồm cả thông dịch viên, phản ánh ngôn ngữ được sử dụng bởi những người liên quan đến hoạt động cấp chứng nhận trong phạm vi của CH.
- 2.10.2 CB phải bố trí đủ thời gian để nhóm thanh tra đánh giá thực hiện các cuộc phỏng vấn cần thiết mà không cần phải gấp rút hoặc giảm số lượng cuộc phỏng vấn do áp lực về thời gian và/hoặc chi phí. Nhóm đánh giá có thể tinh chỉnh số lượng và phân bổ các cuộc phỏng vấn trong cuộc họp sơ bộ theo các yếu tố như các hoạt động tại trang trại trong quá trình đánh giá; các loại hình và đặc điểm của công nhân hiện đang làm việc, trách nhiệm và mức độ phân bổ công nhân ở cơ sở; và các yếu tố khác liên quan đến thông tin không có sẵn trong quá trình lập kế hoạch đánh giá bao gồm mọi rủi ro phát sinh được xác định trong quá trình đánh giá tại cơ sở.
- 2.10.3 Nhóm đánh giá CB phải đảm bảo rằng các đại diện CH và/hoặc đại diện của bất kỳ tổ chức bên ngoài nào khác, ví dụ: đại diện của công đoàn, không được có mặt trong các cuộc phỏng vấn nông dân và/hoặc công nhân.
- 2.10.4 Trong tất cả các cuộc thanh tra đánh giá bao gồm các chủ đề xã hội trong phạm vi chứng nhận, nhóm thanh tra đánh giá phải sử dụng thông tin trả lời của những người được phỏng vấn làm bằng chứng xác thực để nêu ra lỗi không tuân thủ khi các lời khai trùng khớp hoặc nhất trí. Bằng chứng xác thực là những dữ kiện được xác nhận trong nhiều cuộc phỏng vấn, ngay cả khi không có bất kỳ bằng chứng tài liệu nào.



- 2.10.5** Nhóm đánh giá sẽ chỉ tiết lộ cho CH một cách chung chung về số lượng và thành phần chung của các cuộc phỏng vấn sẽ được thực hiện mà không đưa ra thông tin chi tiết. Tuyệt đối không tiết lộ cho CH biết tên của những người lao động được phỏng vấn theo bất kỳ hình thức nào có thể gây nguy hiểm đến tính bảo mật và sự riêng tư của các cuộc phỏng vấn (sẽ được) diễn ra hoặc quyền riêng tư hay sự an toàn của những người (được) phỏng vấn.
- CB có thể tính các cuộc phỏng vấn nhân viên ngoài cơ sở trong khuôn khổ số lượng các cuộc phỏng vấn cần thiết để tiến hành đánh giá tại cơ sở.
 - CB không được tính các cuộc phỏng vấn với các bên liên quan khác — các cơ quan chính phủ, các nhóm vận động và đại diện công đoàn không làm việc tại các CH được đánh giá — trong khuôn khổ số lượng các cuộc phỏng vấn bắt buộc và không tính đó là phỏng vấn người lao động.
 - Rainforest Alliance có quyền chỉ định số lượng và loại hình phỏng vấn, nếu thích hợp trong phạm vi điều tra ngoài cơ sở (xem [AR4.10 Điều tra ngoài cơ sở](#)).
 - CB phải có mẫu ghi lại quá trình xác minh do nhóm đánh giá CB thực hiện. Danh mục thanh tra đánh giá phải bao gồm hoặc cung cấp bằng chứng khách quan và rõ ràng có thể xác minh chỉ ra những hồ sơ cụ thể nào đã được đánh giá để đi đến kết luận thanh tra đánh giá.
- 2.10.6** CB phải đảm bảo rằng những người lao động được phỏng vấn được trả công theo công việc hoặc nhiệm vụ đền bù cho thời gian dành riêng tham gia cuộc phỏng vấn. Cần đặc biệt xem xét đối với những công nhân được nhà thầu phụ, đơn vị cung cấp dịch vụ và đơn vị cung cấp lao động trả lương theo công việc.
- Lưu ý:**
- Nhóm thanh tra đánh giá xác nhận trong cuộc họp bế mạc rằng CH sẽ trả một số tiền tương đương cho những người lao động được phỏng vấn trong thời gian họ tham gia với nhóm thanh tra đánh giá của CB.
 - Nhóm thanh tra đánh giá theo dõi thời gian người lao động dành cho các cuộc phỏng vấn và chia sẻ dữ liệu với CH, mà không gây ảnh hưởng đến quyền riêng tư và/hoặc tính bảo mật của các cuộc phỏng vấn/người được phỏng vấn. Nhóm phải đảm bảo rằng CH sẽ trả lương cho những người lao động đó, thông thường là vào cuối ngày hoặc trong một số trường hợp là vào cuối kỳ. Nhóm thanh tra đánh giá của CB phải xác minh rằng khoản thanh toán đã được thực hiện và số tiền trả cho người lao động tối thiểu tương đương với mức họ sẽ kiếm được nếu họ sử dụng thời gian đó để thực hiện (các) nhiệm vụ.
- 2.10.7** Nhóm đánh giá CB phải thực hiện phỏng vấn bằng ngôn ngữ mà người được phỏng vấn cảm thấy thoải mái để chia sẻ thông tin với nhóm đánh giá CB. CB có trách nhiệm xem xét việc cần thiết phải có thông dịch viên và sắp xếp việc đó trước khi đánh giá. Khi thông dịch viên là thành viên trong nhóm thanh tra đánh giá, CB phải đảm bảo rằng các yêu cầu trong [Phụ Lục AR11: Sử dụng](#) thông dịch viên của tài liệu này được thực hiện một cách hiệu quả.
- 2.10.8** Tối thiểu là phải xem xét các tiêu chí sau trong quá trình lựa chọn công nhân để phỏng vấn:
- Số lượng công nhân có mặt trong cuộc đánh giá cũng như việc họ được bố trí trong các lĩnh vực và nhiệm vụ khác nhau.



- b. Các hoạt động sản xuất và chế biến đang diễn ra trong quá trình đánh giá.
- c. Số lượng công nhân làm việc từ xa, tại nhà và công nhân quan tâm nhưng không có mặt trong những ngày đánh giá.
- d. Tuổi của người lao động, bao gồm người lao động thuộc các nhóm tuổi khác nhau.
- e. Dân tộc bao gồm nguồn gốc và nhóm dân tộc, chẳng hạn như người lao động có nguồn gốc khác nhau ở cùng một quốc gia, người nước ngoài, người bản địa từ các bộ lạc/dân tộc thiểu số khác nhau.
- f. Giới tính.
- g. Tình trạng nhân viên, chẳng hạn như nhân viên chính thức, tạm thời, thất thường, toàn thời gian, bán thời gian.
- h. Hình thức trả lương, chẳng hạn như công nhân được trả theo giờ/ngày và công nhân được trả theo hạn ngạch, công việc hoặc nhiệm vụ.
- i. Cấp độ phân cấp, chẳng hạn như bộ phận vận hành/giám sát viên.
- j. Trình độ văn hóa, nếu có.
- k. Các loại công việc họ thực hiện.
- l. Thời gian làm việc cho CH, kể cả công nhân mới tuyển.
- m. Những người lao động dễ bị tổn thương, ví dụ: người lao động có nguy cơ bị bóc lột hoặc bị phân biệt đối xử hoặc bị quấy rối.
- n. Đại diện công đoàn, ủy ban công nhân hoặc các ủy ban hoặc bất kỳ tổ chức tương tự nào khác.
- o. Sự hiện diện của các đơn vị cung cấp lao động cung cấp người lao động cho các hoạt động thực địa, chẳng hạn như làm cỏ, thu hoạch, phun thuốc trừ sâu, cho các hoạt động chế biến như tại các nhà máy đóng gói, đơn vị chế biến và các hoạt động khác.
- p. Sự hiện diện của người lao động do đơn vị cung cấp dịch vụ ký hợp đồng, ví dụ: nhân viên bảo vệ, tài xế đưa đón người lao động/vận chuyển đầu vào/sản phẩm, dịch vụ vệ sinh, dịch vụ y tế, bảo trì thiết bị.
- q. Sự tồn tại của các nhượng quyền sử dụng đất hoặc tài nguyên, các CH với lượng người lao động thời vụ cao, hoặc các điều kiện khác có tác động đến các cộng đồng xung quanh.
- r. Các trường hợp không tuân thủ, các khiếu nại trước đây.
- s. Các yếu tố đặc biệt, chẳng hạn như người lao động mới quay trở lại làm việc sau thời gian nghỉ ốm, người lao động mới trở lại làm việc sau thời gian nghỉ thai sản, người lao động nhập cư hoặc tạm thời và người lao động trẻ (từ 15 đến 17 tuổi).
- t. Ngoài ra, để hoàn thành quá trình thanh tra đánh giá về phân biệt giới tính, bạo lực và quấy rối tình dục, nhóm thanh tra đánh giá của CB sẽ phỏng vấn tại cơ sở và/hoặc ngoài cơ sở, các nữ nhân viên xã hội, tình nguyện viên, thành viên hội đồng phụ trách các vấn đề về giới, người



lao động có liên quan từ nhà thầu phụ, đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị cung cấp lao động, nhân viên vệ sinh, nhân viên căng-tin, đội xây dựng, y tá và bác sĩ phòng khám, nhân viên ký túc xá và nhân viên bảo vệ, cũng như các đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải.

u. Các yếu tố rủi ro khác được xác định trong quá trình chuẩn bị đánh giá và phát sinh trong quá trình đánh giá.

- 2.10.9** Nhóm đánh giá CB phải đảm bảo rằng những người tham gia cuộc phỏng vấn cảm thấy an toàn, bảo mật, thoải mái và quyền riêng tư của họ được bảo vệ.
- 2.10.10** CB và nhóm thanh tra đánh giá của CB phải đảm bảo rằng họ sẽ không tiết lộ dữ liệu/thông tin theo bất kỳ hình thức nào có thể tạo điều kiện ép buộc, đe dọa hoặc trả đũa những người tham gia phỏng vấn dưới bất kỳ hình thức nào. Nhóm thanh tra đánh giá có thể chia sẻ thông tin chi tiết liên lạc của nhóm thanh tra đánh giá và/hoặc của CB để những người tham gia phỏng vấn có thể liên hệ nếu họ bị đe dọa, ép buộc hoặc trả đũa dưới bất kỳ hình thức nào.
- 2.10.11** Trong trường hợp các hoạt động tại CH phụ thuộc nhiều vào việc sử dụng lao động tạm thời và/hoặc thời vụ, CB sẽ cố gắng hết sức để có được số lượng lao động tạm thời và/hoặc thời vụ ước tính cao nhất có mặt trong quá trình thanh tra đánh giá tại cơ sở. Ước tính này sẽ được ghi vào hệ thống của CB.
- 2.10.12** Trong trường hợp nhiều người lao động tạm thời và/hoặc thời vụ không có mặt tại cơ sở trong quá trình đánh giá vì một số lý do đột xuất và/hoặc một số người được yêu cầu phỏng vấn không có mặt, nhóm đánh giá CB sẽ cố gắng hết sức để trò chuyện với (những) người đó bằng các phương tiện khác, ví dụ như qua một cuộc gọi điện thoại hoặc một chuyến thăm bên ngoài cơ sở.
- 2.10.13** Nhóm đánh giá phải tuân thủ các nguyên tắc tối thiểu sau đây để tham gia phỏng vấn:
- Thanh tra viên phải trình bày với những người mà họ sẽ phỏng vấn và giải thích mục đích và bản chất của cuộc phỏng vấn cũng như việc bảo mật danh tính và các câu trả lời của người được phỏng vấn.
 - Nếu thông dịch viên tham gia phỏng vấn, người phỏng vấn sẽ giới thiệu về bản thân và nhắc lại rằng người phỏng vấn kể cả phiên dịch sẽ tuân thủ nghiêm ngặt yêu cầu bảo mật. Tùy từng thời điểm, thanh tra viên có thể tạo một phần giới thiệu có cấu trúc và yêu cầu thông dịch viên làm điều đó thay mặt cho thanh tra viên để tạo hiệu quả.
 - Phải luôn tôn trọng những người được phỏng vấn. Người phỏng vấn hoặc thông dịch viên không được sử dụng ngôn ngữ hoặc giọng điệu trịch thượng, lăng mạ, xúc phạm.
 - Thanh tra viên nữ sẽ tiến hành phỏng vấn người lao động nữ về các vấn đề liên quan đến giới tính, đặc biệt là quấy rối tình dục. CB phải ghi lại lý do không sử dụng thanh tra viên nữ và tuân thủ bất kỳ biện pháp bồi thường hoặc khắc phục nào được thực hiện.

Lưu ý: Ví dụ về các biện pháp bù đắp có thể bao gồm một thành viên cấp cao đáng tin cậy của cộng đồng hoặc bao gồm một nữ thông dịch viên. Ví dụ về các biện pháp giảm thiểu có thể là có kế hoạch tăng số lượng nữ cán bộ thanh tra ở quốc gia/khu vực đó. Không chấp nhận việc chỉ tăng thời gian thanh tra đánh giá bởi cùng một nam cán bộ thanh tra.



- e. Đối với các cuộc phỏng vấn chính thức theo nhóm, nhóm sẽ được đưa ra khỏi khu vực làm việc của họ và nhóm đánh giá sẽ sử dụng các phương pháp khuyến khích tất cả các thành viên trong nhóm đóng góp ý kiến. Nhóm đánh giá phải đảm bảo rằng không có thanh tra viên hoặc thành viên gia đình của giám sát viên nào được chọn làm thành viên của nhóm sẽ được phỏng vấn.
- f. Thông tin về các cuộc phỏng vấn và thông tin thu được sẽ được ghi lại, nhưng các chi tiết sẽ không được tiết lộ cho đại diện của CH theo bất kỳ hình thức nào có thể làm lộ danh tính của những người được phỏng vấn.
- g. Người được phỏng vấn phải nhận được lời cảm ơn vì đã cung cấp thông tin và dành thời gian tham gia phỏng vấn và phải được xác minh rằng các thông tin đóng góp của họ sẽ không được tiết lộ cho ban quản lý CH.
- h. Nhóm đánh giá phải đảm bảo rằng người lao động không bắt buộc phải tham gia các cuộc phỏng vấn hoặc cung cấp thông tin ngoài câu trả lời cho các câu hỏi của nhóm.

2.10.14 Nhóm đánh giá CB có thể quyết định tăng số lượng các cuộc phỏng vấn trong trường hợp có bất kỳ thông tin hợp lý nào về sự không tuân thủ. CB phải ghi lại các lý do giải trình cho việc bị lệch với số lượng và phân phối các cuộc phỏng vấn đã định ban đầu.

2.10.15 Nhóm đánh giá CB phải đảm bảo rằng mỗi cuộc phỏng vấn nhóm không có quá 6 người được phỏng vấn.

2.10.16 Nhóm đánh giá CB có thể quyết định thực hiện các cuộc phỏng vấn bên ngoài cơ sở, ngoài các hoạt động đánh giá đã được lên kế hoạch trong trường hợp họ nhận thấy rằng không thể thực hiện được một cuộc thảo luận mở. Tuy nhiên, nhóm đánh giá CB xem xét các rủi ro và đảm bảo sự an toàn của nhóm đánh giá và của những người được phỏng vấn.

2.10.17 Nhóm thanh tra đánh giá của CB sẽ phỏng vấn đại diện của các đơn vị trung gian, nhà thầu phụ và đơn vị cung cấp dịch vụ (bao gồm cả đơn vị cung cấp lao động) để xác minh hiểu biết của họ và tình hình thực hiện các yêu cầu hiện hành của họ. Số lượng tối thiểu các đơn vị trung gian, nhà thầu phụ và đơn vị cung cấp dịch vụ được CB phỏng vấn ít nhất phải bằng căn bậc hai của số lượng đơn vị trung gian, nhà thầu phụ và đơn vị cung cấp dịch vụ tương ứng. Tất cả các đơn vị cung cấp lao động phải được đưa vào mẫu (xem [AR4.8 Thanh tra đánh giá các đơn vị cung cấp lao động](#))

2.10.18 CB sẽ phỏng vấn (những) người chịu trách nhiệm lưu giữ hồ sơ người lao động (nhân viên nhân sự) cũng như cấp quản lý, trợ lý và các nhân viên hành chính khác mà không được tính vào số lượng các cuộc phỏng vấn sẽ được thực hiện theo [Phụ Lục AR3: Tính toán số lượng cuộc phỏng vấn công nhân](#) và hồ sơ công nhân của tài liệu này.

2.10.19 Nhóm đánh giá CB có thể kết thúc cuộc phỏng vấn trong trường hợp người được phỏng vấn đối xử thiếu tôn trọng hoặc đe dọa.

2.10.20 Nhóm thanh tra đánh giá của CB ít nhất phải xác minh các mục sau trong hồ sơ người lao động được chọn (xem thêm [quy mô mẫu các cuộc phỏng vấn người lao động](#) có thể cần tăng lên 10% (yêu cầu 1.3) và cả hồ sơ [người lao động](#) nữa (yêu cầu 34c).

Lưu ý 2: Theo [Error! Not a valid bookmark self-reference.](#), và trong trường hợp sử dụng các nhà cung cấp lao động, tất cả các nhà cung cấp lao động cần được đưa vào quy mô mẫu (yêu cầu 40a) và mẫu phỏng vấn người lao động và hồ sơ người lao động bao gồm công nhân từ tất cả các nhà cung cấp lao động (yêu cầu 40b).



2.10.21 PHỤ LỤC AR4: THANH TRA ĐÁNH GIÁ CÁC CHỦ ĐỀ XÃ HỘI:

- a. Cơ chế xác minh tuổi và bằng chứng về tuổi, nếu có.
- b. Bản sao giấy tờ tùy thân có ảnh, nếu có.
- c. Chi tiết liên hệ: địa chỉ, số điện thoại nếu có.
- d. Hợp đồng lao động.
- e. Hồ sơ đào tạo, nếu có.
- f. Hồ sơ thanh toán tiền lương, bao gồm cả việc thanh toán các quyền lợi áp dụng, ví dụ: thưởng cuối năm.
- g. Loại công việc thực hiện, số giờ làm, ca làm việc.
- h. Hồ sơ ghi chép giờ vào và ra khỏi cơ sở làm việc.
- i. Hồ sơ y tế, nếu có.
- j. Các quyền được hưởng theo quy định của pháp luật hoặc thỏa ước lao động tập thể/hợp đồng tập thể⁴⁰: nghỉ phép/nghỉ phép năm, trợ cấp đi lại, trợ cấp nhà ở, nghỉ thai sản, nghỉ phép dành cho người cha mới có con, nghỉ ốm và các chế độ khác.

2.10.22 CB có trách nhiệm phát triển và sử dụng mẫu để thực hiện và báo cáo các cuộc phỏng vấn trong phạm vi thể hiện sự tuân thủ các yêu cầu trong tài liệu này.

2.10.23 CB có trách nhiệm ghi lại danh sách những người được phỏng vấn có tên của họ, và các đặc điểm như tuổi, giới tính, loại hình lao động (cố định, tạm thời hoặc hợp đồng phụ), thời gian làm việc tại trang trại, loại công việc thực hiện (thu hoạch, tỉa cành, làm cỏ, đóng gói, khác), hình thức trả lương (theo giờ hoặc theo giờ công/công việc/nhiệm vụ, địa điểm phỏng vấn, loại hình phỏng vấn (cá nhân hoặc nhóm), tham gia công đoàn/không tham gia công đoàn và những đặc điểm khác. Danh sách này sẽ được tổng hợp bởi thanh tra viên chính và được giữ bí mật và an toàn nghiêm ngặt tại cơ sở dữ liệu CB. CB có trách nhiệm tải lên RACP danh sách những người được phỏng vấn cùng với các đặc điểm của họ như đã đề cập ở trên, không nêu tên của họ. Ngoài ra,

- a. Nhóm thanh tra đánh giá phải ghi lại ngày, địa điểm, thời gian và thời lượng của các cuộc phỏng vấn.
- b. Nếu người được phỏng vấn từ chối cung cấp tên hoặc từ chối tham gia phỏng vấn, cán bộ thanh tra phải ghi lại điều đó vào ghi chú thanh tra đánh giá/hồ sơ phỏng vấn.

⁴⁰ Thỏa ước lao động tập thể (CBA) thường được hợp pháp hóa và chính thức hóa, được các bên/tổ chức khác nhau thừa nhận trong khi các hợp đồng tập thể thường được ký kết bởi công ty và (đại diện của) người lao động, trong trường hợp không có CBA. Các hợp đồng thường không được hợp pháp hóa và không được đăng ký với các cơ quan chính phủ/bên ngoài.



2.10.24 Trong tất cả các phiên bản báo cáo, CB không bao giờ được đưa hình ảnh của những người được phỏng vấn hoặc các công nhân và nhân viên khác.

2.11 TỔ CHỨC HỌP BẾ MẠC

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng:

2.11.1 CB phải tiến hành cuộc họp bế mạc ít nhất có sự tham gia của nhóm thanh tra đánh giá và, nếu có, những nhân sự chủ chốt nêu trong phần 2.3.11 của tài liệu này, nếu thích hợp.

2.11.2 Cuộc họp bế mạc bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố sau:

- a. Nội dung giải thích rằng quá trình đánh giá đã sử dụng phương pháp tiếp cận theo mẫu và dựa trên rủi ro.
- b. Phương pháp và khung thời gian báo cáo.
- c. Thông tin tóm tắt ngắn gọn về các điểm mạnh và thông lệ thực hành tốt tại CH này, nếu có.
- d. Giải thích tất cả các phát hiện trong quá trình thanh tra đánh giá bằng ngôn ngữ mà những người tham gia sẽ không thấy khó hiểu.
- e. Quá trình xử lý các phát hiện trong quá trình đánh giá của CB, bao gồm mọi hậu quả liên quan đến trạng thái chứng nhận của CH, nếu có.
- f. Khung thời gian để CH phản hồi các kết quả đánh giá.
- g. Các hoạt động sau đánh giá, chẳng hạn như (tại chỗ) đánh giá theo dõi nếu có và khả năng các phát hiện trong quá trình đánh giá có thể được điều chỉnh từ quá trình xem xét chất lượng của CB.
- h. Nhắc lại về tính bảo mật.
- i. Thông tin về quy trình khiếu nại và kháng cáo của CB và của Rainforest Alliance.

2.11.3 CB phải đảm bảo rằng nếu có sự tham gia của tư vấn viên với tư cách là quan sát viên trong cuộc họp bế mạc, thì người này sẽ là một quan sát viên im lặng và không đại diện cho CH trong cuộc họp này.

2.11.4 Nhóm đánh giá sẽ xem xét việc sử dụng (các) thông dịch viên trong cuộc họp bế mạc nếu cần thiết.

2.11.5 Nhóm thanh tra đánh giá phải cung cấp cho CH một bản sao của các kết quả thanh tra đánh giá kèm theo giải thích chi tiết về các phát hiện. Danh sách các phát hiện thanh tra đánh giá phải có chữ ký của cán bộ thanh tra chính và đại diện của CH. CB phải ghi chép lại mọi ý kiến khác biệt về những phát hiện giữa nhóm thanh tra đánh giá và CH.

2.11.6 Trong trường hợp cán bộ thanh tra cho rằng sự an toàn của họ có thể gặp rủi ro khi báo cáo về lỗi không phù hợp, nhóm thanh tra đánh giá có thể quyết định không báo cáo phát hiện đó cho đến khi nhóm rời khỏi cơ sở của CH. Phát hiện như vậy sẽ được CB thông báo cho CH trong vòng 3



ngày làm việc kể từ cuộc họp bế mạc của đợt thanh tra đánh giá đó. Nhóm thanh tra đánh giá của CB phải đưa tình huống đó vào danh sách kiểm tra/báo cáo thanh tra đánh giá được tải lên RACP.

2.11.7 CB phải ghi chép lại thành phần tham gia cuộc họp bằng cách sử dụng mẫu do CB cung cấp, trong đó có ít nhất: địa điểm và thời gian của cuộc họp, tên, chức vụ và chữ ký của những người tham gia, bất kỳ ghi chú cần thiết nào khác.

2.12 KẾT THÚC THANH TRA ĐÁNH GIÁ

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng:

2.12.1 CB phải phát triển và thực hiện hiệu quả quy trình được lập hồ sơ, văn bản để giải quyết tình huống mà cuộc đánh giá có thể bị kết thúc sớm.

- a. Một số ví dụ về các tình huống như vậy là: các biến cố tự nhiên khắc nghiệt, bị từ chối tiếp cận người lao động, thành viên nhóm, trang trại thành viên, nhân viên, tài liệu, cơ sở hạ tầng của CH; tai nạn nghiêm trọng; mối quan ngại liên quan đến an ninh và an toàn của nhóm thanh tra đánh giá; mất điện; hành vi cố tình hối lộ; không hợp tác trong quá trình thanh tra đánh giá; những thay đổi bất ngờ của phạm vi thanh tra đánh giá do không công bố thông tin từ CH trong quá trình đăng ký/chuẩn bị thanh tra đánh giá; hoạt động gian lận rõ ràng; cố gắng che giấu hoặc thay đổi bất kỳ thông tin/bằng chứng nào mà nhóm thanh tra đánh giá quan sát được.

2.12.2 Quy trình phải bao gồm các hành động mà các bên khác nhau có liên quan sẽ thực hiện, bao gồm: CB, nhóm đánh giá, CH khi tình huống đó xảy ra.

2.12.3 Nhóm đánh giá không được thực hiện bất kỳ phần đánh giá nào có khả năng gây rủi ro cho sức khỏe và sự an toàn của nhóm đánh giá hoặc những người tham gia vào quá trình đánh giá, chẳng hạn như những người được phỏng vấn. Trong những trường hợp như vậy, CB phải thông báo cho Rainforest Alliance và giải trình cho những thiếu sót.

2.12.4 Khi xảy ra tình huống dẫn đến việc phải kết thúc quá trình đánh giá, CB phải:

- a. Lập văn bản chi tiết đến mức cho phép CB hoặc Rainforest Alliance điều tra và giải quyết vấn đề phát sinh, chẳng hạn như không hợp tác, cố tình hối lộ, lo ngại về an toàn. CB phải liên tục cập nhật những hồ sơ ghi chép đó.
- b. Ngay lập tức thông báo cho Rainforest Alliance bằng văn bản và lập báo cáo bao gồm các bước đã được hoàn thành và các phát hiện đã được xác định. Báo cáo này sẽ được tải lên RACP trong vòng 2 tuần kể từ khi xảy ra sự việc và được cập nhật sau khi sự việc được giải quyết.
- c. Cho phép nhóm đánh giá rời khỏi cơ sở ngay lập tức nếu xảy ra rủi ro cụ thể đối với sự an toàn của họ.
- d. Đình chỉ hoặc hủy bỏ giấy chứng nhận, tùy thuộc vào tính chất và mức độ nghiêm trọng của vấn đề được phát hiện. Quyết định đó phải được đưa ra trong vòng tối đa 2 tuần kể từ ngày xảy ra sự cố.
- e. Nếu áp dụng, yêu cầu Rainforest Alliance không cho phép CH có liên quan được cấp chứng nhận trong một khoảng thời gian (không) xác định.



- 2.12.5** Trong trường hợp không thể thực hiện thanh tra đánh giá trong khung thời gian cho phép được xác định trong tài liệu này hoặc bị chấm dứt do nguyên nhân từ phía CH:
- CH phải thanh toán số tiền như trên hóa đơn mà CB phát hành.
 - Hai bên phối hợp lên lịch cho lần đánh giá mới nếu CH vẫn muốn xin cấp chứng nhận với CB và CB vẫn chấp nhận đơn xin chứng nhận của CH.
- 2.12.6** Trong trường hợp không thể thực hiện đánh giá trong khung thời gian cho phép, hoặc bị chấm dứt do nguyên nhân từ phía CB:
- CB phải ngay lập tức thông báo cho Rainforest Alliance kèm theo giải thích chi tiết về những sai lệch.
 - CB không được tính cho CH các chi phí phát sinh không dẫn đến kết quả mong đợi.
 - Hai bên phối hợp lên lịch cho lần thanh tra đánh giá mới nếu CH vẫn muốn xin CB cấp chứng nhận.
- 2.12.7** Tất cả các trường hợp chấm dứt đánh giá đều phải được ghi chép lại trong RACP kèm theo các thông tin chi tiết đến mức đủ để người đọc hiểu được (các) lý do và bối cảnh xảy ra trường hợp đó.
- 2.12.8** Rainforest Alliance có quyền không cho phép chuyển giao giấy chứng nhận trong trường hợp có lý do hợp lệ để chấm dứt đánh giá với CB hiện tại.

2.13 BÁO CÁO PHÁC THẢO VÀ DANH MỤC KIỂM TRA

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng:

- 2.13.1** CB phải tôn trọng tiến trình báo cáo và theo dõi được xác định trong tài liệu này.
- 2.13.2** Rainforest Alliance có quyền yêu cầu rút ngắn thời hạn đối với thanh tra đánh giá điều tra hoặc các trường hợp có rủi ro cao.
- 2.13.3** Cán bộ thanh tra chính phải đảm bảo rằng:
- báo cáo phác thảo được hoàn thành trong khung thời gian nhất định kèm theo bằng chứng rõ ràng và khách quan đủ để xác nhận tình trạng (không) tuân thủ của CH đối với phạm vi đã xác định.
 - dữ liệu cần thiết để hoàn tất quá trình kích hoạt giấy phép là chính xác và đầy đủ trước khi gửi báo cáo phác thảo cho CB.
- 2.13.4** Danh mục kiểm tra và báo cáo đánh giá phải bao gồm các vấn đề phát hiện trong quá trình đánh giá (sự tuân thủ và không tuân thủ) cùng với thông tin mô tả (các) bằng chứng khách quan cần thiết thu được trong quá trình đánh giá để người đọc hiểu được bản chất và mức độ/tác động của các vấn đề phát hiện được. Các trường hợp (không) tuân thủ và thông tin mô tả bằng chứng không được tiết lộ chi phí, thông tin cạnh tranh hoặc sở hữu trí tuệ, tên của nhân viên CH hoặc bất kỳ thông tin nào có thể gây rủi ro cho sức khỏe hoặc sự an toàn của những người liên quan.



- 2.13.5** Bảng chứng đánh giá (ảnh và bản sao tài liệu) hỗ trợ hoặc chứng minh cho những thông tin mô tả bằng chứng đã cung cấp có thể được lập thành phụ lục của báo cáo nhưng sẽ không được công khai. Cán bộ thanh tra chính phải đảm bảo rằng bằng chứng đánh giá do nhóm thanh tra đánh giá thu thập (ảnh, bản sao tài liệu, v.v.) sẽ được chia sẻ với CB trong vòng 3 tuần kể từ ngày thanh tra đánh giá cuối cùng.
- 2.13.6** Cán bộ thanh tra chính phải gửi cho CB danh mục kiểm tra, báo cáo thanh tra đánh giá, danh sách các trang trại thành viên, dữ liệu về người lao động, các cuộc phỏng vấn, nhật ký cuộc họp và bất kỳ bằng chứng nào thu được trong quá trình thanh tra đánh giá trong khung thời gian nhất định trong tài liệu này.
- 2.13.7** CB phải ghi lại bằng chứng đánh giá trong hệ thống của mình và cung cấp khi Rainforest Alliance yêu cầu.

2.14 RÀ SOÁT CHẤT LƯỢNG

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng:

- 2.14.1** CB phải thiết lập và triển khai có hiệu quả quy trình được lập văn bản để rà soát chất lượng của các báo cáo/dữ liệu thanh tra đánh giá và các quy trình liên quan cùng với bằng chứng về việc giải quyết những lỗi không tuân thủ. Quy trình rà soát chất lượng cũng phải đánh giá tình hình tuân thủ các yêu cầu về khung thời gian của các quá trình chứng nhận/thanh tra đánh giá.
- 2.14.2** CB có trách nhiệm chỉ định (các) chuyên gia đánh giá chất lượng có năng lực để thực hiện việc đánh giá chất lượng của báo cáo đánh giá phác thảo, danh mục kiểm tra, dữ liệu cần thiết và bằng chứng giải quyết NC do nhóm đánh giá cung cấp.
- 2.14.3** Việc rà soát chất lượng phải được thực hiện bởi (những) người không thuộc nhóm thanh tra đánh giá liên quan đến cuộc thanh tra đánh giá và có trạng thái hoạt động trong vai trò cán bộ thanh tra chính hoặc người chứng nhận. Trong cả hai trường hợp, người chứng nhận trong cuộc thanh tra đánh giá có trách nhiệm đảm bảo chất lượng của báo cáo thanh tra đánh giá cuối cùng và chấp nhận các hành động khắc phục vì quyết định cấp chứng nhận là kết quả của việc chấp nhận báo cáo thanh tra đánh giá cùng với các hành động khắc phục.
- 2.14.4** Người rà soát chất lượng phải đảm bảo rằng báo cáo thanh tra đánh giá cuối cùng sẽ được tải lên RACP trong khung thời gian được đưa ra trong tài liệu này.
- 2.14.5** CB phải thực hiện ít nhất là:
- Bước 1: Rà soát chất lượng và xác nhận các phát hiện/kết quả thanh tra đánh giá và mô tả bằng chứng của những phát hiện đó, bằng chứng tương ứng trước khi phê duyệt danh mục kiểm tra/báo cáo. CB đảm bảo rằng danh mục kiểm tra đã phê duyệt sẽ được cung cấp cho CH của mình trong vòng tối đa 5 tuần sau ngày thanh tra đánh giá cuối cùng.
 - Bước 2: Rà soát chất lượng của các hành động khắc phục của CH để giải quyết các NC phát hiện được và đưa ra quyết định cấp chứng nhận (tối đa 12 tuần sau ngày thanh tra đánh giá cuối cùng nếu có NC).
- 2.14.6** Hoạt động rà soát chất lượng (Bước 1 và Bước 2) ít nhất phải đảm bảo các yếu tố sau theo các yêu cầu của Hệ Thống Đảm Bảo của Rainforest Alliance:



- c. Diễn giải đúng các yêu cầu Tiêu Chuẩn đối với phạm vi áp dụng.
- b. Chỉ định các lỗi không phù hợp cho các yêu cầu Tiêu Chuẩn chính xác.
- c. Xem xét các khái niệm chuyên môn liên quan đến hệ thống sản xuất trong quá trình đánh giá các yêu cầu Tiêu Chuẩn.
- d. Xác minh rằng báo cáo không bao gồm tên của những người được phỏng vấn.
- e. Xác minh rằng bằng chứng cho tất cả các yêu cầu áp dụng, cho cả các trường hợp phù hợp và không phù hợp, được mô tả theo cách thức rõ ràng, ngắn gọn, khách quan, có thể xác minh và thể hiện bản chất, mức độ và cơ sở kỹ thuật chính xác của các trường hợp (không) phù hợp liên quan đến Tiêu Chuẩn.

Lưu ý: Việc mô tả bằng chứng về các phát hiện trong khi thanh tra đánh giá (phù hợp/không phù hợp) phải cho phép một người khác xác minh chính bằng chứng đó sẽ đưa ra kết luận tương tự. Khi mô tả bằng chứng cần dẫn chiếu các tài liệu/hồ sơ cụ thể đã được đánh giá, ví dụ: bảng lương tháng 3, tháng 9 năm 2020; Quy trình khiếu nại IMS-GP-05, ban hành ngày 08 tháng 06 năm 2021; biên bản họp của ủy ban sức khỏe và an toàn (H&S) ngày 20 tháng 8 năm 2021...

- f. Xác minh rằng các kết luận của báo cáo phù hợp với những trường hợp không tuân thủ được báo cáo.
- g. Xác minh rằng nhóm thanh tra đánh giá đã xác minh thông tin và dữ liệu về CH được chỉ ra trong tài liệu này, ví dụ: dữ liệu địa lý, dữ liệu người lao động, bằng chứng thanh tra đánh giá có liên quan khác.
- h. Xác minh rằng các mẫu đã được xác định và thực hiện chính xác, ví dụ: mẫu trang trại, công nhân, hồ sơ công nhân, tài liệu, đơn vị cung cấp lao động.
- i. Xác minh rằng số lượng và phân phối các cuộc phỏng vấn đã được thực hiện là chính xác.
- j. Viết đúng chính tả và ngữ pháp mà không sử dụng quá nhiều biệt ngữ hoặc từ thông tục.
- k. Tuân thủ thời hạn nộp tài liệu được quy định trong tài liệu này.
- l. Các hành động khắc phục được đệ trình đầy đủ và hiệu quả, bao gồm cả phân tích nguyên nhân gốc rễ thích hợp.

2.14.7 Người rà soát sẽ đánh giá chất lượng của báo cáo và CB phải lưu hồ sơ cho mỗi báo cáo thanh tra đánh giá đã được xem xét, bao gồm các khía cạnh cần cải thiện được sử dụng để CB và Rainforest Alliance đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ thanh tra.

2.14.8 Người rà soát chất lượng phải ghi chép lại những thay đổi được khuyến nghị và mọi nhận xét, kết quả quan sát được cùng các đề xuất cải tiến và gửi cho cán bộ thanh tra chính cũng như gửi tới CB.

2.14.9 Thanh tra viên chính có trách nhiệm sửa đổi báo cáo đánh giá dựa trên các nhận xét, quan sát và đề xuất được nêu ra trong cuộc đánh giá chất lượng. Bất kỳ xung đột nào phát sinh giữa các nhóm đánh giá hoặc những điều thanh tra viên chính phát hiện và các thay đổi được khuyến nghị phải được ghi chép lại và đưa vào hệ thống quản lý chất lượng của CB để xem xét lần cuối.



- 2.14.10** Trong trường hợp quá trình đánh giá chất lượng của CB cho thấy bằng chứng cụ thể rằng quá trình đánh giá không được thực hiện đúng, CB sẽ đánh giá bản chất của những điểm phát hiện được đó và thực hiện các biện pháp khắc phục và hành động khắc phục tương ứng. Nếu biện pháp khắc phục và hành động khắc phục yêu cầu thực hiện thêm các hoạt động thanh tra đánh giá để thu thập dữ liệu để hoàn thành báo cáo/quá trình ra quyết định cấp chứng nhận, CB phải chi trả chi phí cho các hoạt động đó.
- 2.14.11** Trong trường hợp đánh giá đảm bảo bổ sung của Rainforest Alliance cho thấy bằng chứng cụ thể là quá trình đánh giá không được thực hiện đúng cách, CB phải thực hiện các biện pháp khắc phục và hành động khắc phục tương ứng theo yêu cầu của Rainforest Alliance. Nếu biện pháp khắc phục và hành động khắc phục yêu cầu thực hiện thêm các hoạt động đánh giá để thu thập dữ liệu để hoàn thành báo cáo, CB phải chi trả chi phí cho các hoạt động đó.
- 2.14.12** CB phải lưu giữ các bản sao của bản phác thảo báo cáo đánh giá gốc và báo cáo của nhóm đánh giá chất lượng và kết hợp chúng vào các đánh giá đảm bảo chất lượng như được chỉ ra trong các hệ thống quản lý chất lượng của CB.
- 2.14.13** Trong trường hợp có sự đóng góp của các chuyên gia kỹ thuật, CB phải chỉ rõ điều này cho RA trong mẫu báo cáo thanh tra đánh giá hoặc tải lên riêng nếu nội dung không phù hợp với mẫu báo cáo thanh tra đánh giá thông thường.

Các yêu cầu bổ sung đối với thanh tra đánh giá Trang Trại:

- 2.14.14** Người đánh giá chất lượng phải xác minh rằng
- danh sách các trang trại thành viên là danh sách đầy đủ, bao gồm các dữ liệu chính xác, trong đó có dữ liệu vị trí địa lý cho từng trang trại.
 - khối lượng được báo cáo là phù hợp và thực tế liên quan đến cây trồng và các khu vực sản xuất.

2.15 THANH TRA ĐÁNH GIÁ THEO DÕI

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng

- 2.15.1** CB phải sử dụng đánh giá khách quan về các phát hiện trong khi thanh tra đánh giá, bản chất của các hành động khắc phục cần thiết để giải quyết các NC phát hiện được và rủi ro từ mỗi cuộc thanh tra đánh giá để chứng minh nếu cần tiến hành thanh tra đánh giá tại chỗ tiếp theo.
- CB sẽ xem xét việc theo dõi tại chỗ, ví dụ: khi việc xác nhận tính hiệu quả của các hành động khắc phục yêu cầu quan sát trực quan và/hoặc phỏng vấn người lao động/ban quản lý để xác nhận sự hiểu biết/thực hiện các chính sách/thông lệ mới được thiết lập và/hoặc để xác nhận hiệu quả của các hoạt động đào tạo, chứng kiến hoạt động thanh tra đánh giá của các nhân viên thanh tra nội bộ để xác nhận năng lực hoặc cải thiện công tác thanh tra nội bộ (danh sách các ví dụ này không phải là danh sách đầy đủ).
 - Khi bằng chứng về việc thực hiện hiệu quả các hành động khắc phục có thể được xác minh thông qua đánh giá tài liệu (từ xa), CB sẽ thực hiện việc này trong khung thời gian nhất định để đảm bảo rằng có thể đưa ra quyết định chứng nhận và nộp cho RA đúng hạn. Đánh giá từ xa không yêu cầu phải chia sẻ kế hoạch thanh tra đánh giá chính thức với CH.



- 2.15.2** CB phải tuân theo các yêu cầu áp dụng trong tài liệu này khi thực hiện thanh tra đánh giá theo dõi tại cơ sở có tính đến phạm vi của đợt thanh tra đánh giá đó (xem thêm Phần 1.5 [Phương thức xác minh-thanh tra đánh giá do CB thực hiện](#) của Quy định Cấp chứng nhận).
- 2.15.3** CB sẽ thông báo cho CH về bất kỳ chi phí bổ sung nào cho cuộc thanh tra đánh giá tiếp theo trong vòng 3 tuần kể từ ngày thanh tra đánh giá cuối cùng.
- 2.15.4** Đối với các cuộc đánh giá theo dõi, thanh tra viên phải cập nhật danh mục kiểm tra ban đầu và chỉ ra thông tin bổ sung và ngày thực hiện cuộc đánh giá theo dõi. Đối với các mẫu đánh giá mới, cán bộ thanh tra chính phải đảm bảo bằng chứng và những phát hiện là chính xác và đầy đủ cho tất cả các yêu cầu đã được xác minh.

2.16 QUY TRÌNH RA QUYẾT ĐỊNH CẤP CHỨNG NHẬN

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng:

- 2.16.1** CB phải đưa ra quyết định và hoàn thành quá trình nộp tài liệu trong RACP trong các mốc thời gian được xác định trong tài liệu này. Quyết định cấp chứng nhận, dù mang tính tiêu cực hay tích cực, đều sẽ được đưa ra bởi người chứng nhận đang làm việc và được phê duyệt.
- 2.16.2** Để xác định một quyết định chứng nhận có tiêu cực hay không, CB phải tuân theo các hướng dẫn trong Quy Định Cấp Chứng Nhận và các Phụ Lục của Chương này.
- 2.16.3** Trong trường hợp (các) đánh giá đảm bảo thêm của gói tài liệu đánh giá cho thấy bằng chứng rằng quyết định của CB được đưa ra dựa trên dữ liệu không chính xác và/hoặc không đầy đủ và/hoặc không có bằng chứng khách quan, mạnh mẽ, Rainforest Alliance có quyền không kích hoạt giấy phép trong RACP.
- 2.16.4** CB phải đảm bảo rằng tất cả các CH được đánh giá tuân thủ tất cả các yêu cầu hiện hành trước khi đưa ra quyết định cấp chứng nhận tích cực.
- 2.16.5** Trong trường hợp CB quyết định hủy chứng nhận hoặc không chứng nhận một CH vì lý do được đề cập trong Phần 1.7 [Các trường hợp không](#) hợp quy và hậu quả có thể xảy ra của Quy Định Cấp Chứng Nhận, điều đó sẽ được thực hiện trong vòng 4 tuần kể từ ngày thanh tra đánh giá cuối cùng.

Lưu ý:

- Điều này có nghĩa là cán bộ thanh tra chính vẫn còn 3 tuần để tải lên bản thảo báo cáo thanh tra đánh giá cuối cùng trong RACP. Sau đó, người chứng nhận sẽ có thêm một tuần để đưa ra quyết định cấp chứng nhận tiêu cực.
 - Việc đưa ra quyết định tiêu cực sớm hơn sẽ tiết kiệm thời gian cho CH thực hiện các hành động khắc phục. Do đó, khung thời gian 4 tuần là tối đa.
- 2.16.6** Người chứng nhận đưa ra quyết định cấp chứng nhận có quyền:
- a. Đưa ra quyết định cấp chứng nhận cuối cùng.



- b. Sửa đổi khuyến nghị của nhóm đánh giá do xác định có những điểm không nhất quán trong báo cáo đánh giá.
- c. Yêu cầu thanh tra viên chính làm rõ hoặc mở rộng bất kỳ phần nào trong báo cáo đánh giá.
- d. Loại bỏ điểm không tuân thủ kèm theo giải trình bằng văn bản, hoặc
- e. Nêu ra điểm không tuân thủ mới kèm theo giải trình bằng văn bản.

Lưu ý: Quyết định cấp chứng nhận có thể mang tính tiêu cực hoặc tích cực. CB ra quyết định đó để chứng nhận, hủy chứng nhận, không chứng nhận, đình chỉ, mở rộng phạm vi chứng nhận, duy trì trạng thái chứng nhận, chấm dứt hiệu lực của chứng nhận.

- 2.16.7** Người chứng nhận có trách nhiệm giải trình cho các quyết định của mình dựa trên khuôn khổ kỹ thuật của Tiêu Chuẩn, Quy Định Chứng Nhận và các yêu cầu liên quan trong Hệ Thống Đảm Bảo của Rainforest Alliance. Nếu những quyết định này khiến phải sửa đổi những điểm phát hiện được hoặc quyết định của nhóm đánh giá, CB phải ghi chép lại giải trình của người chứng nhận về những sửa đổi này để xem xét trong hệ thống quản lý chất lượng của CB.
- 2.16.8** CB phải thiết lập và triển khai các cơ chế lập thành văn bản để thông báo về các quyết định cấp chứng nhận cho CH được thanh tra đánh giá. CB phải lưu giữ hồ sơ về quá trình trao đổi thông tin và xác nhận thông tin liên lạc, chẳng hạn như thư điện tử (có xác nhận đã nhận thư) và/hoặc gửi bưu chính đã đăng ký. CB có nghĩa vụ cung cấp những hồ sơ đó cho Rainforest Alliance khi được yêu cầu.
- 2.16.9** CB sẽ chỉ thông báo cho CH về quyết định cấp chứng nhận khi CB đã hoàn thành các bước cần thiết trong tài liệu này.
- 2.16.10** CB sẽ tải lên RACP tất cả các báo cáo đánh giá và dữ liệu cần thiết bất kể quyết định chứng nhận là gì.

2.17 CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

- 2.17.1** CB sẽ chỉ được sử dụng giấy chứng nhận được Rainforest Alliance phát hành để cấp cho CH.
- 2.17.2** CB sẽ chỉ phát hành giấy chứng nhận sau khi giấy phép đã được kích hoạt trong RACP. CB cũng sẽ phát hành các chứng nhận cho:
 - a. các CH đã trải qua đánh giá mở rộng phạm vi mà yêu cầu phải thực hiện những thay đổi trong giấy chứng nhận.
 - b. các CH đã thay đổi tên pháp lý hoặc tên thương mại của mình; hoặc
 - c. các CH đã chuyển giao cho CB, nhưng chỉ sau cuộc đánh giá được lập kế hoạch tiếp theo và quyết định cấp chứng nhận mang tính tích cực.
 - d. Trong những trường hợp này, hiệu lực của giấy chứng nhận sẽ không thay đổi.



2.18 CÁC TRƯỜNG HỢP NGOẠI LỆ ĐỐI VỚI CÁC YÊU CẦU VỀ TIÊU CHUẨN VÀ ĐẢM BẢO ĐỐI VỚI CH

- 2.18.1** CB sẽ đánh giá từng đơn xin xem xét ngoại lệ từ một CH được chứng nhận và xác nhận xem có thể chấp nhận trường hợp ngoại lệ hay không. CB có thể phân tích có thể áp dụng trường hợp ngoại lệ không đối với những điều sau đây:
- Sự phù hợp với một tiêu chí
 - Gia hạn giấy chứng nhận hoặc ngày đánh giá
 - Thay đổi khối lượng
 - Trường hợp bất khả kháng: Biến cố hoặc tình huống bất thường nằm ngoài tầm kiểm soát của CH và điều đó ngăn cản CH tuân thủ các quy định này và Quy Định Thanh Tra Đánh Giá và Cấp Chứng Nhận của Rainforest Alliance. Điều này bao gồm những rủi ro nằm ngoài tầm kiểm soát của CH, phát sinh không phải là sản phẩm hoặc do sơ suất hoặc sai sót. Rainforest Alliance sẽ chấp thuận trường hợp ngoại lệ nếu có thể. Các trường hợp ngoại lệ này có hiệu lực cho đến quá trình sửa đổi tiếp theo đối với các quy tắc này.
- 2.18.2** CB phải gửi bằng văn bản các yêu cầu xem xét ngoại lệ và các quyết định của mình cho Rainforest Alliance.
- 2.18.3** Khi nghi ngờ có thể chấp nhận yêu cầu xem xét ngoại lệ hay không, CB cần tham khảo ý kiến của Rainforest Alliance để được hướng dẫn thêm.



PHỤ LỤC AR1: TRÁCH NHIỆM ĐÁNH GIÁ CHUNG

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng

1. CB phải tuân theo các hướng dẫn và yêu cầu trong Phụ Lục này trong khi đánh giá Trách Nhiệm Đánh Giá Chung (Khoản tiền chi trả cho sự khác biệt của sản phẩm chứng nhận bền vững và Các khoản chi phí thực hiện công tác bền vững đối với sản phẩm được chứng nhận). Trong trường hợp có NC được nêu ra, CB phải đảm bảo rằng các hành động khắc phục được thực hiện đúng cách để ngăn chặn tái diễn cùng một vấn đề.

Khoản tiền chi trả cho sự khác biệt của sản phẩm chứng nhận bền vững (SD)

Quy trình thanh tra đánh giá trong thanh tra đánh giá chuỗi cung ứng

Yêu Cầu Tiêu Chuẩn	Thực hiện	Lấy mẫu	Quản Lý Tuân Thủ
Nội dung của thỏa thuận hợp đồng (3.2.4)	Thỏa thuận hợp đồng với bên mua bao gồm thông tin SD (khoản chi trả cho nông dân tiết về số lượng và cách thanh toán)	Căn bậc hai của hợp đồng giữa bên mua và CH trang trại, lấy mẫu để lấy những hợp đồng có khối lượng theo hợp đồng lớn nhất.	Nhóm thanh tra đánh giá của CB sẽ nêu ra lỗi không tuân thủ nếu thỏa thuận hợp đồng: <ul style="list-style-type: none"> • không bao gồm tham chiếu đến SD • không có chữ ký/đề ngày tháng bởi hai bên • không có giá trị của SD (theo khối lượng) và thời gian thanh toán • không phân biệt rõ ràng SD với giá cả, phí bảo hiểm chất lượng và các khoản chênh lệch khác
Thanh toán SD và báo cáo thanh toán SD (3.2.3, 3.2.6, 3.2.7)	Bên mua xác nhận thanh toán trên hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm Thông tin về số tiền SD phải phù hợp: <ul style="list-style-type: none"> • SD theo thỏa thuận • SD được nhập là "SD được đồng ý thanh toán" 	Căn bậc hai (nhưng ít nhất là 5, tùy theo giá trị nào lớn hơn) của các giao dịch trong các hợp đồng có trong mẫu thanh tra đánh giá	Nhóm thanh tra đánh giá của CB sẽ điều tra thêm bất kỳ khác biệt nào phát hiện được trong mẫu thanh tra đánh giá. Các kết quả có thể xảy ra: <ol style="list-style-type: none"> 1) Nếu CH trang trại nhập số tiền không chính xác ("SD được đồng ý thanh toán") trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm, số tiền đó sẽ được CH trang trại điều chỉnh lại trở về trước⁴¹.

⁴¹ Nếu phát hiện tình huống trên trong quá trình thanh tra đánh giá SC, không thể tăng mức NC đối với CH trang trại. CB của CH SC sẽ thông báo cho Rainforest Alliance để kiểm tra thêm với CH trang trại (CB của CH trang trại) để điều chỉnh dữ liệu không chính xác.



Yêu Cầu Tiêu Chuẩn	Thực hiện	Lấy mẫu	Quản Lý Tuân Thủ
	<ul style="list-style-type: none"> SD được nhập là “SD được xác nhận đã thanh toán” SD được thanh toán thực tế (hiển thị trong bằng chứng thanh toán) 		<p>2) Nếu bên mua trả số tiền không chính xác (khác với số tiền đã thỏa thuận), CB sẽ đặt ra NC đối với CH SC và đảm bảo rằng mức chênh lệch cần được bồi thường sẽ bị phạt nếu không được khắc phục.</p> <p>3) Nếu không thanh toán do chậm trễ thời gian, CB sẽ không đặt ra NC nhưng cần lưu ý theo dõi để đảm bảo rằng khoản thanh toán sẽ được thực hiện.</p> <p>4) Nếu không thanh toán trong khung thời gian quy định, CB phải đặt ra NC đối với CH SC mà nếu không khắc phục sẽ bị xử phạt.</p> <p>5) Nếu không có bằng chứng thanh toán đối với khoản thanh toán hiện tại, CB sẽ đặt ra NC đối với CH SC mà nếu không khắc phục sẽ bị xử phạt.</p>

Bảng AR1.1: Thanh tra đánh giá SD trong thanh tra đánh giá SC

Quy trình thanh tra đánh giá cho thanh tra đánh giá trang trại

Yêu Cầu Tiêu Chuẩn	Thực hiện	Lấy mẫu	Quản Lý Tuân Thủ
<p>Đối với các CH nhiều nhóm:</p> <p>Phân phối lại SD cho các thành viên nhóm (3.2.1)</p>	<p>Quy trình phân phối lại có sẵn và cách thực hiện để đảm bảo chuyển giao SD kịp thời và đúng tỷ lệ cho các thành viên nhóm.</p>	<p>Xác minh tại các trang trại được đưa vào mẫu thanh tra đánh giá thường xuyên (xem Phần Lấy mẫu trong tài liệu này).</p>	<p>CB sẽ đặt ra NC đối với CH trang trại trong trường hợp thực hiện sai trong khi CH trang trại đã nhận được thanh toán SD từ (các) bên mua của mình, chẳng hạn như:</p> <ul style="list-style-type: none"> Các thành viên nhóm chưa nhận được thanh toán SD Số tiền các thành viên nhóm nhận được (theo khối lượng) không tương thích với số tiền trong hợp đồng (theo khối lượng) Tổng số tiền SD phân chia cho các thành viên nhóm không bằng tổng số tiền SD nhận được từ bên mua <p>Trong trường hợp việc bên mua không thanh toán SD cho CH trang trại bị phát hiện trong quá trình thanh tra đánh giá trang trại, CB thực</p>



Yêu Cầu Tiêu Chuẩn	Thực hiện	Lấy mẫu	Quản Lý Tuân Thủ
			<p>hiện thanh tra đánh giá trang trại sẽ gắn cờ trường hợp này cho Rainforest Alliance để CB của người mua theo dõi thêm. CH trang trại sẽ không tiếp nhận NC trong trường hợp này.</p>
<p>Đối với các CH trang trại riêng lẻ: SD được chi trả vì lợi ích của người lao động (3.2.2)</p>	<p>SD được chi trả theo các hạng mục như được liệt kê trong yêu cầu Tiêu Chuẩn và sau khi tham khảo ý kiến đại diện người lao động. Báo cáo thường niên về tổng chi SD (% trên tổng theo từng hạng mục) được cung cấp thông qua hệ thống quản lý RA.</p>	<p>Xác minh tất cả các hạng mục chi tiêu; bao gồm chủ đề này trong các cuộc phỏng vấn với người lao động. Xác minh báo cáo thường niên.</p>	<p>CB sẽ đặt ra NC đối với CH trang trại trong trường hợp thực hiện sai trong khi CH trang trại đã nhận được thanh toán SD từ (các) bên mua của mình, chẳng hạn như:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không có bằng chứng về việc sử dụng các khoản thanh toán SD như thế nào • Không có bằng chứng về việc tham vấn với đại diện người lao động về các ưu tiên sử dụng SD • SD không được chi trả vì lợi ích của người lao động (ví dụ: được sử dụng vào mục đích khác với mục đích được ưu tiên khi tham vấn đại diện người lao động) • Không có báo cáo về việc sử dụng SD <p>Trong trường hợp việc bên mua không thanh toán SD cho CH trang trại bị phát hiện trong quá trình thanh tra đánh giá trang trại, CB thực hiện thanh tra đánh giá trang trại sẽ gắn cờ trường hợp này cho RA để CB của bên mua theo dõi thêm. CH trang trại sẽ không tiếp nhận NC trong trường hợp này.</p>

Bảng AR1.2: Thanh tra đánh giá SD trong thanh tra đánh giá trang trại

Các khoản chi phí thực hiện đầu tư bền vững đối với sản phẩm được chứng nhận (SI)
Quy trình thanh tra đánh giá trong thanh tra đánh giá chuỗi cung ứng

Yêu Cầu Tiêu Chuẩn	Thực hiện	Lấy mẫu	Quản Lý Tuân Thủ
<p>3.3.4 và 3.3.5 – Bên mua đầu tư và báo cáo</p>	<p>Bên mua thực hiện các khoản đầu tư (tiền mặt và/hoặc hiện vật; bất cứ hình thức nào được thỏa thuận với CH trang trại) và xác nhận SI được thực hiện trong hệ thống quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • tiền mặt ở cấp độ giao dịch (số tiền do CH trang trại nhận ban đầu (“SI được đồng ý thanh toán”)) • các khoản đầu tư bằng hiện vật cho mỗi CH trang trại theo giá trị tiền tệ trên cơ sở hàng năm <p>Thông tin về số tiền SI phải phù hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> • SI theo thỏa thuận • SI được nhập là “SI được đồng ý thanh toán” • SI được nhập là “SI được xác nhận thanh toán” và hiện vật • SI được thanh toán thực tế (hiển thị trong bảng chứng thanh toán) 	<p>Căn bậc hai (nhưng ít nhất là 5, tùy theo giá trị nào lớn hơn) của các giao dịch trong các hợp đồng có trong mẫu thanh tra đánh giá.</p>	<p>Các khoản chi phí thực hiện công tác bền vững đối với sản phẩm được chứng nhận (SI) đã được thực hiện. Theo đó:</p> <p>1) SI tại cơ sở giao dịch được thanh toán (quy trình tương tự như SD), bên mua có thể thanh toán tổng số tiền bằng tiền và xác nhận “SI đã thanh toán” trong hệ thống quản lý.</p> <p>CB xác minh rằng các khoản thanh toán đã được thực hiện và phù hợp với những gì được báo cáo là “SI đã thỏa thuận và xác nhận đã thanh toán”.</p> <p>2) Nếu có liên quan, các khoản đầu tư bằng hiện vật được thực hiện bởi bên mua và được báo cáo trong hệ thống quản lý mỗi năm một lần.</p> <p>CB xác minh rằng các khoản đầu tư bằng hiện vật như được báo cáo thông qua hệ thống quản lý đã được thực hiện.</p>

Bảng AR1.3: Thanh tra đánh giá SI trong thanh tra đánh giá SC



Quy Trình Thanh Tra Đánh Giá cho thanh gia đánh giá Trang Trại

Yêu Cầu Tiêu Chuẩn	Thực hiện	Lấy mẫu	Quản Lý Tuân Thủ
3.3.1 – Xác định nhu cầu đầu tư và thiết kế kế hoạch đầu tư	<p>Trước mùa vụ/tiến hành thanh tra đánh giá:</p> <p>Lập kế hoạch đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> số tiền SI dựa trên khối lượng (tiền mặt)* được xác định nhu cầu đầu tư bằng hiện vật tiềm năng được xác định <p>*“SI được đồng ý thanh toán” được nhập trong các giao dịch của khối lượng được chứng nhận bán cho bên mua</p> <p>Khi các khoản đầu tư được tiếp nhận và sử dụng, kế hoạch đầu tư được cập nhật và thông tin được báo cáo trong hệ thống quản lý Rainforest Alliance: % trên tổng được chi tiêu cho mỗi hạng mục đầu tư xác định trước</p>	Có kế hoạch đầu tư.	<p>CB sẽ xác minh xem đã có kế hoạch đầu tư không và được thiết lập theo đúng mẫu và hướng dẫn hay không, tuy nhiên không cần phân tích nội dung của kế hoạch.</p> <p>Khi các khoản đầu tư đã được tiếp nhận, việc xác minh được thực hiện liên quan đến việc các khoản đầu tư 1) có được sử dụng theo kế hoạch hay không, 2) có được báo cáo chính xác trong hệ thống quản lý hay không và 3) có thể được chứng minh thông qua hóa đơn hay không, v.v.</p> <p>Nếu CB phát hiện thấy bất kỳ điều nào trên đây không được thực hiện đúng, CB sẽ đặt ra NC.</p> <p>Trong trường hợp không nhận được SI bằng tiền hoặc hiện vật như đã thỏa thuận với bên mua, CB thực hiện thanh tra đánh giá trang trại sẽ gắn cờ trường hợp này cho Rainforest Alliance để CB của bên mua theo dõi thêm.</p>

Bảng AR1.4: Thanh tra đánh giá SI trong thanh tra đánh giá trang trại



PHỤ LỤC AR2: YÊU CẦU TỐI THIỂU VỀ VIỆC LẤY MẪU TÀI LIỆU

Áp dụng cho thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng

Phụ lục này đưa ra các yêu cầu đối với nhóm thanh tra đánh giá về việc lấy mẫu tài liệu tại các địa điểm khác nhau trong quá trình đánh giá chứng nhận hoặc giám sát Hệ thống Quản lý của CH.

Khi thanh tra đánh giá các địa điểm/tác nhân khác, nhóm thanh tra đánh giá CB sẽ quyết định một mẫu tài liệu đại diện thực tế và hợp lý để xác minh việc thực hiện của CH. Ví dụ, tài liệu được cung cấp bởi hoặc liên quan đến các nhà cung cấp lao động, nhà cung cấp dịch vụ, nhà thầu phụ và các bên trung gian.

Khi thanh tra đánh giá các chủ đề xã hội, nhóm thanh tra đánh giá CB sẽ xem xét các quy tắc trong **Phụ lục AR4** của tài liệu này.

Nhóm thanh tra đánh giá CB có thể sử dụng Phụ lục này làm tài liệu tham khảo để lựa chọn tài liệu trong quá trình thanh tra đánh giá theo dõi tại cơ sở hoặc thanh tra đánh giá điều tra.

1. Nhóm đánh giá phải xác minh ít nhất các loại và số lượng tài liệu có trong bảng dưới đây.

Loại tài liệu	Số lượng đề mục tối thiểu	Áp dụng cho	Ghi chú
Chính sách và thủ tục	Tất cả đều có thể áp dụng	Thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng	
Hợp đồng mua/bán	Căn bậc hai của số lượng hợp đồng	Thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng	Đối với các CH, SC chịu trách nhiệm thanh toán SD/SI, kích thước mẫu được chỉ định rõ hơn trong Phụ Lục AR1: Trách nhiệm đánh giá chung.
Hồ sơ nhân viên MS	Căn bậc hai của số lượng người	Thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng có các chủ đề xã hội trong phạm vi	Kiến thức và năng lực của nhân viên IMS, hồ sơ đào tạo của họ, xung đột lợi ích, hợp đồng giữa CH và nhân viên, tiền lương, giờ làm việc, phúc lợi.
Hồ sơ đào tạo	Căn bậc hai của số lượng các sự kiện đào tạo trong 12 tháng qua	Thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng	Đào tạo nông dân, người lao động.
Đánh giá rủi ro CH	Tất cả theo yêu cầu của Tiêu Chuẩn	Thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng	



Loại tài liệu	Số lượng đề mục tối thiểu	Áp dụng cho	Ghi chú
Hồ sơ mua bán	Giống như quy mô mẫu đã chọn	Đánh giá trang trại	Phiếu thu mua của các trang trại thành viên được chọn làm mẫu. Mua hàng so với sản xuất hiện tại so với ước tính . Nhóm đánh giá có thể tùy ý tăng quy mô mẫu để kiểm tra hồ sơ mua hàng của những nông dân không có trong mẫu.
	Căn bậc hai (với tối thiểu là 5) của tất cả các giao dịch/lô hàng	Đánh giá chuỗi cung ứng	
Hồ sơ bán hàng	Tổng quan xác minh tổng khối lượng mua, đã xử lý, đã bán và còn hàng. Ít nhất phải hoàn thành xác minh tiến trình sản xuất sản phẩm của ít nhất 5 giao dịch bán hàng (xem Phụ Lục AR7: Kiểm tra khả năng truy nguyên sản phẩm trong đánh giá trang trại).	Đánh giá trang trại	
	Căn bậc hai (với tối thiểu là 5) của tất cả các giao dịch/lô hàng	Đánh giá chuỗi cung ứng	
Hồ sơ thanh tra viên nội bộ	Căn bậc hai của số lượng thanh tra viên nội bộ.	Đánh giá trang trại	Ít nhất những điều sau được xác minh: Năng lực của các thanh tra viên nội bộ, xung đột lợi ích, tiền lương, giờ làm việc, phúc lợi. Ngoài ra, đánh giá giám sát sẽ được thực hiện đối với một số thanh tra viên nội bộ nhất định, phải khớp với hồ sơ của các thanh tra viên nội bộ đã được xác minh.
Kế hoạch quản lý	Toàn bộ CH	Đánh giá trang trại	
Hợp đồng với các thành viên nhóm	Ít nhất 50% tổng số trang trại được chọn làm mẫu	Đánh giá trang trại	50% hồ sơ sẽ đến từ các trang trại được chọn để thăm quan và phần còn lại sẽ từ các trang trại thành viên không được chọn làm mẫu.



Loại tài liệu	Số lượng đề mục tối thiểu	Áp dụng cho	Ghi chú
Sơ đồ, bản đồ khoanh vùng chu vi	Theo dõi Phụ Lục AR5: Sử dụng dữ liệu địa lý và bản đồ rủi ro theo dữ liệu địa lý trong một cuộc thanh tra đánh giá về việc sử dụng dữ liệu địa lý trong quá trình thanh tra đánh giá		
Thanh tra nội bộ và tài liệu trang trại	Ít nhất 50% quy mô mẫu được chọn	Đánh giá trang trại	Các báo cáo tranh tra nội bộ của tất cả các thành viên trong mẫu. Thanh tra viên CB có thể quyết định kiểm tra thêm 25% quy mô mẫu của các thành viên không được chọn làm mẫu.
Phê duyệt và trừng phạt	Cùng số lượng hồ sơ phê duyệt như quy mô mẫu đã chọn, nếu hồ sơ phê duyệt khác với hợp đồng giữa ban quản lý và nông dân. Tất cả các biện pháp trừng phạt được thực hiện trong năm qua nếu có từ 15 hoặc ít hơn 15 thành viên bị xử phạt. Nếu có nhiều hơn 15 thành viên bị xử phạt, mẫu sẽ là 15 cộng với căn bậc hai của số lượng lệnh trừng phạt trên 15.	Đánh giá trang trại	Lý do xử phạt sẽ được xác minh chéo. Trong trường hợp có rủi ro cao là CH xử phạt nông dân mà không thực hiện đúng quy trình hoặc không có lý do chính đáng, nhóm thanh tra đánh giá có thể quyết định đến và/hoặc gọi những nông dân bị xử phạt hiện không đăng ký trong nhóm để xác minh.

Bảng AR2.1: Các tài liệu tối thiểu cần được xác nhận bởi nhóm đánh giá CB tại Hệ Thống Quản Lý



PHỤ LỤC AR3: TÍNH TOÁN SỐ LƯỢNG CUỘC PHÒNG VẤN CÔNG NHÂN VÀ HỒ SƠ CÔNG NHÂN

Áp dụng cho thanh tra đánh giá Trang Trại và Chuỗi Cung Ứng có các chủ đề xã hội trong phạm vi chứng nhận:

Bảng dưới đây cung cấp các yêu cầu về việc xác định số lượng cuộc phỏng vấn tối thiểu phải thực hiện và số lượng hồ sơ người lao động cần được xem xét dựa trên số lượng người lao động phi hành chính⁴² của CH trong phạm vi chứng nhận. Số lượng cuộc phỏng vấn, cá nhân hoặc theo nhóm, luôn có thể tăng lên tùy thuộc vào rủi ro được xác định trước hoặc trong quá trình thanh tra đánh giá.

Số lượng cuộc phỏng vấn có thể phân chia ra thành phỏng vấn cá nhân và phỏng vấn theo nhóm. Tuy nhiên, nhóm thanh tra đánh giá của CB có thể quyết định thực hiện tất cả các cuộc phỏng vấn dưới dạng phỏng vấn cá nhân. Số lượng cuộc phỏng vấn cá nhân được đặt là tối thiểu, trong khi số lượng phỏng vấn theo nhóm được đặt là tối đa.

Số người trong các cuộc phỏng vấn theo nhóm được đưa ra trong bảng dưới đây chỉ mang tính gợi ý. Trong trường hợp cho phép thực hiện nhiều cuộc phỏng vấn theo nhóm, nhóm thanh tra đánh giá có thể linh hoạt điều chỉnh số lượng này tùy thuộc vào tình trạng sẵn sàng tham gia các cuộc phỏng vấn theo nhóm của người lao động. Ví dụ, khi bảng đề xuất 5 cuộc phỏng vấn theo nhóm với 5 người/một cuộc phỏng vấn theo nhóm, nhóm thanh tra đánh giá có thể có 3 cuộc phỏng vấn theo nhóm trong đó có 5 người/cuộc phỏng vấn, 1 cuộc phỏng vấn theo nhóm bao gồm 6 người/cuộc phỏng vấn và một cuộc phỏng vấn theo nhóm gồm 4 người.

1. Nhóm thanh tra đánh giá phải thực hiện ít nhất số lượng cuộc phỏng vấn người lao động và xem xét hồ sơ người lao động có trong bảng dưới đây đồng thời tuân thủ các yêu cầu chung trong Phần **Phỏng vấn và xem xét** hồ sơ của công nhân của tài liệu này.
2. Khi lấy mẫu công nhân sẽ sử dụng số lượng người làm cơ sở để tính toán, bất kể họ làm việc bao nhiêu giờ trong một tuần, thay vì số lượng công nhân toàn thời gian tương đương. Và sẽ bao gồm những người lao động được thuê thông qua (các) nhà cung cấp lao động.
3. CB sẽ xem xét số lượng người lao động trong (các) thời kỳ sản xuất cao điểm và trong (các) thời kỳ sản xuất thấp điểm trong số các nhân tố khác khi xác định mẫu đại diện nhất.
4. CB sẽ tính toán số lượng các cuộc phỏng vấn và hồ sơ người lao động của những nhân viên phi hành chính theo Bảng AR3.1.
5. CB sẽ phỏng vấn và xem xét hồ sơ nhân viên của một số nhân viên hành chính đại diện (ban quản lý, giám sát viên và nhân viên hành chính khác, kỹ thuật viên (thực địa), v.v.) của CH.
 - a. Số lượng cuộc phỏng vấn tối thiểu phải là căn bậc hai của số nhân viên hành chính.

⁴² Người lao động phi hành chính không bao gồm nhân viên thực hiện công việc của họ trong văn phòng, nhân viên thanh tra nội bộ hoặc những người có nhiệm vụ giám sát tại thực địa/đơn vị chế biến, v.v. Người lao động phi hành chính bao gồm những người thực hiện các công việc tay chân trên trang trại/đồng ruộng hoặc tại các địa điểm trang trại khác (vườn ươm, đơn vị chế biến, trung tâm thu mua, nhà kho, v.v.) và nhân viên bảo vệ, lái xe, nhân viên vệ sinh, đầu bếp, người đưa thư, người làm vườn và lao động phổ thông.



b. Số lượng hồ sơ người lao động tối thiểu của những nhân viên được xem xét tối thiểu phải bằng một nửa số lượng phỏng vấn của nhân viên hành chính.

6. Một cuộc phỏng vấn nhóm không được có nhiều hơn 6 người lao động và cán bộ thanh tra phải đảm bảo có đủ thời gian để tất cả những người được phỏng vấn bày tỏ ý kiến của bản thân

Lưu ý: Thời gian trung bình dành cho một cuộc phỏng vấn cá nhân được ước tính là trung bình ít nhất 15 phút cho một cuộc phỏng vấn không phát sinh vấn đề gì và 30 phút cho một cuộc phỏng vấn phát sinh vấn đề. Thời gian trung bình dành cho một cuộc phỏng vấn nhóm được ước tính là từ 30 đến 45 phút, bao gồm cả thời gian cần thiết để tập hợp những người tham gia phỏng vấn.

Số lượng nhân viên phi hành chính tham gia vào CH	Số lượng người lao động tối thiểu được phỏng vấn	Số lượng cuộc phỏng vấn cá nhân tối thiểu	Số lượng cuộc phỏng vấn nhóm tối đa	Số lượng hồ sơ người lao động tối thiểu được kiểm tra
1-5 người lao động	Tất cả người lao động được phỏng vấn riêng			Tất cả hồ sơ người lao động được đánh giá
6 – 10	6	6	Không áp dụng	6
11-50	9	6	1 nhóm gồm 3 người lao động	9
51-100	15	7	1 nhóm gồm 3 người 1 nhóm gồm 5 người	12
101-250	20	10	2 nhóm gồm 5 người	15
251-500	32	12	2 nhóm gồm 3 người 1 nhóm gồm 4 người 2 nhóm gồm 5 người	18
501-1500	40	15	2 nhóm gồm 3 người 1 nhóm gồm 4 người 3 nhóm gồm 5 người	20



Số lượng nhân viên phi hành chính tham gia vào CH	Số lượng người lao động tối thiểu được phỏng vấn	Số lượng cuộc phỏng vấn cá nhân tối thiểu	Số lượng cuộc phỏng vấn nhóm tối đa	Số lượng hồ sơ người lao động tối thiểu được kiểm tra
1501 – 4000	50	18	1 nhóm gồm 3 người 1 nhóm gồm 4 người 5 nhóm gồm 5 người	25
Từ 4001 trở lên	65	25	8 nhóm gồm 5 người	30

Bảng AR3.1: Số lượng cuộc phỏng vấn và hồ sơ người lao động

Lưu ý: Theo quy mô mẫu các cuộc phỏng vấn người lao động có thể cần tăng lên 10% (yêu cầu 1.3) và cả hồ sơ người lao động nữa (yêu cầu 34c).

Lưu ý 2: Theo [Error! Not a valid bookmark self-reference.](#), và trong trường hợp sử dụng các nhà cung cấp lao động, tất cả các nhà cung cấp lao động cần được đưa vào quy mô mẫu (yêu cầu 40a) và mẫu phỏng vấn người lao động và hồ sơ người lao động bao gồm công nhân từ tất cả các nhà cung cấp lao động (yêu cầu 40b).

PHỤ LỤC AR4: THANH TRA ĐÁNH GIÁ CÁC CHỦ ĐỀ XÃ HỘI, quy mô mẫu các cuộc phỏng vấn người lao động có thể cần tăng lên 10% (yêu cầu 1.3) và cả hồ sơ người lao động nữa (yêu cầu 34c).

Lưu ý 2: Theo [Error! Not a valid bookmark self-reference.](#), và trong trường hợp sử dụng các nhà cung cấp lao động, tất cả các nhà cung cấp lao động cần được đưa vào quy mô mẫu (yêu cầu 40a) và mẫu phỏng vấn người lao động và hồ sơ người lao động bao gồm công nhân từ tất cả các nhà cung cấp lao động (yêu cầu 40b).

PHỤ LỤC AR4: THANH TRA ĐÁNH GIÁ CÁC CHỦ ĐỀ XÃ HỘI



Áp dụng cho thanh tra đánh giá Trang Trại và Chuỗi Cung Ứng có các chủ đề xã hội trong phạm vi chứng nhận

Phụ Lục này áp dụng cho tất cả đơn vị sở hữu chứng nhận có phạm vi chứng nhận bao gồm các chủ đề xã hội⁴³ nói chung của Tiêu Chuẩn. Điều này có nghĩa là tất cả các CH trang trại; đối với các CH SC sẽ chỉ được áp dụng nếu Chương 5 Xã Hội đã được xác định là có rủi ro cao, được chỉ ra thông qua Đánh Giá Rủi Ro Chuỗi Cung Ứng. Chỉ dẫn cụ thể hơn về khả năng áp dụng của các phần nhỏ của Phụ Lục này được làm rõ trong chính phần này. Một số yêu cầu nhất định chỉ được áp dụng trong trường hợp rủi ro cao hoặc rất cao. Tuy nhiên, nếu có rủi ro thấp, rất thấp hoặc trung bình đối với một số chủ đề nhất định, các yêu cầu của Tiêu chuẩn liên quan này sẽ vẫn được thanh tra đánh giá và cần tuân thủ Quy chế Xác minh của Thanh tra viên..

AR4.1 ĐÁNH GIÁ DỰA TRÊN RỦI RO VỀ CÁC CHỦ ĐỀ XÃ HỘI

1. CB phải áp dụng Bảng AR4.1 dưới đây, khi các chủ đề xã hội trong phạm vi của:
 - a. Một cuộc điều tra ngoài cơ sở
 - b. Một đánh giá điều tra
 - c. Một cuộc thanh tra đánh giá trang trại và đánh giá rủi ro thanh tra của CB đã đánh giá bất kỳ (các) chủ đề xã hội nào là rủi ro cao hoặc rất cao
 - d. Một đánh giá Tiêu Chuẩn SC
 - e. Bất cứ lúc nào theo quyết định của Rainforest Alliance

Chủ đề	Hành động
Tổng quan về rủi ro cụ thể	<p>1.1 Đối với các chủ đề hoặc yêu cầu được xác định là có <i>rủi ro cao hoặc rất cao</i>, CB tạo ra một cái nhìn tổng quan để xác định cụ thể hơn từng rủi ro đó là gì, bao gồm ít nhất các yếu tố sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Nhóm mục tiêu/nhóm dễ bị tổn thương, ví dụ: lao động nhập cư, người lao động trẻ tuổi, phụ nữ, nhóm dân tộc thiểu số b. Khoảng thời gian trong năm, ví dụ: trong mùa cao điểm, mùa lễ, mùa có thể thiếu lao động. c. Vị trí mà có thể xác định rủi ro này, ví dụ: cấp độ cơ sở/nhà máy/thành viên nhóm. d. Các kịch bản/thông tin mô tả tình huống rủi ro, ví dụ: thay thế lao động trong đó trẻ em thay thế cha mẹ, không có phương pháp xác minh tuổi vì thiếu giấy khai sinh trong khu vực. e. Yêu cầu cụ thể trong Tiêu Chuẩn liên kết.

⁴³ chủ đề xã hội đề cập đến tất cả các chủ đề và yêu cầu được nêu trong Chương 5 - Xã hội trong Các tiêu chuẩn về trang trại và chuỗi cung ứng.



Chủ đề	Hành động
Điều tra ngoài cơ sở (Áp dụng cho các lần thanh tra đánh giá trang trại)	1.2 CB sẽ thực hiện một cuộc điều tra bên ngoài cơ sở (chỉ có thể áp dụng trong đánh giá trang trại) tham khảo AR4.10 Điều tra ngoài cơ sở về (các) chủ đề có <i>rủi ro cao hoặc rất cao</i> .
Quy mô mẫu các cuộc phỏng vấn công nhân và hồ sơ công nhân	1.3 CB sẽ tăng tổng số lượng cuộc phỏng vấn người lao động và hồ sơ người lao động để xem xét lên đến 110% quy mô mẫu đã tính toán (xem Phụ Lục AR3: Tính toán số lượng cuộc phỏng vấn công nhân và hồ sơ công nhân).
Thời gian	1.4 Mọi thanh tra đánh giá phải diễn ra trong một giai đoạn mà nhóm thanh tra đánh giá CB có thể thu thập và xác minh các thông tin liên quan nhất để xác nhận các chủ đề rủi ro rất cao. Điều này có thể dẫn đến việc, ví dụ, cuộc đánh giá diễn ra vào mùa cao điểm, khi có nhiều lực lượng lao động có mặt tại chỗ hơn, khi có nhiều khả năng gặp phải những người lao động được thuê thông qua một nhà cung cấp lao động. Đối với đánh giá trang trại, trong bất kỳ trường hợp nào các yêu cầu trong Phần 1.5 Phương thức xác minh-thanh tra đánh giá do CB thực hiện của tài liệu này sẽ áp dụng.
Thành phần nhóm đánh giá	1.5 CB sẽ đảm bảo rằng ít nhất một Thanh Tra Viên Chính cho các Chủ Đề Xã Hội là một phần của nhóm đánh giá (xem Chương hai, Quy tắc dành cho nhân viên CB, của Quy Tắc năm 2020 dành cho Tổ Chức Cấp Chứng Nhận). 1.6 Khi xét thấy cần thiết, CB phải đảm bảo nhóm thanh tra đánh giá có chuyên gia hợp pháp về luật lao động. 1.7 Phải xem xét sự đa dạng về giới cho thành phần của các nhóm thanh tra đánh giá.
Thời gian đánh giá	1.8 CB phải tăng thời lượng thanh tra đánh giá theo yêu cầu để bao gồm các yêu cầu bổ sung được đề cập trong Phụ Lục này, mà không ảnh hưởng đến các yêu cầu khác của các Tiêu Chuẩn được đánh giá.

Bảng AR4.1: Các yêu cầu bổ sung liên quan đến các yêu cầu xã hội

AR4.2 THAM KHẢO Ý KIẾN CÁC BÊN LIÊN QUAN

Áp dụng cho các lần thanh tra đánh giá Trang Trại

- Trước khi đánh giá tại chỗ, CB sẽ thực hiện tham khảo ý kiến các bên liên quan trong các cuộc đánh giá Tiêu chuẩn Trang trại có rủi ro cao về lao động trẻ em và/hoặc lao động cưỡng bức dựa trên bản đồ rủi ro lao động trẻ em và lao động cưỡng bức của Rainforest Alliance và/hoặc nguy cơ/rủi ro cao hoặc rất cao về sự không phù hợp về quyền tự do tham gia tổ chức đoàn thể như được xác định bởi CB (thông qua đánh giá rủi ro thanh tra đánh giá trong quá trình chuẩn bị thanh tra đánh giá) và/hoặc bởi Rainforest Alliance.
- CB sẽ phát triển và thực hiện một quy trình được lập thành hồ sơ để thực hiện tham khảo ý kiến các bên liên quan.



4. Khi cần thiết, CB sẽ tham khảo ý kiến các bên liên quan để:
 - a. Xác định các rủi ro mà CH sẽ không tuân thủ theo 5.1 Các yêu cầu về Đánh giá và Giải quyết liên quan đến Lao động Trẻ em và/hoặc Lao động Cường bức và/hoặc 5.2 Quyền Tự do Tham gia Tổ chức Đoàn thể.
 - b. Tìm hiểu các mối quan tâm và rủi ro chung trong từng bối cảnh khu vực, chẳng hạn như vùng địa lý, cây trồng, ngành, cùng với các yêu cầu 5.1 Đánh giá và Giải quyết và/hoặc 5.2 Quyền Tự do Tham gia Tổ chức Đoàn thể của Tiêu chuẩn.
 - c. Hiểu rõ hơn về cách diễn giải của địa phương đối với các yêu cầu 5.1 Đánh giá và Giải quyết và/hoặc các yêu cầu 5.2 Quyền Tự do Tham gia Tổ chức Đoàn thể.
 - d. Thiết lập và/hoặc duy trì mối quan hệ với các bên liên quan quan tâm để cung cấp cho CB thông tin về bất kỳ rủi ro/vấn đề nào nảy sinh trong chu kỳ chứng nhận.
5. CB phải đảm bảo rằng nhóm đánh giá sử dụng kết quả của việc tham khảo ý kiến các bên liên quan để lập kế hoạch và thực hiện đánh giá.
6. CB có thể thực hiện tham khảo ý kiến các bên liên quan trước hoặc song song với một cuộc điều tra bên ngoài cơ sở (tham khảo [AR4.10 Điều tra ngoài cơ sở](#)). Phạm vi điều tra ngoài cơ sở có thể nhắm mục tiêu và mang tính chuyên sâu hơn, liên quan đến một số chủ đề cụ thể được xác định là có rủi ro rất cao, so với tham khảo ý kiến các bên liên quan.
7. Đối với mỗi cuộc tham vấn, CB sẽ soạn một danh sách các bên liên quan có liên quan (để đạt được các mục tiêu theo điểm 4 ở trên đối với các chủ đề nêu trong điểm 13 dưới đây, với các chi tiết liên hệ (nếu có thể) cho mỗi bên liên quan). Một danh sách không đầy đủ các bên liên quan bao gồm các bên liên quan địa phương, ví dụ: tổ chức phi chính phủ địa phương, chuyên gia chủ đề địa phương, chuyên gia tư vấn, chính quyền địa phương, những nhà lãnh đạo cộng đồng, nhân viên trung tâm y tế địa phương, cảnh sát, trung tâm tôn giáo, trường học địa phương và/hoặc chính quyền địa phương, đại diện của công đoàn bảo vệ người lao động của CH và/hoặc các nhóm xã hội cộng đồng. CB cũng có thể yêu cầu CH cung cấp danh sách các bên liên quan kèm theo thông tin liên hệ để làm cơ sở, có tính đến xung đột lợi ích tiềm ẩn như được chỉ ra trong điểm 10.
8. CB sẽ chọn các bên liên quan để tham khảo ý kiến bằng cách đánh giá xem ai có thể cung cấp thông tin liên quan nhất, mà không có xung đột để đạt được các mục tiêu tham vấn và bằng cách đảm bảo rằng tất cả các chủ đề nêu tại điểm 13 dưới đây đều được bao gồm.
9. CB phải tham khảo ý kiến của ít nhất 3 bên liên quan khác nhau cho mỗi lần tham vấn.
10. CB phải quan sát mọi xung đột lợi ích tiềm ẩn giữa (các) bên liên quan và CH.
11. CB không bao giờ tiết lộ thông tin bí mật về CH trong buổi tham khảo ý kiến các bên liên quan.
12. CB phải đảm bảo rằng quá trình tham khảo ý kiến các bên liên quan bao gồm tối thiểu:
 - a. Hồ sơ của bên liên quan bao gồm lý do liên hệ, xung đột lợi ích tiềm ẩn, các chủ đề dự định đưa vào cuộc tham vấn cụ thể.
 - b. Buổi tham vấn ít nhất bao gồm:
 - i. giới thiệu làm rõ mục tiêu của cuộc tham vấn và cách thức dữ liệu đang được sử dụng



- ii. thỏa thuận bảo mật
 - iii. hỏi/chia sẻ thông tin về các chủ đề quan tâm
 - iv. ghi chép các thông tin liên quan đã thu thập được
 - v. kết thúc phiên họp bao gồm thỏa thuận về cách bên liên quan có thể tiếp tục cung cấp cho CB các rủi ro/vấn đề cập nhật liên quan trực tiếp đến các chủ đề đã thảo luận với CB, xuyên suốt năm.
- c. Theo dõi từ CB với bên liên quan, trong đó CB xác định thời điểm sẽ liên hệ với bên liên quan cụ thể trong tương lai để tìm kiếm thông tin cập nhật.
- 13.** CB phải đánh giá và ghi lại ít nhất các chủ đề có rủi ro cao hoặc rất cao trong số các chủ đề sau:
- a. Rủi ro liên quan đến các chủ đề xã hội, bao gồm nhưng không giới hạn ở:
 - i. lao động trẻ em
 - ii. lao động cưỡng bức
 - iii. tự do tham gia tổ chức đoàn thể
 - b. Thông tin cụ thể cho CH liên quan đến các khiếu nại, vi phạm quyền hoặc xung đột xã hội đã được đệ trình và bên liên quan biết.
 - c. Mọi thủ tục pháp lý đang chờ xử lý.
- 14.** Đối với mỗi cuộc tham khảo ý kiến các bên liên quan, CB phải ghi lại thông tin liên quan đã thu thập được, trong phạm vi có thể chứng minh rằng cuộc tham khảo ý kiến đã được tiến hành một cách hiệu quả. Hồ sơ này bao gồm nhưng không giới hạn ở:
- a. Tên và thông tin liên lạc của các cá nhân và tổ chức được tham khảo ý kiến.
 - b. Bản sao của tất cả các thư từ với các bên liên quan.
 - c. Ghi chú/biên bản cuộc họp về tất cả các thông tin nhận được bằng miệng.
 - d. CB sẽ tham khảo ý kiến của (các) bên liên quan khi nào và như thế nào để biết thông tin cập nhật trong tương lai.
 - e. Giải thích về cách CB giải trình hoặc sử dụng những nhận xét này để điều chỉnh kế hoạch đánh giá hoặc để xác minh thêm hoặc chứng thực thông tin nhận được trong các cuộc đánh giá tại cơ sở.
- 15.** Dựa trên thông tin thu được thông qua tham vấn các bên liên quan, CB sẽ điều chỉnh các kế hoạch đánh giá của cuộc đánh giá tại chỗ để xác minh các rủi ro và/hoặc các vấn đề tiềm ẩn mà (các) bên liên quan được tư vấn chia sẻ với CB và sử dụng trong suốt quá trình đánh giá.



16. CB sẽ không chia sẻ thông tin bí mật thu thập được từ các cuộc tham khảo ý kiến của các bên liên quan với bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự chấp thuận trước của (các) bên liên quan. Điều này sẽ được đề cập rõ ràng trong quá trình tham khảo ý kiến với từng bên liên quan.
17. CB phải đảm bảo rằng các bên liên quan được tiếp cận trên cơ sở tự nguyện và có cơ hội từ chối cộng tác.
18. Trong trường hợp một bên liên quan khác được tham khảo ý kiến, CB sẽ ghi lại điều này, cùng với các lý do như một phần của ghi chú cho buổi tham vấn đó.
19. CB sẽ cung cấp hồ sơ tham khảo ý kiến các bên liên quan cho Rainforest Alliance theo yêu cầu mà không có sự chậm trễ không chính đáng.
20. CB sẽ được tính là thời lượng tối thiểu là 2,5 giờ mặc dù thời gian chính xác cần thiết có thể phụ thuộc vào một số yếu tố bên ngoài.

AR4.3 HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ VÀ XỬ LÝ

21. Trước khi đánh giá, CB phải đảm bảo rằng họ đã nhận được chi tiết liên lạc của Ủy Ban Đánh Giá và Xử Lý. Nhóm đánh giá CB có thể liên hệ trước với Ủy Ban để xác định bất kỳ điểm cần chú ý nào.
22. Trong quá trình đánh giá, nhóm đánh giá phải xác minh xem CH có các yếu tố bắt buộc của hệ thống Đánh Giá và Xử Lý⁴⁴ như được mô tả trong Tiêu Chuẩn hay không và xác minh nếu có, liệu hệ thống có đang hoạt động hay không.
23. Nhóm đánh giá phải xác định các hành vi lạm dụng lao động theo các hướng dẫn dưới đây.

Là một phần của xác minh hệ thống này, nhóm thanh tra đánh giá cũng phải tìm cách xác định xem có xảy ra bất kỳ trường hợp lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử và/hoặc bạo lực và quấy rối tại nơi làm việc (CL/FL/D/WVH) hay không. Để làm như vậy, điều quan trọng là thanh tra viên phải quen thuộc với các định nghĩa đầy đủ của CL/FL/D/WVH trong Phụ lục S1 của Tiêu chuẩn Trang trại, Bảng chú giải Thuật ngữ. Nếu trường hợp như vậy được phát hiện, các kịch bản sau sẽ áp dụng:

- a. Nếu một trường hợp đã được xác định bởi hệ thống giám sát của CH, đang được khắc phục bằng cách sử dụng Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả và việc khắc phục đang được tiến hành để đáp ứng các mốc thời gian cần thiết trong Quy Chế và đang được thực hiện theo cách nhất quán với Quy Chế, nhóm đánh giá sẽ không nêu ra điểm không tuân thủ. Tuy nhiên, nhóm đánh giá sẽ đưa vào báo cáo của họ loại vấn đề (CL/FL/D/WVH) và ngày phải hoàn thành việc khắc phục, và CB sẽ xác minh (các) vấn đề đã xác định, và xác nhận việc hoàn thành việc khắc phục, trong cuộc đánh giá tiếp theo.
- b. Nếu một trường hợp đã được xác định bởi hệ thống giám sát của CH, đang được khắc phục bằng cách sử dụng Quy Chế Khắc Phục, nhưng biện pháp khắc phục là không đáp ứng các mốc thời gian trong Quy Chế và/hoặc là không được thực hiện theo cách nhất quán với Quy Chế (xem [AR4.5 Biện pháp khắc phục hậu quả](#) dưới đây), nhóm đánh giá sẽ sử dụng Kiểm Tra Mức Độ Nghiêm Trọng (xem [AR4.4 Kiểm tra mức độ nghiêm trọng](#) dưới đây) và có 3 kết quả tiềm năng:

⁴⁴ Hệ thống Đánh giá & Giải quyết và Kế hoạch Khắc phục Hậu quả được xác định trong Tiêu chuẩn Rainforest Alliance cùng các phụ lục của nó.



- i. Nếu trường hợp được đánh giá là **không nghiêm trọng**, đây là sự không phù hợp về yêu cầu khắc phục (5.1.4 của Tiêu Chuẩn).
 - ii. Nếu trường hợp được đánh giá là **rất nghiêm trọng** và cần thêm thời gian cho Kiểm Tra Mức Độ Nghiêm Trọng, giấy phép và chứng chỉ đang hoạt động sẽ bị tạm dừng (xem Phần 1.7 [Các trường hợp không](#) hợp quy và hậu quả có thể xảy ra của Quy Định Cấp Chứng Nhận).
 - iii. Nếu trường hợp được đánh giá là **ng nghiêm trọng**, CB sẽ đưa ra quyết định chứng nhận tiêu cực và giấy chứng nhận và giấy phép hợp lệ có thể bị đình chỉ hoặc hủy bỏ (xem Phần 1.7 [Các trường hợp không](#) hợp quy và hậu quả có thể xảy ra của Quy Định Cấp Chứng Nhận).
- c. Nếu vấn đề không được xác định bởi hệ thống giám sát của CH, nhóm đánh giá sẽ phân tích vấn đề bằng việc sử dụng Kiểm Tra Mức Độ Nghiêm Trọng (xem [AR4.4 Kiểm tra](#) mức độ nghiêm trọng dưới đây), có 3 lựa chọn:
- i. Nếu trường hợp được đánh giá là **không nghiêm trọng**, đây là điểm không tuân thủ do lỗi của hệ thống giám sát Đánh Giá và Giải Quyết (5.1.3 Tiêu Chuẩn).
 - ii. Nếu trường hợp được đánh giá là **rất nghiêm trọng** và cần thêm thời gian cho Kiểm Tra Mức Độ Nghiêm Trọng, giấy phép và chứng chỉ đang hoạt động sẽ bị tạm dừng (xem Phần 1.7 [Các trường hợp không](#) hợp quy và hậu quả có thể xảy ra của Quy Định Cấp Chứng Nhận).
 - iii. Nếu trường hợp được đánh giá là **ng nghiêm trọng**, CB sẽ đưa ra quyết định chứng nhận tiêu cực và/hoặc giấy chứng nhận và giấy phép đang hoạt động có thể bị đình chỉ hoặc hủy bỏ (xem Phần 1.7 [Các trường hợp không](#) hợp quy và hậu quả có thể xảy ra của Quy Định Cấp Chứng Nhận).
- d. Trong trường hợp có nghi ngờ về bất kỳ lựa chọn nào ở trên, CB sẽ tìm kiếm thêm hướng dẫn và/hoặc giải thích từ Rainforest Alliance.

AR4.4 KIỂM TRA MỨC ĐỘ NGHIÊM TRỌNG

24. Trong quá trình đánh giá, khi nhóm thanh tra đánh giá xác định một trường hợp vi phạm lao động thực tế hoặc tiềm ẩn về CL/FL/D và/hoặc WVH, công cụ/việc Kiểm tra Mức độ Nghiêm trọng sẽ được áp dụng để xác định xem trường hợp đó có được coi là nghiêm trọng hay không.

#	Câu hỏi	Có/Không	Chi tiết/làm rõ
1	Tình trạng của người lao động/trẻ em có nguy hiểm đến tính mạng không ⁴⁵ ?		Nếu có, vấn đề nghiêm trọng

⁴⁵ Tình huống đe dọa đến tính mạng có nghĩa là có khả năng cao là tình huống đó sẽ dẫn đến mất mạng.



2	Vấn đề có khả năng gây ra tác động lâu dài đến thể chất và/hoặc tâm lý của người lao động/trẻ em không?		Nếu có, vấn đề nghiêm trọng
3	Đây có phải là một sự cố mang tính hệ thống, có nghĩa là có nhiều trường hợp của vấn đề này tại CH này và vấn đề bắt nguồn từ thực tiễn quản lý?		Câu trả lời “Có” cho câu hỏi này tự nó không làm cho vấn đề trở nên nghiêm trọng, nhưng kết hợp với một câu trả lời “có” khác, vấn đề trở nên nghiêm trọng.
4	Có bằng chứng nào cho thấy ban quản lý biết rằng vi phạm đang diễn ra và vi phạm tiêu chuẩn của Rainforest Alliance và/hoặc luật hiện hành, nhưng đã chấp thuận/tiếp tục thực hành không?		Câu trả lời “Có” cho câu hỏi này tự nó không làm cho vấn đề trở nên nghiêm trọng, nhưng kết hợp với một câu trả lời “có” khác, vấn đề trở nên nghiêm trọng.

Bảng AR4.2: Kiểm Tra Mức Độ Nghiêm Trọng

25. CB sẽ tham khảo ý kiến chuyên gia trong trường hợp nghi ngờ về câu trả lời cho câu hỏi 2 của Kiểm Tra Mức Độ Nghiêm Trọng. Ví dụ có thể là: thanh tra lao động, bộ phận dịch vụ xã hội, chuyên gia bảo vệ trẻ em với các tổ chức phi chính phủ hoặc chính phủ.

AR4.5 BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

26. Trước khi thanh tra đánh giá, CB phải phát triển và thực hiện một thủ tục dạng văn bản để thông báo cho nhóm thanh tra đánh giá về những việc cần làm trong trường hợp xác định được một vụ việc (có khả năng xảy ra) về lạm dụng lao động trong quá trình đánh giá hoặc trong quá trình điều tra bên ngoài cơ sở. Quy trình này phải phù hợp với các nguyên tắc và thủ tục khắc phục hậu quả hiệu quả được đề cập trong Phụ lục S4 Quy trình Khắc phục Hậu quả và ít nhất phải bao gồm:

- a. Các khía cạnh chung:
 - i. Làm rõ trách nhiệm của nhóm thanh tra đánh giá trong trường hợp xác định có vi phạm (tiềm ẩn)
 - ii. Áp dụng phương pháp bảo vệ an toàn lấy con người làm trung tâm, đặt sự an toàn, phúc lợi và bí mật của bất kỳ người nào gặp rủi ro làm yếu tố chính và quan trọng nhất
 - iii. Thích ứng với bối cảnh địa phương, khuôn khổ pháp lý và các rủi ro liên quan đến CH
 - iv. Nhóm thanh tra đánh giá sẽ theo dõi Kế hoạch Khắc phục Hậu quả của CH hoặc nếu không có sẵn, không thực tế hoặc được cho là không phù hợp, thì sẽ theo quy trình được lập thành văn bản của riêng mình, để giảm thiểu mọi rủi ro cho người lao động hoặc những người khác có liên quan.
- b. Khi các trường hợp (có thể xảy ra/tiềm ẩn) được phát hiện trong quá trình thanh tra đánh giá:



- v. Ngay lập tức bảo vệ (những) nạn nhân (có thể bị ảnh hưởng) trong trường hợp bị lạm dụng và các tình huống nguy hiểm, có thể bị ép buộc và bạo lực bởi chủ sử dụng lao động hoặc những người khác
- vi. Thiết lập lòng tin và nhận được sự đồng ý của nạn nhân (có thể bị ảnh hưởng)
- vii. Điều tra, thu thập và bảo mật thông tin và bằng chứng. Nhóm thanh tra đánh giá phải xem xét khả năng có những người khác bị ảnh hưởng mà chưa được xác định và thực hiện các bước hành động thích hợp để xác định những người đó. Nhóm thanh tra đánh giá phải thu thập chữ ký của tất cả các nhân chứng, càng nhiều càng tốt.
- viii. Giới thiệu/Hướng dẫn (để tham vấn ý kiến). Làm rõ sau khi có sự đồng ý của (các) nạn nhân và nếu an toàn để làm như vậy - các bên liên quan nội bộ và/hoặc bên ngoài nào có thể tham vấn ý kiến. Ngoài ra, trong trường hợp đó là ban quản lý trang trại đã vi phạm.
- ix. Sự an toàn của nhóm thanh tra đánh giá: CB phải bao gồm cách thức nhóm thanh tra đánh giá có thể đảm bảo sự an toàn của chính họ, xem thêm Quy tắc về Chứng nhận và Thanh tra Đánh giá 2.12 về việc Chấm dứt thanh tra đánh giá.
- x. Báo cáo những phát hiện: Nhóm thanh tra đánh giá sẽ ghi chép/lập tài liệu và báo cáo vấn đề, duy trì tính ẩn danh và sự an toàn của nạn nhân (trong số những người khác, bao gồm cả trường hợp trong báo cáo thanh tra đánh giá và trong yêu cầu cấp phép, giữ kín danh tính của nạn nhân).

Lưu ý: Bất cứ khi nào có thể, nhóm thanh tra đánh giá có thể giới thiệu nạn nhân nhận sự hỗ trợ từ các chuyên gia có trình độ, năng lực (ví dụ như trợ giúp tâm lý, y tế hoặc xã hội), hoặc nếu họ tin rằng người đó đang gặp nguy hiểm tức thì, thì một ngôi nhà an toàn hoặc nơi trú ẩn tạm thời cho trẻ em, luôn đảm bảo những lợi ích tốt nhất cho trẻ em là mối quan tâm hàng đầu.

- 27. Trước khi đánh giá, nhóm thanh tra đánh giá sẽ xem xét Kế hoạch Khắc phục Hậu quả (như một phần của Kế hoạch Quản lý) của CH và xác minh xem kế hoạch có khả thi và thực tế hay không.
- 28. Trong mọi trường hợp, nhóm thanh tra đánh giá phải ưu tiên phúc lợi của mọi người khi quyết định cách thông báo cho ban quản lý cơ sở tuyển dụng về bất kỳ hành vi không tuân thủ nào, bao gồm cả những hành vi dẫn đến quyết định không cấp chứng nhận.

AR4.6 ĐÁNH GIÁ TỰ DO THAM GIA TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ

Nhóm thanh tra đánh giá phải tuân theo các yêu cầu dưới đây nếu có nguy cơ cao hoặc rất cao không phù hợp với các yêu cầu liên quan đến Tự do Tham gia Tổ chức Đoàn thể (FoA). Có nguy cơ 'cao', trong trường hợp có khiếu nại, sự không phù hợp trong cuộc đánh giá năm ngoài về các yêu cầu liên quan hoặc bất kỳ vụ kiện nào đang chờ xử lý hoặc đã khép kín về quyền lao động.

- 29. Trong trường hợp có không tuân thủ trên FoA, CB sẽ xem xét liệu nguyên nhân gốc rễ có phải là hình thức phân biệt đối xử hay không.
- 30. Nhóm đánh giá phải thực hiện các yêu cầu sau ngoài các yêu cầu trong Phần **Phòng vấn và xem xét** hồ sơ của công nhân về thực hiện phỏng vấn:
 - a. Các cuộc phỏng vấn ngoài cơ sở: khi có thể và khi an ninh được đảm bảo, các cuộc phỏng vấn liên quan đến vi phạm quyền lao động của người lao động sẽ diễn ra ngoài giới hạn của CH, trừ khi người lao động yêu cầu khác. Nhóm đánh giá sẽ tiến hành các cuộc phỏng vấn như vậy, tốt nhất là trước khi cuộc họp khai mạc và trong giờ và ngày không làm việc, trừ khi người lao động có yêu cầu khác.



- b. Nhóm đánh giá phỏng vấn tất cả những người lao động được báo cáo là đã vi phạm quyền tự do tham gia hiệp hội, thương lượng tập thể, hoặc bị phân biệt đối xử hoặc ngược đãi vì họ tham gia vào tổ chức của người lao động, bất cứ khi nào có thông tin như vậy.
 - c. CB phải đảm bảo rằng khi phỏng vấn nhóm trong khuôn khổ đánh giá:
 - i. Nếu có cả công nhân là công đoàn và không là công đoàn, một cuộc phỏng vấn nhóm sẽ chỉ có công nhân công đoàn và một cuộc phỏng vấn nhóm khác sẽ chỉ có những người lao động không công đoàn.
 - ii. Nếu có người lao động liên kết với các tổ chức công đoàn/người lao động khác nhau, một cuộc phỏng vấn theo nhóm sẽ chỉ có người lao động liên kết với cùng một tổ chức công đoàn/người lao động.
 - d. Nhóm đánh giá phải đảm bảo xác định một mẫu đại diện nhất bằng cách sử dụng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên phân cấp, xem xét những người lao động có liên quan đến khiếu nại/không tuân thủ/kiện, người lao động có liên quan từ tất cả các tổ chức của người lao động và người lao động không liên kết.
 - e. Nhóm đánh giá phải đảm bảo các tổ chức công đoàn hoặc người lao động được phỏng vấn tại chỗ hoặc ngoài cơ sở, bất kỳ phương án nào mà người đại diện mong muốn.
31. Trong trường hợp có khiếu nại hoặc khiếu kiện và giải pháp cuối cùng có lợi cho người lao động, nhóm thanh tra đánh giá phải xác định xem tình huống đó mang tính cá nhân hay mang tính hệ thống và liệu hành động khắc phục đã được thực hiện hiệu quả hay chưa. Trong trường hợp các hành động khắc phục đã được thực hiện đúng, nhóm thanh tra đánh giá không cần nâng cao NC cho CH và nhóm thanh tra đánh giá phải ghi lại đánh giá của họ về tính hiệu quả của các hành động khắc phục trong báo cáo đánh giá/danh sách thanh tra đánh giá.

AR4.7 ĐÁNH GIÁ TIỀN LƯƠNG VÀ MỨC LƯƠNG ĐỦ SỐNG

Áp dụng cho thanh tra đánh giá trang trại và thanh tra đánh giá SC

32. Đối với **các thanh tra đánh giá trang trại**, trước khi đánh giá, CB sẽ phải xem xét dữ liệu chỉ báo của yêu cầu Tiêu chuẩn 5.4.1 và nên phân tích thông tin mà CH điền vào Công cụ Ma trận Tiền lương của Rainforest Alliance (Phụ lục S8), kiểm tra chéo dữ liệu với thông tin thu thập được tại điểm 33 dưới đây và xác định xem có bất kỳ thông tin nào không những mâu thuẫn, thiếu chính xác cần được điều tra thêm trong quá trình thanh tra đánh giá, ví dụ người lao động được trả dưới mức lương tối thiểu, người lao động làm thêm giờ thường xuyên; hoặc khoảng cách tiền lương giữa lao động nữ và lao động nam.
33. Trước khi **thanh tra đánh giá trang trại/SC**, CB phải thu thập và phân tích thông tin bất cứ khi nào có sẵn:
- a. Thông tin về luật hiện hành hoặc CBA về tiền lương, phúc lợi, các khoản khấu trừ và điều kiện làm việc, ví dụ:
 - i. yêu cầu về mức lương tối thiểu quốc gia và/hoặc khu vực
 - ii. các thỏa thuận tập thể đang được thực hiện, đang đàm phán hoặc gần đây đã hết hạn
 - iii. thông tin pháp lý về các yêu cầu và giới hạn học việc (lương và thời hạn)



- iv. các phúc lợi xã hội bắt buộc hợp pháp như chăm sóc y tế, bảo hiểm tai nạn, v.v.
 - v. các khoản khấu trừ tiền lương được phép hợp pháp và/hoặc theo hợp đồng
 - vi. luật hiện hành về giờ làm việc và tuần làm việc tiêu chuẩn
- b. Thông tin bối cảnh về tiền lương, ví dụ: thống kê mức lương trung bình quốc gia và/hoặc khu vực và/hoặc mức lương trung bình, mức lương phổ biến trong ngành.
- c. thông tin liên quan đến lợi ích hiện vật, ví dụ: dữ liệu khu vực về chi tiêu trung bình của hộ gia đình và giỏ thực phẩm.
- d. Tiêu chuẩn lương đủ sống do Rainforest Alliance cung cấp trong Phụ Lục S10, áp dụng cho **thanh tra đánh giá trang trại**.

34. Trước khi **thanh tra đánh giá trang trại/SC**, CB phải đảm bảo rằng CB đã thông báo rõ ràng với CH để sẵn sàng xem xét trong quá trình thanh tra đánh giá tại chỗ, ít nhất là:

- a. Các thỏa thuận tập thể đã được thực hiện, đang đàm phán hoặc gần đây đã hết hạn (nếu chưa được chia sẻ với CB trước khi thanh tra đánh giá).
- b. Hợp đồng lao động và tất cả các điều khoản thanh toán (bao gồm các khoản khấu trừ theo luật định và thanh toán trợ cấp xã hội của người sử dụng lao động).
- c. Phiếu lương và hồ sơ bảng lương ít nhất trong 12 tháng gần nhất.
- d. Hồ sơ lương, hồ sơ làm thêm giờ và sản xuất cho tất cả các loại/hạng mục công việc/chức năng theo giới tính.
- e. Hồ sơ về số giờ đã làm việc.
- f. Hồ sơ các khoản trợ cấp tiền mặt, tiền thưởng và trợ cấp hiện vật được cung cấp cho các loại hình công nhân hoặc cho từng người lao động (nếu có) và theo giới tính.
- g. Tính toán chi phí cho người sử dụng lao động cho từng quyền lợi bằng hiện vật và bằng chứng hỗ trợ.
- h. Hệ thống thanh toán và phương pháp tính toán tại cơ sở (tỷ lệ phần trăm so với tỷ lệ theo giờ, tỷ lệ cơ bản so với tiền thưởng).
- i. Tài liệu hiển thị xác định mức tiền công.
- j. Sổ đăng ký quyền lợi (hiển thị thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép, v.v.).

35. Trong suốt thời gian **thanh tra đánh giá trang trại/SC**, nhóm thanh tra đánh giá sẽ xem xét một mẫu tài liệu và hồ sơ để đánh giá thù lao, điều này tối thiểu bao gồm:



- a. Từ hồ sơ bảng lương 12 tháng, nhóm thanh tra đánh giá sẽ xác minh dữ liệu của ít nhất 3 tháng, bao gồm một tháng mùa cao điểm, một tháng trung bình và một mùa thấp điểm trong tổng số 3 tháng lương.
 - b. Đối với mẫu 3 tháng, hãy xác minh Công cụ Ma trận Tiền lương đã điền (thanh tra đánh giá trang trại) hoặc dữ liệu dạng văn bản khác về các khoản thanh toán tiền lương (thanh tra đánh giá chuỗi cung ứng (SC)), bao gồm một mẫu số lượng công nhân (phiếu lương) cho mỗi số lượng hồ sơ người lao động được lấy mẫu như trong [Phụ Lục AR3: Tính toán số lượng cuộc phỏng vấn công nhân và hồ sơ công nhân](#). Và trong trường hợp rủi ro (rất) cao, CB sẽ tăng cỡ mẫu lên 10% so với những gì được xác định trong [Phụ Lục AR3](#).
 - c. Nhóm thanh tra đánh giá sẽ xác định một mẫu đại diện dựa trên nhân khẩu học của người lao động (ví dụ nam/nữ, thường trú/tạm thời, được thuê bởi đơn vị cung cấp lao động hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ), các dữ liệu tiền lương khác nhau (tiền thưởng, phúc lợi bằng hiện vật, theo mùa vụ) và rủi ro, bao gồm ít nhất là loại người lao động quan trọng nhất như được bao gồm trong Công cụ Ma Trận Tiền lương “loại người lao động” (thanh tra đánh giá trang trại) hoặc dữ liệu dạng văn bản khác về việc trả lương (thanh tra đánh giá SC) và giới tính. Mẫu phải tương ứng với những công nhân được phỏng vấn.
- 36.** Đối với **các thanh tra đánh giá trang trại**, các tình huống sau có thể dẫn đến sự không phù hợp về tiền lương/mức lương tối thiểu và có thể dẫn đến quyết định không chứng nhận:
- a. Nếu trong quá trình thanh tra đánh giá, nhóm thanh tra đánh giá xác định có sự không trùng khớp hoặc trình bày sai giữa các nguồn thông tin được sử dụng để xác minh tính hợp lệ của dữ liệu trong Công cụ Ma Trận Tiền Lương và Ma Trận Tiền Lương đã điền đầy đủ thông tin hoặc bằng chứng cho thấy CH không hỗ trợ mức lương hiện hành được đánh giá theo công cụ và người phụ trách Nhân Sự/Tài Chính không thể đưa ra lời giải thích rõ ràng và hợp lệ cho dữ liệu không nhất quán và/hoặc không chính xác như vậy.
 - b. Nếu các nguồn thông tin được sử dụng để xác minh tính hợp lệ của dữ liệu không khớp với các mục nhập trong Công cụ Ma Trận Tiền Lương.
- 37.** Đối với **các cuộc thanh tra đánh giá trang trại**, các tình huống sau có thể dẫn đến sự không phù hợp về Tiền lương/mức lương tối thiểu mà sẽ dẫn đến quyết định tiêu cực:
- a. Trên quy mô lớn, thiếu bằng chứng hoặc dữ liệu có hệ thống để hỗ trợ hợp lệ việc trả công cho người lao động như đã điền trong Ma Trận Tiền Lương (lương tiền mặt, phụ cấp hiện vật, tiền thưởng, lợi ích hợp pháp, giờ làm việc, tỷ lệ khoán, phụ cấp và những thứ khác cấu thành tổng mức thù lao mà người lao động được hưởng, dựa trên luật áp dụng, CBA hiện hành và hợp đồng lao động cá nhân của họ); và/hoặc
 - b. Một liên quan đến việc trình bày sai hoặc làm sai lệch dữ liệu và bằng chứng về tiền lương trong Công cụ Ma Trận Tiền Lương hoặc tài liệu và hệ thống hiện có tại CH.

AR4.8 THANH TRA ĐÁNH GIÁ CÁC ĐƠN VỊ CUNG CẤP LAO ĐỘNG

- 38.** Trước khi đánh giá, CB phải đảm bảo rằng nhóm đánh giá có quyền truy cập vào ít nhất các thông tin sau liên quan đến mỗi đơn vị cung cấp lao động:
- a. Tên người hoặc công ty cung cấp lao động (tên hợp pháp, nếu đã đăng ký)
 - b. Thông tin liên lạc



- c. Số đăng ký chính thức/quốc gia, nếu có
 - d. Số người lao động được thuê thông qua từng đơn vị cung cấp lao động, bao gồm cả số lao động nam/nữ/lao động trẻ
 - e. Hồ sơ của người lao động được tuyển dụng thông qua các đơn vị cung cấp lao động, bao gồm ít nhất:
 - i. Loại công việc/nhiệm vụ (ví dụ: có kỹ năng/không có kỹ năng)
 - ii. Giờ làm việc/khoảng thời gian (ví dụ: một số ca nhất định, các ngày trong tuần, các khoảng thời gian trong năm/tính thời vụ của công việc)
 - iii. Xuất xứ (ví dụ: quốc gia/khu vực nào)
 - iv. (Các) ngôn ngữ chính được sử dụng
- 39.** Dựa trên thông tin trên, CB sẽ xác định bất kỳ nguy cơ dễ bị tổn thương nào đối với một số vấn đề lao động liên quan đến yêu cầu Tiêu Chuẩn 5.3 và 5.5.
- 40.** Trước khi thanh tra đánh giá, CB phải yêu cầu CH cung cấp các tài liệu liên quan và những người có sẵn tại cơ sở trong quá trình thanh tra đánh giá liên quan đến các yêu cầu Tiêu Chuẩn và chuỗi cung ứng lao động, bao gồm ít nhất:
- a. Người chịu trách nhiệm giám sát và trao đổi với các đơn vị cung cấp lao động về sự tuân thủ với các yêu cầu tiêu chuẩn.
 - b. Tư liệu dẫn chứng:
 - i. Bản sao bằng cấp hoặc chứng nhận bởi cơ quan quốc gia có thẩm quyền, nếu có
 - ii. Bản sao hợp đồng giữa CH với đơn vị cung cấp lao động
 - iii. Thù lao từ CH cho người cung cấp lao động cho các dịch vụ được cung cấp;
 - iv. Các hợp đồng giữa đơn vị cung cấp lao động và người lao động
 - v. Thù lao từ nhà cung cấp lao động cho người lao động
 - c. Cho dù họ có mặt tại cơ sở để đánh giá hay không, nhóm thanh tra đánh giá sẽ cố gắng hết sức để phỏng vấn các đơn vị cung cấp lao động để thu thập thông tin liên quan đến sự tuân thủ.
- 41.** Trong trường hợp có nhiều nhà cung cấp lao động, nhóm thanh tra đánh giá CB phải:
- a. Xác minh sự tuân thủ của tất cả các đơn vị cung cấp lao động trong mỗi cuộc thanh tra đánh giá (nghĩa là không phải mẫu).
 - b. Đảm bảo người lao động từ các nhà cung cấp lao động khác nhau được tham gia các cuộc phỏng vấn người lao động và hồ sơ người lao động.



42. Trong quá trình thanh tra đánh giá, nhóm thanh tra đánh giá CB phải xác minh và xác nhận xem các đơn vị cung cấp lao động có đáp ứng các yêu cầu Tiêu Chuẩn liên quan 5.3 hoặc 5.5 hay không, bao gồm cả việc đối chiếu thông tin với các cuộc phỏng vấn người lao động. Điều này bao gồm, trong số những đánh giá khác:
- Thông lệ tuyển dụng và thuê tuyển
 - Chế độ đãi ngộ và phúc lợi (đặc biệt cho người lao động có mức lương thấp nhất)
 - Các khoản cho vay, ứng trước, đặt cọc và các khoản khấu trừ
 - Kỷ luật và chấm dứt hợp đồng
43. Nhóm thanh tra đánh giá CB phải xác minh tính hiệu quả của hệ thống CH để đảm bảo các đơn vị cung cấp lao động tuân thủ các yêu cầu Tiêu Chuẩn 5.3 và 5.5 hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở:
- Phạm vi của hệ thống đảm bảo tuân thủ tất cả các yêu cầu liên quan/áp dụng.
 - Lưu trữ hồ sơ bởi CH đăng ký/giấy phép và tài liệu về các đơn vị cung cấp lao động.
 - Phương pháp tiếp cận/quy trình rõ ràng để xác định khi nào cần chấm dứt hợp đồng với các đơn vị cung cấp lao động.
 - Người sử dụng lao động không lạm dụng việc ký hợp đồng thông qua các đơn vị cung cấp lao động để phá hoại sự bảo vệ của người lao động.
44. Trong quá trình đánh giá và trong giai đoạn báo cáo, nếu CB phát hiện thấy sự không tuân thủ các yêu cầu Tiêu Chuẩn (1.2.2, 5.3.9 hoặc 5.3.10) thì CB cần lưu ý rõ ràng vấn đề lao động cụ thể với bất kỳ yêu cầu tiêu chuẩn liên quan (5.3.1-5.3.8 hoặc 5.5)..

AR4.9 ĐÁNH GIÁ NHÀ Ở

Áp dụng cho các lần thanh tra đánh giá trang trại

Các yêu cầu sau được áp dụng trong trường hợp áp dụng yêu cầu Tiêu Chuẩn Trang Trại Rainforest Alliance 5.7 về vấn đề nhà ở.

45. Trong quá trình đánh giá, thành phần của mẫu nhà được thăm phải được xác định theo cách thức đại diện cho tất cả các ngôi nhà do ban quản lý cung cấp cho người lao động, sử dụng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên phân tầng. Các thông số lấy mẫu sau đây phải được coi là tối thiểu:
- Số lượng người cư trú trong nhà (nếu có, bao gồm nhà ở nơi trẻ em đang cư trú)
 - Sự khác biệt giữa các loại nhà (ví dụ: phòng tắm trong nhà/ngoài nhà hoặc có điện/không có điện)
 - Vị trí của các ngôi nhà (đảm bảo những ngôi nhà ở xa nhất cũng được đề cập)
 - Tuổi thọ ngôi nhà



- e. Nhà ở trong tình trạng tu sửa
- f. Nhà ở được cung cấp cho các loại công nhân khác nhau (ví dụ: cố định, tạm thời)

46. Mẫu phải:

- a. Ít nhất bằng căn bậc hai tổng diện tích có thể ở được⁴⁶ trên trang trại. Con số này có thể cao hơn nếu thanh tra viên xác định các tình huống rủi ro yêu cầu đến thăm nhiều nhà hơn để xác nhận tính (không) tuân thủ.
- b. Tăng thêm 10% trong trường hợp chủ đề được xác định là rủi ro cao hoặc rất cao.

47. Trong trường hợp nhóm đánh giá không thể đến thăm một số ngôi nhà theo mẫu mong muốn, điều này sẽ được báo cáo trong báo cáo đánh giá.

48. Trong quá trình đánh giá, thanh tra viên phải (sau khi yêu cầu sự cho phép của người lớn có mặt tại ngôi nhà và/hoặc chủ sở hữu ngôi nhà), ít nhất phải:

- a. Kiểm tra bên ngoài ngôi nhà
- b. Thăm tất cả các khu vực chính bên trong ngôi nhà, bao gồm khu vực nấu ăn, nơi tắm rửa, nhà vệ sinh và một phòng ngủ. Nếu nhà vệ sinh và/hoặc nơi tắm rửa ở bên ngoài ngôi nhà, thanh tra viên cũng phải đánh giá những điều đó.
- c. Kiểm tra hoạt động của thiết bị (ví dụ: nếu điện được cung cấp, kiểm tra xem tất cả các ổ cắm có hoạt động không, nếu nhà vệ sinh có hệ thống xả nước, hãy đảm bảo rằng nó đang hoạt động). Điều này có thể được thực hiện thông qua phỏng vấn những người sống trong ngôi nhà.
- d. Tiến hành phỏng vấn mọi người sống trong nhà, nếu áp dụng.

49. Để xác minh yêu cầu tiêu chuẩn của Trang Trại 5.7.2, liên quan đến việc trẻ em đi học, nhóm đánh giá phải xác nhận và xác minh khoảng cách gần nhất từ lối vào trang trại đến trường học gần nhất.

50. Ít nhất trong các trường hợp sau, nhóm đánh giá sẽ nêu lên điểm không tuân thủ:

- a. Trong trường hợp thiếu nhà ở thì đối với người lao động được hỗ trợ về nhà ở (khi có luật áp dụng tại quốc gia đó yêu cầu CH cung cấp nhà ở cho người lao động). Điều này gắn liền với yêu cầu Tiêu Chuẩn Trang Trại Rainforest Alliance 1.2.1 và/hoặc 5.7.
- b. Một NC trong một ngôi nhà được coi là NC cho CH.

51. CB phải tuân theo mốc thời gian kết thúc NC trong tài liệu tham khảo này (xem Mốc Thời Gian 1.7.10) và cụ thể hơn là mốc thời gian tối đa được nêu rõ trong 1.7.10d về nhà ở.

⁴⁶ Khu vực có thể ở: khu vực nào đó trong năm có thể được sử dụng làm nhà ở cho người lao động. Hãy lưu ý rằng khu vực có thể ở cũng phải đáp ứng yêu cầu Tiêu chuẩn 5.7



AR4.10 ĐIỀU TRA NGOÀI CƠ SỞ

Áp dụng cho các lần thanh tra đánh giá trang trại

52. CB sẽ phải thực hiện một cuộc điều tra bên ngoài cơ sở theo các yêu cầu trong Phụ lục này khi các rủi ro/nguy cơ không tuân thủ các chủ đề xã hội cao hoặc rất cao được phát hiện bởi CB (theo điểm 54 và 55) và/hoặc Rainforest Alliance.
53. CB phải phát triển và thực hiện có hiệu quả quy trình được đưa vào hồ sơ, văn bản để xác định tính cần thiết thực hiện cuộc điều tra bên ngoài cơ sở. Mục tiêu của quy trình là đảm bảo rằng các hoạt động CH không làm ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của CB và/hoặc chương trình chứng nhận. Quy trình này có tính đến sự an toàn của thanh tra viên.
54. Để xác định nhu cầu khảo sát bên ngoài cơ sở, CB sẽ phải:
 - a. Trước khi đánh giá, hãy sử dụng đánh giá rủi ro thanh tra đánh giá của CB, và nếu có thể thì sử dụng cả kết quả tham vấn các bên liên quan để đánh giá xem rủi ro liên quan được xác định có cần được giải quyết thông qua điều tra ngoài cơ sở không, ví dụ: bằng cách tính đến mức độ nhạy cảm của các chủ đề, rủi ro người lao động không thể được phỏng vấn hoàn toàn ẩn danh tại chỗ và/hoặc rủi ro người lao động không hoàn toàn cởi mở khi được phỏng vấn tại chỗ.
 - b. Trong quá trình đánh giá, nếu người lao động dường như có thể cảm thấy thoải mái hơn để nói về bất kỳ mối quan tâm nào ngoài cơ sở hoặc nơi các tác nhân địa phương ở ngoài cơ sở CH, có thể cung cấp thông tin hoặc bằng chứng chứng thực.
55. Nếu nhu cầu khảo sát ngoài cơ sở được xác định trong giai đoạn chuẩn bị đánh giá, CB phải chỉ rõ trong các kế hoạch đánh giá sơ bộ và/hoặc chính thức rằng các cuộc điều tra ngoài cơ sở sẽ/đã được thực hiện. Khi trao đổi với CH về nhu cầu khảo sát bên ngoài cơ sở, CB phải:
 - a. Sử dụng phán đoán của họ để xác định mức độ chi tiết cần tiết lộ cho CH khi có nguy cơ cho thấy CH có thể ảnh hưởng đến quá trình điều tra ngoài cơ sở. Đây là điều quan trọng khi phỏng vấn người lao động bên ngoài cơ sở của CH, ví dụ như trong trường hợp điều tra về quyền tự do tham gia hiệp hội và/hoặc các chủ đề có liên quan đến điều kiện làm việc.
 - b. Nêu rõ rằng CH sẽ chịu các chi phí liên quan.
56. Các cuộc phỏng vấn ngoài cơ sở phải được tiến hành với tối thiểu 2 công nhân và tối đa 10 công nhân. Nếu xét thấy cần thiết, nhóm thanh tra đánh giá có thể quyết định tổ chức tối đa 8 cuộc phỏng vấn với các tác nhân địa phương khác, như đã đề cập tại mục 56.b.
57. CB phải ghi lại kết quả của quá trình này và tải lên RACP kết quả điều tra ngoài cơ sở.

AR4.11 PHÒNG VẤN TRẺ EM

58. Nhóm đánh giá phải cố gắng phỏng vấn trẻ em trong mọi trường hợp thích hợp.
Lưu ý: Thanh tra viên phải tôn trọng các yêu cầu pháp lý của địa phương/quốc gia khi trò chuyện với trẻ em trong hoàn cảnh cụ thể.
59. Nhóm thanh tra đánh giá phải tuân thủ các yêu cầu bổ sung dưới đây khi phỏng vấn trẻ em:



- c. Tất cả các quy tắc phỏng vấn người lớn trong tài liệu này cũng được áp dụng cho phỏng vấn trẻ em.
- b. Trước khi thanh tra đánh giá, CB phải thiết lập một bộ câu hỏi có thể được lập thành văn bản để cân nhắc ngôn ngữ phù hợp với lứa tuổi đối với trẻ em mà nhóm thanh tra đánh giá có thể gặp trong quá trình đánh giá. CB phải đảm bảo các câu hỏi được dịch thích hợp sang các ngôn ngữ mà thanh tra viên sử dụng trong các cuộc đánh giá của họ và các nhóm thanh tra đánh giá có quyền truy cập vào phiên bản mới nhất.
- c. Nhóm thanh tra đánh giá phải nỗ lực ở mức cao nhất để ngăn ngừa mọi rủi ro phát sinh với trẻ em tham gia phỏng vấn.
- d. Nhóm thanh tra đánh giá phải nhận được sự đồng ý của trẻ em, và nếu có, sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ, để trẻ tham gia vào cuộc trò chuyện thân mật.
- e. Khi có thể, nhóm thanh tra đánh giá sẽ phỏng vấn các trẻ cùng nhau trong một cuộc phỏng vấn nhóm và chỉ thực hiện các cuộc phỏng vấn riêng lẻ nếu cần.
- f. Sự hiện diện của một người lớn đáng tin cậy: Trẻ em sẽ được chọn để một người lớn thân quen có mặt trong các cuộc phỏng vấn.
- g. Nhóm thanh tra đánh giá sẽ nỗ lực ở mức cao nhất để chọn một địa điểm thích hợp cho các cuộc phỏng vấn có hướng dẫn có cân nhắc đến sự an toàn và quyền riêng tư của trẻ em.
- h. Cuộc phỏng vấn sẽ diễn ra vào thời gian và địa điểm mà trẻ em đề nghị hoặc mong muốn và đảm bảo sự bảo vệ và an toàn của (các) trẻ và nhu cầu nghỉ ngơi của trẻ.
- i. Nhóm thanh tra đánh giá phải giải thích rõ ràng cho trẻ trước khi phỏng vấn:
 - i. Mục đích phỏng vấn
 - ii. Quy trình phỏng vấn, ít nhất bao gồm những lý do để trò chuyện với trẻ (các trẻ)
 - iii. Việc bảo mật thông tin
 - iv. Thông tin có thể được sử dụng như thế nào và
 - v. Trẻ có những quyền gì trong quá trình này (không tham gia, không trả lời câu hỏi và quyền khiếu nại về cách thức tiến hành cuộc phỏng vấn hoặc nội dung)
- j. Nhóm thanh tra đánh giá sẽ để trẻ tự trả lời và nhóm thanh tra đánh giá phải đảm bảo thông dịch viên dịch theo nghĩa đen nhằm đảm bảo độ chính xác, tuân theo các quy tắc của [Phụ lục AR11 Sử dụng Thông dịch viên](#).
- k. Nếu thông qua cuộc phỏng vấn, xác định được trường hợp lao động trẻ em tiềm ẩn (nghiêm trọng hoặc không nghiêm trọng), nhóm thanh tra đánh giá sẽ tuân theo các quy định trong [Phụ lục AR4.5 về Khắc phục Hậu quả](#).



PHỤ LỤC AR5: SỬ DỤNG DỮ LIỆU ĐỊA LÝ VÀ BẢN ĐỒ RỦI RO THEO DỮ LIỆU ĐỊA LÝ TRONG MỘT CUỘC THANH TRA ĐÁNH GIÁ

Áp dụng cho các lần đánh giá Trang Trại:

1. Đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý hỗ trợ quá trình đánh giá bằng cách cung cấp thông tin tổng quan về (1) các vấn đề chất lượng với dữ liệu địa lý dưới dạng bảng xác nhận, (2) nạn phá rừng và (3) xâm lấn vào các khu vực phòng hộ. Bản đồ là kết quả của việc chồng chéo dữ liệu vị trí không gian địa lý ((các) đơn vị trang trại) của thành viên với các lớp thông tin khác (độ che phủ rừng, mật độ che phủ của cây, các khu vực phòng hộ). Trong thời gian CH chuẩn bị chứng nhận, có thể cập nhật dữ liệu địa lý, mỗi khi thực hiện xong, các bản đồ rủi ro sẽ được cập nhật tương ứng. Sau khi CB và CH ký hợp đồng và xác nhận với RA, CB sẽ có quyền truy cập vào kết quả đánh giá rủi ro của CH. **Các kết quả đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý cuối cùng** do Rainforest Alliance tạo ra, những kết quả này gồm:
 - Bảng xác thực dữ liệu địa lý
 - Bảng rủi ro dữ liệu địa lý
 - Bản đồ rủi ro phá rừng
 - Bản đồ rủi ro của khu vực phòng hộ

Những kết quả này sẽ được sử dụng để thanh tra đánh giá tại chỗ. Dữ liệu địa lý được sử dụng ở giai đoạn này sẽ kết hợp các điểm và bản đồ khoanh vùng chu vi theo các yêu cầu tiêu chuẩn. Điều đó sẽ cho phép CB xác định các trang trại cần đưa vào mẫu trên cơ sở rủi ro.

2. CB phải sử dụng kết quả rủi ro dữ liệu địa lý cuối cùng/chính thức để xác định và đánh giá rủi ro của CH trong khuôn khổ quá trình đánh giá rủi ro của chính mình trước khi đánh giá. CB phải sử dụng kết quả đánh giá rủi ro đó để chuẩn bị và thực hiện đánh giá nếu có.
3. CB phải xác minh ít nhất những điều sau đây trong quá trình chuẩn bị thanh tra đánh giá để đánh giá chất lượng của dữ liệu địa lý do CH cung cấp (thông tin thêm trong Phụ lục S17 “Thu thập Dữ liệu Vị trí Địa lý”).
 - a. Xác định các dạng hình bất thường về vị trí của các trang trại/cơ sở (ví dụ: kiểu lưới vuông có tất cả các điểm cách đều nhau).
 - b. Xác định vị trí dữ liệu địa lý ở các vị trí bất thường (ví dụ: trên các cánh đồng dầu cọ thay vì hàng hóa thuộc phạm vi đánh giá) trong quá trình chuẩn bị đánh giá.
 - c. Xác định khả năng lặp lại các đơn vị trang trại trong CH này và giữa CH này với (các) CH khác được Rainforest Alliance chứng nhận.
 - d. Xác định xem dữ liệu địa lý có được thực hiện theo các hướng dẫn do Rainforest Alliance cung cấp hay không (thông tin thêm trong Phụ lục S17 “Thu thập Dữ liệu Vị trí Địa lý”).
4. CB phải xác minh ít nhất những điều sau đây trong quá trình đánh giá tại cơ sở để đánh giá chất lượng của dữ liệu địa lý do CH cung cấp:



- a. CB sẽ đánh giá mức độ tin cậy của các điểm/bản đồ khoanh vùng chu vi vị trí do CH thu thập bằng cách so sánh chúng với dữ liệu do nhóm đánh giá thu thập.
 - b. Nhóm đánh giá CB sẽ đối chiếu bằng chứng do CH cung cấp với bằng chứng do nông dân cung cấp cho các tình huống có sự lặp lại các trang trại/đơn vị trang trại/cơ sở trong CH này và giữa CH này với (các) CH khác được Rainforest Alliance Chứng Nhận.
 - c. Quản lý dữ liệu địa lý (sử dụng đúng ID của nông dân và/hoặc trang trại/đơn vị trang trại khi thu thập dữ liệu địa lý và kiểm tra nội bộ bởi CH).
 - d. Phương pháp đánh giá rủi ro do CH thực hiện để chọn trang trại/đơn vị trang trại để thu thập bản đồ khoanh vùng chu vi.
5. CB sẽ đánh giá các mục tiêu thu thập dữ liệu địa lý hàng năm mà CH đã thiết lập (ví dụ: nhóm đã đạt được tỷ lệ phần trăm dữ liệu địa lý mà họ đã lên kế hoạch thu thập hàng năm cho đến khi có mức cải tiến tiếp theo chưa?).
 6. CB sẽ xác định một mẫu đại diện bằng cách sử dụng kết hợp phân tích rủi ro do CB thực hiện và phân tích rủi ro do Rainforest Alliance thực hiện (thông tin thêm có trong Hướng dẫn D: “Yêu cầu về Dữ liệu Định vị Vùng canh tác và Bản đồ Rủi ro”).
 7. Đối với một trang trại riêng lẻ được chọn trong mẫu thanh tra đánh giá, nhóm thanh tra đánh giá phải ưu tiên đến thăm các đơn vị trang trại sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro. Nhóm thanh tra đánh giá sẽ sử dụng kết quả đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý chính thức của RA.
 8. Trước khi đánh giá tại cơ sở, CB đảm bảo đã nhận và đánh giá dữ liệu không gian địa lý do CH cung cấp thông qua hệ thống RACP để chuẩn bị và lập kế hoạch đánh giá. Trong trường hợp dữ liệu địa lý mới/cập nhật được cung cấp, CB sẽ đánh giá dữ liệu địa lý mới này và các bản đồ rủi ro mới của Rainforest Alliance được tạo ra cùng. Dữ liệu địa lý này sẽ là sự kết hợp của các điểm và bản đồ khoanh vùng chu vi cho các trang trại/đơn vị trang trại/cơ sở theo yêu cầu trong tiêu chuẩn (thông tin thêm có trong “Tham chiếu tài liệu quyền sử dụng”).
 9. CB sẽ xác minh chất lượng của dữ liệu địa lý do CH cung cấp (xem mục 3 và 4 trong Phụ Lục này) và đánh giá nguy cơ phá rừng và xâm lấn vào các khu vực phòng hộ trên thực địa (Tham khảo [Phụ Lục AR6: Đánh giá về vấn đề phá rừng và XÂM LẤN VÀO các khu vực phòng hộ](#)). Trong quá trình chuẩn bị đánh giá, CB sẽ quyết định cần kiểm tra bằng chứng nào tại hiện trường và tại IMS và cần kiểm tra chéo dữ liệu nào trong chuyến thăm tại cơ sở.
 10. Nhóm đánh giá phải đảm bảo rằng mẫu đánh giá của các trang trại sẽ đến thăm là đại diện cho các mức độ rủi ro đã được xác định trong bản đồ rủi ro về mất rừng và các khu vực phòng hộ.
 - a. Ít nhất 20% trang trại trong mẫu đánh giá phải có rủi ro cao như được xác định trong đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý. Nếu tổng số trang trại có rủi ro cao trong nhóm nhỏ hơn 20% mẫu đánh giá thì tất cả các trang trại đó sẽ được đưa vào mẫu đánh giá.
 - b. Ít nhất 10% trang trại trong mẫu đánh giá phải có rủi ro trung bình như được xác định trong đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý. Nếu tổng số trang trại có rủi ro trung bình trong nhóm nhỏ hơn 10% mẫu đánh giá thì tất cả các trang trại đó sẽ được đưa vào mẫu đánh giá.
 - c. Nếu CH không có bất kỳ trang trại nào có rủi ro cao, tức là mức rủi ro cao nhất được xác định bởi đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý ở mức trung bình, ít nhất 20% trang trại trong mẫu đánh giá phải có rủi ro ở mức trung bình như được xác định trong đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý. Nếu tổng số trang trại có rủi ro trung bình trong nhóm nhỏ hơn 20% mẫu đánh giá thì tất cả các trang trại đó sẽ được đưa vào mẫu đánh giá.



- c. Nếu số lượng trang trại được CB xác định là rủi ro (trung bình/cao) dựa trên phép ngoại suy của mẫu đánh giá nhiều hơn so với khi được xác định trong kết quả đánh giá rủi ro, nhóm thanh tra đánh giá có thể tăng tỷ lệ trang trại có rủi ro cao/trung bình trong mẫu đánh giá để đánh giá các vấn đề có hệ thống tiềm ẩn (Xem [Phụ Lục AR6: Đánh giá về vấn đề phá rừng và XÂM LẤN VÀO các khu vực phòng hộ](#) và Quy Tắc Chứng Nhận).

Lưu ý: số lượng trang trại rủi ro được tính toán để đưa vào mẫu đánh giá luôn được làm tròn số.

11. Trong quá trình đánh giá tại cơ sở hoặc đánh giá theo dõi, CB phải xác minh:

- a. Nhóm đánh giá sẽ xác minh với thanh tra viên nội bộ hoặc người thu thập dữ liệu về quá trình thu thập dữ liệu địa lý (điểm và bản đồ khoanh vùng chu vi) tại cơ sở. Vì vậy, CB có thể đi cùng với (những) người liên quan và đánh giá xem liệu dữ liệu địa lý có đang được thu thập theo đúng cách thức hay không (tham khảo Phụ lục S17: Thu thập Dữ liệu Vị trí Địa lý để biết thêm thông tin chi tiết).
- b. Với mẫu đã chọn, CB sẽ đánh giá xem các điểm/bản đồ khoanh vùng chu vi vị trí được cung cấp có trùng với vị trí trang trại thực tế được thăm trong quá trình đánh giá hay không. Ngoài ra, CB phải tuân thủ các khuyến nghị do Rainforest Alliance cung cấp để xác minh xem có thực hiện thực hiện theo Phụ lục S17: Thu thập Dữ liệu Vị trí Địa lý.
- c. Dựa trên loại dữ liệu địa lý do CH cung cấp, CB sẽ kiểm tra chéo loại dữ liệu này với dữ liệu được thu thập tại cơ sở để đánh giá chất lượng dữ liệu địa lý (xem phần 3 và 4 trong Phụ lục này).
- d. Ngoài các điểm “a” đến “c” ở trên, CB sẽ xem xét những điều sau đây để đánh giá tính đúng đắn của dữ liệu vị trí địa lý được cung cấp bởi CH: thiết bị được CH sử dụng so với thiết bị được CB sử dụng để thu thập dữ liệu, sai số hoặc lỗi khác nhau thiết bị, điều kiện bên trong trang trại (vách núi cao, sông ngòi, địa hình hiểm trở, bất thường, v.v.). Khi có nghi ngờ, CB sẽ tham khảo ý kiến của Rainforest Alliance.
- e. CB phải xác minh xem liệu các rủi ro đối với các khu vực phòng hộ (PA) và phá rừng do Rainforest Alliance xác định có thực sự hiện diện tại cơ sở hay không và đánh giá các hành động khắc phục mà CH cần thực hiện và/hoặc việc CH có thể hiện rõ ràng việc không tuân thủ liên quan đến các khu vực phòng hộ và/hoặc phá rừng hay không có thể dẫn đến quyết định cấp chứng nhận tiêu cực. Trong trường hợp đó, CB phải chấm dứt quá trình đánh giá (để biết thêm thông tin, hãy tham khảo [Phụ Lục AR6: Đánh giá về vấn đề phá rừng và XÂM LẤN VÀO các khu vực phòng hộ](#)).

12. Khi đánh giá nguy cơ phá rừng và xâm lấn khu vực phòng hộ, CB phải thu thập dữ liệu địa lý của các trang trại/đơn vị trang trại/cơ sở đã đến thăm của các thành viên nhóm (ví dụ: điểm vị trí). Trong trường hợp bản đồ khoanh vùng chu vi, nhóm đánh giá nên xem xét bản đồ khoanh vùng chu vi đối với các trang trại có mức độ rủi ro cao nhất. Dựa trên cơ sở này, CB sẽ đánh giá xem liệu có sự không phù hợp về dữ liệu địa lý hay không. Nếu theo kết quả đánh giá, CH cần chỉnh sửa và cung cấp dữ liệu địa lý mới, CB sẽ xem xét điều này và đánh giá xem liệu thông tin mới này có thay đổi bản đồ rủi ro của Rainforest Alliance liên quan đến PA và phá rừng hay không. Nếu đúng như vậy, CB sẽ xác minh các rủi ro mới, như đã giải thích ở trên trong Phụ lục này.

13. Nhóm đánh giá sẽ thu thập các bằng chứng được đề cập dưới đây nếu trong quá trình đánh giá, một đơn vị trang trại/nông trại được chỉ ra là có nguy cơ phá rừng hoặc xâm phạm vào khu vực phòng hộ trong bản đồ rủi ro dữ liệu địa lý của Rainforest Alliance không có rủi ro dựa trên các quan sát thực địa (thông tin thêm có trong Hướng dẫn D: Yêu cầu về Dữ liệu Định vị Vùng canh tác và Bản đồ Rủi ro). Bằng chứng phải bao gồm:



- a. Mã nhận dạng của Thành viên Nhóm, ID nội bộ của trang trại (đối với các trang trại) và ID đơn vị trang trại.
 - b. Vĩ độ và kinh độ (điểm định vị) của trang trại/đơn vị trang trại đó.
 - c. Đối với nguy cơ mất rừng:
 - i. Giải thích lý do tại sao chuyển đổi hiển thị trong ảnh vệ tinh nhưng không có nghĩa là chuyển đổi: ví dụ, (1) rừng trồng được khai thác và chuyển sang mục đích sử dụng nông nghiệp nhưng không có nghĩa là chuyển đổi hệ sinh thái tự nhiên; (2) tuổi của trang trại cũ hơn ngày khóa số; (3) chuyển đổi được tìm thấy do khai thác cây che bóng, v.v. Để đi đến kết luận xem có nạn phá rừng hay không, có thể sử dụng các yếu tố sau: hình ảnh vệ tinh có độ phân giải cao, ảnh chụp, hình ảnh máy bay không người lái hoặc bằng chứng thực địa khác giải thích cho việc phát hiện rủi ro (độ che phủ bóng râm cao, rừng trồng gỗ ở xung quanh, v.v.)
 - ii. Cho biết loại hình sử dụng đất hiện tại: rừng, nông lâm kết hợp hoặc sử dụng nông nghiệp
 - iii. Ước tính kích thước của khu vực ảnh hưởng theo bằng hecta
 - d. Đối với rủi ro sản xuất trong khu vực phòng hộ:
 - i. Thông tin bổ sung có thể cho thấy tình trạng tuân thủ (phân loại PA khác nhau do chính phủ cung cấp) - điều này phải được đệ trình và xem xét bởi Rainforest Alliance
 - ii. Giải thích các vấn đề về kỹ thuật dẫn đến phát hiện sai các đường ranh giới/đường bao trong khu vực phòng hộ, ví dụ, độ phân giải thấp, các bộ dữ liệu khác đã được sử dụng, v.v.)
 - iii. Giấy phép do chính phủ cấp
 - iv. Kế hoạch quản lý các khu vực phòng hộ
 - v. Đối với rủi ro trung bình (các trang trại bên trong Khu Vực Phòng Hộ), bằng chứng cho thấy sự tuân thủ luật hiện hành và kế hoạch quản lý đối với các khu vực phòng hộ, theo xác định của các cơ quan hữu quan
2. Khi có vấn đề mang tính hệ thống (xem Phần 1.7 [Các trường hợp không](#) hợp quy và hậu quả có thể xảy ra của Quy Tắc Chứng Nhận), CB sẽ nêu ra một NC và CB phải đảm bảo rằng, khi được phép, việc kết thúc một NC như vậy mang lại đủ tin tưởng rằng rủi ro đã được giảm thiểu/giải quyết một cách hiệu quả bởi CH.
- a. Khi NC đưa ra có thể được giải quyết, CB có thể thực hiện đánh giá theo dõi tại cơ sở để xác minh rằng các vấn đề đã được giải quyết đúng cách.
3. Trong khuôn khổ quy trình yêu cầu giấy phép, CB phải:
- a. Xác định tất cả các trang trại/đơn vị trang trại/cơ sở của các thành viên trong nhóm có trong mẫu đánh giá. Đối với phần mẫu dựa trên nguy cơ phá rừng và PA (như đã đề cập ở điểm 10 ở trên), hãy chỉ ra lý do bao gồm (ví dụ: rủi ro phá rừng, rủi ro PA)
 - b. Dữ liệu địa lý được thu thập bởi nhóm đánh giá CB của các trang trại/đơn vị trang trại/cơ sở của thành viên nhóm đã thăm được đưa vào mẫu (điểm vị trí và/hoặc bản đồ khoanh vùng chu vi)



- c. Cập nhật dữ liệu địa lý của thành viên (nếu có), giải thích về các phát hiện của CB, hoặc do thành viên cung cấp và được CB đánh giá, khi việc phá rừng hoặc xâm lấn vào các khu vực phòng hộ đã được xác nhận hoặc khi CH kiểm tra phân tích rủi ro do Rainforest Alliance cung cấp (tham khảo hướng dẫn “Yêu cầu dữ liệu địa lý và bản đồ rủi ro địa lý”).

4. Tuy nhiên, dựa trên mức độ rủi ro của CH, Rainforest Alliance có quyền yêu cầu thêm bằng chứng trong khuôn khổ quy trình yêu cầu cấp phép.

PHỤ LỤC AR6: ĐÁNH GIÁ VỀ VẤN ĐỀ PHÁ RỪNG VÀ XÂM LẤN VÀO CÁC KHU VỰC PHÒNG HỘ

Áp dụng cho các lần đánh giá Trang Trại:

Theo Phụ lục AR5 về dữ liệu vị trí địa lý và đánh giá rủi ro, Phụ Lục này mô tả những điều cần xem xét đối với nạn phá rừng và xâm lấn vào các khu vực phòng hộ (PA) khi chuẩn bị và thực hiện đánh giá.

1. CB phải tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn trong Phụ lục này trong khi thực hiện đánh giá mà vấn đề phá rừng và xâm lấn vào các khu vực phòng hộ thuộc phạm vi đánh giá.
2. CB phải sử dụng **kết quả đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý** (xem [Phụ Lục AR5: Sử dụng dữ liệu địa lý và bản đồ](#) rủi ro theo dữ liệu địa lý trong một cuộc thanh tra đánh giá) làm chỉ báo rủi ro của CH. CH có thể đã loại trừ các trang trại thành viên khỏi đơn xin chứng nhận và các khu vực bị loại trừ sẽ không được đưa vào mẫu thanh tra hoặc đánh giá; tuy nhiên, nhóm đánh giá sẽ coi đây là một chỉ báo rủi ro khi đánh giá rủi ro tổng thể của đơn vị sở hữu chứng nhận.
3. Nhóm đánh giá phải sử dụng **đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý cuối cùng** khi chuẩn bị đánh giá và chọn mẫu đánh giá (xem [Phụ Lục AR5: Sử dụng dữ liệu địa lý và bản đồ](#) rủi ro theo dữ liệu địa lý trong một cuộc thanh tra đánh giá).
4. Ngoài các bản đồ rủi ro dữ liệu địa lý, nhóm đánh giá sẽ sử dụng các yếu tố khác nhau để đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý, bao gồm nhưng không giới hạn ở các khu vực sản xuất mới, mua đất mới và cơ sở hạ tầng mới hoặc gia tăng sản lượng lớn mà không cần mua đất đai mới.
5. Trước khi đánh giá, nhóm đánh giá sẽ nghiên cứu xem có các khu vực phòng hộ và/hoặc các hệ sinh thái quan trọng trong các khu vực được đánh giá hay không, và hiểu biết về các quy tắc và luật của các khu vực phòng hộ, bao gồm cả các vùng đệm, trong bối cảnh đánh giá cụ thể. Các kết quả nghiên cứu sẽ được nhóm đánh giá ghi lại trong hồ sơ chứng nhận tương ứng và sẽ được cung cấp cho Rainforest Alliance khi có yêu cầu.
6. Nhóm đánh giá sẽ xác minh tình trạng phá rừng ở các giai đoạn khác nhau, tức là trong trang trại, tại nhà máy/đơn vị xử lý và ở cấp MS.
7. Trong chuyến thăm thực địa, nhóm đánh giá sẽ xác minh các dấu hiệu phá rừng gần đây trên thực địa như:
 - a. Cây trồng còn non
 - b. Gốc cây non
 - c. Những thay đổi gần đây của các cây giáp ranh/cây vành đai



- d. Sự xâm chiếm không gian mở của các loài tiên phong
 - e. Phát quang trong rừng hoặc trong khu sản xuất
 - f. Dấu hiệu cháy rừng gần đây
 - g. Các đoạn gỗ được chặt gần đây
 - h. Lượng chất hữu cơ cao trong đất khi so sánh với các cơ sở sản xuất khác (được sử dụng làm chỉ báo), v.v.
(xem Hướng dẫn M Hệ sinh thái Tự nhiên và Thảm thực vật để được hướng dẫn thêm)
 - i. Nhóm đánh giá sẽ chụp ảnh các bằng chứng có liên quan và lưu lại ảnh vào hồ sơ chứng nhận tại CB. CB có nghĩa vụ cung cấp những hình ảnh đó cho Rainforest Alliance khi được yêu cầu.
- 8.** Trong các chuyến thăm đơn vị trang trại có nguy cơ phá rừng cao hoặc có nguy cơ xâm phạm cao đến các khu vực phòng hộ, tức là bằng chứng về tình trạng phá rừng trong thời gian gần đây từ việc đánh giá rủi ro dữ liệu địa lý như đã mô tả ở trên hoặc được nhóm thanh tra đánh giá xác định là có nguy cơ cao với thông tin mới được tìm thấy tại cơ sở, nhóm thanh tra đánh giá sẽ có thái độ hoài nghi chuyên nghiệp rằng việc chuyển đổi hoặc mở rộng đã xảy ra và sẽ theo dõi để xác nhận rủi ro (xem [Phụ Lục AR5: Sử dụng dữ liệu địa lý và bản đồ](#) rủi ro theo dữ liệu địa lý trong một cuộc thanh tra đánh giá, mục 13).
- 9.** Nhóm đánh giá sẽ kết hợp hiệu quả chủ đề phá rừng trong các cuộc phỏng vấn với nông dân, công nhân và tham vấn các bên liên quan trong trường hợp khả thi.
- 10.** Để xác định mức độ nghiêm trọng của các NC đối với nạn phá rừng và xâm lấn vào các khu vực phòng hộ (yêu cầu Tiêu chuẩn 6.1.1 và 6.1.2, nhóm thanh tra đánh giá phải ngoại suy tổng số thành viên nhóm được coi là không tuân thủ dựa trên mẫu đánh giá và đánh giá rủi ro như sau:
- i. Nếu tất cả các trang trại rủi ro được đánh giá đều có NC, tất cả các trang trại rủi ro sẽ được coi là không tuân thủ.
 - ii. Nếu số lượng trang trại thành viên được phát hiện là không tuân thủ, cao hơn số lượng trang trại được gắn cờ trong bản đồ rủi ro, nhóm thanh tra đánh giá sẽ tăng mẫu dựa trên rủi ro dữ liệu địa lý và đối với phép ngoại suy, giả định rằng tất cả các thành viên rủi ro đều không tuân thủ và thêm các thành viên bổ sung được phát hiện là không tuân thủ.
 - iii. Nếu số lượng trang trại thành viên được phát hiện là đã chuyển đổi sau ngày tới hạn thấp hơn số lượng trang trại được gắn cờ trong bản đồ rủi ro, thì không thể tự động loại trừ liên quan đến các điểm không tuân thủ. Tuy nhiên, để xác định rủi ro chung cho *các vấn đề hệ thống* (xem Phần 1.7 [Các trường hợp không](#) hợp quy và hậu quả có thể xảy ra của Quy Tắc Chứng Nhận) ở cấp độ nhóm và để xác định xem điều này có dẫn đến không/không chứng nhận hay không, sẽ có một phép ngoại suy dựa trên tỷ lệ phần trăm các thành viên có nguy cơ bị phát hiện là không phù hợp. Ví dụ, nếu 4 trong số 5 thành viên nhóm đánh giá rủi ro được phát hiện là không tuân thủ, thì số lượng thực tế các thành viên không tuân thủ phải được ước tính là 80% số thành viên rủi ro. Nếu có 20 thành viên rủi ro, phép ngoại suy sẽ là 16 thành viên không phù hợp. Nếu con số này trên 5% của nhóm, đây được coi là một vấn đề nghiêm trọng dẫn đến không/hủy chứng nhận (xem Phần 1.7 [Các trường hợp không](#) hợp quy và hậu quả có thể xảy ra của Quy Tắc Chứng Nhận).
- 11.** Để xác định NC trong phần 6.1.2, tình trạng xâm lấn vào các khu vực phòng hộ, nhóm thanh tra đánh giá sẽ xem xét những điều sau:



- c. Nếu trang trại/đơn vị trang trại/cơ sở nằm trong khu vực phòng hộ, đơn vị sản xuất hoặc thành viên nhóm không được chứng nhận trừ khi được phép sản xuất theo luật hiện hành (xem thuật ngữ của tiêu chuẩn Rainforest Alliance: Các luật quốc gia và quốc tế được phê chuẩn áp dụng trong một bối cảnh hoặc tình huống cụ thể. Các luật quốc gia bao gồm các luật và quy định ở tất cả các khu vực pháp lý trong một quốc gia (địa phương, khu vực và quốc gia). Các luật quốc tế mà các quốc gia đã tham gia cũng được coi là luật áp dụng).
 - b. Luật áp dụng có thể tạo thành một khu vực nhất định trong kế hoạch quản lý (các khu vực đa mục đích), một loại khu vực phòng hộ nhất định (IUCN loại IV, V, VI) hoặc giấy phép (ví dụ, các trang trại được thừa nhận); nếu quá trình sản xuất đang diễn ra trong một khu vực phòng hộ không cho phép sản xuất (khu vực phòng hộ “cấm đi”) – IUCN loại Ia, IB, II và III), thành viên nhóm phải bị loại trừ hoặc CH cá nhân đã được hủy chứng nhận/không được chứng nhận.
 - c. Trong mọi trường hợp sản xuất được phép, cần phải có bằng chứng xác minh rằng việc sản xuất được phép theo luật hiện hành; điều này bao gồm các ranh giới rõ ràng dưới dạng bản đồ khoanh vùng chu vi của khu vực hoặc giấy phép, ví dụ, bản đồ khoanh vùng chu vi của vùng đất hoặc trang trại được thừa nhận.
 - d. Trong trường hợp chỉ được phép sản xuất trong một số điều kiện, nhóm đánh giá phải xác minh rằng CH có đáp ứng các điều kiện này hay không.
 - e. Trong trường hợp không được phép sản xuất trong khu vực phòng hộ hoặc không đáp ứng các điều kiện thì thành viên nhóm hoặc CH cá nhân không được chứng nhận. Đối với các CH nhóm/đa trang trại, CB sẽ đánh giá dựa trên bản đồ rủi ro (giả sử các thành viên hoặc địa điểm có rủi ro cao không tuân thủ), xem:
 - i. $\leq 5\%$ và ≤ 5 trang trại thành viên được đánh giá không tuân thủ 6.1.2; trong trường hợp này, các trang trại thành viên sẽ bị loại khỏi chứng nhận
 - ii. $> 5\%$ hoặc > 5 trang trại thành viên được đánh giá không tuân thủ 6.1.2: trong trường hợp này, CH phải nêu NC dẫn đến không tuân thủ dẫn đến không được chứng nhận hoặc hủy chứng nhận (xem [Phụ Lục CR1: Dữ liệu địa lý và bản đồ rủi ro](#)).
- 12.** Nhóm đánh giá CB phải tuân thủ các hướng dẫn sau để xác định các NC, đối với mục 6.1.1, chuyển đổi rừng tự nhiên và hệ sinh thái đối với CH nhóm/đa trang trại.
- a. CB sẽ phát hành một NC cho tất cả các trang trại quy mô lớn và nhỏ đã phát hiện ra tình trạng phá rừng hoặc chuyển đổi hệ sinh thái tự nhiên.
 - b. Kịch bản 1: CB phải nêu lên một **điểm không tuân thủ** (vấn đề nghiêm trọng - xem Phần 1.7 [Các trường hợp không](#) hợp quy và hậu quả có thể xảy ra của Quy Định Chứng Nhận) dẫn đến một **quyết định chứng nhận tiêu cực** nếu một trong 2 điều kiện này đáp ứng:
 - số lượng trang trại lớn và nhỏ không tuân thủ (sau khi ngoại suy) chiếm hơn hoặc bằng 5% tổng số trang trại trong nhóm, hoặc hơn hoặc bằng 5 trang trại được thanh tra đánh giá đã được phát hiện là không tuân thủ.
 - c. Kịch bản 2: CB phải nêu lên điểm không tuân thủ và cho phép CH **loại trừ** các trang trại đã chuyển đổi và thực hiện các hành động khắc phục thích hợp nếu:



- số lượng trang trại lớn và nhỏ không tuân thủ chiếm hơn 1% và ít hơn 5% tổng số các trang trại trong nhóm và ít hơn 5 thành viên được đánh giá không tuân thủ.
 - ngoài ra, CH phải loại trừ bất kỳ thành viên nào trong nhóm đã chuyển đổi hơn 1% diện tích trang trại hoặc hơn 10 ha
- d. Kịch bản 3: CB phải nêu lên điểm không tuân thủ và cho phép CH **duy trì** các trang trại đã chuyển đổi và thực hiện các hành động khắc phục thích hợp nếu:
- số lượng trang trại quy mô nhỏ và lớn không tuân thủ chiếm ít hơn hoặc bằng 1% tổng số trang trại trong nhóm.

Trong trường hợp có nghi ngờ, CB phải tham khảo ý kiến của Rainforest Alliance trước khi đưa ra quyết định.

13. CB phải tuân thủ các hướng dẫn dưới đây khi xác định các NC đối với các trường hợp chuyển đổi rừng tự nhiên và hệ sinh thái cho CH trang trại đơn lẻ:

- a. Nếu bằng chứng chuyển đổi được CB xác nhận trong quá trình thanh tra đánh giá, và diện tích chuyển đổi nhỏ hơn 1% diện tích trang trại và ít hơn hoặc bằng 10 ha (tùy theo diện tích nào nhỏ hơn), CB có thể cho phép CH giải quyết NC.
- b. Nếu CB xác nhận bằng chứng chuyển đổi trong quá trình thanh tra đánh giá, và diện tích chuyển đổi lớn hơn 1% diện tích trang trại hoặc nhiều hơn 10 ha, CB sẽ nêu NC dẫn đến quyết định chứng nhận tiêu cực.

14. Trong trường hợp CH có thể giải quyết NC (theo mô tả trong điểm 11, 12 trong Phụ Lục này), CB phải tuân thủ các hướng dẫn sau đây về cách giải quyết các NC về phá rừng (6.1.1), nếu có thể:

- a. Đối với các trang trại quy mô lớn:
 - i. Trong trường hợp kết quả đánh giá rủi ro cho thấy rủi ro chuyển đổi và CH vẫn nộp đơn xin chứng nhận vì diện tích rừng bị phá <1% quy mô trang trại hoặc tối đa là 10 ha, tùy theo quy mô nào nhỏ hơn, trước khi đánh giá CB sẽ yêu cầu bản đồ khoanh vùng chu vi của khu vực được chuyển đổi và tổng thể trang trại để chứng minh tính đủ điều kiện để được chứng nhận. CB cũng sẽ yêu cầu kế hoạch khôi phục làm cơ sở cho hành động khắc phục. CB sẽ chỉ chấp nhận một kế hoạch đã được phát triển bởi một nhà sinh thái học địa phương và việc phục hồi theo kế hoạch phải (1) *cân xứng*; (2) *tương thích*; (3) *bổ sung*; (4) *lâu dài*. Kế hoạch phải bao gồm các mục tiêu ràng buộc về thời gian trung gian, trách nhiệm rõ ràng của các hoạt động và kế hoạch giám sát ít nhất ba năm một lần. Kế hoạch phải được đánh giá ngay từ đầu và tiến độ thực hiện kế hoạch đó sẽ được đánh giá ít nhất mỗi năm một lần dựa trên kết quả giám sát (xem hướng dẫn hệ sinh thái tự nhiên/thảm thực vật).
 - ii. Trong chuyến thăm, nhóm đánh giá sẽ đánh giá chất lượng và độ chính xác của các bản đồ khoanh vùng chu vi của khu vực được chuyển đổi và diện tích trang trại tổng thể và sẽ xác minh kế hoạch khôi phục như trên.
- b. Đối với các trang trại quy mô nhỏ:
 - i. Hệ thống phê duyệt và xử phạt của CH, nếu để ngăn chặn nạn phá rừng tái diễn. Thực hiện các biện pháp hoặc buổi đào tạo nâng cao nhận thức cho đối tượng liên quan.



- ii. Kế hoạch nông lâm kết hợp để giảm thiểu mất mát các giá trị bảo tồn trước đây bằng cách chuyển đổi diện tích ít nhất gấp ba lần diện tích đã chuyển đổi. Kế hoạch bao gồm các mục tiêu ràng buộc về thời gian trung gian, trách nhiệm rõ ràng của các hoạt động và kế hoạch giám sát ít nhất ba năm một lần tiến đến mục tiêu nông lâm kết hợp trong vòng 6 năm. Kế hoạch này được đưa vào kế hoạch quản lý của CH. Kế hoạch phải được đánh giá ngay từ đầu và tiến độ thực hiện kế hoạch đó sẽ được đánh giá ít nhất mỗi năm một lần dựa trên kết quả giám sát (xem hướng dẫn hệ sinh thái Tự nhiên/thảm thực vật).
- iii. Kế hoạch thu thập bản đồ khoanh vùng chu vi các trang trại của tất cả các đơn vị sản xuất gây nguy cơ chặt phá rừng ở mức trung bình và cao và xâm phạm đến các khu vực phòng hộ.

PHỤ LỤC AR7: KIỂM TRA KHẢ NĂNG TRUY NGUYÊN SẢN PHẨM TRONG ĐÁNH GIÁ TRANG TRẠI

Chỉ áp dụng cho các lần đánh giá trang trại

1. Xác minh tiến trình sản xuất sản phẩm:
 - a. CB phải kiểm tra độ tin cậy kỹ lưỡng đối với các ước tính do CH thực hiện.
 - b. CB phải có mẫu ghi lại quá trình truy nguyên sản phẩm do các thanh tra viên thực hiện
 - c. CB phải xác minh ít nhất các tài liệu sau nếu có thể áp dụng cho trường hợp: hồ sơ thu hoạch, hồ sơ mua hàng, phiếu mua hàng, tình trạng của trang trại thành viên, phiếu giao hàng, biên nhận tại đơn vị chế biến, chuyển đổi hoặc xuất xưởng sản phẩm, hồ sơ bán hàng, kho, phân tách giữa các chương trình chứng nhận khác nhau, nhận dạng và phân biệt sản phẩm.
 - d. Nhóm đánh giá ít nhất phải xác minh ít nhất các mục sau theo đơn vị sản xuất cá nhân và đa cơ sở:
 - i. Hồ sơ thu hoạch có chứa số hiệu phần hoặc số hiệu ruộng nơi sản phẩm được thu hoạch, ngày thu hoạch
 - ii. Số lượng người lao động được tuyển dụng để thu hoạch
 - iii. Số lượng thu hoạch, vận chuyển đến nơi chế biến hoặc đến kho
 - iv. Tài liệu vận chuyển
 - v. Vận chuyển sản phẩm
2. Ở cấp độ IMS, nhóm đánh giá sẽ xác minh những điều sau:
 - a. Hợp đồng/thỏa thuận ràng buộc và cập nhật tồn tại với tất cả các đơn vị sản xuất (trang trại thành viên).
 - b. Các trang trại thành viên chỉ giao dịch thông qua IMS trong khi các sản phẩm đã được chứng nhận.



- c. Xác nhận rằng sản phẩm được IMS mua chỉ là từ các nông dân thành viên đã đăng ký.
 - d. Bảng chứng lập thành hồ sơ, văn bản cho thấy các trang trại thành viên chỉ bán từ đất đã đăng ký và được chứng nhận.
 - e. Phiếu thu được phát cho nông dân ghi rõ tên thành viên nhóm, mã số thành viên nhóm, ngày tháng, loại sản phẩm và khối lượng.
 - f. Không có xung đột lợi ích giữa các trang trại thành viên và (những) người mua.
 - g. (Những) người mua được đào tạo đầy đủ và có đủ năng lực để thực hiện công việc của họ.
 - h. Tổng khối lượng/số lượng mua không nhiều hơn số lượng ước tính và/hoặc thu hoạch thực tế. Nếu có sai lệch so với ước tính, đánh giá viên CB phải ghi lại lý do của sự thay đổi đó.
 - i. Có đủ dấu hiệu nhận biết hoặc ký hiệu tại đơn vị mua, vận chuyển, bảo quản và chế biến để phân biệt trực quan các sản phẩm đã được chứng nhận với các sản phẩm còn lại và lưu trữ riêng.
 - j. Các giấy tờ kèm theo sản phẩm trong quá trình vận chuyển có ghi rõ loại sản phẩm, tình trạng chứng nhận.
 - k. (Những) người mua/nhân viên của đơn vị bảo quản/chế biến được IMS đào tạo và có đủ năng lực để duy trì tính toàn vẹn của sản phẩm.
- 3. Tại nhà kho, những điều sau đây sẽ được xác minh:**
- a. Có đủ dấu hiệu nhận biết hoặc ký hiệu tại nhà kho để phân biệt trực quan các sản phẩm đã được chứng nhận với các sản phẩm còn lại và lưu trữ riêng.
 - b. Việc quản lý dịch hại tại cơ sở không được thực hiện với bất kỳ loại thuốc trừ sâu bị cấm nào được liệt kê trong tiêu chuẩn.
 - c. (Những) người giao kho được đào tạo và có đủ năng lực để duy trì tính toàn vẹn của sản phẩm được chứng nhận.
 - d. Nguyên liệu rời khỏi nhà kho được đóng gói sao cho không có khả năng lẫn lộn hoặc trộn lẫn mà không làm hỏng bao bì.
 - e. Sản phẩm số lượng lớn được vận chuyển theo đơn vị vận chuyển độc quyền hoặc có sự phân tách rõ ràng.
 - f. Có hợp đồng giữa nhà kho và IMS/nhà sản xuất nếu nhà kho không thuộc sở hữu của CH.
- 4. Tại đơn vị xử lý, tối thiểu những điều sau đây sẽ được xác minh:**
- a. Danh sách các loại sản phẩm được xử lý.
 - b. Danh sách các nhà cung cấp cung cấp nguyên liệu thô, tình trạng chứng nhận của họ.
 - c. Dán nhãn các sản phẩm (ký hiệu) trên các sản phẩm nhận được để duy trì tính toàn vẹn của sản phẩm.
 - d. Danh sách các nguyên liệu và thành phần của chúng và tình trạng chứng nhận trong trường hợp sản phẩm nhiều thành phần.



- e. Biểu đồ luồng quy trình và chuyển đổi/sản lượng thích hợp của các sản phẩm.
- f. Sản phẩm có thể nhận dạng được từ khi nhận nguyên liệu cho đến khi xuất xưởng sản phẩm cuối cùng.
- g. Nguyên liệu thô đầu vào được xác định bằng các chi tiết về nguồn và trạng thái chứng nhận.
- h. Các biện pháp xác định, phân tách và làm sạch thích hợp được áp dụng để ngăn ngừa sự lẫn lộn hoặc nhiễm bẩn bởi các sản phẩm không được chứng nhận ở bất kỳ giai đoạn nào.
- i. Công tác quản lý dịch hại tại cơ sở không được thực hiện với các hoạt chất có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật bị cấm.
- j. Công nhân/nhân viên được đào tạo, có năng lực và có thể đảm bảo tính toàn vẹn của sản phẩm.
- k. Hồ sơ về số lượng nguyên vật liệu tiếp nhận, sử dụng để gia công, chế biến thành phẩm trong 3 năm gần nhất.

Lưu ý: Đối với đánh giá chứng nhận ban đầu, các hồ sơ này có thể chỉ khả dụng trong một năm qua.

- l. Có thể truy nguyên từ sản phẩm chế biến cuối cùng đến nguyên liệu thô được cung cấp và nguồn gốc của nó.
5. Nhóm đánh giá CB ít nhất phải xác minh các mục sau tại trung tâm mua hàng/đơn vị trung gian mua hàng:
- a. Danh sách các trang trại bán sản phẩm và xác định các trang trại được chứng nhận.
 - b. Hồ sơ mua hàng cho biết tình trạng chứng nhận của sản phẩm.
 - c. Hồ sơ bán hàng cho biết tình trạng chứng nhận.
 - d. Trạng thái của thiết bị được sử dụng (ví dụ: hiệu chuẩn cân, máy đo độ ẩm, v.v.)
6. Lưu lượng sản phẩm tối thiểu được thực hiện:
- a. Biên lai mua hàng của các trang trại thành viên được chọn làm mẫu đưa vào kiểm tra chéo.
 - b. Ít nhất một theo dõi từ nguyên liệu thô đến chế biến và vận chuyển và kho/số dư. Điều này có thể được thực hiện trong một ngày, một tháng hoặc một mùa.
 - c. Theo dõi từ hóa đơn bán hàng đến nguyên vật liệu.
 - d. Tính hợp lý của việc ước tính năng suất trong thời gian 12 tháng, tức là bao gồm khối lượng của toàn bộ chu kỳ sản xuất.
 - e. Tất cả các giao dịch bán hàng đều được lập thành văn bản và có sẵn để xác minh bao gồm bán hàng được chứng nhận, bán hàng theo chứng nhận khác nhau và bán hàng thông thường.



7. Trong mỗi bước đánh giá, CB phải xác định hoạt động xác minh nào được thực hiện tại địa điểm nào với tác nhân nào tùy thuộc vào hoạt động mà tác nhân đó thực hiện. Ví dụ, nếu một điểm mua hàng thực hiện các hoạt động xử lý, CB sẽ thực hiện các kiểm tra áp dụng được mô tả trong quy tắc cho một đơn vị xử lý.
8. Nhóm đánh giá sẽ phỏng vấn những người khác nhau liên quan đến các bước khác nhau của sơ đồ/bản đồ dòng sản phẩm để phân tích thông tin về truy xuất nguồn gốc, trong số các chủ đề khác. Những người này bao gồm nông dân, nhân viên hệ thống quản lý, công nhân, đơn vị trung gian, nhà thầu phụ, nhà cung cấp dịch vụ (chẳng hạn như đại lý vận tải/tài xế). Hãy tham khảo Phần [Lấy](#) mẫu của tài liệu này để thêm thông tin chi tiết về các yêu cầu lấy mẫu.
9. Nhóm đánh giá phải luôn đánh giá và/hoặc xác nhận tính xác thực của các tài liệu do CH xuất trình.

PHỤ LỤC AR8: HỖ TRỢ ĐƯỢC PHÉP VÀ KHÔNG ĐƯỢC PHÉP TRONG QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng

1. Hỗ trợ được phép trong quá trình đánh giá:
 - a. Mô tả các ví dụ tuân thủ các yêu cầu tiêu chuẩn mà thanh tra viên đã thấy ở các trang trại khác, mà không xác định trang trại nơi các hoạt động thực hành được chứng kiến.
 - b. Cung cấp sổ tay hướng dẫn hoặc các tài liệu hỗ trợ khác cho CH giải thích cách thực hiện các phương pháp hay nhất cho Tiêu Chuẩn.
 - c. Mô tả điểm không tuân thủ trong cuộc họp tổng kết và trong báo cáo đánh giá sao cho rõ ràng điểm không tuân thủ để CH biết chính xác những gì cần sửa. Thanh tra viên chính có thể đưa ra các bức ảnh về điểm không tuân thủ được phát hiện trong quá trình đánh giá kèm theo lời giải thích về lý do của điểm không tuân thủ.
2. Hỗ trợ không được phép trong quá trình đánh giá:
 - a. Đề xuất các hành động hoặc sản phẩm cụ thể để tuân thủ các yêu cầu hiện hành, bao gồm cung cấp nguyên nhân gốc rễ, các hành động khắc phục, thiết kế cho cơ sở hạ tầng dành riêng cho hoạt động, hoặc viết hoặc tham gia viết các kế hoạch, chính sách hoặc thủ tục được yêu cầu.
 - b. Đưa ra lời khuyên hoặc hướng dẫn, chỉ định các phương pháp thực hành hoặc cung cấp hướng dẫn để giải quyết điểm không tuân thủ. Tuy nhiên, họ có thể giải thích chi tiết lý do dẫn đến việc mở ra các điểm không tuân thủ.
 - c. Cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoặc tư vấn có thể ảnh hưởng đến tính công bằng của họ trong việc chỉ định các điểm không tuân thủ, đánh giá các hành động khắc phục và đưa ra quyết định chứng nhận.
 - d. Kết hợp hoặc gộp các đề nghị hoặc báo giá hỗ trợ kỹ thuật với các dịch vụ chứng nhận



- e. Kết hợp các hoạt động hỗ trợ và chứng nhận theo bất kỳ cách nào vi phạm bất kỳ yêu cầu nào trong Hệ Thống Đảm Bảo của Rainforest Alliance.
3. Các hành động được mô tả trong phần này được Rainforest Alliance cho phép nhưng không bắt buộc. CB sẽ tham khảo ý kiến của Rainforest Alliance nếu họ có bất kỳ thắc mắc nào hoặc cần thêm thông tin về hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình hoặc liên quan đến quy trình chứng nhận.

PHỤ LỤC AR9: CÁC YÊU CẦU BỔ SUNG ĐỂ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ ĐIỀU TRA

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng

Một cuộc đánh giá không báo trước được thực hiện để giải quyết một khiếu nại cụ thể hoặc một vấn đề được xác định là có rủi ro cao đối với uy tín của chương trình.

Phụ lục này đưa ra các yêu cầu đối với nhóm đánh giá thực hiện đánh giá điều tra.

1. CB phải tuân thủ các yêu cầu trong Quy Định Chứng Nhận về đánh giá điều tra.
2. Nếu Rainforest Alliance hoặc CB xác định rằng khiếu nại/vấn đề cần được đánh giá điều tra, thì người khiếu nại sẽ được tổ chức thực hiện đánh giá thông báo về kết quả đánh giá tóm tắt.
3. Khi nhóm đánh giá quyết định thông báo bằng văn bản cho CH trong tối đa 24 giờ trước khi nhóm đánh giá đến, thông báo bằng văn bản đó sẽ không tiết lộ các chi tiết có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện cuộc đánh giá. Nhóm đánh giá của họ có thể quyết định chỉ tiết lộ ngày đầu tiên, thời hạn, thành phần của nhóm đánh giá và các địa điểm sẽ đến thăm.
4. Khi cuộc đánh giá được tiến hành mà không cần thông báo trước, nhóm đánh giá sẽ chia sẻ với CH về việc mở đầu kế hoạch đánh giá (xem các yêu cầu về lập kế hoạch và chuẩn bị đánh giá). Nhóm đánh giá có thể quyết định chia sẻ ít thông tin hơn khi điều này sẽ làm giảm nguy cơ không đạt được các mục tiêu đánh giá.
5. Việc đánh giá điều tra sẽ luôn được tiến hành tại cơ sở, trừ khi Rainforest Alliance cho phép xác minh bằng chứng từ xa, khi sự tuân thủ có thể được chứng minh đầy đủ thông qua tài liệu.
6. Tùy thuộc vào phạm vi, quy mô mẫu và mức độ nghiêm trọng của vấn đề, nhóm đánh giá sẽ thực hiện các quy tắc/yêu cầu liên quan trong quá trình đánh giá (chuẩn bị, thực hiện, báo cáo, ra quyết định), như được định nghĩa trong tài liệu này, bao gồm cả các phụ lục của nó.
7. Rainforest Alliance có quyền cho phép CB thực hiện đánh giá điều tra thay thế bằng một cuộc đánh giá thông thường, nếu những việc này đã được lên lịch trong vòng hai tháng kể từ ngày CB hoặc Rainforest Alliance nhận được đơn khiếu nại.
8. CH được đánh giá có thể từ chối chuyển thăm và yêu cầu dời lại cuộc đánh giá điều tra chỉ một lần và vì những lý do bất khả kháng đã được chứng minh, chẳng hạn như thiên tai, xung đột chính trị trong khu vực, dịch bệnh hoặc khi nhà sản xuất/đại diện của CH có thể chứng minh lý do y tế hoặc các cam kết đã đạt được trước đó hạn chế việc tiếp cận bằng chứng. Tuy nhiên, Rainforest Alliance hoặc CB có thể quyết định lên lịch lại cuộc đánh giá ngay lập tức trong vòng 24 giờ; nếu tổ chức từ chối đánh giá lần thứ hai, giấy chứng nhận sẽ bị hủy bỏ ngay lập tức.



9. Rainforest Alliance có quyền chỉ định các cuộc đánh giá điều tra cho CB và giám sát quá trình.
10. Nhóm đánh giá phải tuân thủ các yêu cầu lấy mẫu bổ sung dưới đây:
- Nếu khiếu nại/vấn đề chỉ liên quan đến hoạt động của hệ thống quản lý liên quan đến các yêu cầu áp dụng, thì cuộc đánh giá điều tra sẽ chỉ bao gồm các yêu cầu áp dụng cho hệ thống quản lý.
 - Nếu khiếu nại/vấn đề liên quan đến hoạt động của một hoặc nhiều trang trại/địa điểm liên quan đến các yêu cầu hiện hành, thì mẫu sẽ chỉ bao gồm (các) trang trại/(các) địa điểm có trong đơn khiếu nại.
 - Nếu nhóm đánh giá cho là phù hợp, quy mô của mẫu có thể được mở rộng đến mức tối đa tương đương với gấp đôi số lượng (các) trang trại/(các) địa điểm có trong đơn khiếu nại/vấn đề.
 - Nếu khiếu nại liên quan đến cả hệ thống quản lý và (các) trang trại/địa điểm, thì cả hai đều phải được đưa vào mẫu đánh giá.
 - Nhóm đánh giá có thể tăng quy mô mẫu lên đến 40% để đánh giá các trang trại/địa điểm thành viên dựa trên các vấn đề về tuân thủ được phát hiện trong quá trình đánh giá để điều tra thêm. Mẫu mở rộng có thể là tất cả các yêu cầu liên quan đến các vấn đề về tuân thủ.
11. Đánh giá điều tra ít nhất phải bao gồm các yêu cầu liên quan đến các yếu tố trong khiếu nại/vấn đề. Quá trình đánh giá (lập kế hoạch, thực hiện, báo cáo) phải thể hiện rõ điều này.
12. Nhóm đánh giá sẽ tham gia với người khiếu nại và các bên liên quan bên ngoài cơ sở của CH nếu thích hợp. Kết quả từ các hoạt động đánh giá đó sẽ được ghi nhận trong khuôn khổ đánh giá.
- Lưu ý:** Các bên liên quan được xem xét bao gồm nhưng không giới hạn: chính quyền xã hội/môi trường địa phương, đại diện của cộng đồng nơi có CH được đánh giá, đại diện liên đoàn lao động hoặc các loại đại diện người lao động khác, ví dụ: ủy ban phúc lợi, ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, ủy ban giới, nhân viên của Rainforest Alliance, chẳng hạn như Giám Sát CB, Truyền Thông và đội ngũ quốc gia.
13. Khi cần thiết, tổ chức thực hiện đánh giá phải bao gồm (các) chuyên gia kỹ thuật thuộc nhóm đánh giá để đảm bảo nhóm đánh giá có năng lực tập thể để đạt được các mục tiêu đánh giá.
14. Khi cuộc đánh giá điều tra được thực hiện bởi một CB:
- CB phải thông báo cho Rainforest Alliance về cuộc đánh giá như vậy ít nhất một tuần sau khi quyết định thực hiện cuộc đánh giá đó được đưa ra.
 - CB phải tải kế hoạch đánh giá chi tiết lên RACP ít nhất 5 ngày trước ngày đánh giá đầu tiên.
 - CB sẽ quyết định khi nào và bao nhiêu thông tin từ kế hoạch chi tiết mà CB muốn chia sẻ với CH, miễn là việc chia sẻ thông tin đó sẽ không ảnh hưởng đến việc đạt được các mục tiêu đánh giá.
 - CB sẽ chia sẻ với Rainforest Alliance dự thảo báo cáo đánh giá trong vòng một tuần sau ngày đánh giá cuối cùng.



- e. CB sẽ chia sẻ với Rainforest Alliance báo cáo đánh giá cuối cùng trong vòng 4 tuần sau ngày đánh giá cuối cùng.

PHỤ LỤC AR10: ĐÁNH GIÁ KẾT HỢP VÀ TỔNG HỢP

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng

Phụ lục này nêu rõ các yêu cầu đối với CB khi đánh giá kết hợp và/hoặc đánh giá tổng hợp thuộc một phần trong các dịch vụ của CB.

1. CB sẽ chỉ thực hiện đánh giá tổng hợp khi có sự công nhận đầy đủ của nhau về các chương trình liên quan.
2. CB sẽ yêu cầu sự cho phép của Rainforest Alliance (lấy từ cbmanagement@ra.org) để thực hiện một cuộc đánh giá tổng hợp trước cuộc đánh giá.
3. Đối với cả đánh giá kết hợp và tổng hợp, không được phép bán gấp đôi khối lượng được chứng nhận (tức là bán cùng một khối lượng nhiều lần theo các chương trình của mỗi chương trình). CB phải đảm bảo rằng họ chỉ thực hiện đánh giá khi CH đã ký "Tuyên Bố Không Bán Hàng Kép" trước khi đánh giá (lấy từ cbmanagement@ra.org).
4. CB phải thực hiện đánh giá kết hợp hoặc tổng hợp đối với các mặt hàng khác nhau (ví dụ: đánh giá đối với chương trình 1 là cà phê và đánh giá đối với chương trình 2 là ca cao), chỉ khi danh sách kiểm tra bao gồm tất cả các yêu cầu áp dụng của các chương trình liên quan.
5. CB phải ước tính thời lượng đánh giá cho các cuộc đánh giá kết hợp như sau:
 - a. MAD (chứng nhận kép) = MAD (chứng nhận đơn) * 1,5
 - b. MAD (chứng nhận ba) = MAD (chứng nhận đơn) * 1,75
 - c. Đối với các cuộc đánh giá kết hợp nhiều hơn 3 chương trình, CB sẽ yêu cầu Rainforest Alliance hướng dẫn thêm.

Lưu ý:

- Việc tính toán MAD (thời lượng đánh giá tối thiểu) được giải thích trong phần 4.6 của tài liệu này.
 - Chứng nhận kép được hiểu là đánh giá bao gồm chứng nhận Rainforest Alliance và các chương trình chứng nhận tương tự khác và chứng nhận ba được hiểu là đánh giá bao gồm chứng nhận Rainforest Alliance và hai chương trình chứng nhận khác trong cùng một thời điểm.
6. CB phải tuân thủ các yêu cầu trong Bảng AR10.1 nếu CB cung cấp các cuộc đánh giá kết hợp và/hoặc tổng hợp.



Yêu Cầu	Kết hợp	Tổng hợp
Cho phép trong chương trình	Không bắt buộc đối với Rainforest Alliance	Bắt buộc, từ các chương trình liên quan nói chung
Năng lực của thanh tra viên/người chứng nhận	Thanh tra viên/người chứng nhận được chấp thuận riêng cho mỗi chương trình	Sự công nhận đầy đủ về các thanh tra viên/người chứng nhận được chấp thuận của nhau
Danh mục kiểm tra đánh giá	Danh mục kiểm tra riêng theo tiêu chuẩn	Một danh mục kiểm tra tích hợp, nêu rõ: - tất cả các CP chồng chéo (áp dụng cho tất cả các tiêu chuẩn để tránh trùng lặp) và - các CP riêng lẻ bổ sung theo mỗi tiêu chuẩn không được công nhận lẫn nhau (nếu có).
Chuẩn bị thanh tra đánh giá	Lập kế hoạch riêng: - Một kế hoạch đánh giá, chỉ ra các mẫu cụ thể và giải thích mẫu theo mỗi chương trình - Nhiều rà soát về phần tự đánh giá của khách hàng theo mỗi chương trình	Lập kế hoạch chung: - Một kế hoạch đánh giá - Một mẫu đánh giá và lý do giải trình - Một cuộc rà soát phần tự đánh giá của khách hàng
Đánh giá	Đánh giá đầy đủ theo mỗi chương trình: - Đánh giá mẫu theo mỗi chương trình - Đánh giá IMS theo mỗi chương trình: - Đánh giá kiểm tra nội bộ theo mỗi chương trình - Phỏng vấn theo mỗi chương trình	Một cuộc đánh giá tích hợp: - Một bộ mẫu - Một cuộc đánh giá IMS - Một lần đánh giá kiểm tra nội bộ
Điều chỉnh thời hạn hiệu lực chứng nhận	Mỗi chương trình, tức là các khung thời gian hiệu lực khác nhau tuân thủ các nguyên tắc/quy trình của mỗi chương trình	Mỗi chương trình, tức là các khung thời gian hiệu lực khác nhau tuân thủ các nguyên tắc/quy trình của mỗi chương trình
Căn chỉnh khối lượng được chứng nhận	Khối lượng được chứng nhận được xác định cho mỗi chương trình, và CB sẽ xác minh rủi ro bán hàng kép	Khối lượng được chứng nhận được xác định cho mỗi chương trình, và CB sẽ kiểm tra rủi ro bán hàng kép
Báo cáo	Báo cáo thanh tra riêng biệt theo tiêu chuẩn	Một báo cáo đánh giá tích hợp

Bảng AR10.1: Đánh giá kết hợp và tổng hợp

PHỤ LỤC AR11: SỬ DỤNG THÔNG DỊCH VIÊN

Áp dụng cho các cuộc thanh tra đánh giá trang trại và chuỗi cung ứng

1. CB phải phát triển và triển khai hiệu quả quy trình được ghi vào hồ sơ, văn bản để lựa chọn và sử dụng thông dịch viên trong các hoạt động đánh giá và chứng nhận.
2. CB phải đảm bảo rằng không có xung đột lợi ích giữa thông dịch viên và CH liên quan.
3. CB và thông dịch viên phải ký thỏa thuận bao gồm thỏa thuận không tiết lộ thông tin.
4. CB phải đảm bảo có đủ số lượng thông dịch viên để đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhóm thanh tra đánh giá và đối tượng đánh giá dự kiến bao gồm ban quản lý, người lao động và bất kỳ bên liên quan nào khác.
5. Nhóm đánh giá CB phải đảm bảo rằng thông dịch viên không đóng vai trò là thành tra viên, bao gồm nhưng không giới hạn ở:
 - a. Thực hiện các cuộc phỏng vấn độc lập hoặc rà soát tài liệu.
 - b. Đưa ra quyết định về các trường hợp tuân thủ hoặc không tuân thủ.
6. CB phải đảm bảo rằng thông dịch viên đã nhận được hướng dẫn rõ ràng từ CB/nhóm đánh giá trước khi tiến hành đánh giá để đảm bảo các yêu cầu trong Phụ lục này được thực hiện đầy đủ.
7. Nhóm đánh giá phải đảm bảo rằng thông dịch viên không làm thay đổi hoặc ảnh hưởng đến ý nghĩa hoặc hướng trao đổi thông tin mà nhóm đánh giá hoặc bên được đánh giá giải thích.
8. Thông dịch viên không được bỏ sót các nội dung trong cuộc trò chuyện với bất kỳ bên liên quan nào.
9. Khi thảo luận về các khía cạnh xã hội và/hoặc nhạy cảm, thông dịch viên cần:
 - a. Phải giữ thái độ trung lập và tránh đưa ra phán đoán hoặc sử dụng ngôn ngữ hoặc hành vi coi thường.
 - b. Phải nhận thức được ảnh hưởng của cô ấy/anh ấy đối với người được phỏng vấn.
10. Nhóm đánh giá phải đảm bảo rằng thông dịch viên không phải là người tham gia vào quá trình trao đổi thông tin giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn. Thông dịch viên chỉ hỗ trợ họ giao tiếp với nhau.
11. Thông dịch viên không được bắt đầu bất kỳ cuộc trò chuyện riêng nào với người được phỏng vấn trừ khi được người phỏng vấn hướng dẫn.
12. Thông dịch viên phải luôn giữ thái độ trung lập đối với người được phỏng vấn.